



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2015 - 2016

Hội tụ & *Lan tỏa*



SEN
CHẤT LƯỢNG Vàng

NỘI DUNG

- 04 Văn hóa 10 chữ T
- 05 Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
- 07 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị



10 GIỚI THIỆU TẬP ĐOÀN HOA SEN

- 12 Thông tin chung về Công ty
- 14 Con số và sự kiện nổi bật niên độ tài chính 2015 – 2016
- 17 Danh hiệu giải thưởng tiêu biểu
- 20 Lịch sử hình thành và phát triển
- 22 Mô hình Tập đoàn Hoa Sen
- 24 Sơ đồ tổ chức Tập đoàn Hoa Sen
- 26 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 28 Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc
- 31 Giới thiệu Ban Kiểm soát
- 32 Năng lực sản xuất
- 34 Danh mục sản phẩm
- 39 5 lợi thế cạnh tranh cốt lõi
- 50 Định hướng phát triển giai đoạn 2016 – 2020
 - Mục tiêu chiến lược phát triển trong giai đoạn 2016 – 2020
 - Các bước thực thi chiến lược phát triển trong giai đoạn 2016 – 2020

54 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- 56 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
- 64 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 74 Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 76 Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án



82 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 84 Quy tắc đạo đức kinh doanh
- 85 Hoạt động của Hội đồng Quản trị
- 93 Hoạt động của Ban Kiểm soát
- 94 Quan hệ cổ đông và nhà đầu tư
- 95 Thông tin cổ phần
- 98 Quản trị rủi ro
- 100 Tổ chức và nhân sự
- 104 Các công ty con, công ty liên kết
- 122 Hệ thống chi nhánh

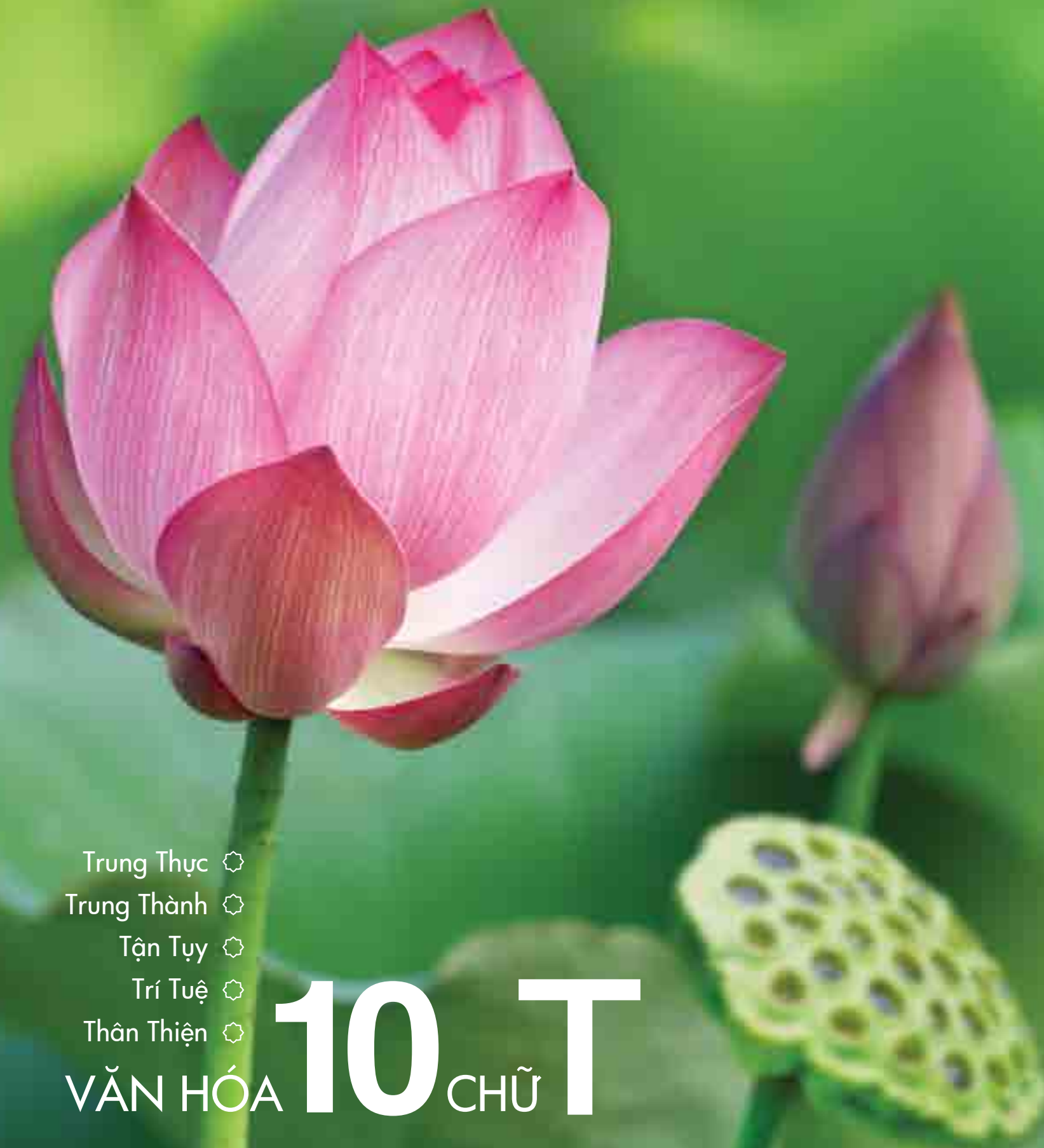
128 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 130 Tổng quan Báo cáo phát triển bền vững
- 132 Mối quan hệ bền vững giữa các bên liên quan
- 136 Cơ chế tiếp nhận ý kiến của các bên liên quan
- 138 Đánh giá các lĩnh vực trọng yếu
- 144 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức nhân sự, chính sách, quản lý
- 152 Trách nhiệm đối với sản phẩm
- 154 Môi trường và năng lượng
- 160 Hoạt động cộng đồng
- 176 Danh mục đối chiếu GRI G4

186 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính riêng
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2016

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2016



- Trung Thực ☼
- Trung Thành ☼
- Tận Tụy ☼
- Trí Tuệ ☼
- Thân Thiện ☼

VĂN HÓA 10 CHỮ T

Tầm nhìn

Trở thành Tập đoàn kinh tế hàng đầu Việt Nam và khu vực. Trong đó, lĩnh vực trọng tâm là sản xuất và phân phối các sản phẩm vật liệu xây dựng thông qua chiến lược phát triển bền vững dựa trên chuỗi lợi thế cạnh tranh cốt lõi, song song với mục tiêu phát triển cộng đồng, bảo vệ môi trường, góp phần mang lại giá trị cao nhất cho cổ đông, người lao động, người tiêu dùng và xã hội.

Sứ mệnh

Cung cấp những sản phẩm và dịch vụ gắn liền với thương hiệu Hoa Sen, đảm bảo chất lượng quốc tế, giá cả hợp lý, mẫu mã đa dạng, thân thiện môi trường, đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng, góp phần thay đổi diện mạo kiến trúc đất nước và phát triển cộng đồng. Không ngừng đổi mới và phát triển để khẳng định tầm vóc và sứ mệnh của một doanh nghiệp Việt Nam năng động, sáng tạo, tiên phong trong cả lĩnh vực kinh doanh và các hoạt động cộng đồng, vươn cao vị thế trên thị trường quốc tế.

Giá trị cốt lõi

Trung thực – Cộng đồng – Phát triển

Triết lý kinh doanh



Chất lượng sản phẩm là trọng tâm



Thu nhập nhân viên là trách nhiệm



Lợi ích khách hàng là then chốt



Chia sẻ cộng đồng là nghĩa vụ



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“TẬP ĐOÀN HOA SEN TIẾP TỤC KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ DẪN ĐẦU TRÊN THỊ TRƯỜNG TÔN, THÉP TRONG NƯỚC, ĐỒNG THỜI ĐẠT ĐƯỢC NHỮNG BƯỚC TIẾN DÀI TRÊN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ, XỨNG DANH LÀ CÔNG TY TĂNG TRƯỞNG TOÀN CẦU CỦA DIỄN ĐÀN KINH TẾ THẾ GIỚI.”

1.504

TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN SAU THUẾ
↑ 130% so với NDTC trước

1.242.579

TẤN

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ THÀNH PHẨM
vượt 13% kế hoạch. ↑ 22% so với cùng kỳ



KÍNH THƯA QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG,

Thay mặt Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý vị cổ đông, Quý vị đối tác, khách hàng cùng toàn thể cán bộ nhân viên đã đồng hành, gắn bó cùng chúng tôi trong suốt 15 năm qua.

Năm 2016 mang ý nghĩa hết sức đặc biệt, đánh dấu chặng đường 15 năm đoàn kết, cùng xây dựng, phát triển và trưởng thành của Tập đoàn Hoa Sen. Với những nỗ lực và quyết tâm cao độ, Tập đoàn Hoa Sen đã từng bước trở thành Tập đoàn kinh doanh tôn, thép hàng đầu trong nước và khu vực, mang lại những giá trị tốt đẹp cho người tiêu dùng, cộng đồng và xã hội.

Trước tinh thần đó, Ban Lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ nhân viên đã phấn đấu để đạt được những thành quả vượt bậc, linh hoạt ứng phó với những diễn biến phức tạp của thị trường ngành thép. Niên độ tài chính (NDTC) 2015 – 2016 khép lại với những kết quả đột phá ấn tượng, hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra và tăng trưởng mạnh so với NDTC trước. Chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ thành phẩm đạt 1.242.579 tấn, vượt 13% kế hoạch và tăng trưởng 22% so với cùng kỳ. Doanh thu đạt 17.894 tỷ đồng, vượt 25% kế hoạch đề ra. Nổi bật nhất chính là chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 1.504 tỷ đồng, tăng trưởng 130% so với NDTC trước.

Bằng những kết quả đạt được, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu trên thị trường tôn, thép trong nước, chiếm hơn 30% thị phần tôn mạ và hơn 20% thị phần ống thép, đồng thời đạt được những bước tiến dài trên thị trường quốc tế với kênh tiêu thụ phủ khắp 65 quốc gia/ vùng lãnh thổ và doanh thu xuất khẩu chiếm gần 40% tổng doanh thu toàn Tập đoàn, xứng danh là Công ty tăng trưởng toàn cầu của Diễn đàn Kinh tế Thế giới.

Những thành tựu mà Tập đoàn Hoa Sen đạt được như ngày hôm nay là nhờ vào sự đồng hành, sát cánh và ủng hộ từ Quý vị cổ đông, Quý vị đối tác, khách hàng cùng sự nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ nhân viên. Với động lực to lớn đó, Tập đoàn Hoa Sen ngày càng trở thành một thương hiệu lớn mạnh trên thị trường trong nước lẫn thế giới.

Bước sang NĐTC 2016 – 2017, thị trường ngành thép được dự báo sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp với những biến động của giá nguyên liệu và động thái phòng vệ thương mại từ các thị trường xuất khẩu. Do đó, để giữ vững vị thế dẫn đầu của mình và phát huy những thành tựu đạt được, chúng tôi đặt mục tiêu hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Thứ nhất, lấy thị trường nội địa làm gốc thông qua việc mở nhanh hệ thống chi nhánh phân phối bán lẻ song song với việc đảm bảo hiệu quả quản trị và kiểm soát. Đồng thời, tiếp tục tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu và có các biện pháp hợp lý nhằm ứng phó với các động thái phòng vệ thương mại từ các thị trường xuất khẩu.
- Thứ hai, tập trung hoàn thành các dự án sản xuất đang triển khai tại Nghệ An, Hà Nam, Bình Định,... đồng thời nghiên cứu và triển khai các dự án mới trong lĩnh vực công nghiệp, nhằm nâng cao năng lực sản xuất, hoàn thiện quy trình sản xuất khép kín, đa dạng hóa sản phẩm và tạo lợi thế cạnh tranh về chi phí.
- Thứ ba, tăng cường hoạt động marketing thông qua sự kiện truyền thông, các hoạt động từ thiện, tài trợ mang tính nhân văn, hướng đến cộng đồng nhằm thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và xây dựng thương hiệu Hoa Sen vững mạnh, thân thiện.
- Thứ tư, hoàn thiện mô hình quản trị Tập đoàn theo vùng miền và theo ngành nghề, đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động hiện tại, tận dụng hiệu quả các nguồn lực cho những bước phát triển trong tương lai.
- Thứ năm, nghiên cứu một cách thận trọng, nghiêm túc và chuẩn bị điều kiện cần thiết để triển khai các dự án, kế hoạch kinh doanh đối với các ngành nghề, lĩnh vực có tiềm năng như: kinh doanh bất động sản, du lịch, năng lượng,...



Tập đoàn Hoa Sen đang bước vào một thời kỳ tăng trưởng mới. Với đường lối và chiến lược đứng đắn, cùng văn hóa “Trung thực – Cộng đồng – Phát triển” và đội ngũ nhân lực trẻ, chuyên môn cao, chúng ta có đủ cơ sở để vững tin vào những thắng lợi và thành công trong tương lai.

Thay mặt Ban lãnh đạo, cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen, một lần nữa tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý vị cổ đông đã luôn ủng hộ, tin tưởng và gắn bó cùng Công ty trong suốt thời gian qua.

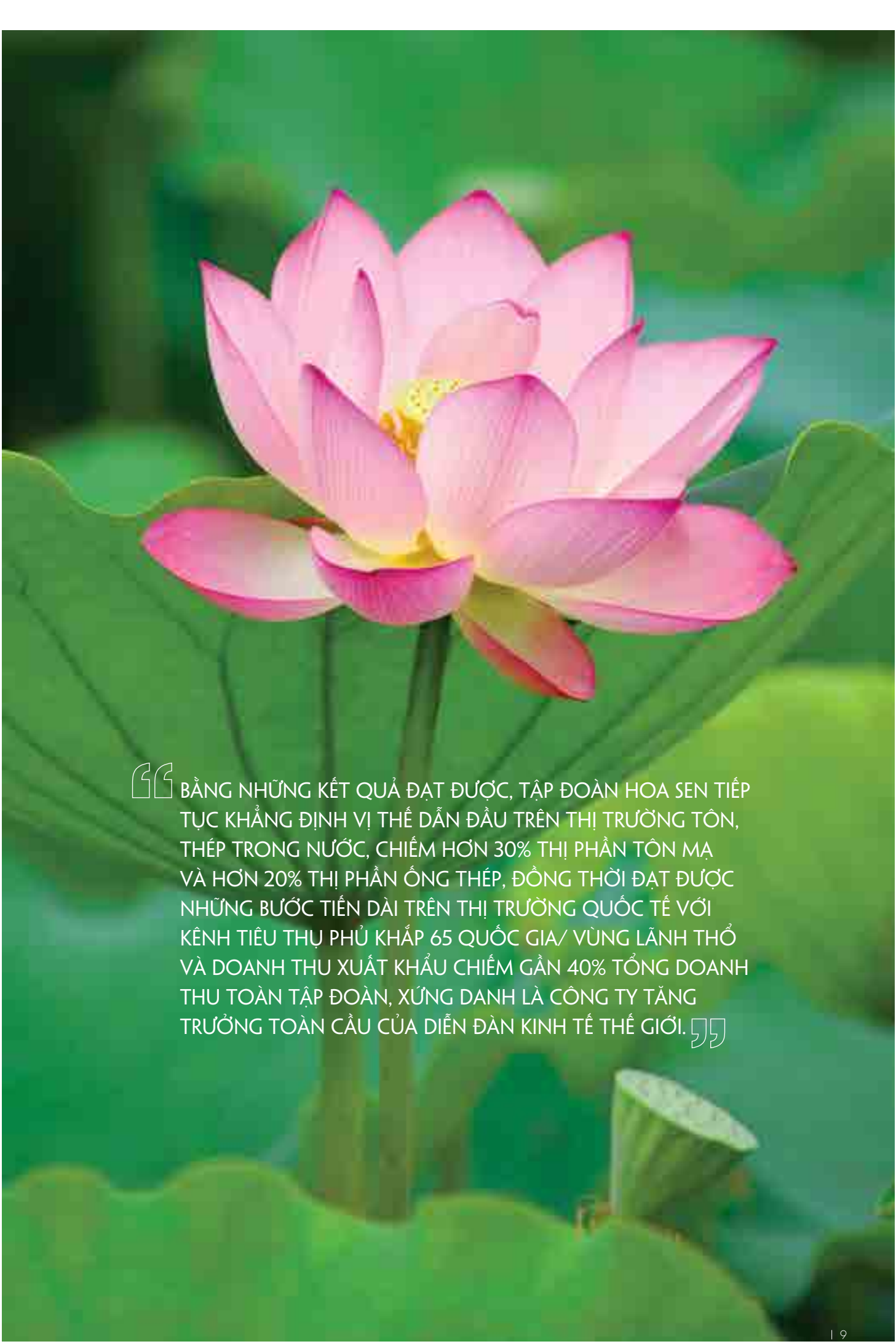
Hy vọng rằng, Quý vị sẽ luôn kề vai sát cánh cùng chúng tôi, tiếp tục phát huy sự hợp tác tốt đẹp trong tương lai vì sự phát triển thịnh vượng cho tất cả chúng ta.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

LÊ PHƯỚC VŨ



“ BẰNG NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, TẬP ĐOÀN HOA SEN TIẾP TỤC KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ DẪN ĐẦU TRÊN THỊ TRƯỜNG TÔN, THÉP TRONG NƯỚC, CHIẾM HƠN 30% THỊ PHẦN TÔN MẠ VÀ HƠN 20% THỊ PHẦN ỐNG THÉP, ĐỒNG THỜI ĐẠT ĐƯỢC NHỮNG BƯỚC TIẾN DÀI TRÊN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ VỚI KÊNH TIÊU THỤ PHỦ KHẮP 65 QUỐC GIA/ VÙNG LÃNH THỔ VÀ DOANH THU XUẤT KHẨU CHIẾM GẦN 40% TỔNG DOANH THU TOÀN TẬP ĐOÀN, XỨNG DANH LÀ CÔNG TY TĂNG TRƯỞNG TOÀN CẦU CỦA DIỄN ĐÀN KINH TẾ THẾ GIỚI. ”

Tập trung **nguồn lực,**
TẠO ĐÀ PHÁT TRIỂN

PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC LÀ CHÍNH SÁCH ĐƯỢC ƯU TIÊN HÀNG ĐẦU, TẬP ĐOÀN HOA SEN LUÔN CHỦ ĐỘNG ĐỀ RA CÁC CHIẾN LƯỢC KINH DOANH, CŨNG NHƯ NÂNG CAO KỸ NĂNG NGHIỆP VỤ CHO CÁN BỘ NHÂN VIÊN TRƯỚC NHỮNG CHUYỂN BIẾN PHỨC TẠP CỦA THỊ TRƯỜNG.



THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

TÊN TIẾNG VIỆT	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN
Tên tiếng Anh:	HOA SEN GROUP
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Mã số doanh nghiệp 3700381324, đăng ký lần đầu ngày 08/8/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 10/6/2016.
Vốn điều lệ:	1.965.398.290.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn chín trăm sáu mươi lăm tỷ ba trăm chín mươi tám triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).
Địa chỉ trụ sở chính:	Số 9, Đại lộ Thống Nhất, Khu công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
Điện thoại:	06503.790955 – Fax: 06503.790888
Website:	http://www.hoasengroup.vn

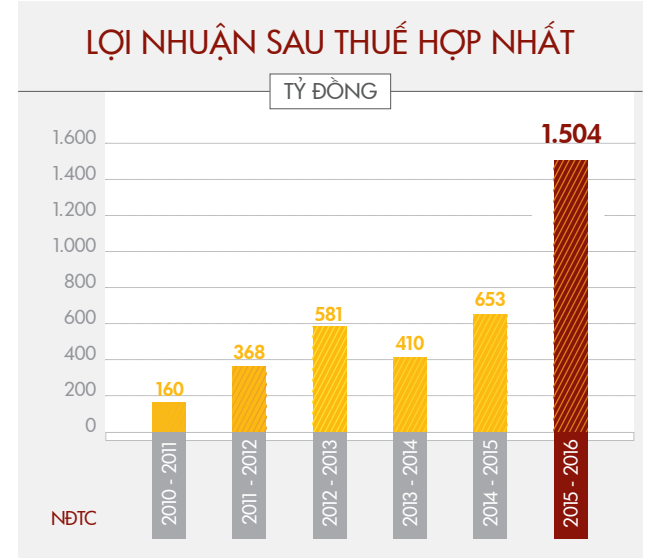
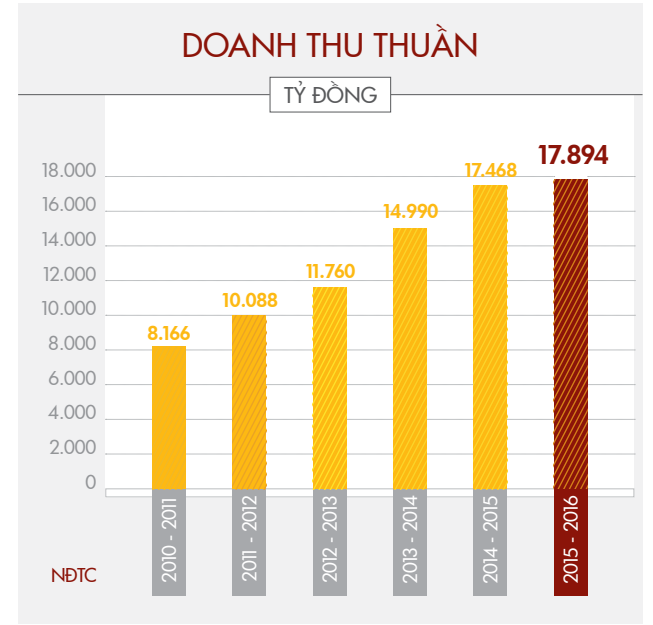
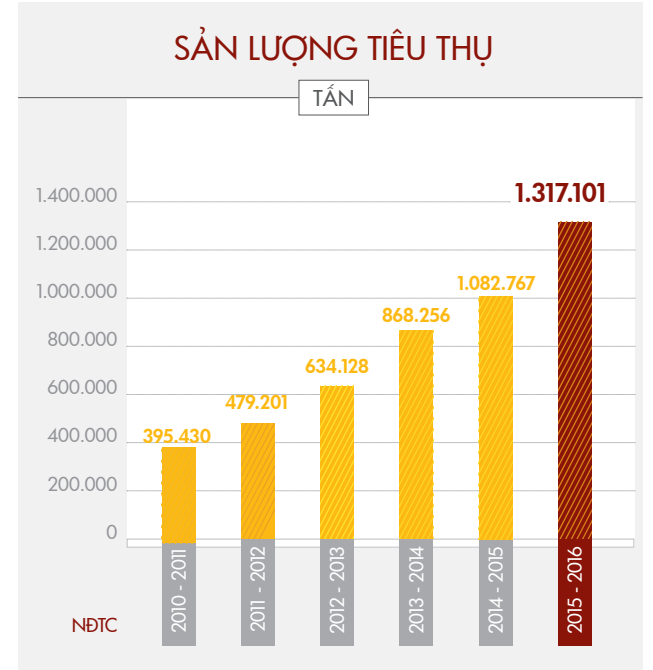
Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HSG theo Quyết định số 117/QĐ-SGDHCM ngày 08/11/2008.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác
- Sản xuất xà gồ thép, xà gồ mạ kẽm
- Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác
- Sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại
- Sản xuất tấm trần PVC
- Sản xuất các loại vật liệu xây dựng
- Mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng
- Dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa
- Xây dựng công nghiệp và dân dụng
- Sản xuất thép cán nguội dạng cuộn
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.



“NĂM 2016 CHÍNH THỨC ĐÁNH DẤU CHẶNG ĐƯỜNG **15** NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN. TRÁI QUA 15 NĂM HOẠT ĐỘNG, TẬP ĐOÀN HOA SEN HIỆN ĐÃ TRỞ THÀNH MỘT TẬP ĐOÀN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH TÔN THÉP HÀNG ĐẦU VIỆT NAM VÀ KHU VỰC, MANG LẠI NHỮNG GIÁ TRỊ TÍCH CỰC CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG, CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI.”



Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục khẳng định vị thế doanh nghiệp sản xuất kinh doanh tôn mạ

1 số Việt Nam và là nhà xuất khẩu tôn thép hàng đầu khu vực Đông Nam Á.

Tính đến cuối năm 2016, Tập đoàn Hoa Sen sở hữu hệ thống phân phối bán lẻ rộng khắp với

250 chi nhánh trong đó bao gồm 7 tổng kho; tăng 60 chi nhánh so với năm 2015.



08/8/2016 - Lễ kỷ niệm 15 năm thành lập Tập đoàn Hoa Sen (08/8/2001 - 08/8/2016)



08/01/2016 - Lễ động thổ dự án Nhà máy Hoa Sen Nhon Hội - Bình Định



17/3/2016 - Lễ khởi công xây dựng dự án Nhà máy Hoa Sen Hà Nam

Trong NĐTC 2015 – 2016, Tập đoàn Hoa Sen đạt

1.504 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, vượt hơn 128% kế hoạch lợi nhuận của Tập đoàn, tăng trưởng 130% so với lợi nhuận sau thuế niên độ 2014 – 2015.

Tính tới cuối NĐTC 2015 – 2016, sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen đã được xuất khẩu đến

hơn **65** quốc gia và vùng lãnh thổ. Sản phẩm của Tập đoàn đáp ứng được những tiêu chuẩn khắt khe của các thị trường khó tính như: tiêu chuẩn AS của Úc, tiêu chuẩn BS của Anh, tiêu chuẩn JIS của Nhật Bản và tiêu chuẩn ASTM của Hoa Kỳ,...



22/7/2016 - Lễ khai trương VPDD số 2 Tập đoàn Hoa Sen



15/4/2016 - Lễ khánh thành nhà máy Ống nhựa Hoa Sen Bình Định



19/5/2016 - Lễ khởi công xây dựng dự án Khu trung tâm thương mại, khách sạn Hoa Sen Yên Bái



28/7/2016 - Tập đoàn Hoa Sen vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng

17/10/2015

TOP **50** THƯƠNG HIỆU
GIÁ TRỊ NHẤT VIỆT NAM

do Hãng tư vấn định giá thương hiệu
Brand Finance (Anh) công bố



30/11/2016

TIẾP TỤC **3** DÒNG SẢN PHẨM:
ĐẠT THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA CHO TÔN HOA SEN - ỐNG NHỰA HOA SEN
2012, 2014, 2016 - ỐNG KẼM HOA SEN

28/6/2016

TOP **40** THƯƠNG HIỆU
CÔNG TY GIÁ TRỊ NHẤT
VIỆT NAM

do Tạp chí Forbes bình chọn



9/2016

CÔNG TY ĐƯỢC QUẢN LÝ
TỐT NHẤT CHÂU Á 2016

do Tạp chí Tài chính toàn cầu
Euromoney trao tặng



29/9/2016

TOP **50** DOANH NGHIỆP
NIÊM YẾT TỐT NHẤT Ở VIỆT NAM 2016

do Tạp chí Forbes bình chọn
(4 năm liên tiếp 2013 - 2016)



16/6/2016

TOP **50** CÔNG TY
KINH DOANH HIỆU QUẢ NHẤT
VIỆT NAM NĂM 2016

do Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư công bố
(3 năm liên tiếp 2014 - 2016)



02/4/2016

TOP **10** THƯƠNG HIỆU
MẠNH VIỆT NAM

do Thời báo Kinh tế Việt Nam công bố



05/11/2016

TOP **5** DOANH NGHIỆP
NIÊM YẾT CÓ QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ (IR)
TỐT NHẤT 2016

do Vietstock phối hợp với Hiệp hội Các nhà Quản trị
Tài chính Việt Nam (VAFE) bình chọn

NĐTC 2001 – 2004

• Ngày 08/8/2001: Công ty Cổ phần Hoa Sen, tiền thân của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen được thành lập với số vốn điều lệ ban đầu 30 tỷ đồng cùng 22 nhân viên và 3 chi nhánh phân phối – bán lẻ trực thuộc.

• Năm 2002 và 2003: Tập đoàn thành lập thêm 31 chi nhánh phân phối – bán lẻ, nâng tổng số chi nhánh lên 34, tập trung chủ yếu ở miền Tây Nam Bộ, miền Đông Nam Bộ và duyên hải miền Trung.

• Ngày 08/8/2004: Tập đoàn Hoa Sen đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất tôn mạ màu I với công suất thiết kế 45.000 tấn/năm, đồng thời khánh thành trụ sở Tập đoàn tại số 09 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.

NĐTC 2005 – 30/9/2008

• Tháng 02/2005: Đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất tôn mạ kẽm I, công suất 50.000 tấn/năm tại KCN Sóng Thần 2, Dĩ An, Bình Dương.

• Tháng 11/2006: Tham gia thành lập Công ty Cổ phần Tôn Hoa Sen với vốn điều lệ 320 tỷ đồng.

• Tháng 01/2007: Đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất tôn mạ kẽm II với công suất thiết kế 50.000 tấn/năm, nâng tổng công suất thiết kế 2 dây chuyền mạ kẽm lên 100.000 tấn/năm; đồng thời khánh thành Nhà máy Thép cán nguội Hoa Sen với công suất thiết kế 180.000 tấn/năm.

• Tháng 12/2007: Công ty CP Hoa Sen đổi tên thành Công ty CP Tập đoàn Hoa Sen và tiến hành sáp nhập 3 công ty: Công ty CP Tôn Hoa Sen, Công ty CP Vật liệu Xây dựng Hoa Sen, Công ty CP Co khí và Xây dựng Hoa Sen.

• Tính đến cuối năm 2007, Tập đoàn đã thành lập 75 chi nhánh phân phối – bán lẻ trên khắp cả nước.

• Ngày 19/3/2008: Khánh thành và đưa vào hoạt động dây chuyền mạ công nghệ NOF, công suất thiết kế 150.000 tấn/năm và dây chuyền mạ màu II, công suất 45.000 tấn/năm.

• **Bắt đầu từ 01/10/2008, Tập đoàn Hoa Sen thay đổi năm tài khóa. Theo đó, niên độ tài chính của doanh nghiệp bắt đầu từ ngày 01/10 và kết thúc vào ngày 30/9 của năm sau.**

NĐTC 2008 - 2009

• Thành lập thêm 7 chi nhánh phân phối – bán lẻ, nâng tổng số chi nhánh phân phối – bán lẻ lên 82 chi nhánh.

• Ngày 05/12/2008: Cổ phiếu của Tập đoàn Hoa Sen được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM với mã chứng khoán HSG. Khối lượng cổ phiếu niêm yết là 57.038.500 cổ phiếu.

• Khởi công giai đoạn 1 Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen – Phú Mỹ tại Khu công nghiệp Phú Mỹ I, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NĐTC 2009 - 2010

• Thành lập thêm 11 chi nhánh phân phối – bán lẻ, nâng tổng số chi nhánh phân phối – bán lẻ lên 93 chi nhánh.

• Phát hành riêng lẻ cho các nhà đầu tư lớn và cán bộ nhân viên, tăng vốn điều lệ từ 570.385.000.000 đồng lên 700.000.000.000 đồng.

• Đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất tôn mạ công nghệ NOF công suất 450.000 tấn/năm và dây chuyền phủ màu công suất 180.000 tấn/năm thuộc Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ.

• Phát hành cổ phiếu thường và cổ phiếu trả cổ tức NĐTC 2008 – 2009 cho cổ đông, tăng vốn điều lệ từ 700.000.000.000 đồng lên 839.960.000.000 đồng.

• Phát hành cổ phiếu trả cổ tức NĐTC 2008 – 2009 cho cổ đông, tăng vốn điều lệ từ 839.960.000.000 đồng lên 1.007.907.900.000 đồng.

NĐTC 2010 – 2011

• Thành lập thêm 13 chi nhánh phân phối – bán lẻ, nâng tổng số chi nhánh phân phối – bán lẻ lên 106 chi nhánh.

• Hoàn thành giai đoạn 1 Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ.

• Doanh thu xuất khẩu đạt 101 triệu USD.

NĐTC 2011 – 2012

• Doanh thu xuất khẩu đạt 180 triệu USD, trở thành một trong những doanh nghiệp xuất khẩu tôn hàng đầu Đông Nam Á.

• Công bố hệ thống nhận diện thương hiệu mới.

• Thành lập thêm 2 chi nhánh phân phối – bán lẻ, nâng tổng số chi nhánh phân phối – bán lẻ lên 108 chi nhánh.

NĐTC 2012 – 2013

• Đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất tôn mỏng (công nghệ NOF) công suất thiết kế 120.000 tấn/năm thuộc giai đoạn 2 Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ.

• Thành lập thêm 7 chi nhánh phân phối – bán lẻ, nâng tổng số chi nhánh phân phối – bán lẻ lên 115 chi nhánh.

• Tập đoàn Hoa Sen đạt Top 100 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và Top 30 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2012.

• Tập đoàn Hoa Sen vinh dự đạt Top 10 Sao Vàng đất Việt 2013 và Top 10 doanh nghiệp tiêu biểu về trách nhiệm xã hội.

• Tập đoàn Hoa Sen vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba.

NĐTC 2013 – 2014

• Thành lập thêm 35 chi nhánh phân phối – bán lẻ, nâng tổng số chi nhánh phân phối – bán lẻ tính đến ngày 31/12/2014 lên 150 chi nhánh.

• Đưa vào hoạt động các dây chuyền thuộc giai đoạn 2 Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ gồm: 2 dây chuyền cán nguội công suất thiết kế 200.000 tấn/năm/dây chuyền, 1 dây chuyền sản xuất tôn mạ công nghệ NOF công suất thiết kế 400.000 tấn/năm, 1 dây chuyền phủ màu công suất thiết kế 150.000 tấn/năm, nâng tổng công suất thiết kế các dây chuyền hiện nay của Tập đoàn lên gần 1 triệu tấn cán nguội và 1,2 triệu tấn tôn mạ mỗi năm.

• Đầu tư Dự án Nhà máy Ống thép Hoa Sen Bình Định và Nhà máy Tôn Hoa Sen Nghệ An nhằm nâng cao năng lực sản xuất của Tập đoàn.

• Ngày 08/01/2014: Tập đoàn Hoa Sen là doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên trong lĩnh vực kim loại và khai khoáng nhận danh hiệu “Công ty được quản lý tốt nhất châu Á năm 2014” do Tạp chí tài chính uy tín thế giới Euromoney (Vương quốc Anh) trao tặng.

• Tập đoàn Hoa Sen được Tạp chí Forbes bình chọn vào “Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam” năm 2014.

NĐTC 2014 – 2015

• Thành lập thêm 40 chi nhánh phân phối – bán lẻ, nâng tổng số chi nhánh phân phối – bán lẻ tính đến ngày 31/12/2015 lên 190 chi nhánh.

• Tháng 11/2014: 3 thương hiệu sản phẩm Tôn Hoa Sen, Ống Nhựa Hoa Sen, Ống Kẽm Hoa Sen của Tập đoàn Hoa Sen được Bộ Công Thương công nhận là Thương hiệu Quốc gia năm 2014.

• Ngày 28/3/2015: Khánh thành và đưa vào hoạt động Giai đoạn 1 Nhà máy Ống thép Hoa Sen Bình Định do Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định thuộc Tập đoàn Hoa Sen làm chủ đầu tư. Giai đoạn 1 của Dự án bao gồm 9 dây chuyền sản xuất ống thép đi vào hoạt động từ tháng 12/2014.

• Tháng 4/2015: Tập đoàn Hoa Sen là Công ty duy nhất ở Việt Nam được chọn vào danh sách các công ty tăng trưởng toàn cầu do Diễn đàn Kinh tế Thế giới tổ chức và bình chọn.

• Ngày 19/6/2015: Khánh thành Giai đoạn 1 Nhà máy Tôn Hoa Sen Nghệ An tại Khu công nghiệp Nam Cẩm thuộc Khu kinh tế Đông Nam, tỉnh Nghệ An. Đồng thời, Tập đoàn Hoa Sen cũng chính thức triển khai đầu tư Dự án Nhà máy Hoa Sen Nghệ An tại Khu Công nghiệp Đồng Hới, tỉnh Nghệ An với tổng vốn đầu tư 7.000 tỷ đồng.

• Tháng 7/2015: Dự án Nhà máy Ống thép Hoa Sen Bình Định được đổi tên thành “Dự án Nhà máy Ống thép, Ống nhựa Hoa Sen Bình Định” với quy mô, lĩnh vực đầu tư được mở rộng đáng kể với tổng công suất 124.000 tấn sản phẩm/năm, trong đó bao gồm 100.000 tấn ống thép/năm và 24.000 tấn ống nhựa/năm.

• Ngày 09/10/2015: Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Nghệ An được đổi tên thành “Dự án Nhà máy Hoa Sen Nam Cẩm – Nghệ An” với mục tiêu sản xuất ống thép mạ kẽm và ống nhựa với tổng công suất 124.000 tấn/năm.

NĐTC 2015 – 2016

• Thành lập thêm 60 chi nhánh phân phối – bán lẻ, nâng tổng số chi nhánh phân phối – bán lẻ tính đến cuối năm 2016 lên 250 chi nhánh.

• Ngày 08/12/2015: Tập đoàn Hoa Sen phát hành thêm 30.236.277 cổ phiếu để chi trả cổ tức của NĐTC 2013 – 2014, tăng vốn điều lệ từ 1.007.907.900.000 đồng lên 1.310.270.670.000 đồng.

• Ngày 13/12/2015: Tập đoàn Hoa Sen đã vinh dự được trao tặng “Cúp vàng Thương hiệu vì môi trường phát triển 2015” tại chương trình “Tôn vinh thương hiệu vì môi trường – sản phẩm thân thiện với môi trường năm 2015”. Đồng thời, Tập đoàn cũng vinh dự nhận giải thưởng “Top 10 Sản phẩm thân thiện với môi trường Việt Nam 2015” đối với sản phẩm ống nhựa Hoa Sen.

• Ngày 08/01/2016: Tập đoàn Hoa Sen chính thức khởi công Dự án Nhà máy Thép Hoa Sen Nhơn Hội, tỉnh Bình Định với công suất 180.000 tấn tôn mạ/năm và 90.000 tấn tôn mạ màu/năm.

• Ngày 17/3/2016: Tập đoàn Hoa Sen chính thức triển khai Dự án Nhà máy Hoa Sen Hà Nam tại Cụm công nghiệp Kien Khê I, tỉnh Hà Nam. Nhà máy được đầu tư các dây chuyền sản xuất với công nghệ hiện đại. Dự án bao gồm 2 giai đoạn và dự kiến cho ra những sản phẩm đầu tiên vào đầu năm 2017, hoàn thành cả hai giai đoạn vào tháng 9/2018.

• Ngày 15/4/2016: Tập đoàn Hoa Sen khánh thành và đưa vào hoạt động Nhà máy ống nhựa Hoa Sen Bình Định với tổng công suất 24.000 tấn/năm.

• Ngày 19/5/2016: Khởi công Dự án Khu Trung tâm Thương mại, Dịch vụ, Khách sạn, Nhà hàng và Tổ chức sự kiện Hoa Sen Yên Bái, chính thức đánh dấu chiến lược phát triển của Tập đoàn Hoa Sen trong tương lai.

• Ngày 06/6/2016: Nhà máy Hoa Sen Nghệ An tại Khu công nghiệp Đồng Hới, tỉnh Nghệ An đã chính thức đưa vào vận hành dây chuyền mạ công nghệ NOF công suất thiết kế 400.000 tấn/năm và sản xuất thành công cuộn tôn thương phẩm đầu tiên.

• Ngày 08/6/2016: Phát hành thêm 65.512.762 cổ phiếu để chi trả cổ tức của NĐTC 2014 – 2015, tăng vốn điều lệ từ 1.310.270.670 tỷ đồng lên 1.965.398.290 tỷ đồng.

• Ngày 22/7/2016: Khai trương Văn phòng đại diện số 2 tại tầng 15-17 của tòa nhà Vietcombank – số 5 Công trường Mê Linh, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM để đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực và cơ sở vật chất tốt nhất cho sự tăng trưởng mạnh mẽ cũng như phục vụ cho định hướng đẩy mạnh mở rộng đầu tư của Tập đoàn.

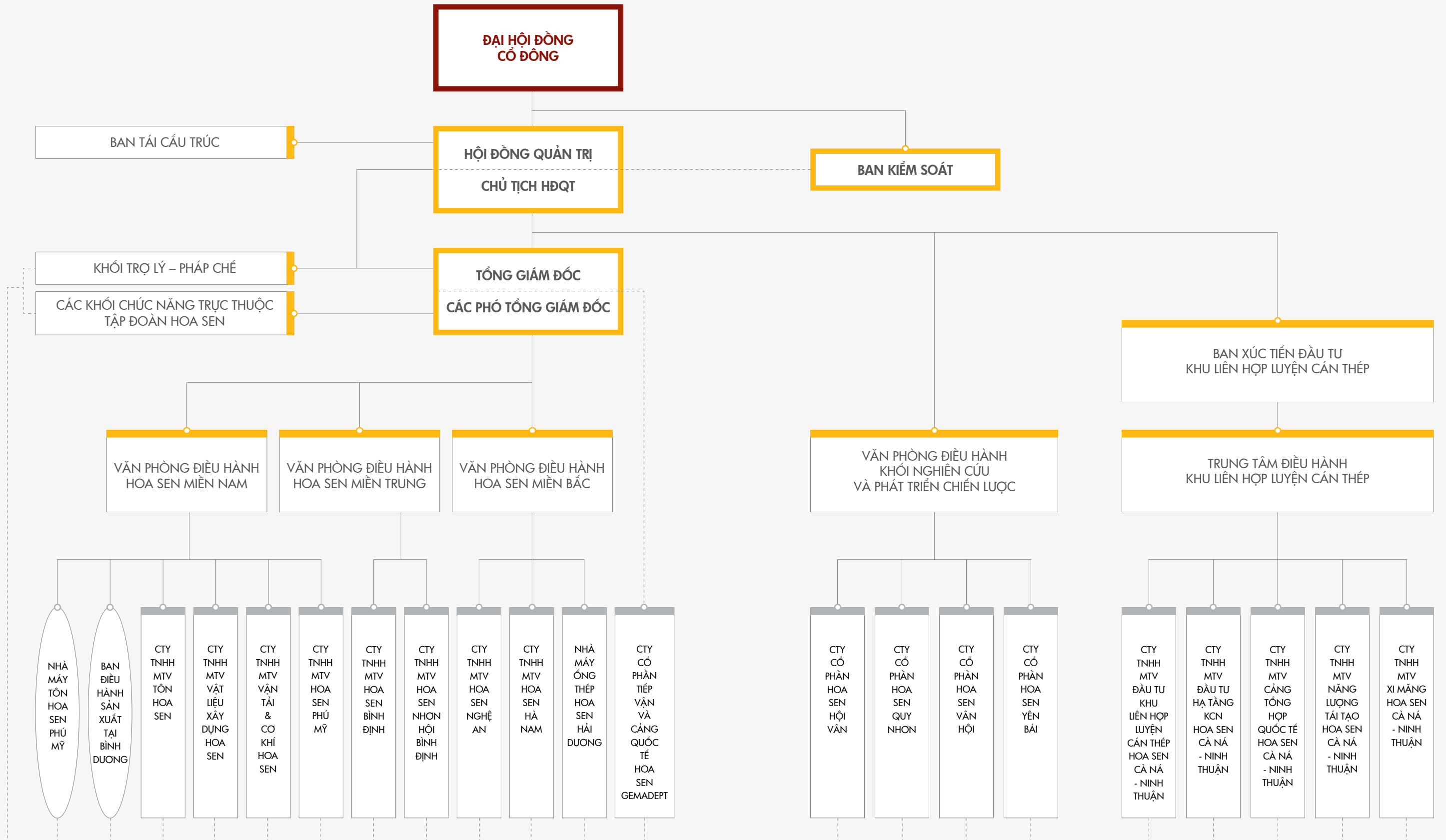
• Ngày 06/8/2016: Tập đoàn Hoa Sen tổ chức lễ đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng và tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 15 năm thành lập Tập đoàn Hoa Sen.

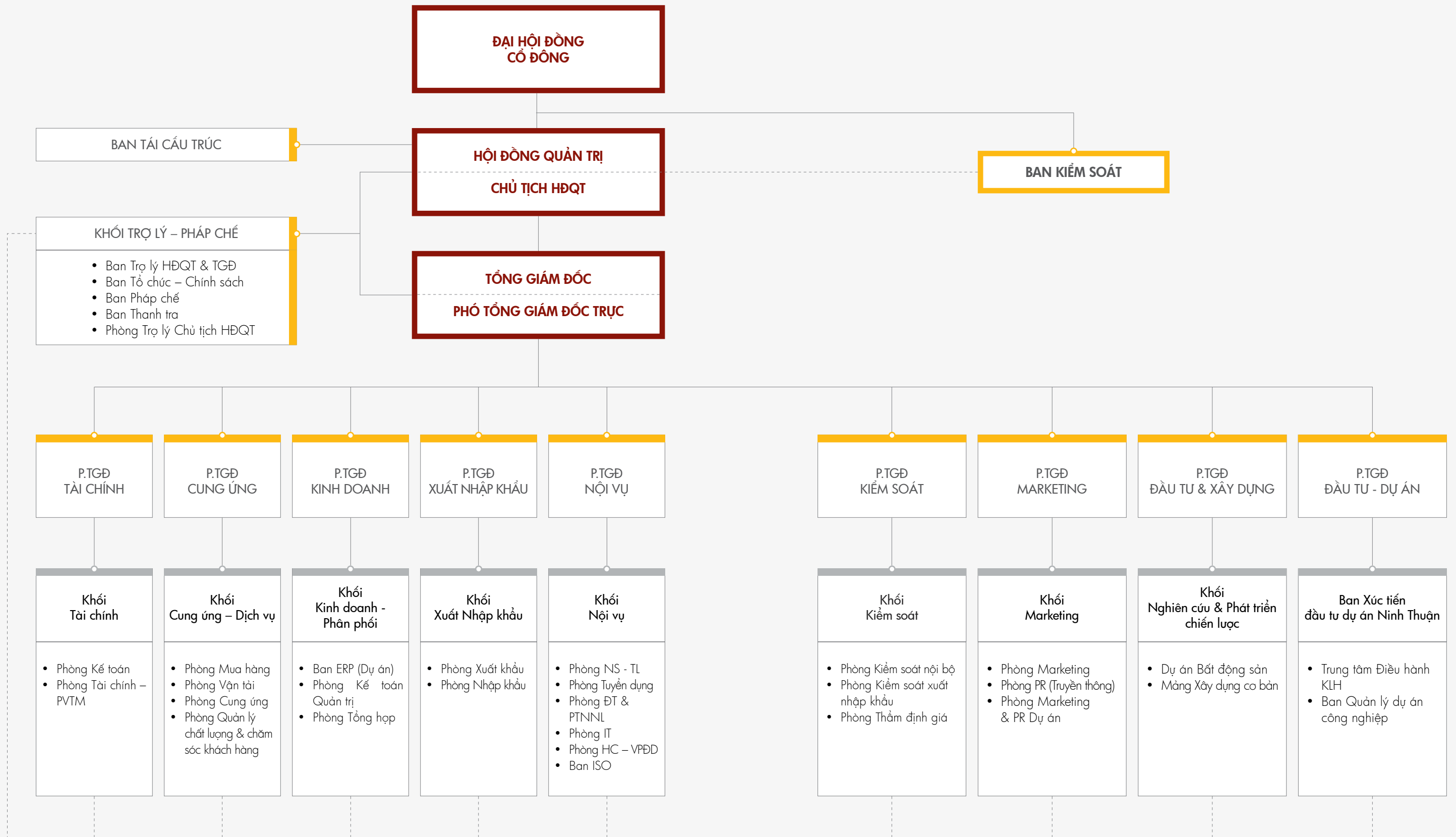
• Ngày 06/9/2016: Đại hội đồng cổ đông bất thường NĐTC 2015 – 2016 đã biểu quyết thông qua các chủ trương triển khai Dự án Tổ hợp Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận và đồng ý ủy quyền cho HĐQT Tập đoàn Hoa Sen quyết định cách thức huy động vốn để phục vụ cho việc triển khai tổ hợp dự án.

• Ngày 15/9/2016: Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục đạt giải thưởng “Công ty được quản lý tốt nhất châu Á” trong lĩnh vực kim loại và khai khoáng do tạp chí tài chính toàn cầu Euromoney (Vương quốc Anh) trao tặng.

• Ngày 29/9/2016: Tập đoàn Hoa Sen đạt “Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam” trong 4 năm liên tiếp do Tạp chí Forbes Việt Nam tổ chức.









Ông **LÊ PHƯỚC VŨ**
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Lê Phước Vũ khởi nghiệp từ một cơ sở bán lẻ tồn vào năm 1994. Sau 7 năm tích lũy vốn và kinh nghiệm, đến năm 2001, ông sáng lập Công ty Cổ phần Hoa Sen (tiền thân của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen hiện nay) với số vốn điều lệ ban đầu là 30 tỷ đồng.

Qua hơn 15 năm dày công xây dựng và phát triển, bằng trí tuệ, sự quyết đoán, trách nhiệm và sự liêm chính, ông đã đưa Tập đoàn Hoa Sen vươn lên trở thành doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh tôn thép hàng đầu Việt Nam và Đông Nam Á.

Với những thành tích xuất sắc trong công tác lãnh đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động cộng đồng, năm 2014 ông đã vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì. Ông cũng đã giành vị trí quán quân giải thưởng EY – Bản lĩnh Doanh nhân lập nghiệp 2014, giải thưởng danh giá tôn vinh tài năng và bản lĩnh doanh nhân, và là đại diện cho cộng đồng doanh nhân Việt Nam tham gia giải thưởng doanh nhân EY quốc tế tại Monaco năm 2015.

Với tâm huyết và những đóng góp to lớn cho sự phát triển của Tập đoàn, ông được ĐHĐCĐ tín nhiệm bầu vào HĐQT và giữ chức Chủ tịch HĐQT liên tục nhiều nhiệm kỳ.

Hiện nay, ông Lê Phước Vũ đang phụ trách chính một số tiểu ban thuộc HĐQT, bao gồm: Tiểu ban Đầu tư dự án và Tiểu ban Tái cấu trúc, Nhân sự và Lương thưởng.

Đồng thời, ông là người trực tiếp đưa ra những chiến lược, định hướng cho các đơn vị đặc thù của Tập đoàn như: Ban Tái cấu trúc, Hội đồng Nhân lực, Khảo Nghiệm cứu & Phát triển chiến lược, Ban Xúc tiến Đầu tư dự án Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận.

Trên cương vị Chủ tịch HĐQT, ông Lê Phước Vũ đã đồng hành cùng các thành viên HĐQT để đưa ra nhiều quyết sách, chủ trương đúng đắn, kịp thời, dẫn dắt Tập đoàn Hoa Sen gạt hái những thành tựu nổi bật trong suốt 15 năm hình thành và phát triển.



Ông **TRẦN NGỌC CHU**
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Gắn bó với Tập đoàn Hoa Sen ngay từ những ngày đầu thành lập, ông Trần Ngọc Chu đã tạo được những dấu ấn đậm nét trong quá trình phát triển của Tập đoàn.

Tốt nghiệp Đại học Tài chính Kế toán TP. HCM cùng nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, thuế và điều hành doanh nghiệp, ông được ĐHĐCĐ tín nhiệm bầu chọn vào HĐQT nhiều nhiệm kỳ liên tục, đồng thời đảm nhận những vị trí quan trọng trong Ban Điều hành của Tập đoàn.

Hiện tại, Ông Trần Ngọc Chu đang giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Hoa Sen. Trên cương vị Phó Chủ tịch HĐQT, ông được giao nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành các hoạt động nội vụ, marketing thuộc Tập đoàn.

Ông Trần Ngọc Chu đã vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba vào năm 2014 và nhiều lần được UBND tỉnh Bình Dương tặng bằng khen vì những đóng góp cho sự nghiệp phát triển của doanh nghiệp và địa phương.



Ông **PHẠM GIA TUẤN**
Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Gia Tuấn tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Kế toán tại Đại học Công nghệ Sydney, Australia và là thành viên Hiệp hội Kế toán viên Công chứng Australia. Ông có bề dày hơn 10 năm kinh nghiệm về quản trị thuế và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp tại các công ty hàng đầu như VinaCapital, PricewaterhouseCoopers và Dutch Lady Vietnam.

Ông Phạm Gia Tuấn hiện là thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt (VCAM), đồng thời là Giám đốc điều hành Quỹ Đầu tư Chứng khoán Y tế Bản Việt (VCHF), trực tiếp giám sát các hoạt động đầu tư tài chính và doanh nghiệp tư nhân của Quỹ.

Ông Phạm Gia Tuấn hiện đang phụ trách Tiểu ban Tài chính và Quan hệ cổ đông của HĐQT Tập đoàn Hoa Sen. Trên cương vị thành viên HĐQT Độc lập, ông đã tích cực tham gia vào các hoạt động của HĐQT Tập đoàn Hoa Sen, đặc biệt là trong hoạt động quan hệ, tiếp xúc với cổ đông, nhà đầu tư.



Ông **TRẦN QUỐC TRÍ**
Thành viên Hội đồng Quản trị

Gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2004, ông Trần Quốc Trí đã chứng tỏ được khả năng điều hành qua nhiều vị trí như Trưởng Bộ phận Tổng hợp Hệ thống phân phối, Giám đốc Hệ thống phân phối, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh và từ ngày 01/4/2011 đến nay giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Trực của Tập đoàn Hoa Sen.

Ông Trần Quốc Trí được bầu vào HĐQT từ ngày 29/4/2014 và được ĐHĐCĐ Tập đoàn Hoa Sen chính thức phê chuẩn chức danh Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013 – 2017 tại Hội nghị thường niên ĐHĐCĐ niên độ tài chính 2014 – 2015.

Năm 2014 ông đã được UBND tỉnh Bình Dương trao tặng bằng khen vì những đóng góp cho sự phát triển của doanh nghiệp và địa phương. Ông Trần Quốc Trí tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Kế toán Kiểm toán tại Đại học Kinh tế TP. HCM.



Ông **LÝ VĂN XUÂN**
Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Lý Văn Xuân là một cổ đông trung thành của Tập đoàn Hoa Sen ngay từ ngày đầu thành lập. Với uy tín cá nhân và tâm huyết đối với Tập đoàn, ông được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013 – 2017.

Ngày 31/7/2015, ông Lý Văn Xuân từ nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát và được bầu vào HĐQT. Ông được phê chuẩn chức danh thành viên HĐQT tại Hội nghị thường niên ĐHĐCĐ niên độ tài chính 2015 – 2016 ngày 18/01/2016.

Ông Lý Văn Xuân hiện là Phó Giáo sư, Tiến sĩ Y khoa, giữ chức vụ Trưởng phòng Đào tạo, Đại học Y dược TP. HCM.



Ông **TRẦN NGỌC CHU**
Tổng Giám đốc



Ông **TRẦN QUỐC TRÍ**
Phó Tổng Giám đốc Trực



Ông **HOÀNG ĐỨC HUY**
Phó Tổng Giám đốc



Ông **VŨ VĂN THANH**
Phó Tổng Giám đốc



Ông **NGUYỄN MINH KHOA**
Phó Tổng Giám đốc

Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, thuế và điều hành doanh nghiệp, ông được ĐHCĐ tín nhiệm bầu chọn vào HĐQT, đồng thời đảm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Tập đoàn trong nhiều năm liền.

Ông Trần Ngọc Chu phụ trách điều hành chung toàn bộ hoạt động của các đơn vị trực thuộc Tập đoàn. Bên cạnh đó, ông trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động Marketing, nội vụ, các dự án thành phần thuộc Tổ hợp Dự án Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận, các dự án bất động sản do Khối Nghiên cứu & Phát triển Chiến lược triển khai. Ông vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba vào năm 2014 và nhiều lần được UBND tỉnh Bình Dương tặng bằng khen vì những đóng góp cho sự nghiệp phát triển của doanh nghiệp và địa phương.

Ông Trần Ngọc Chu hiện đang kiêm nhiệm một số chức vụ chủ chốt tại các công ty con/ công ty thành viên thuộc nhóm công ty trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen như:

- Chủ tịch Hội đồng Thành viên tại Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen;
- Chủ tịch Hội đồng Thành viên tại Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng Hoa Sen;
- Chủ tịch các công ty thuộc Tổ hợp Dự án Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận, bao gồm: Công ty TNHH MTV Đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận; Công ty TNHH MTV Cảng Tổng hợp Quốc tế Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận; Công ty TNHH MTV Xi măng Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận và Công ty TNHH MTV Năng lượng tái tạo Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận.
- Chủ tịch HĐQT các công ty cổ phần do Tập đoàn Hoa Sen góp vốn thành lập gồm: Công ty CP Hoa Sen Yên Bái, Công ty CP Hoa Sen Vân Hội, Công ty CP Hoa Sen Quy Nhơn, Công ty CP Hoa Sen Hội Vân.

Gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2004, ông Trần Quốc Trí đã chứng tỏ được khả năng điều hành qua nhiều vị trí như Trưởng Bộ phận Tổng hợp Hệ thống phân phối, Giám đốc Hệ thống phân phối, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh và từ 01/4/2011 đến nay giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Trực của Tập đoàn Hoa Sen.

Ông Trần Quốc Trí được HĐQT phụ trách điều hành trực tiếp mảng xuất nhập khẩu, cung ứng – dịch vụ thuộc Tập đoàn và toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh miền Nam. Đồng thời, ông được giao nhiệm vụ điều hành chung hệ thống Văn phòng Điều hành Hoa Sen Miền. Ngoài ra, ông Trần Quốc Trí còn được phân công tổ chức triển khai các chủ trương công tác Nội vụ theo chỉ đạo từ HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc.

Ông được UBND tỉnh Bình Dương trao tặng bằng khen vì những đóng góp cho sự phát triển của doanh nghiệp và địa phương trong hai năm liền tiếp 2014 và 2015.

Ông Trần Quốc Trí hiện là Thành viên HĐQT Tập đoàn Hoa Sen. Ông tốt nghiệp chuyên ngành Kế toán Kiểm toán tại Đại học Kinh tế TP. HCM.

Ông Hoàng Đức Huy hiện đang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách hoạt động Kiểm soát của Tập đoàn Hoa Sen. Ông là một trong những cổ đông sáng lập Công ty CP Hoa Sen từ năm 2001 (tiền thân của Công ty CP Tập đoàn Hoa Sen hiện nay).

Trước đó ông đã có hơn 14 năm công tác trong lĩnh vực kế toán, tài chính, kiểm soát nội bộ tại các công ty lớn thuộc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Tây Ninh. Trên cương vị Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kiểm soát, ông đã có những đóng góp quan trọng cho Tập đoàn và năm 2014 ông đã được UBND tỉnh Bình Dương trao tặng bằng khen vì những đóng góp cho sự phát triển của doanh nghiệp và địa phương.

Ông Hoàng Đức Huy vinh dự được Thủ tướng Chính phủ trao tặng bằng khen vì những thành tích xuất sắc trong công tác góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc theo Quyết định số 1329/QĐ/TTg ngày 21/9/2012.

Gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2008 với vai trò Giám đốc Tài chính, bằng kiến thức và kinh nghiệm điều hành được tích lũy qua nhiều năm, ông đã có những đóng góp quan trọng cho Tập đoàn và đã được UBND tỉnh Bình Dương trao tặng bằng khen vào năm 2014 và 2015 vì những đóng góp cho sự phát triển của doanh nghiệp và địa phương.

Ông Vũ Văn Thanh đang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tài chính thuộc Tập đoàn, đồng thời phụ trách hoạt động Văn phòng điều hành Hoa Sen miền Bắc và toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty con/ nhà máy và các chi nhánh phân phối tại khu vực miền Bắc.

Ông Vũ Văn Thanh hiện đang kiêm nhiệm một số chức danh chủ chốt tại các công ty con/ nhà máy trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen như:

- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An;
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam;
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Vận tải & Co khí Hoa Sen.

Ông Vũ Văn Thanh tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế Phát triển và là Giảng viên thỉnh giảng ở một số trường đại học tại TP. HCM.

Gia nhập Tập đoàn từ đầu năm 2008, ông Nguyễn Minh Khoa hiện đang giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Hoa Sen. Hiện tại, ông được giao nhiệm vụ tổ chức triển khai các dự án thành phần thuộc Tổ hợp Dự án Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận theo chỉ đạo từ HĐQT, Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc. Đồng thời, ông Nguyễn Minh Khoa được phân công phụ trách triển khai các dự án công nghiệp do Tập đoàn thực hiện.

Năm 2015, ông được UBND tỉnh Bình Dương trao tặng bằng khen vì những đóng góp cho sự phát triển của doanh nghiệp và địa phương.

Ông Nguyễn Minh Khoa tốt nghiệp Đại học Kiến trúc TP. HCM với bằng Kỹ sư Xây dựng, Đại học Bách Khoa TP. HCM với bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh tại Khoa Quản lý Công nghiệp.



Ông **HỒ THANH HIẾU**
Phó Tổng Giám đốc

Ông Hồ Thanh Hiếu tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán tại Đại học Kinh tế TP. HCM.

Gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2002, ông Hồ Thanh Hiếu đã được bổ nhiệm các vị trí quan trọng như: Phó Giám đốc Hệ thống Phân phối, Giám đốc Hệ thống Phân phối, Giám đốc Kinh doanh Tập đoàn Hoa Sen. Từ tháng 6/2012, ông được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Hoa Sen.

Hiện tại, ông Hồ Thanh Hiếu phụ trách điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của các chi nhánh phân phối, nhà máy/ công ty con tại miền Trung. Ông Hồ Thanh Hiếu hiện đang kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch Công ty tại các Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định và Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định.

Ông đã được UBND tỉnh Bình Dương trao tặng bằng khen vì những đóng góp cho sự phát triển của doanh nghiệp và địa phương vào năm 2015.



Ông **TRẦN QUỐC PHẨM**
Phó Tổng Giám đốc

Ông Trần Quốc Phẩm là kỹ sư xây dựng chuyên ngành Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp tốt nghiệp năm 1998. Trước khi gia nhập Tập đoàn Hoa Sen ông có kinh nghiệm công tác 18 năm trong ngành xây dựng, từng giữ nhiều chức vụ quan trọng tại các công ty xây dựng. Ông được Bộ Xây dựng trao tặng bằng khen vì đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch được giao năm 2009, 2010 và 2012.

Ngày 11/6/2016, ông Trần Quốc Phẩm được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc. Hiện tại, ông được HĐQT giao nhiệm vụ phụ trách tổ chức triển khai các dự án bất động sản, điều hành trực tiếp Khối Nghiên cứu & Phát triển chiến lược, đồng thời chịu trách nhiệm chính đối với hoạt động xây dựng cơ bản tại các dự án của Tập đoàn (bao gồm Dự án Bất động sản, Dự án công nghiệp, Dự án Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận,...).



Ông **PHAN DUY QUANG**
Phó Tổng Giám đốc

Ông Phan Duy Quang được bổ nhiệm chức vụ Quyền Phó Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trực tiếp đối với hoạt động xuất khẩu tại Tập đoàn Hoa Sen từ tháng 9/2014. Ông Phan Duy Quang tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Kinh tế Đối ngoại tại Đại học Ngoại thương TP. HCM.

Ngày 29/10/2016, ông Phan Duy Quang được bổ nhiệm chính thức chức vụ Phó Tổng Giám đốc Xuất khẩu của Tập đoàn Hoa Sen.



Ông **LÊ VŨ NAM**
Trưởng Ban Kiểm soát

Ông Lê Vũ Nam là Phó Giáo sư, Tiến sĩ Luật, chuyên ngành Luật Kinh Tế.

Hiện nay ông là Trưởng khoa Luật kiêm Trưởng Bộ môn Luật Tài chính - Ngân hàng - Chứng khoán của Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. HCM. Ông Lê Vũ Nam có kiến thức chuyên sâu trong các lĩnh vực: Luật Chứng khoán, Luật Ngân hàng, Luật Doanh nghiệp và Quản trị công ty.

Ông từng giữ chức vụ Trưởng phòng Nghiên cứu và Phát triển Thị trường tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM).

Ông Lê Vũ Nam hiện đang giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát Tập đoàn Hoa Sen nhiệm kỳ 2013 – 2017.



Ông **LÊ ĐÌNH HẠNH**
Thành viên Ban Kiểm soát

Ông Lê Đình Hạnh có kinh nghiệm và am hiểu chuyên sâu về công tác kiểm soát tại Tập đoàn Hoa Sen qua các vị trí: Chuyên viên Kiểm toán Nội bộ, Phó Giám đốc Khối Kiểm soát và hiện là Giám đốc Khối Kiểm soát của Tập đoàn Hoa Sen.

Ông được ĐHCĐ tín nhiệm bầu làm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013 – 2017. Ông Lê Đình Hạnh tốt nghiệp Đại học Kinh tế TP. HCM chuyên ngành Tài chính – Tiền tệ – Tín dụng.



Bà **ĐỒNG THỊ THANH HẰNG**
Thành viên Ban Kiểm soát

Gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2010, bà Đồng Thị Thanh Hằng đã được bổ nhiệm qua nhiều vị trí như: Nhân viên xúc tiến đầu tư, Trợ lý Phó Tổng Giám đốc Xuất khẩu, Trưởng Bộ phận Chứng từ Xuất khẩu, Phó Giám đốc Nhập khẩu, Giám đốc Kiểm soát Xuất nhập khẩu, Phó Giám đốc Khối Kiểm soát.

Tại Hội nghị Thường niên ĐHCĐ niên độ tài chính 2015 – 2016, bà Đồng Thị Thanh Hằng được ĐHCĐ bầu làm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013 – 2017.



NĂNG LỰC SẢN XUẤT



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Số 9, Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.

TÊN DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT	SỐ LƯỢNG	TỔNG CÔNG SUẤT THIẾT KẾ (TẤN/NĂM)
Dây chuyền sản xuất tôn (công nghệ NOF)	5	1.220.000
Dây chuyền phủ màu	4	420.000



CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN - NHÀ MÁY TÔN HOA SEN PHÚ MỸ

Đường số 1B, KCN Phú Mỹ I, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.



CÔNG TY TNHH MTV TÔN HOA SEN

Số 09, Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.



CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MTV TÔN HOA SEN - NHÀ MÁY THÉP CÁN NGUYÊN PHÚ MỸ

Đường số 1B, KCN Phú Mỹ I, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

CÔNG TY TNHH MTV VẬT LIỆU XÂY DỰNG HOA SEN

Đường số 2B, KCN Phú Mỹ I, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.



TÊN DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT	SỐ LƯỢNG	TỔNG CÔNG SUẤT THIẾT KẾ (TẤN/NĂM)
Dây chuyền ống thép	28	411.800
Dây chuyền Truss, Hollow, Batten	3	28.400
Dây chuyền ống nhựa (uPVC, HDPE, PPR)	19	67.000
Dây chuyền phụ kiện ống nhựa	20	2.160

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MTV VẬT LIỆU XÂY DỰNG HOA SEN - NHÀ MÁY THÉP HẢI DƯƠNG

Thôn Phương Độ, Xã Hưng Thịnh, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương.



CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN BÌNH ĐỊNH

Khu A1.1 và TT 6.2 & 7, KCN Nhơn Hòa, Phường Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định.



TÊN DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT	SỐ LƯỢNG	TỔNG CÔNG SUẤT THIẾT KẾ (TẤN/NĂM)
Dây chuyền ống thép	9	108.000
Dây chuyền ống nhựa	6	12.000

CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN NGHỆ AN

Lô CN 1-8, KCN Đông Hồi, Xã Quỳnh Lập, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An.



TÊN DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT	SỐ LƯỢNG	TỔNG CÔNG SUẤT THIẾT KẾ (TẤN/NĂM)
Dây chuyền sản xuất tôn (công nghệ NOF)	1	400.000
Dây chuyền phủ màu	1	120.000
Dây chuyền ống thép	9	118.800

CN CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN NGHỆ AN - NHÀ MÁY HOA SEN NAM CẨM - NGHỆ AN

KCN Nam Cẩm, Xã Nghi Xá, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An.





CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN TẠO RA SẢN PHẨM ĐA DẠNG VỚI CHẤT LƯỢNG ĐẠT TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ.

THÉP CÁN NGUỘI

Với công nghệ cán 6 trục đảo chiều tiên tiến, sản phẩm thép cán nguội tại Tập đoàn đáp ứng được các yêu cầu khắt khe về chất lượng, theo tiêu chuẩn Nhật Bản JIS G3141.



TÔN KẼM

Được sản xuất trên dây chuyền công nghệ NOF hiện đại, thân thiện với môi trường, sản phẩm đáp ứng các yêu cầu khắt khe nhất đối với thép lá mạ kẽm theo tiêu chuẩn Nhật Bản JIS G3302. Khả năng chống ăn mòn tốt, bề mặt lớp mạ nhẵn mịn, sản phẩm tôn mạ kẽm Hoa Sen là lựa chọn hàng đầu của người tiêu dùng, đảm bảo chất lượng cao theo các tiêu chuẩn ASTM A653/A653M (Hoa Kỳ), AS 1397 (Úc), EN 10346



(Châu Âu), MS 2384, MS 2385 (Malaysia).

TÔN KẼM PHỦ MÀU (TÔN KẼM MÀU)

Sự đa dạng về màu sắc và quy cách của tôn mạ kẽm phủ màu Hoa Sen luôn đáp ứng các nhu cầu của khách hàng, đảm bảo chất lượng cao theo các tiêu chuẩn JIS G3312 (Nhật Bản), ASTM A755/A755M (Hoa Kỳ), AS 2728 (Úc), EN 10169 (Châu Âu), MS 2383 (Malaysia).



TÔN HỢP KIM NHÔM KẼM (TÔN LẠNH)

Được sản xuất trên dây chuyền công nghệ NOF hiện đại, không gây ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất, đáp ứng các tiêu chuẩn ASTM A792/A792M (Hoa Kỳ), AS 1397 (Úc), JIS G3321 (Nhật Bản), MS 1196 (Malaysia), EN 10346 (Châu Âu). Bề mặt sản phẩm bóng đẹp, màu ánh bạc, khả năng chống ăn mòn vượt trội, kháng nhiệt hiệu quả, linh hoạt trong thiết kế và có tuổi



thọ gấp 4 lần so với tôn kẽm thông thường.

TÔN HỢP KIM NHÔM KẼM PHỦ MÀU (TÔN LẠNH MÀU)

Ứng dụng công nghệ hàng đầu về sơn phủ trên nền hợp kim nhôm kẽm, có thể sơn hai mặt giống nhau nhằm tạo cho sản phẩm độ bền vượt trội, độ thẩm mỹ cao, đảm bảo chất lượng theo các tiêu chuẩn: JIS G3322 (Nhật Bản), ASTM A755/A755M (Hoa Kỳ), AS 2728 (Úc), MS 2383 (Malaysia), EN 10169 (Châu Âu).



TÔN MÀU VÂN GỖ

Khác với những sản phẩm tôn truyền thống, ứng dụng của tôn vân gỗ vô cùng đa dạng trong các công trình, đặc biệt là trong các ứng dụng nội thất như: trần, vách ngăn, tủ, kệ,... Đây là sản phẩm hội tụ nhiều ưu điểm nổi bật như: tính thẩm mỹ cao, chống nóng tốt, độ bền cao, không ẩm mốc, dễ lau chùi, chịu được nhiệt độ cao, dễ dàng thi công lắp đặt... Sản phẩm tôn vân gỗ ra đời có thể khắc phục được hầu hết được các nhược điểm của các loại vật liệu trước đây như: xin màu, ẩm mốc, nhanh xuống cấp,...



TÔN PHỦ SƠN CAO CẤP PVDF

Là sản phẩm tôn màu sử dụng hệ sơn có thành phần chính là nhựa cao cấp Fluoropolymer phủ trên nền tôn lạnh hoặc tôn kẽm, sự kết hợp từ những liên kết carbon-fluoro với các nguyên tử carbon-hydro của hệ sơn PVDF giúp tăng cường đáng kể khả năng chống ăn mòn, chống axit, độ bền màu cao so với hệ sơn polyester thông thường. Đồng thời sản phẩm có thể chống tia UV tốt trong những môi trường khắc nghiệt và đảm bảo chất lượng theo các tiêu chuẩn JIS G 3322, JIS G 3312 (Nhật Bản), ASTM A755/A755M (Hoa Kỳ), AS 2728 (Úc), EN 10169 (Châu Âu), MS 2383 (Malaysia).



TÔN MÀU METALIC

Sản phẩm tôn Metallic có đặc điểm nổi bật là bề mặt có ánh kim nên tính thẩm mỹ rất cao, được nhiều người tiêu dùng ưa chuộng. Tôn metallic được ứng dụng nhiều trong lĩnh vực trang trí nội thất mang lại sự sang trọng, tinh tế cho ngôi nhà.





CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN TẠO RA SẢN PHẨM ĐA DẠNG VỚI CHẤT LƯỢNG ĐẠT TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ.

TÔN MÀU NHÁM (WRINKLE)

Là sản phẩm tôn kẽm và tôn mạ hợp kim nhôm kẽm phủ sơn với hệ sơn wrinkle độc đáo, đặc điểm nổi bật của sản phẩm là mang tính thẩm mỹ rất cao, độ bền cao, chống nóng, chống ẩm tốt, dễ dàng thi công lắp đặt,... Sản phẩm được ứng dụng linh hoạt trong các công trình, nhà ở như: trần, mái lợp, vách ngăn,...



ỐNG THÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG (DỰ KIẾN ĐẦU TƯ)

Được sản xuất qua các công đoạn: định hình ống, tẩy rỉ và làm sạch bề mặt, xử lý bề mặt, mạ kẽm nhúng nóng. Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen có độ bền cao và đạt chất lượng theo tiêu chuẩn ASTM A53/A53M-12.



ỐNG NHỰA UPVC VÀ PHỤ KIỆN

Được sản xuất theo công nghệ hiện đại của châu Âu với hệ thống trộn trung tâm cho ra sản phẩm đồng nhất và chất lượng cao theo tiêu chuẩn BS EN ISO 1452-2: 2009, AS/NZS 1477: 2006 (Úc), TCVN 8699:2011 (Việt Nam), Tập đoàn Hoa Sen đã sản xuất được ống nhựa uPVC đường kính 630 mm, dày 30 mm, áp suất 12,5 bar. Ống nhựa Hoa Sen được sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực như: cấp thoát nước dân dụng và



công cộng, các công trình điện lực, viễn thông, bơm cát,...

THÉP DÀY MẠ KẼM, THÉP DÀY MẠ LẠNH

Với nguồn nguyên liệu đầu vào là thép cán nguội chất lượng cao của Tập đoàn Hoa Sen, cùng với công nghệ mạ NOF hiện đại, sản phẩm thép dày mạ kẽm, mạ lạnh Hoa Sen đáp ứng được các yêu cầu đa dạng trong xây dựng công nghiệp, dân dụng. Các sản phẩm luôn đảm bảo chất lượng cao theo các tiêu chuẩn JIS G3302, JIS G3321 (Nhật Bản), ASTM A653/A653M, ASTM A792/A792M (Hoa Kỳ), AS 1397 (Úc), EN



10346 (châu Âu), MS 2384, MS 2385, MS 1196 (Malaysia).

THÉP HỘP VÀ ỐNG THÉP MẠ KẼM

Được sản xuất qua các công đoạn: tẩy rỉ, cán nguội, ủ mềm, mạ kẽm, cắt băng, cán định hình. Thép hộp và ống thép Hoa Sen có bề mặt sạch, trơn láng, độ dày đều, độ uốn dẻo cao, độ bám kẽm tốt, đảm bảo chất lượng cao theo tiêu chuẩn: JIS G3344, JIS G3466 (Nhật Bản), ASTM A500/A500M (Hoa Kỳ), AS 1163:2009 (tiêu chuẩn Úc/New Zealand).



THANH TRUSS, THANH BATTEN VÀ ỐNG HOLLOW

Được làm từ thép hợp kim nhôm cường độ cao G550 AZ100, thanh truss, thanh Batten và ống Hollow có khả năng chống ăn mòn siêu việt, mang lại thẩm mỹ cao cho công trình, không cần sơn phủ bảo vệ, chống côn trùng như mối mọt và các loại côn trùng gây hại khác, thỏa mãn được các yêu cầu khắt khe nhất của thị trường.



ỐNG NHỰA HDPE

Với nguồn nguyên liệu hạt nhựa nhập khẩu chất lượng hàng đầu và được sản xuất theo công nghệ hiện đại của châu Âu (Đức), sản phẩm ống nhựa HDPE đáp ứng được các yêu cầu cao trong lĩnh vực cấp thoát nước. Ống nhựa HDPE Hoa Sen được sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 7305-2: 2008 (ISO 4427-2: 2007) với đường kính lớn lên đến 630 mm, chịu được áp lực từ 6 đến 20 bar.



ỐNG NHỰA PPR

Với nguồn nguyên liệu hạt nhựa nhập khẩu chất lượng hàng đầu và quy trình sản xuất theo công nghệ hiện đại của châu Âu (Đức) cùng quá trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn DIN 8077: 2008-09, DIN 8078: 2008-09, ống nhựa PPR Hoa Sen chịu được nhiệt độ của nước lên đến 95°C và được sử dụng dẫn nước sinh hoạt, dẫn nước nóng trong các công trình xây dựng,...





5 LỢI THẾ CẠNH TRANH CỐT LÕI

1

QUY TRÌNH SẢN XUẤT
KINH DOANH KHÉP KÍN

2

SỞ HỮU HỆ THỐNG
250 CHI NHÁNH
PHÂN PHỐI - BÁN LẺ

3

THƯƠNG HIỆU DẪN ĐẦU,
THÂN THIỆN VÀ
HƯỚNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG

4

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ VÀ
VĂN HÓA DOANH NGHIỆP
ĐẶC THÙ

5

TIÊN PHONG ĐẦU TƯ
CÔNG NGHỆ MỚI



**THỰC THI CHIẾN LƯỢC
DẪN ĐẦU VỀ CHI PHÍ THẤP**



1

5 LỢI THẾ CẠNH TRANH CỐT LÕI

QUY TRÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH KHÉP KÍN

“ VỚI QUY TRÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH KHÉP KÍN, TẬP ĐOÀN HOA SEN CÓ THỂ CHỦ ĐỘNG ĐIỀU TIẾT VÀ KIỂM SOÁT CHẶT CHẼ CHI PHÍ TỪNG KHẤU TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT. ĐIỀU NÀY GIÚP TỐI THIỂU HÓA CHI PHÍ VÀ ĐẠT ĐƯỢC HIỆU QUẢ KINH TẾ THEO PHẠM VI. ”

TẬP ĐOÀN HOA SEN
LÀ NHÀ SẢN XUẤT TÔN

SỐ **1**
ĐÔNG NAM Á

Quy trình sản xuất tôn, thép của Tập đoàn Hoa Sen bắt đầu từ nguyên liệu chính là thép cán nóng. Thép cán nóng đi qua dây chuyền sản xuất thép cán nguội sẽ tạo ra thép cán nguội dạng cuộn. Sản phẩm thép cán nguội tiếp tục là nguyên liệu đầu vào cho các dây chuyền sản xuất tôn để cho ra sản phẩm cuối cùng là tôn.

Đặc biệt, từng giai đoạn của quá trình sản xuất đều được theo dõi chặt chẽ. Nhờ đó, tất cả các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen đều đạt chất lượng cao, đáp ứng tốt nhu cầu đa dạng của khách hàng và tiêu chuẩn khắt khe của các thị trường khó tính như: tiêu chuẩn AS của Úc, tiêu chuẩn JIS của Nhật Bản, tiêu chuẩn ASTM của Hoa Kỳ,...

Thông qua hệ thống chi nhánh phân phối – bán lẻ rộng khắp cả nước, các sản phẩm chất lượng cao của Tập đoàn Hoa Sen được đưa đến tận tay người tiêu dùng.

Với quy trình sản xuất kinh doanh khép kín, Tập đoàn Hoa Sen có thể chủ động điều tiết và kiểm soát chặt chẽ chi phí từng khâu trong quá trình sản xuất. Điều này giúp tối thiểu hóa chi phí và đạt được hiệu quả kinh tế theo phạm vi. Đây là cơ sở để Tập đoàn Hoa Sen thực thi chiến lược dẫn đầu thị trường dựa vào chi phí sản xuất kinh doanh thấp nhất.

2

SỞ HỮU HỆ THỐNG 250 CHI NHÁNH PHÂN PHỐI - BÁN LẺ



“HỆ THỐNG CHI NHÁNH PHÂN PHỐI - BÁN LẺ LÀ NỀN TẢNG ĐỂ THỰC THI CHIẾN LƯỢC “MUA TẬN GỐC, BÁN TẬN NGỌN” CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN.”

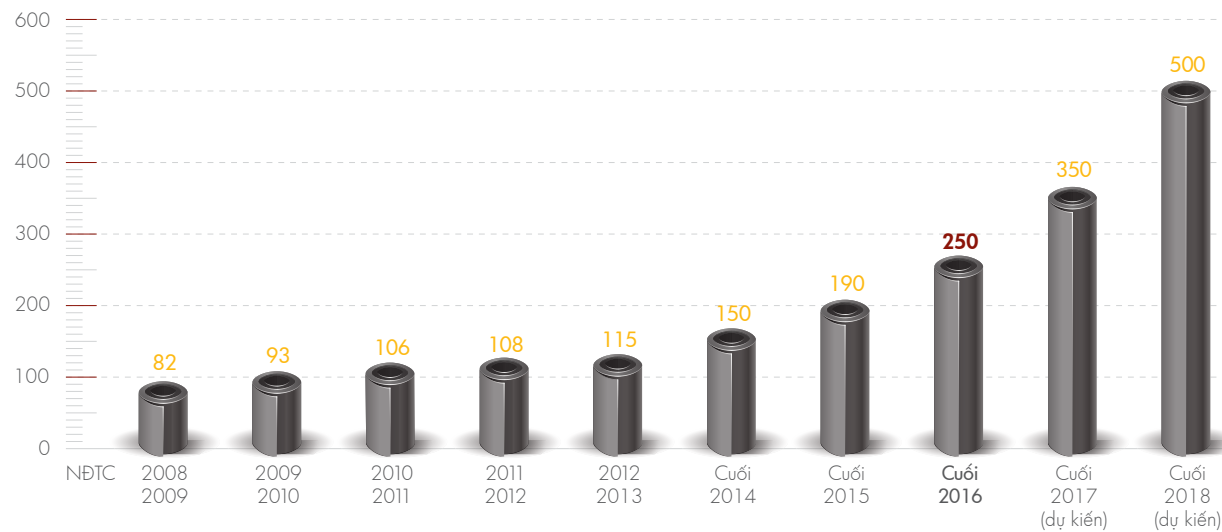
Tính đến cuối năm 2016, tổng số chi nhánh bán lẻ của Tập đoàn Hoa Sen trên cả nước là:

250

chi nhánh.

Mục tiêu đến cuối năm 2018 số lượng chi nhánh của Tập đoàn sẽ đạt 500 chi nhánh.

BIỂU ĐỒ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CHI NHÁNH TẠI VIỆT NAM



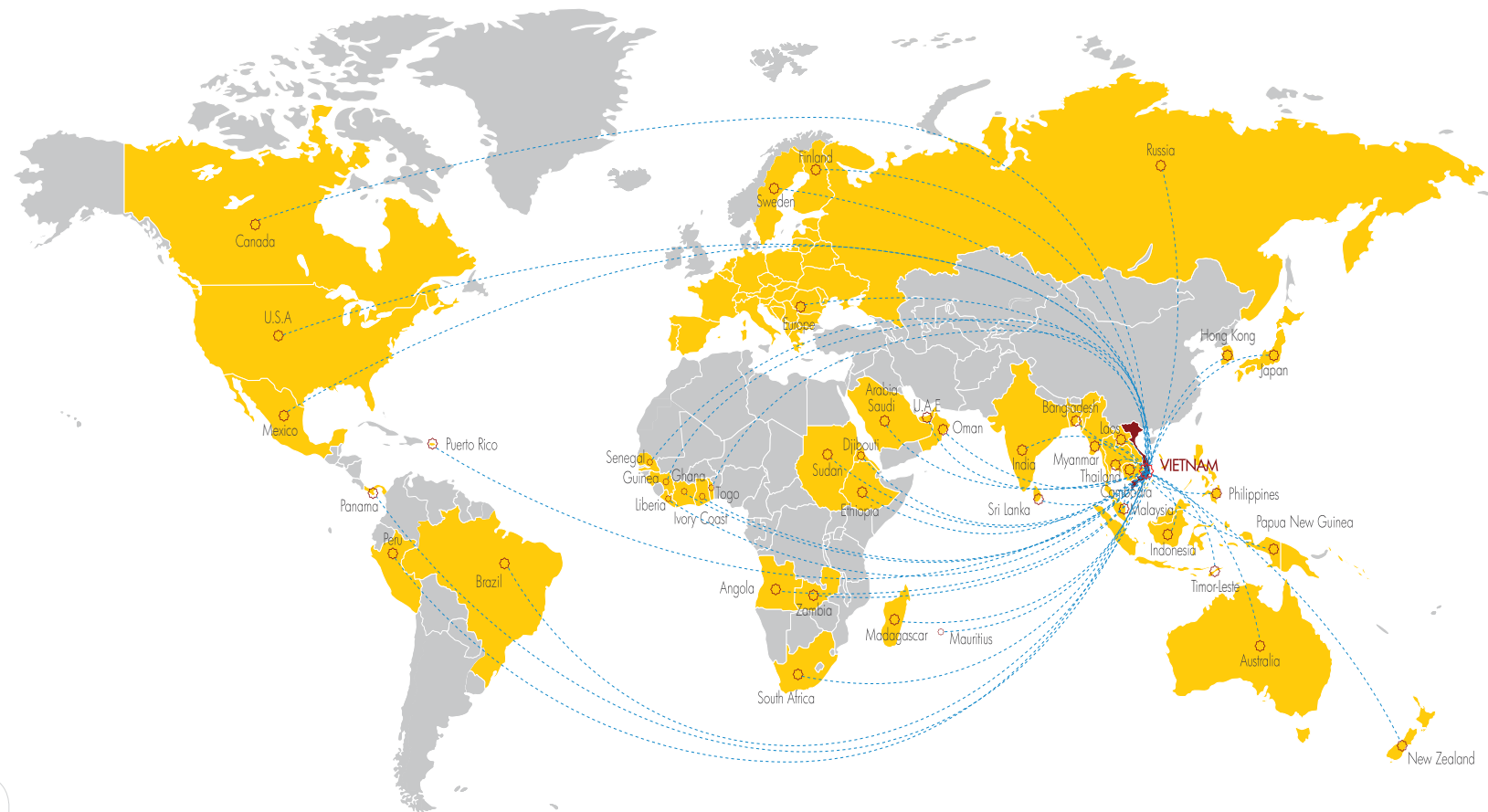
THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU CÓ MẶT TẠI

65

QUỐC GIA VÀ VÙNG LÃNH THỔ.

KHÔNG NGỪNG PHÁT TRIỂN TĂNG TRƯỞNG THỊ PHẦN

KÊNH PHÂN PHỐI ĐẾN CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI



Với việc quản lý tập trung và thống nhất theo các chính sách chung, hệ thống chi nhánh phân phối – bán lẻ bao phủ toàn quốc đã trở thành ưu thế lớn, giúp Tập đoàn tiếp cận trực tiếp người tiêu dùng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm và nhanh chóng đưa sản phẩm đến với thị trường. Trong giai đoạn nền kinh tế nhiều biến động, hệ thống chi nhánh phân phối - bán lẻ đã phát huy vai trò chiến lược, giúp Tập đoàn linh hoạt trong các chính sách bán hàng để đảm bảo duy trì dòng tiền. Đây là cơ sở để Tập đoàn nhanh chóng ổn định tình hình sản xuất kinh doanh khi gặp điều kiện kinh tế vĩ mô không thuận lợi và tiếp tục khẳng định vị thế số một trong ngành tôn thép Việt Nam.

Tính đến cuối năm 2016 tổng số chi nhánh bán lẻ của Tập đoàn Hoa Sen trên cả nước là 250 chi nhánh. Mục tiêu đến cuối năm 2018 số lượng chi nhánh của Tập đoàn sẽ đạt 500 chi nhánh.

Bên cạnh việc giữ vững thị trường nội địa, Tập đoàn Hoa Sen cũng không ngừng đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu tại các thị trường truyền thống và mở rộng thị phần sang các thị trường giàu tiềm năng ở Trung Đông, Nam Á, châu Phi, châu Úc, châu Âu và châu Mỹ. Hiện tại sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen có mặt tại 65 quốc gia và vùng lãnh thổ.

3

THƯƠNG HIỆU DẪN ĐẦU, THÂN THIỆN VÀ HƯỚNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG



VỚI SỰ NỖ LỰC KHÔNG NGỪNG, TẬP ĐOÀN HOA SEN NHANH CHÓNG VƯƠN LÊN DẪN ĐẦU THỊ TRƯỜNG NGÀNH TÔN THÉP VIỆT NAM, ĐỒNG THỜI LÀ NHÀ XUẤT KHẨU TÔN THÉP HÀNG ĐẦU KHU VỰC ĐÔNG NAM Á. CHÍNH NHỮNG CHIẾN LƯỢC KHÁC BIỆT ĐÃ TẠO NÊN MỘT THƯƠNG HIỆU HOA SEN LỚN MẠNH, VỮNG CHẮC TRÊN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ. TẬP ĐOÀN HOA SEN LUÔN CHÚ TRỌNG PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU, GIỮ VỮNG VỊ THẾ “CÔNG TY TĂNG TRƯỞNG TOÀN CẦU” THUỘC ĐIỂN ĐÀN KINH TẾ THẾ GIỚI, ĐỒNG THỜI DUY TRÌ HÌNH ẢNH CỦA MỘT THƯƠNG HIỆU DẪN ĐẦU, THÂN THIỆN VÀ HƯỚNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG.

CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU ĐỘC ĐÁO

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Tập đoàn Hoa Sen đã chọn cho mình con đường xây dựng thương hiệu dựa trên triết lý kinh doanh cốt lõi: “Trung thực – Cộng đồng – Phát triển”. Trong suốt 15 năm qua, Tập đoàn Hoa Sen không chỉ tập trung tổ chức tốt các hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn luôn tiên phong và tích cực trong những hoạt động cộng đồng thiết thực thông qua các chương trình tài trợ, từ thiện đa dạng như: Mái ấm gia đình Việt; Tôn Hoa Sen - Cùng em đi học; Tài trợ giải bóng đá Futsal trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, Giải đua xe đạp Quốc tế VTV - Cúp Tôn Hoa Sen 2016, Giải Bóng chuyền nữ Quốc tế VTV Cúp 2016 - Tôn Hoa Sen; tặng tôn cho đồng bào vùng lũ; tài trợ cho những chương trình truyền hình mang tính nhân văn sâu sắc như: Lược lạc vàng, Vượt lên chính mình;... Một trong những sự kiện nổi bật của Tập đoàn Hoa Sen trong các năm vừa qua phải kể đến đó là trở thành nhà đồng tổ chức và tài trợ cho chuỗi chương trình của diễn giả không tay không chân Nick Vujicic vào các

năm 2013, 2014, 2015; từ đó khơi dậy nguồn cảm hứng mạnh mẽ về nghị lực sống và lan tỏa những giá trị tốt đẹp đến cộng đồng.

Bên cạnh đó, Tập đoàn Hoa Sen còn khẳng định giá trị thương hiệu bằng chính chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Với Tập đoàn Hoa Sen, chất lượng sản phẩm cũng chính là uy tín, là sự sống còn của thương hiệu. Thông qua việc thực hiện nghiêm ngặt 4 cam kết: “Bán đúng giá, đúng tiêu chuẩn, đúng chất lượng, được bảo hành”, Tập đoàn Hoa Sen đã mang đến người tiêu dùng những sản phẩm “đạt tiêu chuẩn quốc tế, giá cả hợp lý, thời gian giao hàng nhanh, dịch vụ hậu mãi tốt”. Để đưa sản phẩm đến tận tay người tiêu dùng, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng hệ thống 250 chi nhánh phân phối - bán lẻ rộng khắp cả nước. Ngoài ra, Tập đoàn Hoa Sen đã lập tổng đài tư vấn khách hàng 18001515 nhằm giải đáp tất cả những thắc mắc, đồng thời tư vấn cho khách hàng cách mua sản phẩm Hoa Sen chính hãng. Hiện tại, Tập đoàn đang tiếp

tục phát triển thương hiệu Hoa Sen gắn với cộng đồng, từ đó củng cố vững chắc thị trường nội địa, tiến sâu vào thị trường các nước trong khu vực thông qua việc sản phẩm Hoa Sen có mặt tại hơn 65 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới.

Với những nỗ lực không ngừng trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng thành công hình ảnh thương hiệu, tạo lợi thế cạnh tranh vững chắc và nhu cầu mạnh mẽ từ thương hiệu. Trong niên độ vừa qua, Tập đoàn Hoa Sen liên tiếp nhận được nhiều giải thưởng cao quý như: Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng; Giải thưởng Chất lượng Quốc gia 2016; lần thứ 3 đạt Thương hiệu Quốc gia cho cả 3 nhóm sản phẩm: Tôn Hoa Sen, Ống nhựa Hoa Sen và Ống kẽm Hoa Sen; Top 10 Sao Vàng Đất Việt 2015; Top 10 Thương hiệu mạnh Việt Nam 2015; là 1 trong 10 Doanh nghiệp niêm yết có uy tín nhất trên truyền thông 2015; Top 50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất Việt Nam 2016 do Tạp chí Forbes bình chọn; Top 50 Thương hiệu giá trị nhất Việt Nam do Hãng tư vấn định giá thương hiệu Brand Finance (Anh) công bố; Top 40 thương hiệu công ty giá trị nhất Việt Nam do Tạp chí Forbes bình chọn, Công ty được quản lý tốt nhất châu Á 2016 do Tạp chí tài chính toàn cầu Euromoney trao tặng,... Tháng 9/2015, Tập đoàn Hoa Sen là công ty duy nhất tại Việt Nam được chọn vào Cộng đồng doanh nghiệp tăng trưởng toàn cầu năm 2015. Những giải thưởng uy tín trên là minh chứng rõ ràng cho quá trình xây dựng thành công thương hiệu của Tập đoàn Hoa Sen, đồng thời tạo được vị thế và uy tín của Hoa Sen – thương hiệu dẫn đầu trên thương trường. Không ngừng vươn lên lớn mạnh và phát triển, Tập đoàn Hoa Sen bền bỉ khẳng định cam kết của một thương hiệu luôn tạo ra các giá trị tốt nhất cho người tiêu dùng và xã hội, hướng tới mục tiêu trở thành Nhà cung cấp và phân phối vật liệu xây dựng hàng đầu khu vực Đông Nam Á.



4

5 LỢI THẾ CẠNH TRANH CỐT LÕI

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP ĐẶC THÙ

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng hệ thống quản trị dựa trên nền tảng văn hóa doanh nghiệp 10 chữ T: Trung thực - Trung thành - Tận tụy - Trí tuệ - Thân thiện. Đây là yếu tố quan trọng góp phần vào quá trình phát triển nhanh và bền vững của Tập đoàn Hoa Sen trong hơn 15 năm qua.

TRUNG THỰC

Trung thực và minh bạch trong mọi hoạt động.

CỘNG ĐỒNG

Luôn chia sẻ với cộng đồng những thành quả của mình là nét đẹp rất nhân bản, đã đi sâu vào tâm trí nhiều người của Tập đoàn Hoa Sen.

PHÁT TRIỂN

Liên tục phát triển, đưa thương hiệu Hoa Sen vươn đến những tầm cao mới.



PHÁT TRIỂN VÌ CỘNG ĐỒNG



5

TIÊN PHONG ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ MỚI

“ TẬP ĐOÀN HOA SEN LUÔN TIÊN PHONG TRONG ĐẦU TƯ HỆ THỐNG DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ HIỆN ĐẠI VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI VÀO SẢN XUẤT. ”



Tại Việt Nam, Tập đoàn Hoa Sen luôn tiên phong trong đầu tư hệ thống dây chuyền thiết bị hiện đại và ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất. Nhờ hệ thống dây chuyền, công nghệ hiện đại, các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen luôn đạt chất lượng cao, đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng trong nước và quốc tế.

Nhằm nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng cũng như đảm bảo thực hiện trách nhiệm đối với công tác môi trường, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý tích hợp bao gồm Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007.



VỮNG BƯỚC CÙNG CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN

2016 - 2020



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN TRONG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 LÀ TIẾP TỤC KHẮNG ĐỊNH VỊ THỂ DẪN ĐẦU TẠI THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC, ĐỒNG THỜI TĂNG CƯỜNG PHẠM VI ẢNH HƯỞNG RA THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ.

TRONG ĐÓ, LĨNH VỰC TÔN THÉP VẪN LÀ TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN, SONG SONG VỚI VIỆC NGHIÊN CỨU, ĐẦU TƯ MỞ RỘNG SANG CÁC LĨNH VỰC CÓ TIỀM NĂNG NHƯ BẤT ĐỘNG SẢN, DU LỊCH,...

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRONG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Để thực hiện định hướng phát triển trên, Tập đoàn đặt ra các mục tiêu chiến lược cho giai đoạn 2016 – 2020 như sau:



Tiếp tục lấy thị trường nội địa làm gốc nhằm củng cố hiến và mang lại những giá trị bền vững cho người tiêu dùng trong nước, khẳng định tầm vóc và sứ mệnh của một doanh nghiệp Việt Nam năng động, sáng tạo.



Đẩy mạnh hoạt động nhận diện thương hiệu nhằm phát huy hình ảnh Hoa Sen thân thiện, gần gũi và vững mạnh.



Hoàn thiện mô hình tổ chức và quản trị của Tập đoàn theo vùng miền và ngành nghề hoạt động, nhằm phát huy nguồn lực, gia tăng hiệu quả kinh doanh.



Tập trung hoàn thành các dự án công nghiệp đang được triển khai, trong đó chú trọng đến việc áp dụng các tiến bộ về công nghệ và kỹ thuật nhằm gia tăng năng lực sản xuất, bảo vệ môi trường và mang lại những giá trị tốt đẹp cho cộng đồng.



Nghiên cứu, chuẩn bị nguồn lực cho những bước phát triển mới trong tương lai.

CÁC BƯỚC THỰC THI CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRONG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020



Phát triển nhanh hệ thống phân phối bán lẻ trên thị trường, áp dụng chính sách kinh doanh linh hoạt, nâng cao cải tiến kỹ thuật nhằm hoàn thiện chất lượng và mẫu mã sản phẩm, kết hợp với chính sách chăm sóc khách hàng chu đáo nhằm phát huy lợi thế cạnh tranh về chi phí, chất lượng tại thị trường trong nước.



Tìm kiếm mở rộng thị trường xuất khẩu, đồng thời chủ động ứng phó trước các động thái phòng vệ thương mại tại các thị trường xuất khẩu.



Đẩy mạnh công tác truyền thông – Marketing thông qua các hoạt động quảng bá thương hiệu, từ thiện và các hoạt động vì cộng đồng.



Nghiên cứu và hoàn thiện cơ cấu tổ chức và hoạt động theo mô hình Tổng công ty được tổ chức theo vùng miền và theo ngành nghề.



Đẩy nhanh tiến độ triển khai, sớm hoàn thành các dự án sản xuất tại 3 miền Bắc – Trung – Nam, phát huy lợi thế cạnh tranh về chi phí. Nghiên cứu, triển khai các dự án đầu tư trong các lĩnh vực triển vọng như bất động sản, du lịch, nghỉ dưỡng, luyện cán thép,...



Tăng cường hiệu quả công tác kiểm soát song song với việc phát triển công ty, đảm bảo các hoạt động luôn tuân thủ quy định pháp luật, góp phần bảo vệ lợi ích chung của công ty, cổ đông và người tiêu dùng.

MỤC TIÊU TẬP ĐOÀN NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2016 - 2017

ĐỂ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA TOÀN TẬP ĐOÀN, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ TOÀN THỂ CBNV TẬP ĐOÀN HOA SEN QUYẾT TÂM THỰC HIỆN THẮNG LỢI MỤC TIÊU NĐTC 2016 - 2017 NHƯ SAU:



MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG

- Các đơn vị kinh doanh đảm bảo đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do Ban Tổng Giám đốc giao.
- Đảm bảo hàng hóa mua vào đáp ứng đúng thời gian yêu cầu của các đơn vị có nhu cầu mua hàng hoặc kế hoạch sản xuất, cụ thể như sau:
 - » Phòng Nhập khẩu đảm bảo 90% nguyên vật liệu chính mua vào đáp ứng thời gian yêu cầu của Phòng Kế hoạch – Cung ứng.
 - » Đảm bảo 100% các yêu cầu mua vật liệu phụ, vật tư, công cụ dụng cụ được đáp ứng đúng kế hoạch sản xuất.
- Đảm bảo hàng hóa mua vào đáp ứng đúng yêu cầu về quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật, cụ thể như sau:
 - » Phòng Nhập khẩu đảm bảo 95% nguyên vật liệu chính mua vào đáp ứng đúng yêu cầu về quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật.
 - » Đảm bảo 100% nguyên vật liệu phụ, vật tư, công cụ dụng cụ mua vào đáp ứng đúng yêu cầu về quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật.
- Tỷ lệ thành phẩm loại 1, loại 2 và phế phẩm đạt theo định mức Tập đoàn đề ra trong NĐTC 2016 - 2017.
- Đảm bảo số vụ khiếu nại của khách hàng chưa được giải quyết trong tháng không quá 8 vụ.



MỤC TIÊU MÔI TRƯỜNG

- Chi phí văn phòng phẩm trong giới hạn định mức chi phí do Tập đoàn đưa ra.
- Đảm bảo các chỉ tiêu điện, nước, khí gas nằm trong giới hạn định mức do Ban Tổng Giám đốc đề ra (áp dụng cho Ban Điều hành sản xuất).
- Đảm bảo quan trắc môi trường không khí xung quanh tại Ban Điều hành sản xuất đúng định kỳ quan trắc.



MỤC TIÊU AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

- Đảm bảo tại Ban Điều hành sản xuất số vụ tai nạn lao động nặng không quá 01 vụ và số vụ tai nạn lao động nhẹ không vượt quá 03 vụ trong tháng.
- Không để xảy ra tai nạn lao động cho toàn thể CBNV làm việc tại Văn phòng đại diện.
- Không để xảy ra sự cố cháy nổ.





Gia tăng **năng suất,**
BẤT NHỊP THỊ TRƯỜNG

VỚI VỊ THẾ SỐ 1 TRONG LĨNH VỰC SẢN XUẤT KINH DOANH TÔN, THÉP TẠI THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM VÀ LÀ NHÀ XUẤT KHẨU TÔN, THÉP HÀNG ĐẦU KHU VỰC ĐÔNG NAM Á, TẬP ĐOÀN HOA SEN KHÔNG NGỪNG VƯƠN XA VÀ NGÀY CÀNG KHẲNG ĐỊNH NĂNG LỰC HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ SÂU RỘNG.

KẾT QUẢ KINH DOANH NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2015 – 2016

17.894

TỶ ĐỒNG

DOANH THU THUẦN
↑ 25% so với kế hoạch



NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH CHUNG

TÌNH HÌNH VĨ MÔ

Tình hình kinh tế vĩ mô tại Việt Nam trong năm 2016 tiếp tục có chuyển biến tích cực, giữ được mức độ ổn định, cụ thể như sau:

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 9 tháng năm 2016 ước tính tăng 5,93% so với cùng kỳ năm trước, qua đó góp phần giữ vững thành tích quốc gia có tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đầu người cao thứ hai trên thế giới, chỉ sau Trung Quốc.
- Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 9 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước tăng 2,07%, hiện vẫn đang nằm trong giới hạn 5% mà Quốc hội đề ra.
- Tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 10,46%. Mặt bằng lãi suất huy động được điều chỉnh giảm xuống dao động trong khoảng 0,3% - 0,5%.
- Hội nhập Cộng đồng ASEAN từ năm 2016 mang đến nhiều cơ hội cũng như thách thức cho tiến trình hội nhập kinh tế của Việt Nam.

- Tuy nhiên, trong bối cảnh các nền kinh tế chủ chốt như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản có sự tăng trưởng chậm lại cộng với những biến động, bất ổn về tình hình an ninh – chính trị tại một số khu vực nhạy cảm trên Thế giới, thị trường trong nước đã phần nào bị tác động đáng kể, nhất là trong hoạt động xuất khẩu và thu ngân sách.

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

Trước áp lực từ cuộc khủng hoảng dư thừa sản lượng kéo dài, thị trường ngành thép trong năm 2016 đang phải trải qua nhiều biến động:

- Giá quặng sắt và thép cán nóng tăng mạnh trong 6 tháng đầu năm nhưng biến động liên tục trong những tháng sau đó.
- Ngành thép hiện đang dư thừa đối với các sản phẩm thép phục vụ ngành xây dựng, nhưng lại thiếu hụt sản phẩm thép phục vụ ngành công nghiệp gia công, chế tạo (như: thép cuộn cán nóng, thép hợp kim cao cấp, thép hình, thép dài,...), đây là một trong những lý do làm cho tình trạng nhập siêu thép Việt Nam ngày càng diễn ra trầm trọng.
- Giá nhiều loại sắt, thép xây dựng ở mức khá thấp so với mức giá trung bình của nhiều năm. Giá sắt thép ở mức thấp do

“KẾT THÚC NĐTC 2015 - 2016, CÁC CHỈ TIÊU VỀ SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ, DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN SAU THẾ CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN ĐỀU HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH ĐỀ RA VÀ ĐẠT MỨC TĂNG TRƯỞNG VƯỢT BẬC SO VỚI NĐTC TRƯỚC.”

nguồn hàng trong nước rất dồi dào và có sự cạnh tranh giữa nhiều thương hiệu sắt thép trong nước.

- Thị trường thép Trung Quốc đang trong giai đoạn tái cơ cấu mạnh mẽ thông qua việc phân bổ lại nguồn cung nội địa, thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài với giá rẻ nhằm giảm thiểu lượng hàng tồn kho. Đây là nguyên nhân gây ra áp lực về giá đối với các mặt hàng thép tại Việt Nam. Hiện giá thép Trung Quốc thấp hơn khoảng 10% dù đã bị áp thuế.
- Xuất khẩu các sản phẩm thép ra nước ngoài liên tục gặp các rào cản thương mại mà điển hình là việc áp thuế chống bán phá giá tại một số thị trường lớn trên thế giới và trong khu vực như: Mỹ, Malaysia, Indonesia, Thái Lan,... Điều này gây tác động tiêu cực đối với các quốc gia xuất khẩu thép, trong đó có Việt Nam, hiện là quốc gia chịu ảnh hưởng lớn nhất từ việc này.

1.504

TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĐTC 2015 – 2016
↑ 130% so với cùng kỳ

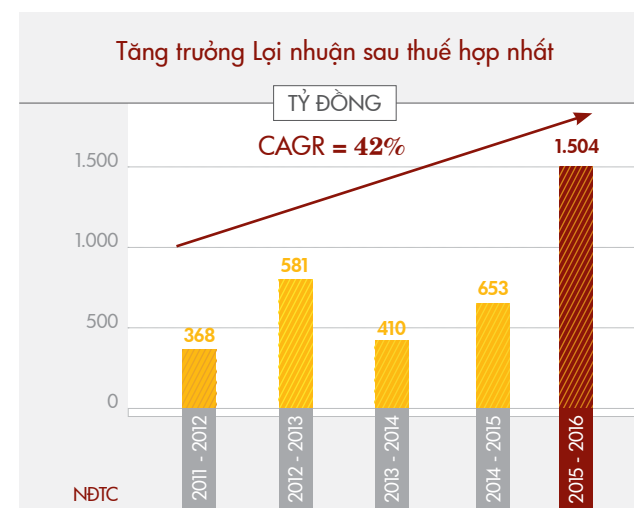
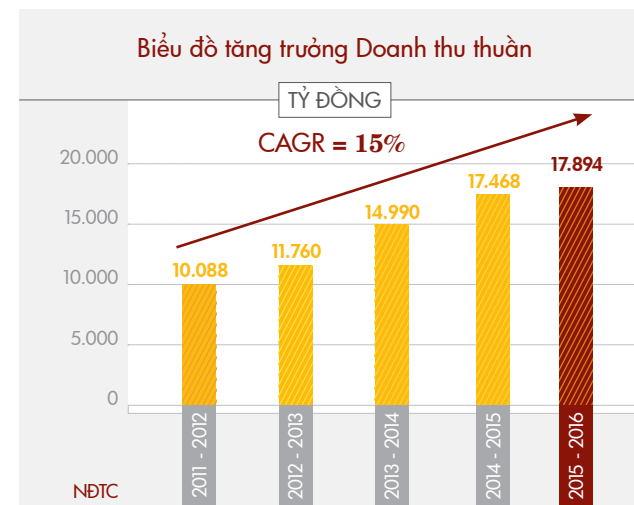
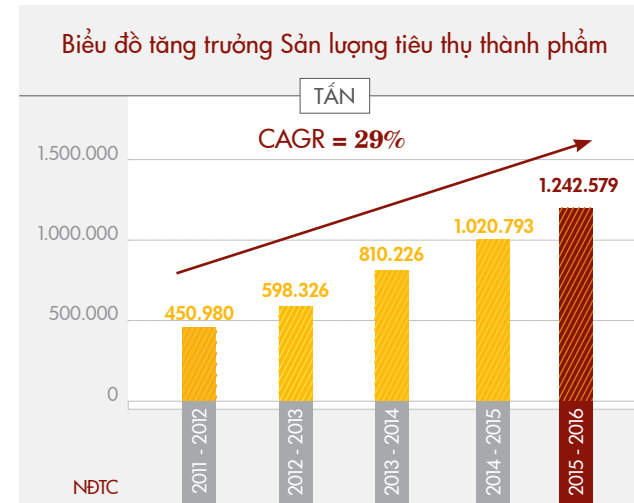


KẾT QUẢ KINH DOANH NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2015 - 2016

Kết thúc NĐTC 2015 – 2016, các chỉ tiêu về sản lượng tiêu thụ, doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn Hoa Sen đều hoàn thành kế hoạch đề ra và đạt mức tăng trưởng vượt bậc so với NĐTC trước, cụ thể:

- Sản lượng tiêu thụ thành phẩm đạt mốc 1.242.579 tấn, vượt 13% so với kế hoạch và tăng 22% so với cùng kỳ. Tốc độ tăng trưởng bình quân kép trong 05 NĐTC gần nhất đạt 29%.
- Doanh thu thuần đạt 17.894 tỷ đồng, vượt 25% so với kế hoạch. Tốc độ tăng trưởng bình quân kép trong 05 NĐTC gần nhất đạt 15%.
- Lợi nhuận sau thuế NĐTC 2015 – 2016 vượt xa kế hoạch với con số ấn tượng là 1.504 tỷ đồng, tăng 130% so với cùng kỳ và đạt tốc độ tăng trưởng bình quân kép trong 05 NĐTC gần nhất là 42%.

BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ THÀNH PHẨM, DOANH THU THUẦN VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN TRONG VÒNG 05 NĐTC GẦN NHẤT



Việc Tập đoàn Hoa Sen gặt hái được kết quả kinh doanh vượt bậc trong NĐTC 2015 – 2016 xuất phát từ những lý do sau:

- Sự hồi phục của thị trường bất động sản dẫn đến việc gia tăng nhu cầu đối với các sản phẩm vật liệu xây dựng, đặc biệt là các sản phẩm tôn, thép.
- Sự hồi phục của giá thép cán nóng trên thị trường so với NĐTC trước.
- Các nhà máy sản xuất có quy mô lớn (Nhà máy Hoa Sen Nghệ An, Nhà máy Ống nhựa Hoa Sen Bình Định) của Tập đoàn Hoa Sen cùng một số dây chuyền, máy móc thiết bị mới tại các nhà máy hiện đang hoạt động được đưa vào vận hành, góp phần nâng cao năng lực sản xuất, tối ưu hóa chi phí vận chuyển, đa dạng hóa sản phẩm, tăng cường khả năng cạnh tranh tại các thị trường mới.
- Bên cạnh đó, hệ thống các chi nhánh phân phối – bán lẻ được phân bố rộng khắp và ngày càng được mở rộng, cùng cơ chế quản lý chi phí hiệu quả và chính sách kinh doanh hợp lý, linh hoạt cũng là một trong những nhân tố quan trọng góp phần mang lại thành công của Tập đoàn Hoa Sen trong NĐTC 2015 – 2016.

478

NGHÌN TẤN

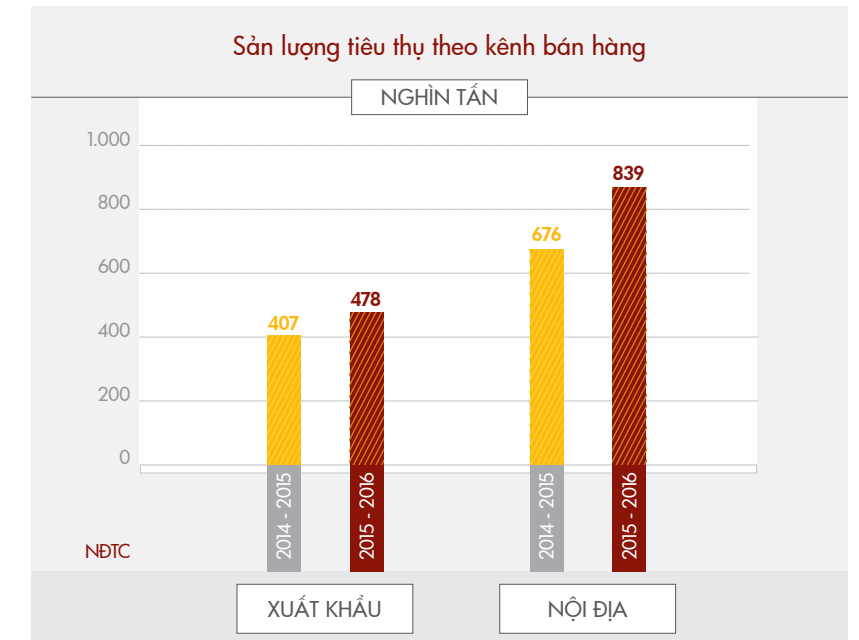
SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ
KÊNH XUẤT KHẨU
↑ 17% so với NĐTC trước

839

NGHÌN TẤN

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ
KÊNH NỘI ĐỊA
↑ 24% so với NĐTC trước

Trong NĐTC 2015 – 2016, các kênh bán hàng cũng đã nỗ lực để hoàn thành chỉ tiêu được giao. Cụ thể, kênh xuất khẩu tiếp tục có sự tăng trưởng với sản lượng tiêu thụ đạt 478 nghìn tấn, tăng 17% so với NĐTC trước. Kênh bán hàng nội địa vẫn tiếp tục là kênh tiêu thụ chủ lực của Tập đoàn với sản lượng tiêu thụ đạt 839 nghìn tấn, tăng 24% so với NĐTC trước.



BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĐTC 2015 – 2016



Trong NĐTC 2015 – 2016, Tập đoàn Hoa Sen đã tổ chức 02 cuộc họp ĐHĐCĐ để báo cáo và trình ĐHĐCĐ thông qua một số chủ trương. Tại các cuộc họp, ĐHĐCĐ đã thông qua các Nghị quyết sau:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2016 ngày 18/01/2016 tại Hội nghị thường niên NĐTC 2015 – 2016.
- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 02/NQ/ĐHĐCĐ/2016 ngày 06/09/2016 về việc triển khai Tổ hợp Dự án Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận.

Tình hình triển khai thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ trong NĐTC 2015 – 2016 chi tiết như sau:

STT	Nội dung chính	Kết quả thực hiện
1	Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cho NĐTC 2015 – 2016.	Báo cáo chi tiết tại phần “Báo cáo Ban Tổng Giám đốc”.
2	Triển khai các Dự án công nghiệp của Tập đoàn.	Báo cáo chi tiết tại phần “Báo cáo Ban Tổng Giám đốc” và “Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án”.
3	Phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ trích lập các quỹ trong NĐTC 2015 – 2016.	Trong NĐTC 2015 – 2016, HĐQT đã hoàn thành công tác chi trả cổ tức của NĐTC 2014 – 2015 và trích lập các quỹ cho NĐTC 2015 – 2016 theo đúng tiến độ và nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.
4	Thực hiện Đề án hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Hoa Sen theo vùng miền.	Trong NĐTC 2015 – 2016, Tập đoàn Hoa Sen đã đưa vào hoạt động mô hình Văn phòng Điều hành Hoa Sen Miền Bắc – Miền Trung – Miền Nam nhằm hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động.
5	Lựa chọn công ty kiểm toán để kiểm toán cho Báo cáo tài chính NĐTC 2015 – 2016.	HĐQT đã lựa chọn Công ty Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập cho các báo cáo tài chính của Tập đoàn và các Công ty con.
6	Triển khai Tổ hợp Dự án Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận.	Hiện tại, HĐQT cùng Ban Tổng Giám đốc đang hoàn thiện các thủ tục đăng ký đầu tư đối với các Dự án thành phần thuộc Tổ hợp Dự án.

KẾ HOẠCH KINH DOANH HỢP NHẤT NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2016 – 2017

Căn cứ các dự báo về tốc độ phát triển của thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu, năng lực sản xuất và năng lực kinh doanh của Tập đoàn, Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch kinh doanh hợp nhất NĐTC 2016 – 2017 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện NĐTC 2015 – 2016	Kế hoạch NĐTC 2016 – 2017	So với thực hiện NĐTC 2015 - 2016	
				Tuyệt đối	Tương đối
(A)	(B)	(C)	(D)	(E = D-C)	(F = ((D/C)-1)*100)
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.317.101	1.575.000	257.899	20%
- Thành phẩm	Tấn	1.242.579	1.486.000	243.421	20%
- Phụ phẩm	Tấn	74.522	89.000	14.478	19%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	17.894	23.000	5.106	29%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.504	1.650	146	10%

Trong năm 2017, thị trường ngành thép được dự báo sẽ có những diễn biến phức tạp. Do đó, trong NĐTC 2016 – 2017, Tập đoàn Hoa Sen đặt kế hoạch kinh doanh một cách thận trọng so với NĐTC 2015 – 2016. Cụ thể, các chỉ tiêu về sản lượng tiêu thụ và doanh thu thuần đặt mục tiêu tăng trưởng lần lượt là 20% và 29% so với NĐTC 2015 – 2016, riêng đối với chỉ tiêu về lợi nhuận sau thuế tăng 10% so với NĐTC 2015 – 2016.



ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2016 – 2017

Trước những dự báo thận trọng về diễn biến của thị trường ngành thép trong năm 2017, Hội đồng Quản trị đưa ra các giải pháp sau để hoàn thành thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh cho NĐTC 2016 – 2017.



2

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CUNG ỨNG

- Hoàn thiện hệ thống logistic và phát triển số lượng phương tiện vận tải nhằm đáp ứng tốt nhu cầu chuyên chở hàng hóa, nguyên liệu, đảm bảo sự chủ động và hiệu quả trong hoạt động vận tải, cung ứng.
- Phát triển nhanh hệ thống phân phối bán lẻ, đảm bảo các chi nhánh của Hoa Sen được phân bố rộng khắp cả nước, xây dựng lợi thế cạnh tranh dẫn đầu về chi phí.

1

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

- Khai thác, vận hành hệ thống dây chuyền sản xuất một cách hiệu quả, kết hợp với việc đầu tư cải tiến kỹ thuật nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm, giữ vững uy tín thương hiệu.
- Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm mới, có đặc tính kỹ thuật tốt, đáp ứng nhu cầu thị trường, góp phần đa dạng hóa sản phẩm của Tập đoàn.
- Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất khép kín nhằm tối ưu hóa chi phí sản xuất của Tập đoàn.

3

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- Tiếp tục lấy thị trường nội địa làm gốc thông qua việc mở rộng hệ thống chi nhánh phân phối – bán lẻ trên cả ba miền Bắc – Trung – Nam, kết hợp với việc hoàn thiện hoạt động quản trị, kiểm soát tại các chi nhánh.
- Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng của hoạt động xuất khẩu thông qua các biện pháp hiệu quả nhằm tăng cường sản lượng tiêu thụ tại các thị trường truyền thống kết hợp với việc mở rộng hoạt động xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng.

4

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện đối với các Dự án công nghiệp do Tập đoàn triển khai như: Dự án Nhà máy Hoa Sen Nghệ An, Dự án Nhà máy Hoa Sen Hà Nam, Dự án Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định, Dự án mở rộng Nhà máy VLXD Hoa Sen nhằm gia tăng năng lực sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm tại từng thị trường, tạo lợi thế cạnh tranh về chi phí.
- Triển khai nghiên cứu thận trọng, nghiêm túc đối với các Dự án bất động sản và Tổ hợp Dự án Luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận, đảm bảo các dự án mang lại hiệu quả và lợi ích cho Tập đoàn, là tiền đề mạnh mẽ cho những bước phát triển mới trong tương lai.
- Đầu tư phát triển nhanh hệ thống chi nhánh phân phối trên khắp cả nước, đảm bảo đến năm 2017, Tập đoàn sẽ sở hữu 350 chi nhánh. Đặt mục tiêu đến năm 2018, toàn hệ thống phân phối sẽ đạt 500 chi nhánh.

5

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG – MARKETING

- Đẩy mạnh công tác quảng bá thương hiệu thông qua các chương trình marketing, quảng cáo đa dạng, sáng tạo; tiếp tục tổ chức các sự kiện mang tính cộng đồng, các hoạt động từ thiện và tài trợ nhằm xây dựng thương hiệu Hoa Sen mạnh và thân thiện.



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2015 – 2016

THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG, ĐỊNH HƯỚNG CỦA ĐHCĐ VÀ HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐÃ TRIỂN KHAI NHIỀU BIỆN PHÁP ĐIỀU HÀNH LINH HOẠT, HIỆU QUẢ ĐỂ TẬN DỤNG CƠ HỘI VÀ ỨNG PHÓ KỊP THỜI CÁC CHUYỂN BIẾN CỦA THỊ TRƯỜNG VÀ NỀN KINH TẾ. KẾT THÚC NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2015 - 2016, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐÃ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH ĐƯỢC GIAO PHÓ.



KẾT QUẢ KINH DOANH NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2015 - 2016 SO VỚI KẾ HOẠCH

Kết thúc NDTC 2015 – 2016, tổng sản lượng tiêu thụ thành phẩm đạt 1.242.579 tấn, vượt 13% so với kế hoạch đề ra. Doanh thu thuần đạt 17.894 tỷ đồng, vượt 25% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 1.504 tỷ đồng, vượt 128% so với kế hoạch đề ra.

So sánh kết quả kinh doanh NDTC 2015 – 2016 với kế hoạch

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch NDTC 2015 – 2016	Thực hiện NDTC 2015 – 2016	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch
(A)	(B)	(C)	(D)	(E=(D/C-1)*100)
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.166.000	1.317.101	13%
- Thành phẩm	Tấn	1.100.000	1.242.579	13%
- Phụ phẩm	Tấn	66.000	74.522	13%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	14.280	17.894	25%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	660	1.504	128%

KẾT QUẢ KINH DOANH NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2015 - 2016 SO VỚI NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2014 - 2015

Trong NDTC 2015 – 2016, Tập đoàn Hoa Sen đạt kết quả kinh doanh ấn tượng về sản lượng tiêu thụ thành phẩm và lợi nhuận sau thuế so với kết quả thực hiện trong NDTC 2014 – 2015. Cụ thể, sản lượng tiêu thụ thành phẩm tăng 22% và lợi nhuận sau thuế hợp nhất tăng 130% so với NDTC 2014 – 2015.

So sánh kết quả kinh doanh NDTC 2015 – 2016 với NDTC 2014 – 2015

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện NDTC 2014 – 2015	Thực hiện NDTC 2015 – 2016	Tỷ lệ thực hiện so với NDTC trước
(A)	(B)	(C)	(D)	(E=(D/C-1)*100)
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.082.767	1.317.101	22%
- Thành phẩm	Tấn	1.020.793	1.242.579	22%
- Phụ phẩm	Tấn	61.974	74.522	20%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	17.468	17.894	2%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	653	1.504	130%

THỊ PHẦN CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN TRONG NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2015 - 2016

THỊ PHẦN TÔN

Trong năm 2016, Tập đoàn Hoa Sen giữ vững vị thế dẫn đầu thị phần tôn trong nước, chiếm 33,1% thị phần. Sản lượng tiêu thụ tôn của Tập đoàn Hoa Sen trong NĐTC 2015 – 2016 đạt 864.680 tấn, tăng 118.858 tấn (tương đương tăng 16%) so với NĐTC 2014 – 2015.



Nguồn: Bản tin nội bộ Hiệp hội Thép Việt Nam

Ghi chú: Số liệu thống kê trên chỉ bao gồm sản lượng bán của những thành viên Hiệp hội Thép Việt Nam và đã loại trừ sản lượng bán của Công ty Perstima Việt Nam vì tôn mạ thiếc không phục vụ công nghiệp xây dựng.

THỊ PHẦN ỚNG THÉP

Thị phần ớng thép của Tập đoàn Hoa Sen trong năm 2016 chiếm 20,3%, tăng 1,3% so với năm 2015, đứng thứ hai về thị phần tiêu thụ ớng thép cả nước. Sản lượng tiêu thụ ớng thép của Tập đoàn Hoa Sen trong NĐTC 2015 – 2016 đạt 347.137 tấn, tăng 93.448 tấn (tương đương tăng 37%) so với NĐTC 2014 – 2015.

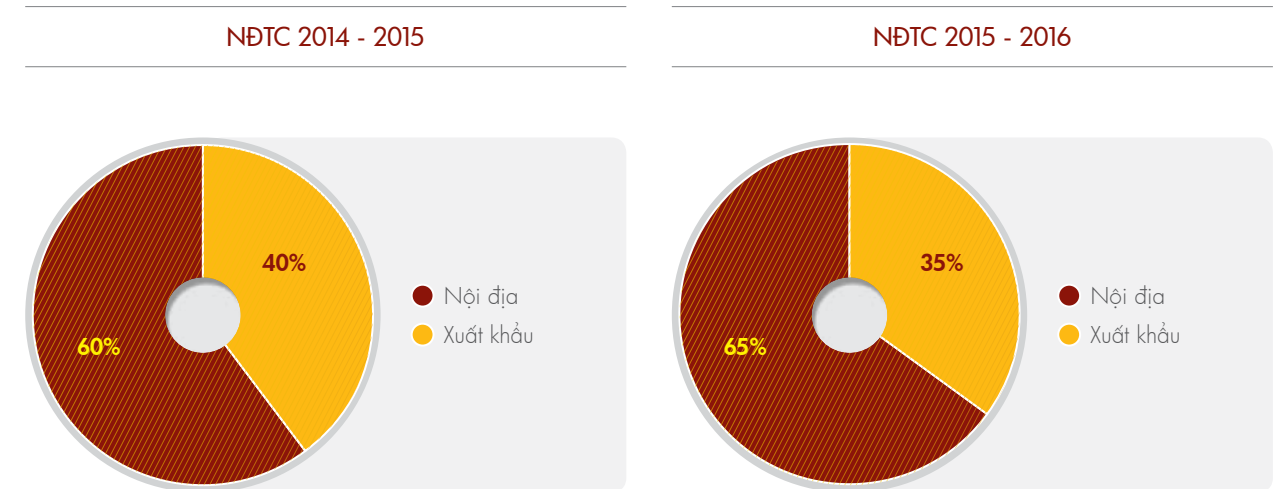


Nguồn: Bản tin nội bộ Hiệp hội Thép Việt Nam

Ghi chú: Số liệu thống kê trên chỉ bao gồm sản lượng bán của những thành viên Hiệp hội Thép Việt Nam.

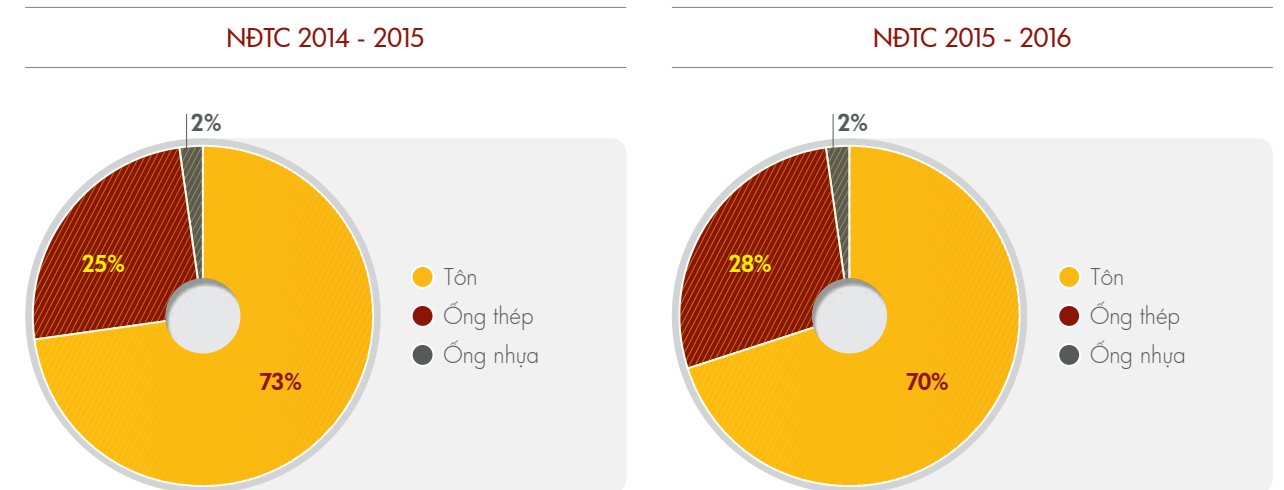
CƠ CẤU DOANH THU THEO KÊNH BÁN HÀNG CỦA TẬP ĐOÀN NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2015 - 2016

NĐTC 2015 – 2016, các kênh tiêu thụ nội địa vẫn giữ vai trò chủ đạo, chiếm 65% cơ cấu doanh thu toàn Tập đoàn. So với NĐTC 2014 – 2015, cơ cấu doanh thu nội địa tăng 5%.



CƠ CẤU SẢN LƯỢNG THEO NHÓM SẢN PHẨM CỦA TẬP ĐOÀN

Nhóm sản phẩm tôn và thép dày mạ bao gồm các mặt hàng tôn kẽm, tôn lạnh, tôn kẽm màu, tôn lạnh màu, tôn đen màu, tôn lá quy cách, thép dày mạ, xà gồ mạ kẽm,... tiếp tục là nhóm sản phẩm chủ lực, đóng góp 70% tổng sản lượng thành phẩm. Nhóm sản phẩm ớng thép và ớng nhựa đóng góp lần lượt là 28% và 2% tổng sản lượng thành phẩm.



**TỶ TRỌNG CÁC LOẠI CHI PHÍ TRÊN DOANH THU THUẦN
THEO BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

STT	Chi tiêu	ĐVT	NĐTC 2014 – 2015	NĐTC 2015 – 2016
1	Sản lượng bán	Tấn	1.082.767	1.317.101
1.1	- Thành phẩm	Tấn	1.020.793	1.242.579
1.2	- Phụ phẩm	Tấn	61.974	74.522
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	17.468	17.894
3	Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	%	14,9%	23,3%
4	Chi phí tài chính/Doanh thu thuần	%	2,4%	1,4%
	- Chi phí lãi vay/Doanh thu thuần	%	1,3%	1,2%
5	Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	%	4,9%	6,4%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp/Doanh thu thuần	%	2,9%	5,0%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU THEO BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

STT	Chi tiêu	ĐVT	NĐTC 2014 – 2015	NĐTC 2015 – 2016
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,9	1,0
	Hệ số thanh toán nhanh		0,3	0,3
CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN				
2	Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	69	66
	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	224	198
	Tổng tài sản/Vốn chủ sở hữu	%	324	298
CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG				
3	Vòng quay hàng tồn kho	lần	3,6	3,3
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	1,9	1,5
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI				
4	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,7	8,4
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	24,7	42,7
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	6,6	13,8
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,7	10,7
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu	3.309	7.350

CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH TRONG NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2015 – 2016

“ NHẪM DUY TRÌ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH, HOÀN THÀNH CÁC CHỦ TRƯỞNG, CHỈ ĐẠO, ĐỊNH HƯỚNG CỦA ĐHCĐ VÀ HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐÃ TRIỂN KHAI NHỮNG GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH LINH HOẠT, HIỆU QUẢ, PHÁT HUY CÁC LỢI THẾ CẠNH TRANH CỐT LÕI CỦA TẬP ĐOÀN, MANG LẠI NHỮNG KẾT QUẢ KINH DOANH ẤN TƯỢNG TRONG NĐTC 2015 - 2016. ”



MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU, ỨNG PHÓ VỚI VẤN ĐỀ PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TẠI CÁC QUỐC GIA

Trong NĐTC 2015 – 2016, Tập đoàn Hoa Sen đã xuất khẩu 478 nghìn tấn sản phẩm, tăng 17% so với sản lượng xuất khẩu trong NĐTC 2014 – 2015.

Các sản phẩm của Hoa Sen luôn đảm bảo về chất lượng và đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế như: bộ tiêu chuẩn của ASTM (American Society for Testing and Materials) của Hoa Kỳ, bộ tiêu chuẩn BS EN (British Standards European Norm) của châu Âu, bộ tiêu chuẩn JIS (Japanese Industrial Standards) của Nhật Bản, bộ tiêu chuẩn AS (Australian Standards) của Úc, bộ tiêu chuẩn SNI (Indonesian National Standards) của Indonesia, bộ tiêu chuẩn MS (Malaysian Standards) của Malaysia.

Hiện tại, sản phẩm Hoa Sen đã có mặt tại hơn 65 quốc gia và vùng lãnh thổ trên khắp thế giới. Trong thời gian tới, Tập đoàn đặt mục tiêu mở rộng hoạt động xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng tại châu Phi, Nam Mỹ,...

Các giải pháp điều hành xoay quanh 05 nhiệm vụ trọng tâm cụ thể:

PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CHI NHÁNH PHÂN PHỐI - BÁN LẺ RỘNG KHẮP CẢ NƯỚC

Thực hiện chiến lược dẫn đầu về chi phí, mang sản phẩm đến tận tay người tiêu dùng, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục thành lập thêm nhiều chi nhánh phân phối – bán lẻ trên cả nước, với tổng số chi nhánh tính đến cuối năm 2016 là 250 chi nhánh bao gồm 07 tổng kho, kế hoạch đến cuối năm 2017 sẽ sở hữu tổng cộng 350 chi nhánh.

Việc quản lý, điều hành, tổ chức các chi nhánh bán lẻ được thực hiện một cách hiệu quả, chặt chẽ theo mô hình Văn phòng Điều hành Miền. Đồng thời, các chính sách bán hàng tại các chi nhánh được thực hiện linh hoạt theo từng thời kỳ, phù hợp với những biến động của thị trường. Nhờ đó, trong NĐTC 2015 – 2016, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ về sản lượng tiêu thụ nội địa, giữ vững vị thế doanh nghiệp dẫn đầu thị phần tôn mạ và thị phần ống thép.

**HOÀN THÀNH CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRỌNG ĐIỂM, NÂNG CAO NĂNG LỰC SẢN XUẤT,
ĐA DẠNG HÓA SẢN PHẨM**



CÁC DỰ ÁN CÔNG NGHIỆP

**DỰ ÁN NHÀ MÁY
HOA SEN NGHỆ AN**

Khởi công vào tháng 6/2015, bắt đầu triển khai xây dựng, lắp đặt dây chuyền, máy móc thiết bị vào tháng 10/2015 và dự kiến hoàn thành tháng 5/2017 với tổng công suất thiết kế là 1.200.000 tấn/năm.

**DỰ ÁN NHÀ MÁY
HOA SEN HÀ NAM**

Khởi công vào tháng 3/2016, bắt đầu triển khai xây dựng, lắp đặt dây chuyền, máy móc thiết bị vào tháng 6/2016 và dự kiến hoàn thành tháng 01/2017 với mục tiêu sản xuất ống thép mạ kẽm – công suất thiết kế 500.000 tấn/năm, ống nhựa uPVC – công suất thiết kế 60.000 tấn/năm, ống nhựa HDPE/PPR – công suất thiết kế 18.000 tấn/năm, phụ kiện nhựa – công suất thiết kế 5.000 tấn/năm.

**DỰ ÁN NHÀ MÁY
ỐNG NHỰA
HOA SEN BÌNH ĐỊNH**

Bắt đầu triển khai vào tháng 7/2015 và hoàn thành tháng 4/2016 với công suất 12.000 tấn ống nhựa uPVC/năm, cỡ ống từ D21 tới D315.

**DỰ ÁN NHÀ MÁY
HOA SEN NHƠN HỘI
– BÌNH ĐỊNH**

Khởi công tháng 01/2016, bắt đầu triển khai xây dựng, lắp đặt dây chuyền máy móc thiết bị vào tháng 3/2016 và dự kiến hoàn thành tháng 3/2017 với mục tiêu tổng công suất thiết kế là 200.000 tấn/năm.

**DỰ ÁN MỞ RỘNG
NHÀ MÁY VLXD HOA SEN,
BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Triển khai từ 3/2016 và hoàn thành tháng 01/2017 với công suất thiết kế đạt 15.550 tấn/năm đối với ống nhựa uPVC và 12.960 tấn/năm đối với ống nhựa HDPE/PPR.

**DỰ ÁN NHÀ MÁY MẠ KẼM
NHÚNG NỒNG HOA SEN PHÚ MỸ,
BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Dự kiến sẽ được khởi công vào Quý 1 năm 2017, với mục tiêu công suất thiết kế 120.000 tấn/năm.



CÁC DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

**DỰ ÁN TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI,
KHÁCH SẠN, NHÀ HÀNG VÀ TỔ CHỨC
SỰ KIỆN HOA SEN YÊN BÁI**

Tính đến cuối NĐTC 2015 - 2016, Tập đoàn đang triển khai thủ tục pháp lý cần thiết để nhận bàn giao đất, chuẩn bị mặt bằng cho việc triển khai Dự án, đồng thời làm việc với các đơn vị tư vấn nổi tiếng có uy tín để nghiên cứu phương án kinh doanh hiệu quả cho Dự án.

**DỰ ÁN TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI,
DỊCH VỤ, KHÁCH SẠN VÀ CĂN HỘ CAO CẤP
HOA SEN TOWER – QUY NHƠN**

Tính đến cuối NĐTC 2015 - 2016, Tập đoàn đang trong giai đoạn nghiên cứu, làm việc với các đơn vị tư vấn thiết kế để lựa chọn phương án thiết kế tối ưu, thẩm mỹ nhất.



TỔ HỢP DỰ ÁN KHU LIÊN HỢP LUYỆN CÁN THÉP HOA SEN CÀ Ná – NINH THUẬN

Tập đoàn Hoa Sen đang thực hiện các thủ tục pháp lý để đăng ký đầu tư Giai đoạn I của Tổ hợp Dự án với công suất thiết kế 4,5 triệu tấn/năm, được triển khai từ năm 2017 đến năm 2020.

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ CHUYÊN NGHIỆP

Thực hiện chủ trương của Hội đồng Quản trị về việc xây dựng đội ngũ nhân sự “Chính trực – Tận tụy – Hiệu quả” và “Tinh hoa – Đẳng cấp – Dẫn đầu”, Ban Tổng Giám đốc đã sâu sát chỉ đạo Khối Nội vụ và phối hợp với các đơn vị trực thuộc Hội đồng Quản trị như Ban Tái cấu trúc, Hội đồng Nhân lực để thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục triển khai áp dụng một cách hiệu quả hệ thống đánh giá hiệu quả công việc KPI nhằm đánh giá chi tiết, toàn diện hoạt động của từng đơn vị và cá nhân để có hướng điều chỉnh, bố trí, sàng lọc nhân sự hợp lý.

- Tăng cường tuyển dụng các du học sinh, tu nghiệp sinh bổ sung vào đội ngũ cán bộ dự nguồn; xây dựng kế hoạch bố trí nhân sự cụ thể, có định hướng và chính sách đãi ngộ hợp lý.
- Duy trì mối quan hệ hợp tác với các trường đại học, cao đẳng có uy tín thông qua các hình thức tài trợ học bổng, tham dự ngày hội việc làm,... nhằm thu hút nguồn nhân lực trẻ, có trình độ, là kênh tuyển dụng thường xuyên và chất lượng cho Tập đoàn.
- Xây dựng và hoàn thiện chính sách lương bổng và phúc lợi phù hợp, công bằng, có sự đãi ngộ hợp lý đối với nguồn nhân lực chất lượng cao.



XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU MẠNH

Các hoạt động truyền thông, marketing hiệu quả trong những niên độ vừa qua tiếp tục được thực hiện trong NĐTC 2015 – 2016 nhằm tăng cường hơn nữa mật độ hiện diện thương hiệu Hoa Sen, bao gồm:

- Thực hiện các TVC quảng cáo mới có nội dung và ý tưởng sáng tạo, phát sóng vào các khung giờ cao điểm trên đài truyền hình trung ương và địa phương;
- Lắp đặt các bảng quảng cáo lớn ngoài trời tại các vị trí có tầm nhìn tốt và mật độ giao thông cao; tài trợ bảng hiệu cho các cửa hàng vật liệu xây dựng; thay đổi theo hệ thống nhận diện thương hiệu mới cho toàn bộ các chi nhánh trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen.

Trong niên độ 2015 – 2016, Tập Đoàn Hoa Sen đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật, đem lại ấn tượng đặc biệt

trong mắt đối tác và người tiêu dùng như: được bình chọn danh hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao 2016”, vinh danh “Top 10 thương hiệu mạnh Việt Nam, Top 40 thương hiệu công ty giá trị nhất Việt Nam do Tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn,...

Bên cạnh đó, việc thực thi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp cũng được Tập đoàn Hoa Sen hết sức quan tâm thông qua việc tài trợ nhiều sự kiện cộng đồng giàu tính nhân văn như: chương trình Mái ấm gia đình Việt - Xuân Bính Thân 2016 năm thứ bảy liên tiếp, đồng hành cùng Giải bóng đá Futsal trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt lần thứ 17 – Cúp Tôn Hoa Sen 2016, tài trợ Giải đua xe đạp toàn quốc cúp truyền hình Bến Tre lần thứ 18 năm 2016. Nhờ đó, thương hiệu Hoa Sen đã đi sâu vào tâm thức người tiêu dùng với hình ảnh là một thương hiệu mạnh, thân thiện và hướng đến cộng đồng.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2016 – 2017



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2016 - 2017

Căn cứ dự báo tốc độ phát triển của thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu, năng lực sản xuất và năng lực kinh doanh của Tập đoàn, Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch kinh doanh hợp nhất NĐTC 2016 – 2017 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện NĐTC 2015 – 2016	Kế hoạch NĐTC 2016 – 2017	So với thực hiện NĐTC 2015 - 2016	
				Tuyệt đối (E = D-C)	Tương đối (F = ((D/C-1)*100)
(A)	(B)	(C)	(D)	(E = D-C)	(F = ((D/C-1)*100)
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.317.101	1.575.000	257.899	20%
- Thành phẩm	Tấn	1.242.579	1.486.000	243.421	20%
- Phụ phẩm	Tấn	74.522	89.000	14.478	19%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	17.894	23.000	5.106	29%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.504	1.650	146	10%

ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN

Để thực hiện các mục tiêu của NĐTC 2016 – 2017, căn cứ các chủ trương mà Hội đồng Quản trị đã đề ra, Ban Tổng Giám đốc định hướng thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong niên độ tới như sau:

Đối với hoạt động kinh doanh

- Tiếp tục mở rộng hệ thống chi nhánh phân phối – bán lẻ, dự kiến đến cuối năm 2017 Tập đoàn Hoa Sen sở hữu tổng số 350 chi nhánh.
- Việc phát triển Hệ thống phân phối phải kết hợp việc tăng cường hiệu quả quản trị, kiểm soát và hoàn thiện cơ chế, mô hình quản lý cũng như chính sách lương thưởng phù hợp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của kênh tiêu thụ chủ lực này.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xuất khẩu, tìm kiếm, mở rộng các thị trường mới giàu tiềm năng, đồng thời có các biện pháp hợp lý, kịp thời nhằm ứng phó với các động thái phòng vệ thương mại từ các thị trường xuất khẩu của Tập đoàn.

Đối với hoạt động sản xuất

- Kện toàn hệ thống sản xuất, cải tiến kỹ thuật, nâng cao tay nghề của đội ngũ kỹ sư, công nhân vận hành nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động các dây chuyền và nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng tỷ lệ hàng chính phẩm, giảm thiểu tiêu hao nguyên vật liệu và chi phí vận hành máy móc thiết bị, hạ giá thành sản phẩm, đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn.
- Tiếp tục thực hiện kiểm soát chi phí, theo dõi chặt chẽ biến động về giá nguyên liệu trên thị trường, tính toán nhu cầu và thời điểm mua nguyên vật liệu thích hợp để chọn được giá mua tốt nhất, đảm bảo nhu cầu sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.
- Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống sản xuất nhằm tạo ra các sản phẩm mới, chất lượng tốt, đáp ứng nhu cầu thị trường.

Đối với hoạt động cung ứng – vận tải

- Thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ nhằm tối ưu hóa thời gian và chi phí vận tải – cung ứng hàng hóa bao gồm: nghiên cứu, tính toán phương thức, lộ trình vận tải tối ưu đối với từng đơn hàng; thực hiện đấu thầu, chào giá cạnh tranh để lựa chọn đơn vị vận tải đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả phù hợp; xây dựng, ban hành các quy tắc, hướng dẫn trong vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nhằm hạn chế rủi ro và đảm bảo chất lượng sản phẩm trong quá trình vận chuyển.

- Đầu tư tăng số lượng phương tiện vận tải hiện có để đáp ứng tốt hơn nhu cầu vận chuyển hàng hóa.
- Xây dựng mô hình quản trị hệ thống Logistic – Vận tải chặt chẽ, chuyên nghiệp để quản lý và khai thác có hiệu quả hệ thống này.

Đối với hoạt động đầu tư

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai đối với các dự án công nghiệp như: Nhà máy Hoa Sen Nghệ An, nhà máy Hoa Sen Nhon Hội – Bình Định, Nhà máy Hoa Sen Hà Nam, Nhà máy sản xuất ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen Phú Mỹ,...
- Nghiên cứu các phương án đầu tư mới để mở rộng quy mô và lĩnh vực hoạt động, đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường, đón đầu giai đoạn tăng trưởng mới.

Đối với công tác phát triển nguồn nhân lực

- Phát triển nguồn nhân lực, trong đó chú trọng đến đội ngũ cán bộ kế thừa và quản trị viên dự nguồn; tăng cường đào tạo, nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho cán bộ nhân viên.
- Từng bước nâng cao các tiêu chuẩn, chuẩn mực trong tuyển dụng tăng cường công tác đào tạo ban đầu nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa chất lượng.
- Hoàn thiện công tác đánh giá hiệu quả công việc thông qua hệ thống KPI.
- Đảm bảo các chính sách về lương thưởng, phúc lợi đối với cán bộ, nhân viên của Tập đoàn.

Đối với hoạt động truyền thông – marketing

- Không ngừng đẩy mạnh công tác xây dựng thương hiệu thông qua các chương trình marketing đa dạng, sáng tạo và hiệu quả.
- Tiếp tục thực hiện các sự kiện truyền thông, các hoạt động từ thiện, tài trợ giàu tính nhân văn, tính cộng đồng nhằm thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và góp phần xây dựng thương hiệu Hoa Sen mạnh và thân thiện.
- Xây dựng chiến dịch truyền thông thể hiện cam kết mạnh mẽ của Tập đoàn Hoa Sen luôn đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng qua việc cung cấp các sản phẩm đúng giá, đúng tiêu chuẩn, đúng chất lượng.
- Thực hiện hiệu quả hoạt động tư vấn thông qua tổng đài tư vấn 18001515 nhằm hỗ trợ cho người tiêu dùng cách phân biệt tôn thật – tôn giả, đồng thời tư vấn thêm thông tin và hướng dẫn cho khách hàng chọn lựa đúng sản phẩm Tôn Hoa Sen chính hiệu.

Trong niên độ tài chính 2015 – 2016, Ban Kiểm soát tiếp tục hoàn thành tốt những nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã giao phó. Ban Kiểm soát đưa ra những nhận định, đánh giá sau:

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2015 – 2016

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập/ không điều hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hàng tháng, Hội đồng Quản trị đều tổ chức họp định kỳ nhằm theo dõi sát tình hình hoạt động của Tập đoàn. Đồng thời, Hội đồng Quản trị cũng tổ chức các họp bất thường để thảo luận, thông qua các vấn đề quan trọng cần giải quyết cấp bách thuộc thẩm quyền. Tất cả các cuộc họp định kỳ của Hội đồng Quản trị đều được tiến hành đúng thủ tục và có đại diện Ban Kiểm soát tham dự. Ban Kiểm soát được báo cáo định kỳ về nội dung các chủ trương, định hướng mà Hội đồng Quản trị đã thông qua tại các cuộc họp bất thường.

Những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng Quản trị đều thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật hoặc đã được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền. Việc thảo luận và biểu quyết được thực hiện công khai, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Tập đoàn Hoa Sen.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, thông qua chức năng nhiệm vụ được phân công tại các Tiểu ban của Hội đồng Quản trị, cũng đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc tham mưu cho Hội đồng Quản trị về các mảng công tác mà mình phụ trách, giúp Hội đồng Quản trị đưa ra các chủ trương, quyết sách quản trị phù hợp.

Vấn đề công bố thông tin, báo cáo quản trị định kỳ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo các thông tin hoạt động đều được công khai, minh bạch nhằm bảo vệ quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư.

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Thừa hành Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai đầy đủ các chủ trương, quyết sách mà Hội đồng Quản trị đề ra theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Tổng Giám đốc được quy định trong Điều lệ của Tập đoàn Hoa Sen. Kết quả thực hiện các chủ trương, nghị quyết Hội đồng Quản trị đều được Ban Tổng Giám đốc báo cáo đầy đủ cho Hội đồng Quản trị tại các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ hàng tháng và các cuộc họp giao ban hàng tuần có sự tham dự của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Phần đầu hoàn thành đến mức cao nhất kế hoạch kinh doanh đề ra, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện những giải pháp linh hoạt, phù hợp trong công tác điều hành, giúp Tập đoàn Hoa Sen giữ được tốc độ tăng trưởng sản lượng và doanh thu cao, quy mô sản xuất ngày càng mở rộng trong điều kiện tình hình thị trường còn nhiều diễn biến phức tạp.



ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2015 – 2016

Qua các đợt kiểm tra định kỳ và bất thường công tác tài chính – kế toán của Tập đoàn Hoa Sen trong niên độ vừa qua, Ban Kiểm soát ghi nhận như sau:

- Tập đoàn Hoa Sen đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán.
- Các chứng từ kế toán được Tập đoàn Hoa Sen quản lý chặt chẽ và lưu trữ có hệ thống theo quy định, đảm bảo truy xuất nhanh chóng, đầy đủ khi có yêu cầu kiểm tra, kiểm toán.

- Việc mở sổ kế toán và sổ quỹ được thực hiện đúng theo quy định hiện hành, thực hiện ghi chép, cập nhật kịp thời, chính xác các phiếu thu, phiếu chi và báo nợ/ báo có của ngân hàng hàng ngày.

Dựa trên các báo cáo được Ban Tổng Giám đốc trình bày tại các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ, kết quả kiểm tra thực tế, cũng như số liệu kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Ban Kiểm soát nhận định tình hình tài chính của Tập đoàn Hoa Sen ở trạng thái lành mạnh. Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu đều đạt chuẩn cao.



CÁC DỰ ÁN CÔNG NGHIỆP

1 DỰ ÁN NHÀ MÁY HOA SEN NGHỆ AN

- **Địa điểm:** Khu công nghiệp Đông Hồi, Xã Quỳnh Lập, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An.
- **Diện tích:** 45 hecta
- **Công suất thiết kế:** Tổng công suất thiết kế toàn dự án đạt 1.200.000 tấn/năm.

Tiến độ thực hiện Dự án tính đến cuối NĐTC 2015 – 2016:

STT	Hạng mục	Thời gian triển khai	Thời gian hoàn thành
1	01 dây chuyền mạ kẽm/hộp kim nhôm kẽm công nghệ NOF, công suất thiết kế 400.000 tấn/năm (Dây chuyền NOF 1)	Tháng 6/2015	Tháng 6/2016
2	01 dây chuyền mạ màu, công suất thiết kế 120.000 tấn/năm	Tháng 6/2015	Tháng 6/2016
3	01 Dây chuyền xẻ băng, công suất thiết kế 100.000 tấn/năm.	Tháng 5/2016	Tháng 6/2016
4	03 dây chuyền cán ống thép mạ kẽm, công suất thiết kế 25.000 tấn/năm	Tháng 5/2016	Tháng 7/2016
5	Trạm xử lý nước thải	Tháng 10/2015	Tháng 6/2016
6	01 dây chuyền mạ kẽm/hộp kim nhôm kẽm công nghệ NOF, công suất thiết kế 400.000 tấn/năm (Dây chuyền NOF 2)	Tháng 9/2016	Tháng 5/2017

(*) Hiện các dây chuyền này được quản lý và vận hành bởi Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An.

3 DỰ ÁN NHÀ MÁY ỚNG NHỰA HOA SEN BÌNH ĐỊNH

- **Địa điểm:** Khu công nghiệp Nhơn Hòa, Phường Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định.
- **Diện tích:** 8,3 hecta.
- **Công suất thiết kế:** Dự án đặt mục tiêu sản xuất 12.000 tấn ống nhựa uPVC/năm với cỡ ống từ D21 tới D315.

Tiến độ thực hiện Dự án tính đến cuối NĐTC 2015 – 2016:

STT	Hạng mục	Thời gian triển khai	Thời gian hoàn thành
1	Nhà xưởng, hạ tầng	Tháng 6/2015	Tháng 4/2016
2	03 dây chuyền đùn ống uPVC, cỡ ống D21 – D63	Tháng 6/2015	Tháng 4/2016
3	01 dây chuyền đùn ống uPVC, cỡ ống D60 – D120	Tháng 6/2015	Tháng 4/2016
4	02 dây chuyền đùn ống uPVC, cỡ ống D114 – D315	Tháng 6/2015	Tháng 4/2016
5	01 hệ trộn trung tâm, công suất 12.000 tấn/năm.	Tháng 6/2015	Tháng 4/2016

(*) Hiện các dây chuyền này được quản lý và vận hành bởi Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định.

2 DỰ ÁN NHÀ MÁY HOA SEN HÀ NAM

- **Địa điểm:** Cụm công nghiệp Kiện Khê I, Thị trấn Kiện Khê, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam.
- **Diện tích:** 20,4 hecta.
- **Công suất thiết kế:** Dự án đặt mục tiêu sản xuất các loại sản phẩm sau: ống thép mạ kẽm – công suất thiết kế 500.000 tấn/năm, ống nhựa uPVC – công suất thiết kế 60.000 tấn/năm, ống nhựa HDPE/PPR – công suất thiết kế 18.000 tấn/năm, phụ kiện nhựa – công suất thiết kế 5.000 tấn/năm.
- **Công suất thiết kế giai đoạn 1:** Trước mắt Dự án đặt mục tiêu hoàn thành 01 hệ trộn trung tâm – công suất thiết kế 12.000 tấn/năm và các dây chuyền nhựa với tổng công suất thiết kế 20.760 tấn/năm, bao gồm: 05 máy đùn ống uPVC – tổng công suất thiết kế 12.000 tấn/năm, 01 máy đùn ống PPR – công suất thiết kế 1.800 tấn/năm, 02 máy đùn ống HDPE – tổng công suất thiết kế 6.000 tấn/năm và 10 máy phụ kiện – tổng công suất thiết kế 960 tấn/năm.

Tiến độ thực hiện Dự án tính đến cuối NĐTC 2015 – 2016:

STT	Hạng mục	Thời gian triển khai	Thời gian hoàn thành
1	Xây dựng nhà xưởng, trạm cân, hạ tầng của Dự án.	Tháng 7/2016	Tháng 12/2016
2	01 hệ trộn trung tâm – công suất 12.000 tấn/năm	Tháng 7/2016	Tháng 01/2017
3	05 máy đùn ống nhựa uPVC – tổng công suất thiết kế 12.000 tấn/năm	Tháng 6/2016	Tháng 01/2017
4	01 máy đùn ống nhựa PPR – công suất thiết kế 1.800 tấn/năm	Tháng 6/2016	Tháng 01/2017
5	02 máy đùn ống nhựa HDPE – tổng công suất thiết kế 6.000 tấn/năm	Tháng 6/2016	Tháng 01/2017
6	10 máy ép phụ kiện	Tháng 8/2016	Tháng 01/2017

(*) Hiện các dây chuyền này được quản lý và vận hành bởi Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam.

4 DỰ ÁN NHÀ MÁY HOA SEN NHƠN HỘI - BÌNH ĐỊNH

- **Địa điểm:** Khu kinh tế Nhơn Hội, Thôn Hội Sơn, Xã Nhơn Hội, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.
- **Diện tích:** 12,4 hecta.
- **Công suất thiết kế:** Dự án đặt mục tiêu tổng công suất thiết kế 200.000 tấn/năm, trong đó bao gồm: 200.000 tấn thép cán nguội, 180.000 tấn tôn mạ kẽm và hộp kim nhôm kẽm, 90.000 tấn tôn mạ màu.

Tiến độ thực hiện Dự án tính đến cuối NĐTC 2015 – 2016:

STT	Hạng mục	Thời gian triển khai	Thời gian hoàn thành
1	Nhà xưởng, hạ tầng, kết cấu thép	Tháng 3/2016	Tháng 01/2017
2	01 dây chuyền mạ kẽm, hộp kim nhôm kẽm công suất thiết kế 180.000 tấn/năm	Tháng 10/2016	Tháng 02/2017
3	01 dây chuyền mạ màu công suất thiết kế 45.000 tấn/năm	Tháng 01/2017 (dự kiến)	Tháng 02/2017
4	01 dây chuyền xẻ băng, công suất thiết kế 100.000 tấn/năm	Tháng 01/2017 (dự kiến)	Tháng 3/2017
5	Hệ thống xử lý nước thải	Tháng 10/2016	Tháng 3/2017

(*) Hiện các dây chuyền này được quản lý và vận hành bởi Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định.

CÁC DỰ ÁN CÔNG NGHIỆP

5 DỰ ÁN MỞ RỘNG NHÀ MÁY VẬT LIỆU XÂY DỰNG HOA SEN

- **Địa điểm:** Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- **Công suất thiết kế:** Ống nhựa uPVC: 15.550 tấn/năm.
Ống nhựa HDPE/PPR: 12.960 tấn/năm.

Tiến độ thực hiện Dự án tính đến hết NĐTC 2015 – 2016:

STT	Hạng mục	Thời gian triển khai	Thời gian hoàn thành
1	Nhà xưởng, hạ tầng	Tháng 3/2016	Tháng 10/2016
2	Dây chuyền sản xuất ống nhựa uPVC với công suất thiết kế 15.550 tấn/năm	Tháng 3/2016	Tháng 01/2017
3	Dây chuyền sản xuất ống nhựa HDPE/PPR với công suất thiết kế 12.960 tấn/năm	Tháng 3/2016	Tháng 01/2017
4	Dây chuyền ép phụ kiện với công suất thiết kế 4.000 tấn/năm	Tháng 6/2015	Tháng 01/2017

(* Hiện các dây chuyền này được quản lý và vận hành bởi Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng Hoa Sen.

6 DỰ ÁN NHÀ MÁY ỐNG THÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG HOA SEN PHÚ MỸ

- **Địa điểm:** Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- **Mục tiêu:** Dự án đặt mục tiêu xây dựng Nhà máy ống thép mạ kẽm nhúng nóng với công suất thiết kế 120.000 tấn/năm.
- **Thời gian triển khai:** Tháng 9/2016
- **Quy mô:** Dự án có quy mô gồm các dây chuyền, máy móc thiết bị sau:
 - » 02 dây chuyền mạ kẽm nhúng nóng ống thép với tổng công suất gần 120.000 tấn/năm (mỗi dây chuyền có công suất đạt 60.000 tấn/năm).
 - » 06 dây chuyền cán ống thép đen.
 - » 01 dây chuyền xẻ băng thép cán nóng/cán nguội.
 - » 01 dây chuyền thử kín ống bằng áp lực nước.
 - » 01 dây chuyền tẩy rỉ thép cuộn cán nóng, công suất 90 m/phút.
 - » 01 dây chuyền tái sinh acid HCl.

Tính đến cuối NĐTC 2015 – 2016, Tập đoàn đang hoàn thiện các thủ tục pháp lý cần thiết và chuẩn bị nguồn lực để phục vụ việc triển khai Dự án.

CÁC DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

Trong NĐTC 2015 – 2016, sau khi xem xét nhu cầu và các điều kiện thuận lợi của thị trường, Tập đoàn Hoa Sen đã triển khai nghiên cứu, xúc tiến đầu tư một số dự án kinh doanh bất động sản, nghỉ dưỡng, du lịch tại các địa điểm có tiềm năng, nhằm chuẩn bị nguồn lực cho các giai đoạn phát triển tiếp theo, chi tiết như sau:

1 DỰ ÁN TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI, KHÁCH SẠN, NHÀ HÀNG VÀ TỔ CHỨC SỰ KIỆN HOA SEN YÊN BÁI

- **Địa điểm:** Phường Đồng Tâm, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái.
- **Diện tích:** 1,5 hecta.
- **Mục tiêu đầu tư:** Xây dựng và kinh doanh khu phức hợp thương mại, dịch vụ, khách sạn, nhà hàng, tổ chức sự kiện tọa lạc tại trung tâm thành phố Yên Bái với phong cách thiết kế kết hợp hài hòa giữa vẻ đẹp độc trung của núi rừng Tây Bắc và biểu tượng của thương hiệu Hoa Sen. Đồng thời, Dự án cũng đặt mục tiêu mở bán nhà phố thương mại gắn liền với quyền sử dụng đất.

Tiến độ thực hiện Dự án tính đến cuối NĐTC 2015 – 2016:

STT	Thời gian	Tiến độ công việc
1	Tháng 4/2016	UBND tỉnh Yên Bái ban hành công văn chấp thuận cho Tập đoàn Hoa Sen nghiên cứu, khảo sát địa điểm dự kiến triển khai Dự án.
2	Tháng 5/2016	UBND tỉnh Yên Bái ban hành Quyết định số 888/QĐ-UBND về việc chấp thuận cho Tập đoàn Hoa Sen được triển khai đầu tư Dự án.
3	Tháng 5/2016	UBND tỉnh Yên Bái ra Quyết định cho Tập đoàn Hoa Sen thuê 1,5 hecta đất để thực hiện Dự án.
4	Tháng 7/2016	Tập đoàn Hoa Sen đã hoàn thành công tác san lấp, chuẩn bị mặt bằng để triển khai Dự án.

Tính đến cuối NĐTC 2015 – 2016, Tập đoàn Hoa Sen đang chuẩn bị các nguồn lực cần thiết, nghiên cứu lập phương án thiết kế, thi công, đánh giá hiệu quả kinh tế – tài chính của Dự án.

2 DỰ ÁN TRUNG TÂM DỊCH VỤ, KHÁCH SẠN VÀ CĂN HỘ CAO CẤP - HOA SEN TOWER QUY NHƠN

- **Địa điểm:** Số 01 Ngõ Mây, Phường Nguyễn Văn Cừ, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.
- **Diện tích:** 8.109 m².
- **Mục tiêu đầu tư:** Dự án đặt mục tiêu xây dựng một Tổ hợp thương mại, dịch vụ, khách sạn và căn hộ cao cấp, với các hạng mục công trình đa dạng gồm: 02 tòa tháp cao tầng; công viên biển tọa lạc tại trục đường triển khai Dự án, đường hầm nối công trình với công viên biển và không gian ngầm dưới công viên,...

Tiến độ thực hiện Dự án tính đến cuối NĐTC 2015 – 2016:

Tính đến cuối NĐTC 2015 – 2016, Tập đoàn Hoa Sen đang trong giai đoạn nghiên cứu, lựa chọn phương án thiết kế và chuẩn bị nguồn lực cho việc triển khai Dự án một cách hiệu quả.

STT	Thời gian	Tiến độ công việc
1	Tháng 3/2016	UBND tỉnh Bình Định ban hành công văn chấp thuận cho Tập đoàn nghiên cứu, khảo sát, lập báo cáo đầu tư cho Dự án.
2	Tháng 6/2016	UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 2098/QĐ-UBND về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án.
3	Tháng 8/2016	Tập đoàn Hoa Sen phát động cuộc thi tuyển thiết kế cho dự án.
4	Tháng 10/2016	Thông qua cuộc thi tuyển thiết kế, Tập đoàn Hoa Sen đã lựa chọn được đơn vị Group8Asia (Thụy Sĩ) là đơn vị chiến thắng trong cuộc thi.

TỔ HỢP DỰ ÁN KHU LIÊN HỢP LUYỆN CÁN THÉP HOA SEN CÀ NÁ – NINH THUẬN

ĐỊA ĐIỂM TRIỂN KHAI: Xã Cà Ná, Xã Phước Diêm và Xã Phước Minh, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận.

Hiện nay, Tập đoàn Hoa Sen đang thực hiện các thủ tục pháp lý để đăng ký đầu tư Giai đoạn I của Tổ hợp Dự án, thông tin chi tiết như sau:

- **Mục tiêu đầu tư:** Xây dựng một Khu liên hợp luyện cán thép quy mô lớn với quy trình sản xuất khép kín từ nguyên liệu đầu vào (gồm: quặng sắt, đá vôi, than cốc...) đến thành phẩm đầu ra (gồm: thép dài/ thép hình, thép tấm cán nóng, thép chế tạo...), đồng thời tận dụng chất thải từ quá trình luyện thép để sản xuất một số phụ phẩm như: xi măng, điện,...
- **Công suất thiết kế:** 4,5 triệu tấn/năm. Sau khi Tổ hợp Dự án đạt công suất thiết kế 4,5 triệu tấn/năm, Tập đoàn sẽ đề xuất mở rộng Tổ hợp Dự án với quy mô phù hợp với Quy hoạch của Bộ Công Thương.
- **Thời gian triển khai:** Từ năm 2017 đến năm 2020.
- **Diện tích sử dụng đất:** 450 hecta.

Theo Quyết định của Bộ Công Thương, Tổ hợp Dự án Khu liên hợp Luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận sẽ có tổng công suất thiết kế theo quy hoạch từ năm 2017 đến năm 2031 đạt 16 triệu tấn/năm.

PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ

Để Tổ hợp Dự án được triển khai một cách hiệu quả, trước mắt, chủ đầu tư dự kiến triển khai đồng thời các Dự án thành phần thuộc Tổ hợp Dự án, bao gồm:

- » Dự án đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận;
- » Dự án Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận;
- » Dự án Cảng Tổng hợp quốc tế Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận.

Để triển khai các Dự án thành phần, chủ đầu tư đã thành lập một số công ty con thực hiện chức năng quản lý, giám sát triển khai các Dự án thành phần thuộc Tổ hợp Dự án, bao gồm:

- » Công ty TNHH MTV Đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận;
- » Công ty TNHH MTV Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận;
- » Công ty TNHH MTV Cảng Tổng hợp Quốc tế Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận.

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DỰ ÁN TÍNH ĐẾN HẾT NĐTC 2015 – 2016

Trong NĐTC 2015 – 2016, thực hiện chiến lược phát triển và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, Tập đoàn Hoa Sen đã triển khai nhiều hoạt động xúc tiến đầu tư và chuẩn bị thủ tục pháp lý cần thiết để thực hiện Tổ hợp Dự án Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận, cụ thể như sau:

- Làm việc với các đơn vị tư vấn có năng lực và uy tín trên thế giới để khảo sát, lựa chọn địa điểm phù hợp cho việc triển khai Tổ hợp luyện cán thép cạnh cảng biển nước sâu theo chủ trương từ Đại hội đồng cổ đông;
- Làm việc, thống nhất với UBND tỉnh Ninh Thuận về các vấn đề liên quan đến việc triển khai Tổ hợp Dự án Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận.
- Ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược với UBND tỉnh Ninh Thuận vào ngày 25/8/2016 liên quan đến việc triển khai các Dự án tại tỉnh Ninh Thuận, trong đó có Tổ hợp Dự án Khu liên hợp luyện cán thép.
- Ngày 06/9/2016, ĐHĐCĐ Tập đoàn Hoa Sen đã thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường về việc chấp thuận cho Tập đoàn Hoa Sen triển khai Tổ hợp Dự án.
- Hiện tại, Tập đoàn Hoa Sen đang tiếp tục làm việc với các đơn vị tư vấn, cung cấp công nghệ, thiết bị, giải pháp xử lý môi trường có uy tín trên thế giới để lựa chọn đơn vị phù hợp cho yêu cầu của Dự án.
- Tập đoàn cũng đang hoàn thiện hồ sơ và tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký đầu tư cho Tổ hợp Dự án trình Chính phủ, Bộ – Ngành và tỉnh Ninh Thuận theo quy định pháp luật hiện hành.

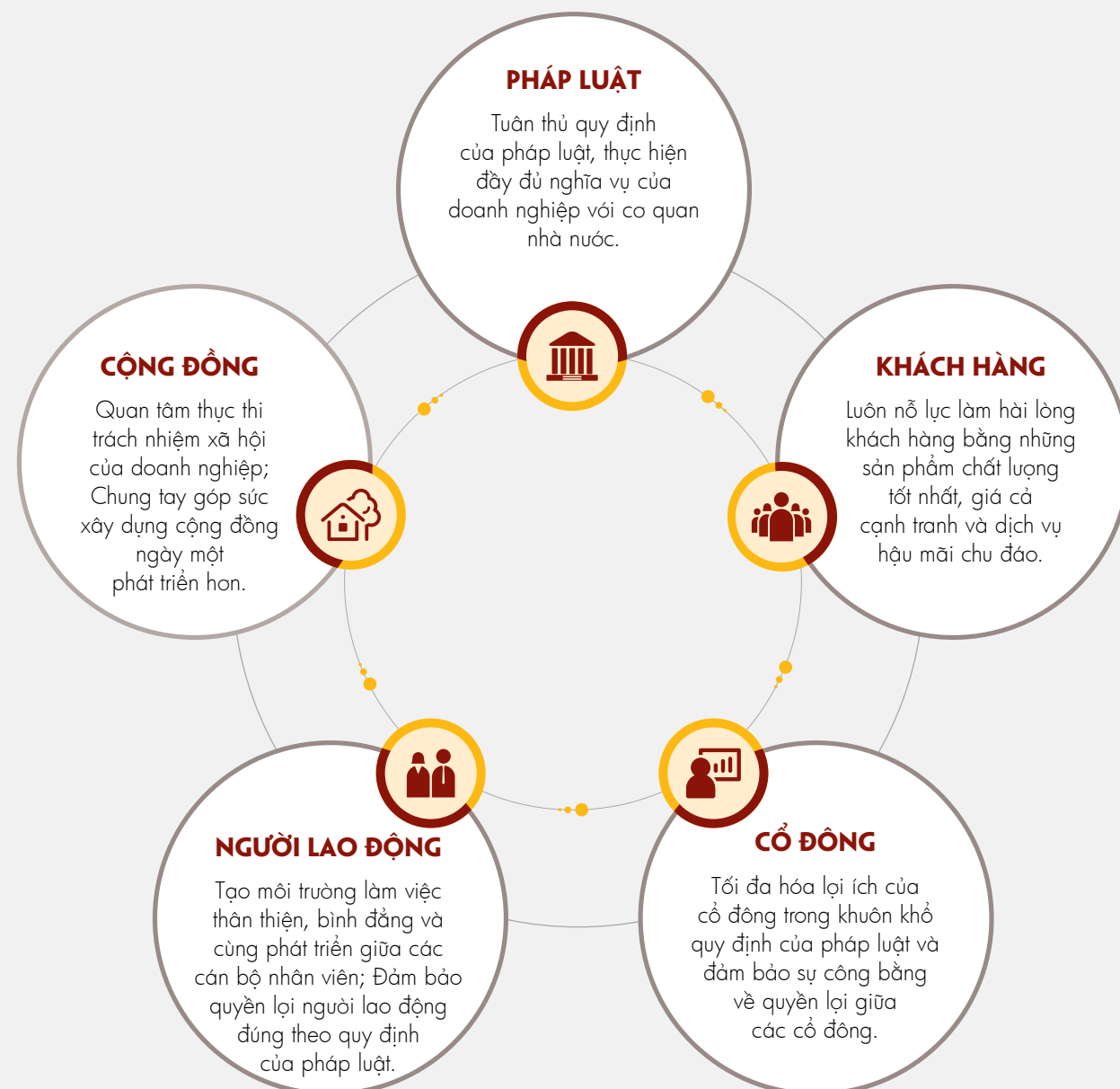
TẬP ĐOÀN HOA SEN LÀ CÔNG TY TĂNG TRƯỞNG TOÀN CẦU CỦA DIỄN ĐÀN KINH TẾ THẾ GIỚI



Nâng cao **quản trị,**
TÍCH LŨY NIỀM TIN

SAU NHỮNG CON SỐ TĂNG TRƯỞNG ẤN TƯỢNG LÀ SỰ NỖ LỰC TƯ DUY CỦA BAN LÃNH ĐẠO ĐỂ TÌM RA HƯỚNG QUẢN TRỊ ĐÚNG ĐẮN, GIÚP TẬP ĐOÀN HOA SEN TẠO DỰNG THÀNH CÔNG CHUỖI GIÁ TRỊ, TÍCH LŨY NIỀM TIN TỪ CÁC BÊN LIÊN QUAN.

DỰA TRÊN NỀN TẢNG LÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI VÀ TRIẾT LÝ KINH DOANH, CÁC QUY TẮC ĐẠO ĐỨC KINH DOANH CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN ĐIỀU CHỈNH CÁC MỐI QUAN HỆ ĐỐI NỘI VÀ ĐỐI NGOẠI CỦA DOANH NGHIỆP, TRONG ĐÓ TẬP TRUNG VÀO 05 MỐI QUAN HỆ CƠ BẢN GIỮA DOANH NGHIỆP VỚI:



CƠ CẤU TỔ CHỨC



THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính đến cuối NĐTC 2015 – 2016, cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen gồm:

STT	Tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch HĐQT	
2	Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch HĐQT	
3	Ông Trần Quốc Trí	Thành viên HĐQT	
4	Ông Phạm Gia Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập	
5	Ông Lý Văn Xuân	Thành viên HĐQT độc lập	Ngày 18/01/2016, Ông Lý Văn Xuân đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn chính thức chức danh Thành viên HĐQT

CÁC TIỂU BAN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nhằm chuyên môn hóa chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên, Hội đồng Quản trị phân công nhiệm vụ cho các thành viên phụ trách các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị như sau:

- **Tiểu ban Tài chính và Quan hệ cổ đông:** Ông Phạm Gia Tuấn – Thành viên HĐQT độc lập làm Trưởng Tiểu ban phụ trách.
- **Tiểu ban Đầu tư dự án:** Ông Lê Phước Vũ – Chủ tịch HĐQT làm Trưởng Tiểu ban phụ trách.
- **Tiểu ban Tái cấu trúc và Nhân sự, Lương thưởng:** Hiện tại, ông Lê Phước Vũ – Chủ tịch HĐQT phụ trách Tiểu ban này.

Hỗ trợ cho các Tiểu ban của Hội đồng Quản trị là các phòng ban, bộ phận nghiệp vụ liên quan. Các phòng ban, bộ phận này sẽ trực tiếp xử lý công việc của Tiểu ban và báo cáo cho Tiểu ban về kết quả thực hiện.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong niên độ tài chính 2015 – 2016 (từ 01/10/2015 đến 30/9/2016), Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen đã tổ chức 102 cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm đưa ra các chủ trương, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Số lượng và tỷ lệ tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị của từng thành viên được thống kê chi tiết như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch HĐQT	06/3/2013	102	100%	
2	Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch HĐQT	06/3/2013	102	100%	
3	Ông Trần Quốc Trí	Thành viên HĐQT	29/4/2014	102	100%	
4	Ông Phạm Gia Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập	06/3/2013	102	100%	
5	Ông Lý Văn Xuân	Thành viên HĐQT độc lập	31/7/2015	102	100%	

Bảng tóm tắt nội dung một số cuộc họp quan trọng của Hội đồng Quản trị trong NĐTC 2015 – 2016:

STT	Nghị quyết	Phiên họp ngày	Các nội dung được thông qua
1	61/NQ/HĐQT/2015	05/10/2015	Thông qua chủ trương điều chỉnh thông tin đăng ký đầu tư Dự án Nhà máy Ống thép Hoa Sen Bình Định thuộc Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định.
2	64/NQ/HĐQT/2015	16/10/2015	Thông qua chủ trương triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt 2 của NĐTC 2013 – 2014.
3	68/NQ/HĐQT/2015	10/11/2015	Thông qua chủ trương tổ chức Hội nghị Thường niên ĐHCĐ niên độ tài chính 2015 – 2016.
4	70/NQ/HĐQT/2015	25/11/2015	Thông qua chủ trương thành lập Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhon Hội – Bình Định trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen.
5	70A/NQ/HĐQT/2015	26/11/2015	Thông qua chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy Thép Hoa Sen Nhon Hội – Bình Định của Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhon Hội – Bình Định.
6	03/NQ/HĐQT/2016	20/01/2016	Thông qua Quyết định thôi nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách lĩnh vực đầu tư và dự án đối với Ông Nguyễn Văn Quý kể từ ngày 20/01/2016.
7	08/NQ/HĐQT/2016	04/3/2016	Chi trả cổ tức đợt 1 của niên độ tài chính 2014 – 2015.
8	09/NQ/HĐQT/2016	04/3/2016	Thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt 2 của niên độ tài chính 2014 – 2015.
9	10/NQ/HĐQT/2016	04/3/2016	Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam để kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen, các công ty con trong NĐTC 2015 – 2016.
10	11/NQ/HĐQT/2016	08/3/2016	Tăng vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An.

STT	Nghị quyết	Phiên họp ngày	Các nội dung được thông qua
			Thông qua việc thay đổi trụ sở chính Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam.
11	13/NQ/HĐQT/2016	10/3/2016	Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam. Thông qua việc sửa đổi một số Điều của Điều lệ Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam.
12	17/NQ/HĐQT/2016	24/3/2016	Thông qua việc điều chỉnh thông tin đăng ký đầu tư của Dự án Nhà máy Hoa Sen Nghệ An.
13	23/NQ/HĐQT/2016	05/5/2016	Thông qua việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái.
14	24/NQ/HĐQT/2016	05/5/2016	Thông qua việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Hoa Sen Văn Hội.
15	25/NQ/HĐQT/2016	05/5/2016	Thông qua việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn.
16	26/NQ/HĐQT/2016	05/5/2016	Thông qua việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Hoa Sen Hội Văn.
17	28A/NQ/HĐQT/2016	09/5/2016	Thông qua Dự án Khu trung tâm thương mại, Dịch vụ, Khách sạn, Nhà hàng và Tổ chức sự kiện của Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái.
18	36/NQ/HĐQT/2016	01/6/2016	Thông qua việc thành lập văn phòng đại diện Hoa Sen tại Bình Định.
19	40/NQ/HĐQT/2016	11/6/2016	Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Đầu tư & Xây dựng đối với ông Trần Quốc Phẩm.
20	42/NQ/HĐQT/2016	21/6/2016	Thay đổi người đại diện Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nam Cấm – Nghệ An.
21	43/NQ/HĐQT/2016	21/6/2016	Thay đổi người đại diện Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An.
22	45/NQ/HĐQT/2016	29/6/2016	Thành lập Văn phòng đại diện số 02 tại TP. Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen.
23	48/NQ/HĐQT/2016	07/7/2016	Thông qua giao dịch giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các Công ty con trực thuộc với Công ty TNHH Đầu tư và Du lịch Hoa Sen.
24	50/NQ/HĐQT/2016	12/7/2016	Thông qua chủ trương tổ chức Hội nghị bất thường Đại hội đồng cổ đông NĐTC 2015 – 2016 về việc đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua các chủ trương liên quan đến đầu tư dự án.
25	52/NQ/HĐQT/2016	15/7/2016	Thông qua chủ trương tổ chức Hội nghị bất thường Đại hội đồng cổ đông niên độ tài chính 2015 – 2016.
			Thông qua việc thành lập các Công ty con trực thuộc: 1. Công ty TNHH MTV Đầu tư Khu liên hợp Luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận; 2. Công ty TNHH MTV Đầu tư hạ tầng KCN Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận; 3. Công ty TNHH MTV Cảng tổng hợp quốc tế Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận; 4. Công ty TNHH MTV Năng lượng tái tạo Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận; 5. Công ty TNHH MTV Xi măng Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận.
26	56/NQ/HĐQT/2016	02/8/2016	

STT	Nghị quyết	Phiên họp ngày	Các nội dung được thông qua
27	58/NQ/HĐQT/2016	05/8/2016	Thông qua việc thành lập Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ.
28	60/NQ/HĐQT/2016	15/8/2016	Thông qua việc thay đổi Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen; thay đổi HĐQT Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen; thay đổi HĐQT Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen.
29	64/NQ/HĐQT/2016	31/8/2016	Thông qua chủ trương bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định và Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định đối với Ông Hồ Thanh Hiếu.
30	64B/NQ/HĐQT/2016	01/9/2016	Thông qua chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen Phú Mỹ.
31	68/NQ/HĐQT/2016	15/9/2016	Thông qua việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định.
32	69/NQ/HĐQT/2016	15/9/2016	Thông qua việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định.
33	70/NQ/HĐQT/2016	16/9/2016	Thông qua việc điều chỉnh tần suất họp HĐQT định kỳ.
34	76/NQ/HĐQT/2016	26/9/2016	Thông qua việc sáp nhập Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nam Cẩm Nghệ An vào Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An.
35	77/NQ/HĐQT/2016	29/9/2016	Thông qua việc khắc thêm 02 con dấu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen.
36	78/NQ/HĐQT/2016	30/9/2016	Thông qua việc giao dịch chuyển nhượng tài sản giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và Công ty TNHH Đầu tư Du lịch Hoa Sen.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hàng tháng tại các phiên họp định kỳ của Hội đồng Quản trị, các Tiểu ban đều báo cáo chi tiết tình hình hoạt động trong tháng và đề xuất Hội đồng Quản trị thông qua chủ trương, định hướng đối với các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Tiểu ban.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo phân công của Hội đồng Quản trị, trong niên độ tài chính 2015 – 2016 các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị đã tiến hành các hoạt động như sau:

Hoạt động của Tiểu ban Tái cấu trúc, Nhân sự và Lương thưởng

Trong NĐTC 2015 – 2016, Tiểu ban Tái cấu trúc, Nhân sự và Lương thưởng đã triển khai các công tác sau:

Công tác Tái cấu trúc và Nhân sự

- Xây dựng, hoàn thiện cơ cấu tổ chức phù hợp với thực tiễn hoạt động;
- Nghiên cứu soạn thảo quy chế hoạt động của các đơn

vị trong Tập đoàn: Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, các Tiểu ban của Hội đồng Quản trị; Quy chế hoạt động của Ban Tổng Giám đốc; Quy định về phân cấp, phân quyền các cấp quản trị, quản lý của Tập đoàn; Quy chế hoạt động của mô hình Văn phòng điều hành Miền cùng hệ thống Quy chế hoạt động của các Khối chức năng/Khối nghiệp vụ trực thuộc Tập đoàn;

- Xây dựng, hoàn thiện cơ cấu tổ chức về nhân sự: xây dựng tiêu chuẩn về đánh giá cán bộ quản lý, quản trị viên dự nguồn; Quy định về bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý của Tập đoàn; Chính sách quy hoạch, luân chuyển, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực;
- Nghiên cứu, đề xuất phương án hoàn thiện mô hình tổ chức và quản trị của Tập đoàn nhằm đáp ứng nhu cầu và chiến lược phát triển trong thời gian tới.

Vấn đề Lương thưởng, phúc lợi

- Nghiên cứu, xây dựng và đưa ra các đề xuất nhằm hoàn thiện chính sách về lương thưởng, phúc lợi, khen thưởng – kỷ luật của Tập đoàn.



Ngoài ra, Tiểu ban còn thực hiện các công tác khác liên quan đến hoạt động lương thưởng, phúc lợi của Tập đoàn.

Hoạt động của Tiểu ban Đầu tư dự án

Trong NĐTC 2015 – 2016, Tiểu ban Đầu tư dự án đã phối hợp với Ban Quản lý Dự án công nghiệp, Ban Xúc tiến đầu tư Dự án Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận và Khối Nghiên cứu & Phát triển chiến lược để triển khai một số công tác liên quan đến hoạt động đầu tư dự án, cụ thể như:

- Triển khai thực hiện, nghiên cứu và xúc tiến đầu tư đối với các dự án đã được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng Quản trị phê duyệt, bao gồm:
 - » Các dự án công nghiệp: Dự án Nhà máy Hoa Sen Nghệ An; Dự án Nhà máy nhựa Hoa Sen Bình Định; Dự án Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định; Dự án Nhà máy Hoa Sen Hà Nam; Dự án mở rộng Nhà máy Vật liệu Xây dựng Hoa Sen; Dự án Nhà máy Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen Phú Mỹ;
 - » Nghiên cứu, chuẩn bị nguồn lực cho các dự án bất động sản, du lịch, nghỉ dưỡng như: Dự án Trung tâm thương mại, khách sạn, nhà hàng và tổ chức sự kiện Hoa Sen Yên Bái; Dự án Trung tâm dịch vụ, khách sạn và căn hộ cao cấp – Hoa Sen Tower Quy Nhơn;
 - » Xúc tiến đầu tư và tiến hành các thủ tục cần thiết để triển khai Tổ hợp Dự án Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận.
- Nghiên cứu, tham mưu và đề xuất Hội đồng Quản trị các phương án đầu tư triển vọng để Hội đồng Quản trị quyết định triển khai hoặc đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong NĐTC 2015 – 2016, Tiểu ban đã đóng vai trò tham mưu, xúc tiến việc thành lập Bộ phận đầu tư ra nước ngoài, nhằm tạo tiền đề và nguồn lực cho hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong tương lai.
- Triển khai, giám sát các hoạt động đầu tư khác của Tập đoàn.

Hoạt động của Tiểu ban Tài chính và Quan hệ cổ đông

Công tác Giám sát tài chính:

- Định kỳ soát xét các báo cáo tài chính của Công ty, đảm bảo tính chính xác, minh bạch trong các số liệu tài chính khi báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước, cổ đông và nhà đầu tư;
- Thẩm tra các báo cáo thực hiện chi phí tài chính hàng tháng do Ban Tổng Giám đốc thực hiện, từ đó đề xuất Hội đồng Quản trị về các định hướng liên quan đến công tác quản trị tài chính;
- Tiến hành kiểm tra bất thường đối với các số liệu tài chính của Công ty nhằm đảm bảo tình hình tài chính của Công ty luôn trong trạng thái lành mạnh.

Hoạt động Công bố thông tin

- Thực hiện thủ tục công bố thông tin định kỳ và bất thường đúng theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính;
- Chủ động công bố thông tin đối với những thông tin quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến quyền lợi cũng như các quyết định đầu tư của nhà đầu tư.

Hoạt động Chi trả cổ tức

- Đưa ra ý kiến tham mưu cho Hội đồng Quản trị về tỷ lệ, hình thức và thời điểm chi trả cổ tức phù hợp nhằm đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty;
- Hướng dẫn, giúp cổ đông giải quyết các thắc mắc, yêu cầu về cổ phần, chuyển nhượng cổ phần và các yêu cầu khác liên quan.

Các hoạt động khác

- Tham gia các cuộc họp thường niên và bất thường của Đại hội đồng cổ đông; Chủ trì soạn thảo tài liệu họp và công bố đầy đủ tài liệu trên website để các cổ đông tham khảo, làm cơ sở để cổ đông thảo luận và biểu quyết tại hội nghị đúng theo quy định của pháp luật; Trả lời đầy đủ, chu đáo tất cả các câu hỏi do cổ đông đặt ra tại hội nghị trong thời hạn hợp lý;
- Tổ chức các buổi hội nghị khách hàng nhằm xây dựng, củng cố mối quan hệ hợp tác với các đối tác và nhà đầu tư;
- Tham gia gặp gỡ, trao đổi với các nhà đầu tư trong và ngoài nước, trình bày, giải đáp các vấn đề mà nhà đầu tư quan tâm, tạo sự tin tưởng nơi nhà đầu tư.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong HĐQT 2015 – 2016, Hội đồng Quản trị đã thông qua một số chủ trương liên quan đến việc bổ nhiệm, thôi nhiệm các vị trí trong Ban Tổng Giám đốc, chi tiết như sau:

- Thôi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Đầu tư & Dự án đối với Ông Nguyễn Văn Quý theo Nghị quyết HĐQT số 03/NQ/HĐQT/2016 ngày 20/01/2016.
- Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc phụ trách Đầu tư & Xây dựng đối với Ông Trần Quốc Phẩm theo Nghị Quyết số 39/NQ/HĐQT/2016 ngày 10/6/2016.

Cơ cấu nhân sự hiện tại và phân công phân nhiệm cho các thành viên Ban Tổng Giám đốc như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Nhiệm vụ
1	Ông Trần Ngọc Chu	Tổng Giám đốc	Điều hành chung toàn bộ hoạt động của các đơn vị trực thuộc Tập đoàn. Chỉ đạo, điều hành hoạt động Marketing, Nội vụ, các dự án thành phần thuộc Tổ hợp Dự án Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận, các dự án Bất động sản do Khối Nghiên cứu & Phát triển Chiến lược triển khai.
2	Ông Trần Quốc Trí	Phó TGD Trực	Điều hành trực tiếp mảng xuất nhập khẩu, cung ứng – dịch vụ thuộc Tập đoàn và toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh miền Nam. Điều hành chung hệ thống Văn phòng điều hành Hoa Sen tại 03 miền. Tổ chức triển khai các chủ trương liên quan đến hoạt động nội vụ theo chỉ đạo từ HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc.
3	Ông Hoàng Đức Huy	Phó TGD	Phụ trách hoạt động kiểm soát toàn Tập đoàn.
4	Ông Vũ Văn Thanh	Phó TGD	Phụ trách mảng Tài chính thuộc Tập đoàn. Phụ trách điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của các chi nhánh phân phối, nhà máy/công ty con tại khu vực miền Bắc.
5	Ông Nguyễn Minh Khoa	Phó TGD	Tổ chức triển khai các Dự án thành phần thuộc Tổ hợp Dự án Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận theo chỉ đạo từ HĐQT, Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc. Phụ trách triển khai các Dự án công nghiệp do Tập đoàn thực hiện.
6	Ông Hồ Thanh Hiếu	Phó TGD	Phụ trách điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của các chi nhánh phân phối, nhà máy/công ty con tại miền Trung. Điều hành trực tiếp các hoạt động của Khối Kinh doanh – Phân phối thuộc Tập đoàn.
7	Ông Trần Quốc Phẩm	Phó TGD	Phụ trách tổ chức triển khai các Dự án Bất động sản. Điều hành trực tiếp Khối Nghiên cứu & Phát triển chiến lược. Chịu trách nhiệm chính đối với hoạt động xây dựng cơ bản tại các Dự án của Tập đoàn (bao gồm Dự án Bất động sản, Dự án Công nghiệp, Dự án Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận,...).
8	Ông Phan Duy Quang	Phó TGD	Chịu trách nhiệm trực tiếp đối với hoạt động xuất khẩu.



Nhằm nắm bắt chặt chẽ tình hình hoạt động của Tập đoàn, tại các phiên họp định kỳ hàng tháng Hội đồng Quản trị đều yêu cầu sự tham gia của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý chủ chốt để báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong tháng cho Hội đồng Quản trị và tình hình thực hiện các chủ trương, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, đồng thời trình bày kế hoạch kinh doanh của tháng tiếp theo và phương hướng để hoàn thành kế hoạch đề ra.

Ngoài ra, các cuộc họp giao ban hàng tuần cùng Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc các Khối chức năng và Giám đốc các Công ty con cũng đều có sự tham gia của Chủ

tịch Hội đồng Quản trị và các thành viên Hội đồng Quản trị điều hành nhằm giám sát, theo dõi công tác quản lý điều hành và kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với chủ trương, định hướng của Hội đồng Quản trị.

Niên độ tài chính 2015 – 2016, Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò của mình thể hiện qua các giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh kịp thời, linh hoạt, phù hợp với chủ trương, định hướng của Hội đồng Quản trị. Các chủ trương, chỉ đạo mà Hội đồng Quản trị đưa ra cũng được Ban Tổng Giám đốc triển khai đầy đủ, kịp thời và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao.

ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT VÀ KIỂM TOÁN TẠI DOANH NGHIỆP

MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHẶT CHẼ

Công tác kiểm soát là một trong những nghiệp vụ quan trọng tại Tập đoàn Hoa Sen và là công cụ giám sát hiệu quả của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc nhằm bảo vệ tối đa tài sản của doanh nghiệp và lợi ích của cổ đông.

Theo đó, Tập đoàn Hoa Sen duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ chuyên nghiệp tham gia giám sát, kiểm soát chặt chẽ tất cả các mảng hoạt động của doanh nghiệp nhằm đảm bảo các hoạt động nghiệp vụ đều tuân thủ đúng quy trình đã ban hành, hạn chế tối đa các vấn đề tiêu cực có thể phát sinh.

Ngoài hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ, Tập đoàn còn thành lập các bộ phận chuyên trách thực hiện

các công tác đấu thầu, chào giá cạnh tranh, kiểm soát giá nguyên vật liệu, phụ tùng thay thế, dịch vụ mua ngoài nhằm tiết giảm chi phí đầu vào cho doanh nghiệp.

MÔI TRƯỜNG KIỂM TOÁN MINH BẠCH

Tập đoàn Hoa Sen luôn chủ trương tạo một môi trường kiểm toán minh bạch, thuận lợi nhất để các tổ chức kiểm toán cũng như các cơ quan quản lý nhà nước, khi có yêu cầu, có thể dễ dàng tiếp cận. Hệ thống hồ sơ, tài liệu được sắp xếp, lưu trữ khoa học cho phép dễ dàng tra cứu, trích lục và thu thập. Các số liệu trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp đều sát với thực tế hoạt động, phản ánh trung thực, đầy đủ tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ về kế toán, kiểm toán và quy định của pháp luật.

THÙ LAO, THU NHẬP KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Theo quy định tại Phụ lục số 04 về Báo cáo thường niên ban hành kèm Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.)

THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2015 – 2016

STT	Chức vụ	Thù lao (đồng/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	30.000.000
2	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	25.000.000
3	Thành viên Hội đồng Quản trị	20.000.000

CÁC KHOẢN THU NHẬP KHÁC TẠI DOANH NGHIỆP CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương/ Thù lao (đồng/tháng)
1	Lê Phước Vũ	Trưởng Ban Quản lý dự án	100.000.000
		Trưởng Ban Tái cấu trúc	12.000.000
		Tổng Giám đốc	100.000.000
		Phó Ban Tái cấu trúc	9.000.000
2	Trần Ngọc Chu	Chủ tịch Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen	12.000.000
		Chủ tịch Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen (từ tháng 9/2016)	12.000.000
		Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định	12.000.000
		Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	12.000.000
		Phó Tổng Giám đốc Trực	80.000.000
3	Trần Quốc Trí	Phó Ban Tái cấu trúc	9.000.000
		Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An (đến tháng 6/2016)	12.000.000
		Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nam Cấm - Nghệ An (đến tháng 6/2016)	12.000.000

* Ghi chú: Mức lương thực nhận của các chức danh Trưởng Ban Quản lý Dự án, Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc trực là mức lương ngạch bậc cộng với lương hiệu quả kinh doanh. Trong đó, lương hiệu quả kinh doanh sẽ tùy thuộc vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng của Tập đoàn.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT



Trong niên độ tài chính 2015 – 2016, Ban Kiểm soát tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ giám sát, kiểm soát các hoạt động của Tập đoàn nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông. Cụ thể trong niên độ vừa qua, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công tác sau:

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng Quản trị, đặt câu hỏi chất vấn, đề nghị giải trình đối với các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, đồng thời đưa ra những ý kiến đóng góp và đề xuất kịp thời, phù hợp nhằm giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh

luôn ổn định và đạt hiệu quả cao, qua đó quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư luôn được đảm bảo.

- Xem xét, thẩm tra các báo cáo tài chính của Tập đoàn bao gồm các Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên, hợp nhất cả niên độ, Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và các Công ty thành viên; các khoản công nợ, hàng tồn kho, chứng từ thu – chi, xuất nhập khẩu hàng hóa,...
- Giám sát, kiểm tra các hoạt động liên quan đến quan hệ cổ đông như cập nhật thông tin cổ đông, các vấn đề liên quan đến cổ phần - cổ phiếu, công bố thông tin;...
- Phối hợp cùng bộ phận Kiểm soát nội bộ thực hiện các đợt kiểm tra hoạt động của các chi nhánh, Công ty con của Tập đoàn. Thẩm định và tham gia xác nhận các chứng từ hoàn công và thanh toán của các dự án, đồng thời giám sát việc triển khai cũng như tính hiệu quả của các dự án để có kiến nghị điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

THÙ LAO BAN KIỂM SOÁT

THÙ LAO VÀ THƯỜNG HOÀN THÀNH VƯỢT KẾ HOẠCH CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Chức vụ	Thù lao (đồng/tháng)
1	Trưởng Ban Kiểm soát	20.000.000
2	Thành viên Ban Kiểm soát	15.000.000

CÁC KHOẢN THU NHẬP KHÁC CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương/ Thù lao (đồng/tháng)
1	Lê Đình Hạnh	Giám đốc Khối Kiểm soát	80.000.000
		Trưởng Ban Kiểm soát Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen	3.000.000
2	Đông Thị Thanh Hằng	Phó Giám đốc Khối Kiểm soát kiêm Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ thuộc Khối NC&PTCL	45.000.000
		Trưởng Ban Kiểm soát Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An	3.000.000

- Tổ chức thành công Hội nghị thường niên Đại hội đồng cổ đông NĐTC 2015 – 2016.
- Thực hiện công bố thông tin đúng theo quy định của Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015.
- Thực hiện Bản tin Tập đoàn Hoa Sen định kỳ mỗi quý nhằm cung cấp thông tin cho cổ đông và nhà đầu tư.
- Thực hiện chi trả cổ tức của NĐTC 2014 - 2015 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 18/01/2016.
- Tổ chức các buổi gặp gỡ nhà đầu tư nhằm tăng cường mối quan hệ hợp tác với các nhà đầu tư.



THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU

ĐỒ THỊ GIÁ CỔ PHIẾU HSG TRONG NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2015 - 2016



Nguồn: Cổng thông tin giao dịch chứng khoán trực tuyến VNDirect (Đồ thị được vẽ theo giá đã được điều chỉnh)

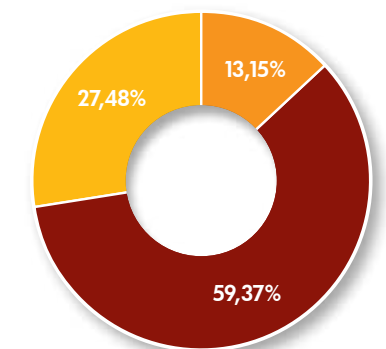
THÔNG TIN VỀ CỔ TỨC

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại Hội nghị thường niên ngày 18/01/2016, trong niên độ tài chính 2015 - 2016, Tập đoàn Hoa Sen đã thực hiện 02 đợt chi trả cổ tức, chi tiết như sau:

STT	Chi tiêu	Tỷ lệ thực hiện	Hình thức chi trả	Ngày thanh toán
1	Chi trả cổ tức đợt 01 NĐTC 2014 – 2015	25% mệnh giá (Mỗi cổ phiếu được nhận 2.500 đồng)	Tiền mặt	28/4/2016
2	Chi trả cổ tức đợt 02 NĐTC 2014 – 2015	50% mệnh giá (Tỷ lệ phân bổ 10:5)	Cổ phiếu	01/7/2016

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 11/11/2016

STT	Tỷ lệ thực hiện	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Hội đồng Quản trị	25.836.975	13,15%
2	Cổ đông trong nước khác	116.676.910	59,37%
	Cá nhân trong nước khác	50.072.519	25,48%
	Tổ chức trong nước	66.604.391	33,89%
3	Cổ đông nước ngoài	54.025.944	27,48%
4	Cổ phiếu quỹ	0	0%
	Tổng cộng	196.539.829	100%



- Hội đồng Quản trị
- Cổ đông trong nước khác
- Cổ đông nước ngoài

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẴM GIỮ TỪ 5% VỐN CỔ PHẦN TRỞ LÊN
TẠI NGÀY 11/11/2016**

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Số CMND/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH Đầu tư và Du lịch Hoa Sen	5800921584	Thôn 2, Xã Đa M'ri, Huyện Đa Huoai, Tỉnh Lâm Đồng	39.606.065	20,15%
2	Lê Phước Vũ	023327821	19 Giang Văn Minh, Phường An Phú, Quận 2, TP.HCM	25.500.000	12,97%
3	Công ty TNHH MTV Tâm Thiện Tâm	3702259048	Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	13.835.326	7,04%
4	Công ty TNHH MTV Tam Hỷ	3702257523	Số 9, Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Bình Dương	10.500.000	5,34%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

STT	Họ tên	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Phước Vũ	25.500.000	12,97%
2	Hoàng Đức Huy	-	-
3	Hồ Văn Hoàng	2.224.748	1,13%

**SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI NGÀY 11/11/2016**

STT	Họ tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Phước Vũ	Chủ tịch HĐQT	25.500.000	12,97%
2	Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch HĐQT	168.480	0,09%
3	Phạm Gia Tuấn	Thành viên HĐQT	-	-
4	Trần Quốc Trí	Thành viên HĐQT	15	0,00%
5	Lý Văn Xuân	Thành viên HĐQT	168.480	0,09%

**SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG TẠI NGÀY 11/11/2016**

STT	Họ tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Ngọc Chu	Tổng Giám đốc	168.480	0,09%
2	Trần Quốc Trí	Phó Tổng Giám đốc Trực	15	0,00%
3	Hoàng Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc	-	-
4	Vũ Văn Thanh	Phó Tổng Giám đốc	30.325	0,02%
5	Nguyễn Minh Khoa	Phó Tổng Giám đốc	11.895	0,01%
6	Hồ Thanh Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	-	-
7	Trần Quốc Phẩm	Phó Tổng Giám đốc	-	-
8	Phan Duy Quang	Phó Tổng Giám đốc	-	-
9	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Kế toán trưởng	6.208	0,00%

**SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI NGÀY 11/11/2016**

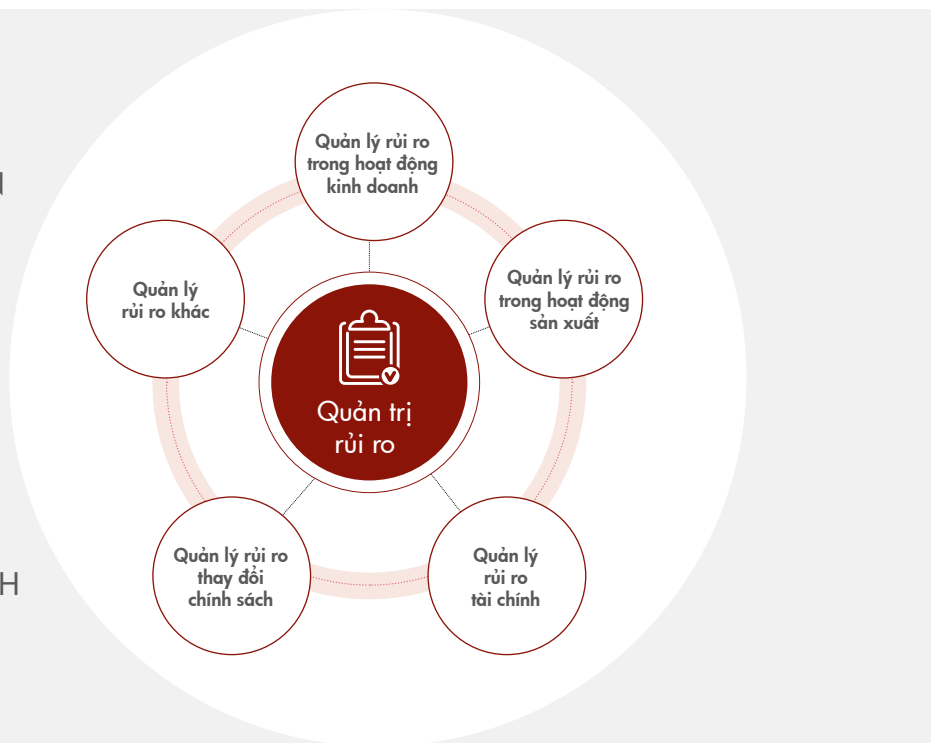
STT	Họ tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Vũ Nam	Trưởng Ban Kiểm soát	17.550	0,01%
2	Lê Đình Hạnh	Thành viên Ban Kiểm soát	4.168	0,00%
3	Đông Thị Thanh Hằng	Thành viên Ban Kiểm soát	-	-

**SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG LIÊN QUAN
ĐẾN CỔ ĐÔNG NỘI BỘ TẠI NGÀY 11/11/2016**

STT	Họ tên	Tên cổ đông có liên quan	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Phước Vũ	Công ty TNHH MTV Tam Hỷ	Công ty do ông Lê Phước Vũ làm chủ sở hữu	10.500.000	5,34%
		Công ty TNHH Đầu tư và Du lịch Hoa Sen	Công ty do ông Lê Phước Vũ làm chủ sở hữu	39.606.065	20,15%
2	Lý Văn Xuân	Võ Thị Sơn Ca	Vợ	43.300	0,022%
		Lý Hoàng long	Con	30.000	0,015%
3	Hoàng Đức Huy	Lý Khánh Vân	Con	41.910	0,021%
		Hoàng Đức Hoàng	Em	3	0%
4	Nguyễn Minh Khoa	Hoàng Đức Cảnh	Em	7	0%
		Nguyễn Thị Minh Thu	Em	16	0%



ĐỂ GIẢM THIỂU CÁC RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, TẬP ĐOÀN ĐÃ XÂY DỰNG MỘT CHIẾN LƯỢC QUẢN LÝ RỦI RO ĐỂ ĐẢM BẢO MỤC TIÊU KINH DOANH, TẠO RA LỢI THẾ CẠNH TRANH NHẪM ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ NHẤT. VIỆC THÀNH LẬP CÁC BỘ PHẬN CHỨC NĂNG: KIỂM SOÁT NỘI BỘ, PHÁP CHẾ, THẨM ĐỊNH GIÁ, BAN VẬT TƯ ĐỂ KIỂM SOÁT NHỮNG RỦI RO CÓ THỂ XẢY RA ĐÃ ĐEM LẠI NHỮNG KẾT QUẢ TÍCH CỰC TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ KIỂM SOÁT TOÀN BỘ TẬP ĐOÀN.



QUẢN LÝ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến tổng cầu. Khi nền kinh tế tăng trưởng thì nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm tôn thép, vật liệu xây dựng, trong đó có các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen cũng sẽ tăng lên. Ngược lại, khi nền kinh tế suy giảm thì nhu cầu sử dụng các sản phẩm tôn thép, vật liệu xây dựng cũng sẽ sụt giảm. Do đó, Tập đoàn luôn chuẩn bị sẵn các kịch bản điều hành để chủ động ứng phó với mọi tình huống nhằm bảo đảm hoạt động kinh doanh hiệu quả nhất.

Tập đoàn nhập khẩu phần lớn thép cán nóng (nguyên liệu chính) từ nước ngoài, nên việc cập nhật, phân tích giá thép cán nóng trong và ngoài nước, chọn lựa thời điểm thích hợp để mua với giá tốt nhất, hạn chế mọi rủi ro về nguyên liệu luôn được Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc quan tâm chú trọng.

Sự biến động giá bán sản phẩm trên thị trường tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen. Do đó, chính sách giá bán linh hoạt theo biến động giá cả thị trường luôn được Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xem xét điều chỉnh tùy theo tình hình thị trường ở từng thời điểm.

QUẢN LÝ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

Trong hoạt động sản xuất, Tập đoàn Hoa Sen luôn chú trọng việc rà soát, hoàn thiện và chuẩn hóa các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu để giảm giá thành sản phẩm. Bộ phận Thẩm định giá và Bộ phận Vật tư phối hợp xem xét, lựa chọn những nhà cung cấp nguyên nhiên vật liệu có chất lượng phù hợp với giá cả hợp lý nhằm giảm thiểu những rủi ro về nguyên vật liệu. Đồng thời, Bộ phận Kiểm soát nội bộ sẽ kiểm tra lại tất cả các khoản chi phí mua hàng để đảm bảo tính trung thực, chính xác và minh bạch.

Tập đoàn luôn có những kế hoạch bảo trì sửa chữa thường xuyên và định kỳ nhằm đảm bảo các máy móc, thiết bị luôn trong tình trạng tốt nhất, bảo đảm vận hành an toàn và hiệu quả.

QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Tập đoàn có thể chịu rủi ro do biến động tỷ giá, rủi ro biến động lãi suất, rủi ro nợ phải thu khó đòi và rủi ro thanh khoản.

Căn cứ vào doanh thu xuất khẩu, Ban Tổng Giám đốc cân đối cơ cấu dư nợ vay giữa VNĐ và USD để đảm bảo đạt lãi suất vay bình quân thấp nhất nhưng vẫn có đủ nguồn doanh thu USD để trả nợ vay ngoại tệ. Cơ cấu dư nợ vay đều được trình Hội đồng Quản trị xem xét và đưa ra định hướng hàng tháng một cách linh hoạt nhằm giảm thiểu tác động của rủi ro lãi suất và rủi ro tỷ giá.

Đối với các khách hàng mới, Tập đoàn yêu cầu có bảo lãnh thanh toán của ngân hàng thì mới giao hàng. Đối với các khách hàng truyền thống, căn cứ tình hình tài chính, tài sản bảo đảm, uy tín giao dịch của từng khách hàng và đề xuất của các đơn vị bán hàng, Tập đoàn cấp hạn mức nợ cho từng khách hàng trong từng thời kỳ. Định kỳ hàng tháng, Ban Tổng Giám đốc xem xét lại các hạn mức nợ này. Các đơn vị bán hàng chịu trách nhiệm thu hồi công nợ đúng hạn. Bộ phận Kiểm soát nội bộ giám sát, kiểm tra và báo cáo Ban Tổng Giám đốc tình hình nợ phải thu hàng ngày. Nếu phát sinh nợ phải thu khó đòi, Bộ phận Pháp chế sẽ thực hiện các biện pháp thu hồi nợ kể cả đưa vụ việc ra cơ quan pháp luật giải quyết.

Bộ phận Tài chính lập và báo cáo kế hoạch dòng tiền hàng tuần để Ban Tổng Giám đốc có những biện pháp điều hành kinh doanh linh hoạt, đảm bảo không có khoản phải trả quá hạn.

QUẢN LÝ RỦI RO THAY ĐỔI CHÍNH SÁCH

Văn bản pháp luật trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen. Ban Trọ lý giữ vai trò quan trọng trong việc cập nhật và tư vấn những văn bản pháp luật mới ban hành để giảm thiểu rủi ro về thay đổi chính sách có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

QUẢN LÝ RỦI RO KHÁC

Để giảm thiểu những rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn,... Tập đoàn luôn dành một khoản chi phí mua bảo hiểm mọi rủi ro tai nạn 24/24 giờ cho mỗi CBNV và bảo hiểm cho mọi rủi ro tài sản của Tập đoàn.



7.095

NGƯỜI

Tổng số cán bộ nhân viên của Tập đoàn Hoa Sen, tính đến ngày 30/9/2016

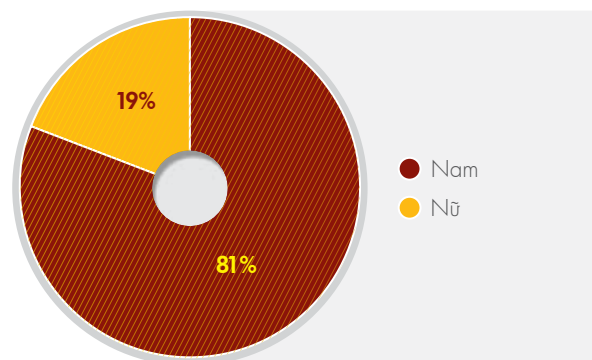
TỔNG QUAN LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG

Số lượng nhân sự

Số lượng nhân sự Hoa Sen phát triển cùng với quy mô và tăng trưởng của Tập đoàn qua các năm. Tính đến ngày 30/9/2016, tổng số cán bộ nhân viên của Tập đoàn Hoa Sen là 7.095 người.

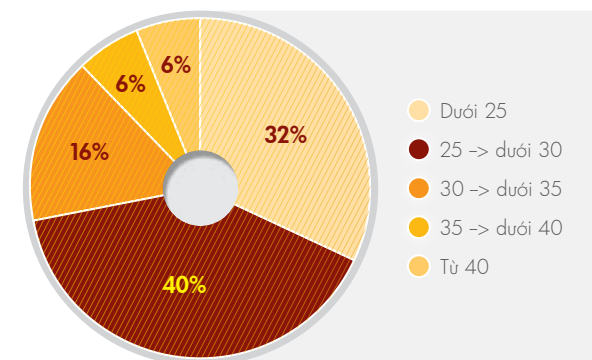


Cơ cấu nhân sự theo giới tính NĐTC 2015 - 2016



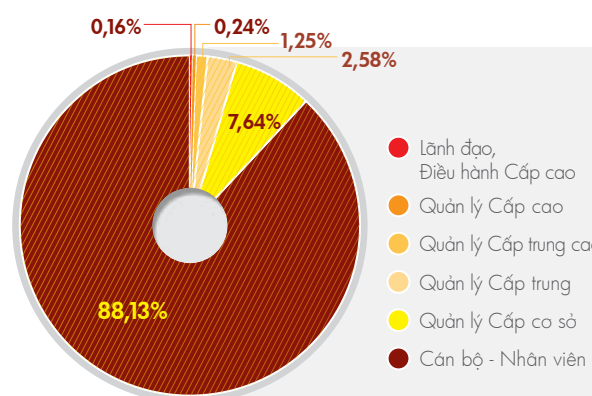
Biểu đồ cơ cấu nhân sự theo giới tính Tập đoàn Hoa Sen tính đến ngày 30/9/2016

Cơ cấu nhân sự theo độ tuổi NĐTC 2015 - 2016



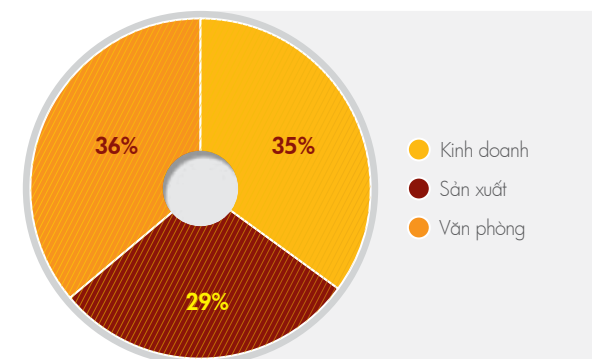
Biểu đồ cơ cấu nhân sự theo độ tuổi Tập đoàn Hoa Sen tính đến ngày 30/9/2016

Cơ cấu nhân sự theo cấp quản lý NĐTC 2015 - 2016



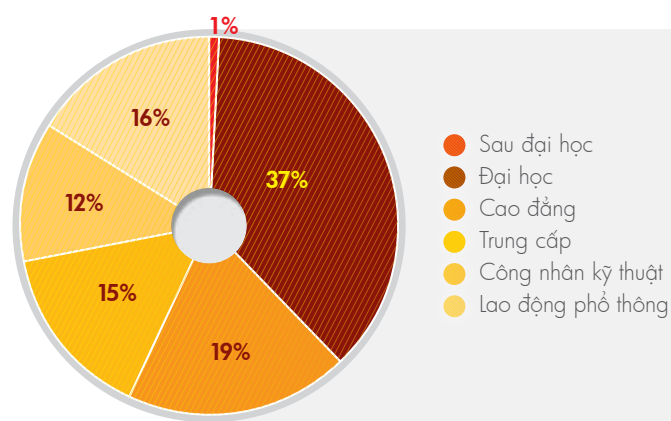
Biểu đồ cơ cấu nhân sự theo Cấp quản lý Tập đoàn Hoa Sen tính đến ngày 30/9/2016

Cơ cấu nhân sự theo chức năng NĐTC 2015 - 2016



Biểu đồ cơ cấu nhân sự theo chức năng Tập đoàn Hoa Sen tính đến ngày 30/9/2016

Cơ cấu trình độ cán bộ nhân viên NĐTC 2015 - 2016



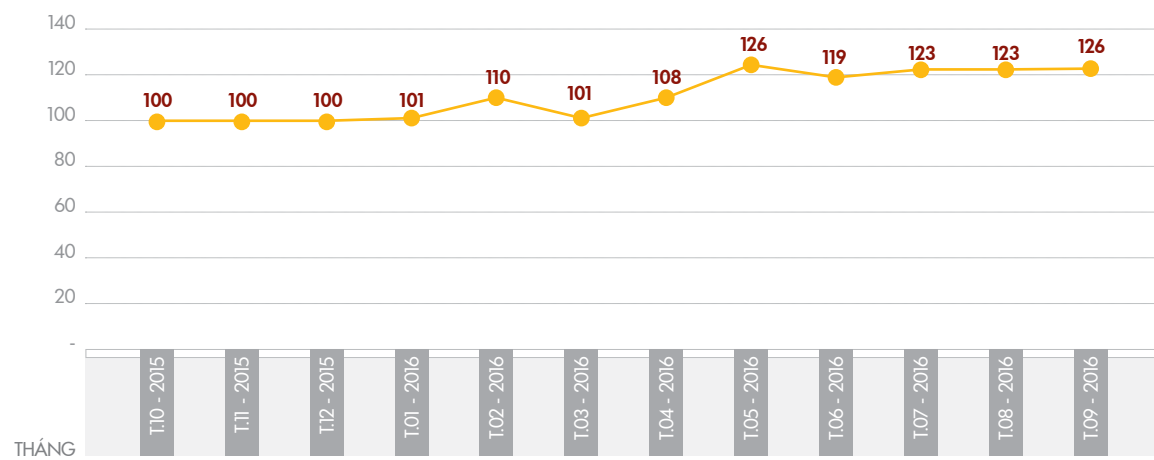
Biểu đồ cơ cấu nhân sự theo trình độ Tập đoàn Hoa Sen tính đến ngày 30/9/2016

THU NHẬP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

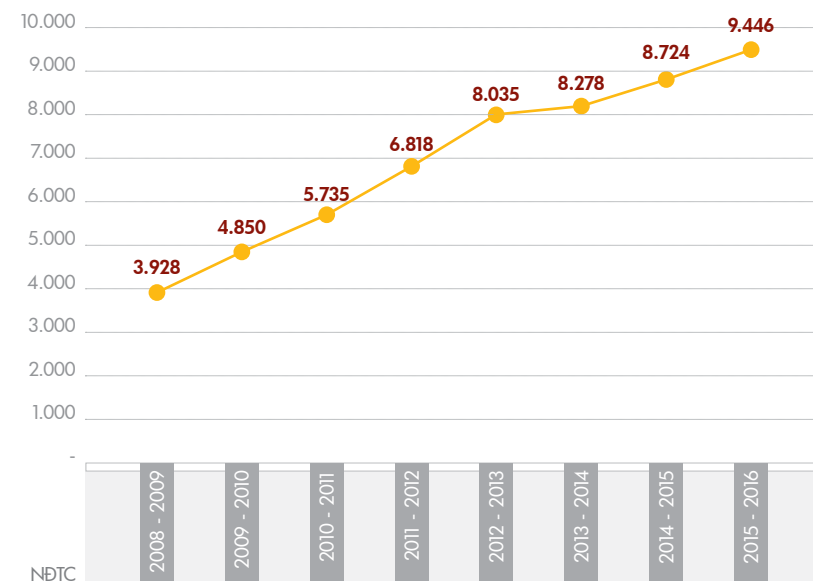
Trong NĐTC 2015 - 2016, Tập đoàn Hoa Sen điều chỉnh lại chính sách lương để phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh, đồng thời đảm bảo sự tăng trưởng thu nhập của nhân viên theo sản lượng, doanh thu, và lợi nhuận. Ngoài ra, tháng 5/2016, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng lại khung lương mới phù hợp với một bảng thị trường và tiếp thêm động lực cho người lao động.

Các khoản hỗ trợ như xăng xe, nhà ở, đi lại, điện thoại, thai sản,... vẫn được duy trì như các niên độ trước. Đây là phần cộng thêm thu nhập hàng tháng, giúp người lao động yên tâm làm việc.

Mức thu nhập bình quân của Ban Tổng Giám đốc niên độ tài chính 2015 - 2016 (triệu đồng)



Mức thu nhập bình quân của cán bộ nhân viên qua các niên độ (nghìn đồng)



CÔNG TÁC TUYỂN DỤNG

Trong NĐTC 2015 - 2016, Tập đoàn tiếp tục phát triển chương trình “Quản trị viên dự nguồn”, sàng lọc và tuyển dụng nhiều sinh viên khá giỏi, năng động từ các trường đại học trong nước và trên thế giới, đưa vào vị trí tập sự cho chức danh quản lý trong tương lai.

Ngoài ra, Tập đoàn cũng duy trì mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các trường đại học, cao đẳng có uy tín thông qua các hình thức tài trợ học bổng, tham dự ngày hội việc làm, hợp tác đào tạo... nhằm tăng cường mối quan hệ chiến lược lâu dài giữa hai bên. Đây là một trong những kênh truyền thông và chiêu mộ ứng viên tiềm năng cho nhiều vị trí quan trọng của Tập đoàn Hoa Sen trong tương lai.



CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ VÀ ĐÀO TẠO

Từ năm 2013, Tập đoàn đã triển khai áp dụng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc KPI nhằm đánh giá một cách chi tiết, toàn diện hiệu quả hoạt động của từng đơn vị và cá nhân để có hướng điều chỉnh, sàng lọc nhân sự hợp lý.

Bên cạnh đó, công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực luôn được Tập đoàn quan tâm triển khai thực hiện. Việc xây dựng kế hoạch đào tạo, lựa chọn đối tượng, nội dung kiến thức, phương pháp và hình thức đào tạo đều được thực hiện một cách bài bản, đáp ứng yêu cầu thực tiễn công việc. Quy định bổ nhiệm và quy hoạch cán bộ với lộ trình cụ thể và rõ ràng được Tập đoàn xây dựng thành công nhằm tạo thêm động lực phấn đấu cho toàn thể CBNV trong Tập đoàn. Nhờ tập trung tốt cho công tác, đến nay đội ngũ cán bộ, nhân viên Tập đoàn Hoa Sen đã không ngừng được nâng cao năng lực và đảm bảo phẩm chất để hoàn thành nhiệm vụ được giao.



GIỚI THIỆU

VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH HOA SEN MIỀN NAM

Địa điểm:

183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 10, Quận Phú Nhuận, TP. HCM

Địa bàn quản lý:

Quản lý khu vực miền Nam từ Bà Rịa – Vũng Tàu trở vào, bao gồm: Khu vực Đông Nam Bộ và khu vực Tây Nam Bộ.

Công ty và nhà máy trực thuộc:

- Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen
- Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng Hoa Sen
- Công ty TNHH MTV Vận tải và Cơ khí Hoa Sen
- Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ
- Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ
- Ban Điều hành sản xuất tại Bình Dương



GIỚI THIỆU NHÀ MÁY TÔN HOA SEN PHÚ MỸ
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Đường số 1B, KCN Phú Mỹ I, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
Điện thoại	(064) 3 924 790 – Fax: (064) 3 924 795
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3700381324-095 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 19/7/2010.
Người đứng đầu chi nhánh	Ông CAO QUẢNG SANG
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác. Sản xuất thép cán nguội dạng cuộn, sản xuất thép cán nóng dạng cuộn.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Tổng công suất
thiết kế

1.200.000

TẤN/NĂM

NHÀ MÁY
TÔN HOA SEN PHÚ MỸ
LÀ NHÀ MÁY SẢN XUẤT TÔN
CÓ QUY MÔ
LỚN NHẤT ĐÔNG NAM Á

Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ được thành lập vào ngày 19/7/2010 với diện tích 16,7 ha bao gồm: nhà xưởng, văn phòng làm việc, trạm biến thế 110kV, hệ thống xử lý nước thải và hệ thống tái sử dụng nước, hệ thống sản xuất tôn khép kín, ứng dụng công nghệ hiện đại nhất trong ngành tại Việt Nam; được đầu tư với chi phí thấp nhất và thi công trong thời gian nhanh nhất nhưng vẫn đảm bảo chất lượng công trình.

Tháng 4/2014, đưa vào hoạt động trạm xử lý nước thải số 2 với công suất 100 m³/giờ.

Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ là nhà máy có quy mô sản xuất tôn lớn nhất Đông Nam Á tính đến thời điểm hiện tại với tổng công suất thiết kế là 1.200.000 tấn/năm.

Trong NĐTC 2016 - 2017, Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ có kế hoạch đầu tư cải tiến các dây chuyền sản xuất tôn nhằm tối ưu hóa công suất sản xuất và chất lượng sản phẩm, bảo đảm đạt tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

GIỚI THIỆU CÔNG TY TNHH MTV TÔN HOA SEN



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.
Điện thoại	(0650) 3 737 200 - Fax: (0650) 3 737 904
Vốn điều lệ	280.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3700763651 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp, đăng ký lần đầu ngày 24/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 27/12/2012.
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU - Chủ tịch Công ty
Giám đốc Điều hành	Ông HOÀNG ĐỨC HOÀNG
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất thép cán nguội, tấm lợp và các loại thép tấm mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại kim loại và hợp kim khác; Sản xuất các sản phẩm từ sắt; sắt oxit, sắt cacbon, sắt hợp kim và các sản phẩm khác từ sắt.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Vốn điều lệ

280

TỶ ĐỒNG

VIỆC ĐƯA DÂY CHUYỀN CÁN NGUỘI VÀO HOẠT ĐỘNG ĐÃ TẠO NÊN MẮT XÍCH QUAN TRỌNG TRONG CHUỖ LỢI THẾ CẠNH TRANH CỦA TẬP ĐOÀN

Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen (tiền thân là Công ty Cổ phần Tôn Hoa Sen) được thành lập ngày 09/11/2006, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh sản phẩm thép cán nguội. Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen là công ty con đầu tiên của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen.

Ngày 24/12/2007, Công ty đổi tên thành Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen.

Ngày 27/9/2012, Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen – Nhà máy thép cán nguội Phú Mỹ.

Việc đưa dây chuyền cán nguội vào hoạt động đã tạo nên mắt xích quan trọng trong chuỗi lợi thế cạnh tranh của Tập đoàn, cung cấp phần lớn nguyên liệu đầu vào cho các dây chuyền sản xuất tôn và dây chuyền sản xuất ống thép của Tập đoàn Hoa Sen.

GIỚI THIỆU CÔNG TY TNHH MTV VẬT LIỆU XÂY DỰNG HOA SEN



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
Điện thoại	(064) 3 923 231 - Fax: (064) 3 923 230
Vốn điều lệ	150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3500786179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 18/12/2007.
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU - Chủ tịch Công ty
Giám đốc Điều hành	Ông PHẠM VĂN CHUNG
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm vật liệu xây dựng bao gồm: Băng phôi thép; ống thép mạ kẽm; thanh Truss, Hollow, Batten; ống nhựa, phụ kiện ống nhựa, keo dán ống nhựa uPVC, ống HDPE và PPR Hoa Sen.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng Hoa Sen là đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen, thành lập ngày 18 tháng 12 năm 2007, với vốn điều lệ ban đầu 150 tỷ đồng, trụ sở và các nhà máy chính tọa lạc trong khuôn viên 11 ha tại Đường số 2B, KCN Phú Mỹ I, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Với định hướng chiến lược trở thành nhà

sản xuất, cung ứng vật liệu xây dựng dẫn đầu thị phần trong nước và khu vực Đông Nam Á, Công ty hiện đang đảm nhận vai trò sản xuất – kinh doanh các dòng sản phẩm chủ yếu của Tập đoàn như: Băng phôi thép, ống thép mạ kẽm, thanh Truss, Hollow, Batten; ống nhựa, phụ kiện, keo dán ống nhựa uPVC; ống HDPE, PPR và các phụ kiện mang thương hiệu Hoa Sen.

Đến nay Công ty đã có 2 nhà máy sản xuất ống thép trực thuộc, với tổng số lượng 28 dây chuyền, tương ứng với công suất 411.800 tấn/năm (trong đó có 22 dây chuyền đặt tại Nhà máy Thép Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh BR - VT và 6 dây chuyền đặt tại Nhà máy Thép Hải Dương, thuộc cụm công nghiệp huyện Bình Giang). Trước đó, Công ty đã đầu tư thêm 3 dây chuyền Truss, Hollow, Batten với tổng công suất 28.400 tấn/năm và đưa vào hoạt động trong tháng 12/2015. Đồng thời, dây chuyền xà băng số 4 cũng đã đi vào hoạt động trong năm 2016, nâng tổng công suất từ 450.000 tấn/năm lên 600.000 tấn/năm. Bên cạnh đó, Nhà máy Sản xuất Ống nhựa Hoa Sen ứng dụng công nghệ châu Âu, với 17 dây chuyền ống nhựa uPVC, tổng công suất 57.000 tấn/năm và 20 dây chuyền phụ kiện ống nhựa uPVC, tổng công suất 2.160 tấn/năm, vận hành tự động theo quy trình sản xuất khép kín và được quản lý nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Trong tháng 02/2016, Công ty đã đưa vào hoạt động 2 dây chuyền ống nhựa HDPE và PPR với công suất 10.000 tấn/năm. Đồng thời với định hướng đa dạng hóa các dòng sản phẩm, nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của người tiêu dùng trong và ngoài nước, dự kiến trong niên độ tài chính 2016 – 2017, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư thêm 7 dây chuyền ống nhựa uPVC, 10 dây chuyền phụ kiện ống nhựa uPVC, 1 dây chuyền ống nhựa HDPE – PPR, 1 dây chuyền ống nhựa ruột gà, 1 dây chuyền ống nhựa trắng (luồn dây điện), với tổng công suất thiết kế 99.600 tấn/năm.

Với những thành quả đã đạt được, Công ty quyết tâm sẽ không ngừng nỗ lực hơn nữa để mang đến cho khách hàng sự hài lòng về chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhanh chóng, kịp thời các yêu cầu của khách hàng về sản lượng và dịch vụ; đồng thời phấn đấu trở thành một trong những nhà sản xuất, cung ứng dẫn đầu thị phần vật liệu xây dựng trong nước và khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

GIỚI THIỆU **CÔNG TY TNHH MTV
VẬN TẢI VÀ CƠ KHÍ HOA SEN**



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Số 9, Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại	(0650) 3 737 999 – Fax: (0650) 3 737 999
Vốn điều lệ	16.276.000.000 đồng (Muoi sáu tỷ hai trăm bảy mươi sáu triệu đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3700785528 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 24/12/2007
Người đại diện theo pháp luật	Ông VŨ VĂN THANH – Chủ tịch Công ty
Giám đốc Điều hành	Ông VŨ MINH TUỜNG
Ngành nghề kinh doanh	Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách bằng đường bộ, đường thủy; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Hoạt động kho bãi và lưu trữ hàng hóa; Cho thuê phương tiện vận tải, sửa chữa xe ô tô, mua bán vật tư, thiết bị phụ tùng ô tô.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Doanh thu
niên độ tài chính 2015 - 2016

81,2

TỶ ĐỒNG

Trong niên độ tài chính 2015 - 2016, doanh thu của Công ty TNHH MTV Vận tải và Cơ khí Hoa Sen đạt 81,2 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 7,4 tỷ đồng, sản lượng vận chuyển đạt 1.367.102 tấn. Tổng số xe hiện tại của Công ty là 27 xe trong đó gồm 15 xe đầu kéo, 6 xe tải trọng 18 tấn và 6 xe tải trọng 8 tấn.



GIỚI THIỆU **CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN PHÚ MỸ**



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Đường số 1B, KCN Phú Mỹ I, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Điện thoại	0937.937.547
Vốn điều lệ	50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3502313442 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 08/8/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch Công ty
Giám đốc Điều hành	Ông NGÔ THÀNH THIỆT
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất ống thép đen; ống thép mạ kẽm, mạ hợp kim nhôm kẽm nhúng nóng; ống kim loại màu, ống thép inox.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Đã hoàn tất thủ tục đầu tư, hiện đang triển khai các giai đoạn tiếp theo của dự án.

Theo kế hoạch, dự kiến đến cuối năm 2017, các dây chuyền sản xuất của Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ sẽ đi vào hoạt động và cho ra sản phẩm góp phần nâng cao năng lực sản xuất và cung ứng sản phẩm có chất lượng đến tận tay người tiêu dùng.

GIỚI THIỆU
**VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH
HOA SEN MIỀN TRUNG**

Địa điểm:

Lô A1.1 và TT 6.2 & 7 KCN Nhon Hòa, Phường Nhon Hòa,
Thị xã An Nhon, Tỉnh Bình Định.

Địa bàn quản lý:

Quản lý khu vực miền Trung từ Đà Nẵng đến Khánh Hòa,
bao gồm: Khu vực Duyên hải miền Trung và khu vực Tây Nguyên.

Công ty và nhà máy trực thuộc:

- Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định
- Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhon Hội – Bình Định



GIỚI THIỆU **CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN BÌNH ĐỊNH**



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Lô A1.1 và TT 6.2 & 7, KCN Nhon Hòa, Phường Nhon Hòa, Thị xã An Nhon, Tỉnh Bình Định.
Điện thoại	(056) 3 738 991
Vốn điều lệ	55.000.000.000 đồng (Năm mươi lăm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4101425750 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp, đăng ký lần đầu ngày 14/5/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 15/09/2016.
Người đại diện theo pháp luật	Ông HỒ THANH HIẾU – Chủ tịch Công ty
Giám đốc Điều hành	Ông LÊ XUÂN PHONG
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất ống thép mạ kẽm, ống nhựa và phụ kiện ống nhựa.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định là đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen thành lập ngày 14/5/2014, với vốn điều lệ 55 tỷ đồng, hoạt động dưới sự chi phối của Tập đoàn Hoa Sen về vốn, thương hiệu, hệ thống phân phối và các lợi thế kinh doanh.

Công ty được đầu tư xây dựng trên diện tích 8,3 ha tại KCN Nhon Hòa, Thị xã An Nhon, Tỉnh Bình Định với dây chuyền sản xuất và trang thiết bị hiện đại. Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định đóng vai trò như một mắt xích quan trọng trong việc

nâng cao khả năng cung ứng các sản phẩm ống thép, ống nhựa tại thị trường miền Trung và xuất khẩu qua thị trường Lào, Thái Lan,...

Nhằm thực hiện kế hoạch mở rộng hệ thống cung ứng hàng hóa, đồng thời nâng cao năng lực sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ ngày càng tăng về sản phẩm ống thép của thị trường miền Trung, từ tháng 12/2014 Công ty đã đưa vào hoạt động nhà máy ống thép gồm 9 dây chuyền cán ống với công nghệ tiên tiến nhất.

Tháng 01/2016, nhà máy sản xuất ống nhựa uPVC, công suất 12.000 tấn/năm, đã chính thức đi vào hoạt động và cung cấp những sản phẩm nhựa chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của thị trường miền Trung và Tây Nguyên.

Bằng việc áp dụng công nghệ kỹ thuật cao, quy trình quản lý chất lượng nghiêm ngặt cùng với tinh thần không ngừng học hỏi, cầu thị, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định cam kết mang đến khách hàng những sản phẩm chất lượng cao, xứng tầm thương hiệu quốc gia.

GIỚI THIỆU **CÔNG TY TNHH MTV
HOA SEN NHƠN HỘI - BÌNH ĐỊNH**



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Thôn Hội Sơn, Xã Nhơn Hội, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Điện thoại	(056) 3 579 567
Vốn điều lệ	200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4101453370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp, đăng ký lần đầu ngày 26/11/2015.
Người đại diện theo pháp luật	Ông HỒ THANH HIẾU – Chủ tịch Công ty
Giám đốc Điều hành	Ông TRẦN ĐÌNH CUONG
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất tôn thép mạ kẽm, mạ màu, thép cán nguội.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Vốn điều lệ
200
TỶ ĐỒNG

**DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT,
TRANG THIẾT BỊ HIỆN
ĐẠI VÀ QUY TRÌNH SẢN
XUẤT KHÉP KÍN, KIỂM
TRA NGHIỆM NGẶT TỪ
NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO
ĐẾN SẢN PHẨM ĐẦU RA.**

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định là đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen, được thành lập ngày 26/11/2015. Trụ sở và nhà máy chính tọa lạc tại Khu Kinh tế Nhơn Hội, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

Được đầu tư trên diện tích 12,4 ha với dây chuyền sản xuất, trang thiết bị hiện đại và quy trình sản xuất khép kín, kiểm tra nghiêm ngặt từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra, sản phẩm tôn mạ cam kết đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định dự kiến đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất tôn với công suất thiết kế 180.000 tấn/năm và dây chuyền mạ màu với công suất thiết kế 45.000 tấn/năm từ tháng 03/2017, góp phần nâng cao năng lực sản xuất tại khu vực miền Trung theo định hướng phát triển của Tập đoàn Hoa Sen.

GIỚI THIỆU

**VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH
HOA SEN MIỀN BẮC**

Địa điểm:

Cụm Công nghiệp Kien Khê I, Thị trấn Kien Khê, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam

Địa bàn quản lý:

Quản lý khu vực miền Bắc từ Thừa Thiên Huế trở ra, bao gồm: Khu vực Bắc Trung Bộ, khu vực Đông Bắc Bộ, khu vực Tây Nam Bộ

Công ty và nhà máy trực thuộc:

- Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam
- Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An (bao gồm: Chi nhánh Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An tại Nam Cấm – Nghệ An)

GIỚI THIỆU **CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN HÀ NAM**



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Cụm Công nghiệp Kien Khê I, Thị trấn Kien Khê, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam
Vốn điều lệ	200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 0700759219 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp ngày 15/09/2015
Người đại diện theo pháp luật	Ông VŨ VĂN THANH – Chủ tịch Công ty
Giám đốc Điều hành	Ông NGUYỄN TRẦN ĐẠI
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất kinh doanh các sản phẩm vật liệu phục vụ cho ngành xây dựng, công nghiệp và dân dụng bao gồm: Ống thép, ống nhựa, xà băng.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Theo kế hoạch dự kiến, đến tháng 02/2017, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam sẽ chính thức ra sản phẩm đầu tiên tại Cụm Công nghiệp Kien Khê I, Thị trấn Kien Khê, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, góp phần nâng cao năng lực sản xuất và cung ứng sản phẩm cho thị trường miền Bắc.

GIỚI THIỆU **CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN NGHỆ AN**



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Lô CN 1-8, KCN Đông Hội, Xã Quỳnh Lập, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An.
Điện thoại	(038) 3 668 112
Vốn điều lệ	330.000.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Mã số doanh nghiệp 2901788319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp, đăng ký lần đầu ngày 12/06/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 03/10/2016.
Người đại diện theo pháp luật	Ông VŨ VĂN THANH – Chủ tịch Công ty
Giám đốc Điều hành	Ông NGUYỄN MINH PHÚC
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác, sản xuất thép cán nguội dạng cuộn.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Tháng 09/2016,
Xuất khẩu lô hàng

6.000

TẤN

TÔN THÀNH PHẨM ĐẦU
TIÊN ĐẾN MEXICO

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An là một trong những công ty con của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen, được thành lập ngày 12/6/2015. Trụ sở và nhà máy chính tọa lạc tại Lô CN 1-8, KCN Đông Hội, Xã Quỳnh Lập, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An. Hoạt động chính của Công ty trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh tấm lợp bằng kim loại.

Tháng 6/2016, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An đã chính thức đưa vào vận hành dây chuyền mạ công nghệ NOF công suất thiết kế 400.000 tấn/năm và sản xuất thành công cuộn tôn thương phẩm đầu tiên, sau hơn 11 tháng khởi công xây dựng. Kết quả này góp phần nâng cao năng lực sản xuất và cung ứng sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen tại thị trường Bắc Trung Bộ cũng

như xuất khẩu qua các nước khác, tạo công ăn việc làm, thu nhập của lao động địa phương, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước cũng như thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội Tỉnh Nghệ An.

Tháng 09/2016, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An xuất khẩu lô hàng 6.000 tấn tôn thành phẩm đầu tiên đến Mexico (châu Mỹ). Đây là lần đầu tiên một doanh nghiệp sản xuất tôn Việt Nam xuất khẩu hàng sang Mexico với số lượng lớn. Đồng thời cũng sẽ mở đầu cho việc xuất khẩu ra các nước trên thế giới trong tương lai.

Ngày 26/9/2016, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen đã ban hành Nghị quyết về việc sáp nhập Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nam Cẩm – Nghệ An vào Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An. Sau khi sáp nhập, Công ty TNHH Hoa Sen Nghệ An sẽ thành lập 1 chi nhánh tại địa điểm hoạt động của Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nam Cẩm – Nghệ An để giám sát, điều hành hoạt động và triển khai đầu tư mở rộng đối với các giai đoạn tiếp theo của dự án Nhà máy Hoa Sen Nam Cẩm – Nghệ An.

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN NGHỆ AN TẠI NAM CẨM

(tiền thân là Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nam Cẩm - Nghệ An)

Địa chỉ	KCN Nam Cẩm, Xã Nghi Xá, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại	(038) 3 798 555
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh	Mã số chi nhánh 2901788319-001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp, đăng ký lần đầu ngày 28/9/2016.
Giám đốc chi nhánh	Ông MAI THẾ ANH MINH
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất xà gồ thép, xà gồ mạ kẽm; Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác.

Chi nhánh Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An tại Nam Cẩm đã hoàn thành và chính thức đưa vào hoạt động 6 dây chuyền sản xuất ống thép với tổng công suất thiết kế 82.800 tấn/năm từ tháng 4/2015, góp phần nâng cao năng lực sản xuất và đáp ứng nhu cầu thị trường các tỉnh miền Trung và miền Bắc theo định hướng phát triển của Tập đoàn Hoa Sen.

Tháng 10/2016, Chi nhánh Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An tại Nam Cẩm lắp đặt thêm 3 dây chuyền ống thép để nâng công suất nhà máy lên 117.360 tấn/năm, góp phần nâng cao năng lực sản xuất của Công ty cũng như Tập đoàn Hoa Sen.



Với công nghệ, máy móc, thiết bị hiện đại, quy trình sản xuất khép kín, kiểm tra nghiêm ngặt từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra, sản phẩm ống thép Hoa Sen đã đáp

ứng kịp thời nhu cầu của thị trường cũng như các tiêu chuẩn chất lượng như: ASTM500 (tiêu chuẩn Mỹ), JIS G3466: 2006; JIS 3444: 2010 (tiêu chuẩn Nhật Bản).

GIỚI THIỆU VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH

KHỐI NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CHIẾN LƯỢC

Địa điểm: Tầng 15, 16, 17 và 21 Tòa nhà Vietcombank
Số 5 Công trường Mê Linh, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Giới thiệu: Khối Nghiên cứu & Phát triển chiến lược (Khối NC & PTCL) là một khối chức năng thực hiện nghiệp vụ đặc thù thuộc Tập đoàn Hoa Sen. Khối được lãnh đạo trực tiếp bởi Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc và được đặt dưới sự quản lý, điều hành trực tiếp từ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Đầu tư & Xây dựng.

Khối NC & PTCL thực hiện nghiệp vụ đặc thù trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ, kinh doanh bất động sản và các hoạt động đặc thù khác về dự án.

Công ty trực thuộc:

- Công ty Cổ phần Hoa Sen Hội Vân
- Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn
- Công ty Cổ phần Hoa Sen Vân Hội
- Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái

CÔNG TY CỔ PHẦN HOA SEN HỘI VÂN

Địa chỉ	Số 01 Ngô Mây, Phường Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Điện thoại	0905.117.106
Vốn điều lệ	50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4101464333 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp, đăng ký lần đầu ngày 05/5/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch HĐQT
Giám đốc Điều hành	Ông LÊ XUÂN PHONG
Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh cho thuê văn phòng, kinh doanh nhà, đầu tư kinh doanh khu du lịch, cảng sông, cảng biển. Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn; khu du lịch sinh thái và các dịch vụ liên quan đến khu du lịch sinh thái.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	45%

CÔNG TY CỔ PHẦN HOA SEN VÂN HỘI

Địa chỉ	Tổ 48, Phường Đồng Tâm, TP. Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
Vốn điều lệ	100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 5200861301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp, đăng ký lần đầu ngày 05/5/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch HĐQT
Giám đốc Điều hành	Ông TRẦN QUỐC PHẨM
Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh cho thuê văn phòng, kinh doanh nhà.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	70%





CÁC CÔNG TY CON CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN HOA SEN QUY NHƠN

Địa chỉ	Số 01 Ngô Mây, Phường Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Điện thoại	0905.117.106
Vốn điều lệ	100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4101464326 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp, đăng ký lần đầu ngày 05/5/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch HĐQT
Giám đốc Điều hành	Ông LÊ XUÂN PHONG
Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh cho thuê văn phòng, kinh doanh nhà, đầu tư kinh doanh khu du lịch, cảng sông, cảng biển. Kinh doanh cho thuê văn phòng. Chi tiết: Kinh doanh cho thuê văn phòng, kinh doanh nhà, đầu tư kinh doanh khu du lịch, cảng sông, cảng biển, sinh thái.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	45%

CÔNG TY CỔ PHẦN HOA SEN YÊN BÁI

Địa chỉ	Tổ 48, Phường Đồng Tâm, TP. Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
Vốn điều lệ	50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 5200861319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp, đăng ký lần đầu ngày 05/5/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch HĐQT
Giám đốc Điều hành	Ông TRẦN QUỐC PHẨM
Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh cho thuê văn phòng, kinh doanh nhà.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	70%



GIỚI THIỆU

BAN XÚC TIẾN ĐẦU TƯ KHU LIÊN HỢP LUYỆN CÁN THÉP

Địa điểm: Tầng 15, 16, 17 và 21 Tòa nhà Vietcombank – Số 5 Công trường Mê Linh, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

Giới thiệu: Ban xúc tiến đầu tư dự án Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận được thành lập với mục đích triển khai các thủ tục pháp lý; xúc tiến đầu tư; tìm kiếm đơn vị tư vấn, đơn vị cung cấp công nghệ, máy móc thiết bị.

Công ty và nhà máy trực thuộc:

- Công ty TNHH MTV Đầu tư Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận
- Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng KCN Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận
- Công ty TNHH MTV Cảng Tổng hợp quốc tế Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận
- Công ty TNHH MTV Năng lượng tái tạo Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận
- Công ty TNHH MTV Xi măng Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận



**CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ KHU LIÊN HỢP LUYỆN CÁN THÉP
HOA SEN CÀ NÁ – NINH THUẬN**

Địa chỉ	KCN Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận
Điện thoại	(08) 3 999 0111
Vốn điều lệ	100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4500607953 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/08/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông LÊ PHƯỚC VŨ – Chủ tịch Công ty
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất sắt, thép, gang. Chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> Chế tạo, gia công, sản xuất, các sản phẩm có liên quan đến ngành luyện kim, ngành đúc chế tạo gang thép, ngành cán thép thép hình và thép dầy, ngành thép gia công lần thứ 2, thép chế tạo; Chế tạo, gia công, sản xuất các loại sản phẩm thép khác.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

**CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP
HOA SEN CÀ NÁ – NINH THUẬN**

Địa chỉ	KCN Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận
Điện thoại	(08) 3 999 0111
Vốn điều lệ	50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4500607978 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/08/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch HĐQT
Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

**CÔNG TY TNHH MTV CẢNG TỔNG HỢP QUỐC TẾ
HOA SEN CÀ NÁ – NINH THUẬN**

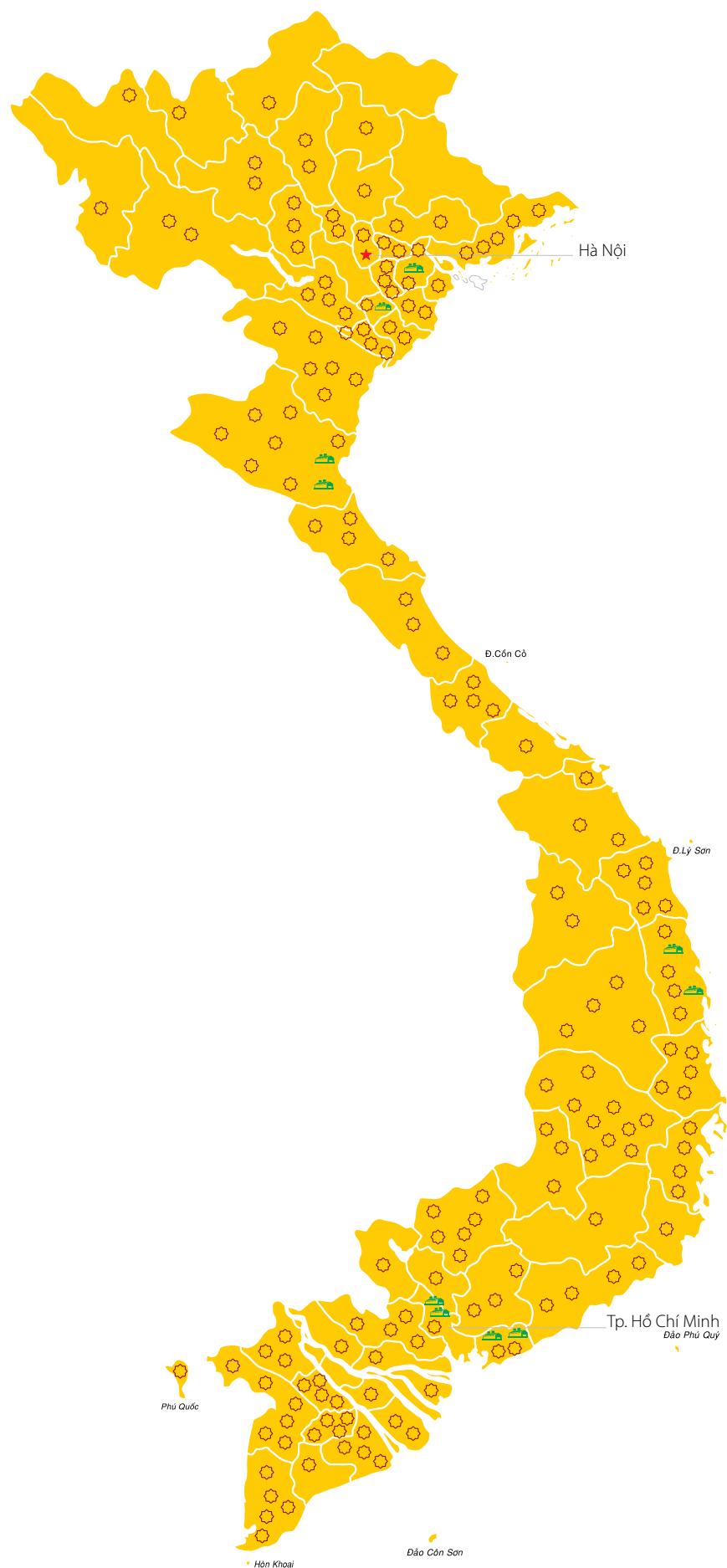
Địa chỉ	Thôn Thương Diêm 2, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận
Điện thoại	(08) 3 999 0111
Vốn điều lệ	50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4500607985 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/08/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch HĐQT
Ngành nghề kinh doanh	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật). Chi tiết: Đầu tư cảng sông, cảng biển.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

**CÔNG TY TNHH MTV NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO
HOA SEN CÀ NÁ – NINH THUẬN**

Địa chỉ	KCN Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận
Điện thoại	(08) 3 999 0111
Vốn điều lệ	20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4500607960 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/08/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch HĐQT
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Xây dựng, lắp đặt, vận hành và kinh doanh nhà máy nhiệt điện, nhà máy điện mặt trời, nhà máy điện gió; chỉ huy điều hành hệ thống sản xuất, truyền tải, phân phối và phân bổ điện năng; Đầu tư và quản lý các dự án điện; Quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo, nâng cấp thiết bị điện, cơ khí, điều khiển, tự động hóa thuộc dây chuyền sản xuất, truyền tải và phân phối điện, công trình điện; thí nghiệm điện.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

**CÔNG TY TNHH MTV XI MĂNG
HOA SEN CÀ NÁ – NINH THUẬN**

Địa chỉ	KCN Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận
Điện thoại	(08) 3 999 0111
Vốn điều lệ	30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4500607946 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/08/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch HĐQT
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao. Chi tiết: Chế tạo, gia công, sản xuất, xi măng lò cao và các loại xi măng.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%



250 Chi nhánh

TRONG ĐÓ CÓ 7 TỔNG KHO TRÊN TOÀN QUỐC

STT	Chi nhánh	Địa chỉ	Điện thoại
TỔ CÔNG TÁC LƯU ĐỘNG SỐ 01: MIỀN TÂY			
1	Năm Căn	Khóm Cái Nai, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam	0780 3876 703
2	Cà Mau	Số 39, Lý Thường Kiệt, Khóm 7, Phường 6, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam	0780 3826 699
3	Bạc Liêu	Đường 23/8, Khóm 3, Phường 8, TP. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam	0781 3829 843
4	Sóc Trăng	Quốc lộ 1A, Phường 2, TP. Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	079 3611 212
5	Vinh Châu	Đường Nguyễn Huệ, Khóm 1, Phường 1, Thị xã Vinh Châu, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	079 3861 828 079 3861 929
6	Cái Nước	Số 115, Quốc lộ 1A, Ấp Đông Hưng, Xã Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam	07803 882 636
7	Hồng Dân	Ấp Kinh Xáng, Xã Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam	0781 3560 110
8	Vinh Lợi	Quốc lộ 1A, Ấp Tân Tạo, Thị trấn Châu Hưng, Huyện Vinh Lợi, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam	0781 3922 335
9	Thới Bình	Đường Võ Văn Kiệt, Ấp Tắc Thủ, Xã Hồ Thị Kỳ, Huyện Thới Bình, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam	0780 3868 707
10	Ngã Năm	Quốc lộ 61B, Phường 1, Thị xã Ngã Năm, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	0793 869 877
11	Đầm Dơi	Tl Đầm Dơi - Cà Mau, Ấp Tân Điền, Xã Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi, Tỉnh Cà Mau	
12	Long Phú	Ấp Phụng Tường 1, Xã Song Phụng, Huyện Long Phú, Tỉnh Sóc Trăng	
13	Thành Phố Cà Mau	Quốc lộ 1A, Xã Lý Văn Lâm, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	
HẬU GIANG - CẦN THO			
14	Phụng Hiệp	Khu Vực 3, Phường Hiệp Thành, Thị xã Ngã Bảy, Tỉnh Hậu Giang, Việt Nam	0711 3867 887
15	Vị Thanh	Đường Trần Hưng Đạo, Khu vực 3, Phường V, TP. Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang, Việt Nam	0711 3870 137
16	Cần Thơ	143 Khu vực 5, Cách Mạng Tháng Tám, Phường An Thới, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ, Việt Nam	0710 3887 581
17	Cái Răng	QL1A, Khu vực 2, P. Ba Láng, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ, Việt Nam	0710 3910 001
18	Ô Môn	Khu vực Thới Hưng, Phường Long Hưng, Quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, Việt Nam	0710 3687 417
19	Tân Long	Ấp Tân Long, Xã Tân Bình, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang, Việt Nam	0711 3936 712
20	Long Mỹ	Khu vực Bình Thạnh B, Phường Bình Thạnh, Thị xã Long Mỹ, Tỉnh Hậu Giang, Việt Nam	0711 3511 850
21	Phụng Hiệp 2	Quốc lộ 1A, Ấp 1, Xã Thạnh Hòa, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang	
22	Thới Lai	Thửa đất số 139 (Tờ bản đồ số 10), Ấp Thới Phong A, Thị trấn Thới Lai, TP. Cần Thơ	
AN GIANG			
23	Lộ Tê	454, lô 16, KV Thới Hoà, Phường Thới Thuận, Quận Thới Nốt, TP. Cần Thơ, Việt Nam	076 3831 844
24	Vinh Thạnh	Ấp Vinh Tiến, Thị trấn Vinh Thạnh, Huyện Vinh Thạnh, TP. Cần Thơ, Việt Nam	0710 3641 828
25	Trị Tôn	Khóm 1, Thị trấn Trị Tôn, Huyện Trị Tôn, Tỉnh An Giang, Việt Nam	076 3772 949

STT	Chi nhánh	Địa chỉ	Điện thoại
26	Châu Đốc	Số 177 Nguyễn Tri Phương, Khóm Hòa Bình, Phường Vĩnh Mỹ, TP. Châu Đốc, Tỉnh An Giang, Việt Nam	076 3560 510
27	Phú Tân	Khóm Long Hưng 2, Phường Long Sơn, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang, Việt Nam	076 3533 435
28	Long Xuyên	Tổ 12, Khóm Bình Đức 5, Phường Bình Đức, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam	076 3650 738
29	Chợ Mới	Ấp Mỹ Hòa, Thị trấn Mỹ Lương, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang, Việt Nam	076 3626 376
30	Mỹ Hòa	Khóm Tây Huề 1, Phường Mỹ Hòa, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam	076 3949 952
31	Tịnh Biên	Quốc lộ 91, Ấp Phú Hiệp, Xã An Phú, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang, Việt Nam	0763 740 140
32	Thoại Sơn	Đường Tinh 943, Ấp Trung Bình, Xã Thoại Sơn, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	0763 713 979 0763 713 980
33	Phú Mỹ	Số 123 Tôn Đức Thắng, Ấp Thượng 3, Thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	
KIÊN GIANG			
34	Vinh Thuận	Tổ 39, Ấp Vinh Đông 2, Thị trấn Vinh Thuận, Huyện Vinh Thuận, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	077 3561 336
35	An Biên	Tổ 17, Ấp Đông Thành, Xã Đông Thái, Huyện An Biên, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	077 3524 259
36	Kiên Lương	Tổ 13, Khu phố Tám Thuộc, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	077 3765 055
37	Rạch Giá	Số 67, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường Vĩnh Lợi, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	077 3912 450
38	Hòn Đất	Tổ 4, Quốc lộ 80, Ấp Sơn Thịnh, Thị trấn Sóc Sơn, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	0773 742 377
39	Phú Quốc	Tổ 01, Ấp Suối Mây, xã Dương To, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Kiên Giang, Việt Nam	0773 844 173
40	Hòn Đất 2	Quốc lộ 80, Ấp Su Nam, Thị trấn Hòn Đất, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	0773 771 778
41	Cửa hàng Minh Lương	Số 581, Quốc lộ 61, Khu phố Minh Phú, Thị trấn Minh Lương, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang	077 3619 989
42	U Minh Thượng	Quốc lộ 64, Ấp Vĩnh Thành, Xã Vĩnh Hòa, Huyện U Minh Thượng, Tỉnh Kiên Giang.	
ĐỒNG THÁP - VĨNH LONG			
43	Hồng Ngự	Quốc lộ 30, Phường An Lộc, Thị xã Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	067 3836 771
44	Tam Nông	Thị trấn Tràm Chim, Huyện Tam Nông, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	067 3829 658
45	Cao Lãnh	Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	067 3857 316
46	Sa Đéc	Quốc lộ 80, Ấp An Hòa Nhất, Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	067 3868 156
47	Bình Minh	Số 622A, Ấp Thuận Tiến B, Xã Thuận An, Thị xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	070 3750 711
48	Vũng Liêm	Tổ 2, Ấp Trung Xuân, Xã Trung Thành, Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	070 3976 282
49	Vĩnh Long	Số 333, Ấp Tân Vinh Thuận, Xã Tân Ngãi, TP. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	070 3816 434
50	Long Hồ	Số 138A, Quốc lộ 53, Tổ 11, Khóm 2, Thị trấn Long Hồ, Huyện Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	070 3851 165

STT	Chi nhánh	Địa chỉ	Điện thoại
TRÀ VINH - BẾN TRE			
51	Trà Vinh	Quốc lộ 60, Khóm 6, Phường 8, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam	074 3842 546
52	Châu Thành - Bến Tre	Ấp 5 (tò bán đồ số 3, thửa đất số 974), Xã An Khánh, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	075 3612 698
53	Bến Tre	Số 109D, Nguyễn Đình Chiểu, Khu Phố 3, Phường 8, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	075 3811 794
54	Bình Đại	Ấp 2 (Thửa đất số 1194, tò bán đồ số 2), Xã Bình Thái, Huyện Bình Đại, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	0753 750 705
55	Tiểu Cần	Ấp Phú Thọ 1, Xã Hiếu Trung, Huyện Tiểu Cần, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam	0743 614 700
56	Cầu Ngang	Quốc lộ 53, Ấp Mỹ Cẩm B, Xã Mỹ Hòa, Huyện Cầu Ngang, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam	0742 460 988
TIỀN GIANG - LONG AN			
57	Cái Bè	Quốc lộ 1, Ấp An Thái, Xã An Cư, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam	073 3923 409
58	Thủ Thừa	Ấp Bình Cang 1, Xã Bình Thạnh, Huyện Thủ Thừa, Tỉnh Long An, Việt Nam	072 3820 522
59	Tân Thạnh	Khu phố 3, Thị trấn Tân Thạnh, Huyện Tân Thạnh, Tỉnh Long An, Việt Nam	072 3941 013
60	Đức Hòa	Ấp Bình Thủy, Xã Hòa Khánh Đông, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An, Việt Nam	072 3647 778 072 3647 779
61	Bình Chánh	D1/29 QL1A, khu phố 4, Thị trấn Tân Túc, Huyện Bình Chánh, TP. HCM, Việt Nam	083 7594 250 083 7594 251
62	Châu Thành - Long An	Đường Đỗ Tâm Phong, Thị trấn Tâm Vu, Huyện Châu Thành, Tỉnh Long An	
63	Cần Đước	Quốc lộ 50, Ấp Nhà Thờ, Xã Tân Lân, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An	
64	Đức Huệ	Số 163, Tỉnh lộ 838, Khu Phố 3, Thị trấn Đông Thành, Huyện Đức Huệ, Tỉnh Long An	
TÂY NINH			
65	Trảng Bàng	Tổ 6, Ấp An Bình, Xã An Tịnh, H. Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	066 3896 733
66	Gò Dầu	Thửa đất 247, tò bán đồ số 7, Ấp Phước Đức B, Xã Phước Đông, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	066 3533 838
67	Tây Ninh	Số 371, Đường Phạm Hùng, Ấp Long Chí, Xã Long Thành Trung, Huyện Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	066 3837 123
68	Tân Châu	Số 282, Đường 785, Ấp Tân Hòa, Xã Tân Phú, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	066 3759 689
69	Tân Biên	Tổ 6, Ấp Thạnh Nam, Xã Thạnh Tây, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	066 3776 666
70	Gò Dầu 2	QL 22B, Ấp Trâm Vàng 1, Xã Thạnh Phước, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	066 3515 771
71	Dương Minh Châu	ĐT 781, Tờ 9, Ấp Ninh Bình, Xã Bàu Nang, Huyện Dương Minh Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	066 3722 733
BÌNH DƯƠNG - BÌNH PHƯỚC			
72	Phú Giáo	Đường ĐT 741, tò 5, Ấp Vĩnh An, Xã Vĩnh Hòa, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	0650 3695 113
73	Quận 9	Số 11, Đường Nguyễn Duy Trinh, Khu phố Tam Đa, Phường Long Trường, quận 9, TP. HCM, Việt Nam	083 7462 034
74	Phước Long	Tổ 1, khu phố 9, phường Long Phước, Thị xã Phước Long, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	0651 3713 006 0651 3713 007
75	Bình Dương	Số 612, Đại lộ Bình Dương, Phường Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	0650 3824 495 0650 3872 259

STT	Chi nhánh	Địa chỉ	Điện thoại
76	Bến Cát	Đại lộ Bình Dương, Khu Phố 3B, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	0650 3577 112 0650 3577 113
77	Chơn Thành	Số 31, tò 1, ấp 1, Xã Thành Tâm, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	0651 3668 494
78	Thuận An	Số 84A, Đại lộ Bình Dương, Khu phố Đồng Ba, Phường Bình Hòa, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	0650 3765 943 0650 3765 944
79	Bình Long	Quốc lộ 13, tò 4, ấp Phú Long, Xã Thanh Phú, Thị xã Bình Long, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	0651 3650 555
80	Lộc Ninh	Ấp 3, Xã Lộc Thái, Huyện Lộc Ninh, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	0651 3540 888
81	Dầu Tiếng	Khu phố 7, Thị trấn Dầu Tiếng, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	06503 526 776 06503 526 778
82	Bù Đốp	Ấp 1, Xã Thanh Hòa, Huyện Bù Đốp, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	0651 3520 888
ĐỒNG NAI - BÀ RỊA VŨNG TÀU			
83	Thống Nhất	Số 65 Quốc lộ 1A, Ấp Hưng Nghĩa, Xã Hưng Lộc, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	061 3768 503
84	Định Quán	lô SKK 97A, KCN Định Quán, Xã La Ngà, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	061 3633 855 061 3633 858
85	Ngãi Giao	Quốc lộ 56, Thôn Tân Phú, Xã Bàu Chinh, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	064 3962 358
86	Tân Thành	Ấp Bến Đình, Xã Mỹ Xuân, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	064 3931 828
87	Xuân Mộc	Quốc lộ 55, ấp Thạnh Sơn, Xã Phước Thuận, Huyện Xuân Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	064 3782 888 064 3782 999
88	Trảng Bom	Số 834B, Ấp Ngõ Phúc, Xã Hồ Nai 3, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	0613 981 701
89	Bà Rịa	Khu phố Hải Định, Phường Kim Định, TP. Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	0643 717 001
90	Hòa Bình	Thửa đất số 16 (Tò bán đồ 09), Xã Hòa Bình, Huyện Xuân Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
BÌNH THUẬN - NINH THUẬN			
91	Đức Linh	Thôn 4, Xã Đức Chính, Huyện Đức Linh, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	062 3887 898
92	Hàm Tân	Thôn Đa Mai, Xã Tân Xuân, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	062 3872 888
93	Phan Thiết	lô 4/1 Khu công nghiệp Phan Thiết giai đoạn 1, Xã Phong Nẫm, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	062 3829 124 062 3776 515
94	Phan Ri	Thôn Bình Liêm, Xã Phan Ri Thành, Huyện Bắc Bình, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	062 3862 151
95	Phan Rang	Khu Phố 6, Phường Phú Hòa, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam	068 3833 845 068 3833 846
96	Hàm Thuận Nam	Quốc lộ 1A, xã Hàm Mỹ, Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	062 3899 559
97	Tánh Linh	Khu phố Lạc Tín, Thị trấn Lạc Tân, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	0623 888 338
KHÁNH HÒA - PHÚ YÊN			
98	Cam Ranh	Tổ Phúc Ninh, Phường Cam Phúc Nam, TP. Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	058 3976 402
99	Diên Khánh	Thôn Phú Khánh, Xã Diên Thạnh, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	058 3750 526 058 3750 527
100	Sơn Hòa	Thôn Tân Thành, Xã Suối Bạc, Huyện Sơn Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam	057 3640 427 057 3640 428
101	Tuy Hòa	Số 229 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam	057 3820 586 057 3820 361
102	Tuy An	Thôn Chí Đức, Thị trấn Chí Thạnh, Huyện Tuy An, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam	057 3767 477 057 3767 478

STT	Chi nhánh	Địa chỉ	Điện thoại
103	Ninh Hòa	Quốc lộ 1A, Thôn Ninh Ich, Xã Ninh An, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	0583 633 088 0583 633 089
104	Nam Cam Ranh	Tổ dân phố Phú Trung, Phường Cam Phú, TP. Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	
105	Sông Hinh	Khu phố 3, Thị trấn Hai Riêng, Huyện Sông Hinh, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam	
106	Sông Cầu	Quốc lộ 1A, Khu phố Phước Lý, Phường Xuân Yên, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam	
ĐẮK LẮK - ĐẮK NÔNG			
107	Gia Nghĩa	Đường Tống Duy Tân, tò 9, Phường Nghĩa Thành, Thị xã Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam	0501 3545 016
108	Đắk Mil	Thôn Đức Tân, Xã Đức Mạnh, Huyện Đắk Mil, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam	0501 3750 878 0501 3750 888
109	Cư Jút	Quốc lộ 14, Xã Tâm Thắng, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam	0501 3692 567 0501 3692 568
110	Đắk Lắk	Km 9, Quốc lộ 14, Xã Ea Tu, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	0500 3954 056 0500 3954 057
111	Eakar	Thôn Cư An, Xã Cư Huê, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	0500 3627 064 0500 3627 065
112	Krông Pắc	Khối 11, Thị trấn Phước An, Huyện Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	0500 3519 743 0500 3519 744
113	Buôn Hồ	Số 861, Hùng Vương, Phường Thiện An, Thị xã Buôn Hồ, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	0500 3870 010
114	Ea H'leo	Thôn 2, Xã Ea Ral, Huyện Ea H'leo, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	0500 3779 798
115	Cư M'gar	Tỉnh lộ 8, Thôn 1, Xã Ea Kpam, Huyện Cư M'gar, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	0500 3533 377 0500 3533 388
116	Cư Kuin	Quốc lộ 27, Thôn 2, Xã Ea Tiêu, Huyện Cư Kuin, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	0500 3633 337 0500 3633 338
117	Krông Ana	Thôn Quỳnh Tân 3, Thị trấn Buôn Trấp, Huyện Krông Ana, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	05003 788 588 05003 788 688
118	M'Drắk	Thôn 3, Xã Krông Jing, Huyện M'Drắk, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	0500 3730 919 0500 3730 212
119	Buôn Mê Thuột	Khối 8, Phường Khánh Xuân, TP. Buôn Mê Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	
120	Buôn Hồ 2	Quốc lộ 14, Thôn Tân Lập, Xã Pong Đrang, Krông Búk, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	
121	Buôn Đôn	Thôn 14, xã Tân Hòa, huyện Buôn Đôn, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	
GIA LAI - KON TUM			
122	Gia Lai	174 Trường Chinh, Tờ 4, Phường Trà Bá, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	059 3747 170
123	Chu Sê	Thôn 7, Xã Ia Blang, Huyện Chu Sê, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	059 3768 778
124	Kon Tum	Số nhà 293, Đường Phan Đình Phùng, Phường Duy Tân, TP. KonTum, Tỉnh KonTum, Việt Nam	060 3856 372
125	Ngọc Hồi	Thôn 5, Thị trấn Plei Kần, Huyện Ngọc Hồi, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam	060 3832 772
126	Chu Prông	Đường Hùng Vương, Thị trấn Chu Prông, Huyện Chu Prông, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	059 3843 688 059 3843 699
127	An Khê	Tổ 3, Phường Ngõ Mây, Thị xã An Khê, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	059 3533 511 059 3533 512
BÌNH ĐỊNH - TỔ CTLB SỐ 02 (QUẢNG NGÃI)			
128	Tuy Phước	Thôn Mỹ Điền, Thị trấn Tuy Phước, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	056 3833 008 056 3833 009
129	Tây Sơn	Thôn 1, Xã Bình Nghi, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	056 388 2725 056 388 2726
130	Phù Cát	Thôn Hòa Đông, Xã Cát Tân, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	056 3538 178

STT	Chi nhánh	Địa chỉ	Điện thoại
131	Phù Mỹ	Thôn Diêm Tiêu, Thị trấn Phù Mỹ, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	056 3755 089
132	Bồng Sơn	Khối Thiết Định Bắc, Thị trấn Bồng Sơn, Huyện Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	056 3761 841
133	Hoài Nhơn	Khối 3, Thị trấn Tam Quan, Huyện Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	
134	Mộ Đức	Thôn Tú Sơn 2, Xã Đức Lân, Huyện Mộ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	055 3943 378 055 3943 379
135	Sơn Tịnh	Tổ dân phố Trường Thọ Đông, phường Trương Quang Trọng, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	055 3670 097 055 3670 098
136	Đức Nhuận	Quốc lộ 1A, thôn 3, Xã Đức Nhuận, Huyện Mộ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	0553 936 777 0553 933 777
137	Bình Sơn	Thôn Long Bình, Xã Bình Long, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	0553 516 825 0553 516 826
138	An Nhơn	Quốc lộ 1A, Phường Nhơn Hưng, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	
139	Hoài Ân	Thị trấn Tăng Bạt Hổ, Huyện Hoài Ân, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	
140	Đức Phổ	Đường Nguyễn Nghiêm, Xã Phổ Ninh, Huyện Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	
141	Quy Nhơn	Đường Tây Sơn, tò 2, khu vực 7, Phường Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	
TỔ CÔNG TÁC LƯU ĐỘNG SỐ 03			
142	Huế	Quốc lộ 1A, Phường Hương Vân, Thị xã Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam	054 3777 156 054 3777 157
143	Quảng Trị	Thôn An Bình, Xã Cam Thanh, Huyện Cam Lộ, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam	053 3565 222
144	Quảng Bình	Thôn 7, Xã Lộc Ninh, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam	052 3859 356 052 3859 357
145	Triệu Phong	Thôn Nhân Biều, Xã Triệu Thượng, Huyện Triệu Phong, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam	053 3711 337 053 3711 336
146	Ba Đồn	Quốc lộ 1A, Thôn Nhân Thọ, Phường Quảng Thọ, Thị xã Ba Đồn, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam	052 3515 779 052 3515 778
147	Bố Trạch	Quốc lộ 1A, Xã Trung Trạch, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam	0523 611 368 0523 611 369
148	Vĩnh Linh	Quốc lộ 1A, thôn Hòa Bình, Xã Vĩnh Long, Huyện Vĩnh Linh, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam	
HÀ TĨNH			
149	Hà Tĩnh	Xóm Tân Phú, Xã Thạch Trung, TP. Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	039 3690 617 039 3690 618
150	Kỳ Anh	Tại nhà bà Nguyễn Thị Thi, Vũng Hoa Hiệu, Phường Kỳ Thịnh, Thị xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	039 3721 776 039 3721 777
151	Hương Khê	Tại nhà bà Lê Thị Linh Nhâm, Tổ dân phố 17, Thị trấn Hương Khê, Huyện Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	039 3790 790 039 3790 791
152	Đức Thọ	Quốc lộ 8A, Vũng QH Đông Chánh, Xã Tùng Anh, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	0393 546 661 0393 546 662
153	Hồng Lĩnh	Số 196, Đường Quang Trung, Phường Nam Hồng, Thị xã Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	0393 565 100 0393 565 101
NGHỆ AN			
154	Nghệ An	Xóm 14, Xã Nghi Kim, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	038 3516 469
155	Hung Nguyên	Quốc lộ 46, xóm 6A, Xã Hưng Đạo, Huyện Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	038 376 1456 038 376 1458
156	Hoàng Mai	Quốc lộ 1A, khối 7, Phường Mai Hùng, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	0388 647 664
157	Diễn Châu	Khu công nghiệp nhỏ, Xã Diễn Hồng, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	038 3620 685 038 3620 686

STT	Chi nhánh	Địa chỉ	Điện thoại
158	Thái Hòa	Quốc lộ 48, Khối Dốc Cao, Phường Quang Tiến, Thị xã Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	038 3811 268 038 3811 568
159	Tân Kỳ	Đường Hồ Chí Minh, Khối 8, Thị trấn Tân Kỳ, Huyện Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	0383 978 688
160	Yên Thành	Xú đồng Ao Cò, Xã Xuân Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	0383 631 887 0383 631 889
161	Đô Lương	Quốc lộ 7A, Xóm Diên Tiên, Xã Lưu Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	0383 870 677
162	Thanh Chương	Quốc lộ 46, khối 12, Thị trấn Thanh Chương, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	0383 823 007
THANH HÓA			
163	Thọ Xuân	Thôn Hữu Lễ 4, Xã Thọ Xuân, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	0373 535 116 0373 535 117
164	Thanh Hóa	Quốc lộ 1A, Thôn Quyết Thắng, Xã Quảng Thịnh, TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	037 8755 667 037 8755 668
165	Hà Trung	Thôn Đoài Thôn, Xã Hà Dương, Huyện Hà Trung, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	037 3786 996 037 3786 997
166	Yên Định	Khu vực đường QL 45, Thôn 8, Xã Định Liên, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	0373 511 357 0373 511 358
167	Nông Cống	Quốc lộ 45, thôn Thái Hòa 2, Thị trấn Nông Cống, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	0373 680 368
168	Triệu Sơn	Tỉnh lộ 506, Thôn Xuân Tiên, Xã Dân Lạc, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	0373 868 555 0373 868 567
169	Cẩm Thủy	Thôn Đại Đồng 1+2, Xã Cẩm Sơn, Huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	0373 525 522 0373 525 524
170	Tĩnh Gia	Km 37+368 Quốc lộ 1A, Xã Ninh Hải, Huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	0378 726 999
HÀ NAM - NINH BÌNH			
171	Ninh Bình	Quốc lộ 1A, Thị trấn Thiên Tôn, Huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	030 3626 668 030 3626 667
172	Bình Lục	Đường Trần Văn Chương, Xã An Mỹ, Huyện Bình Lục, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	0351 372 7567
173	Hà Nam	Thôn Lão Cầu, Xã Tiên Tân, TP. Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	0351 3595 616 0351 3595 618
174	Yên Khánh	Quốc lộ 10, Xã Khánh An, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	030 3762 938 030 3762 939
175	Kim Sơn	Tỉnh lộ 481, Xóm 8, Xã Yên Lạc, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	
176	Nho Quan	Đường 477, Xã Lạc Vân, Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	
177	Tam Điệp	Quốc lộ 1A, Tổ dân phố Ghènh, Phường Yên Bình, TP. Tam Điệp, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	0303 777 881 0303 777 882
NAM ĐỊNH - THÁI BÌNH			
178	Quỳnh Phụ	Nhà văn phòng Công ty TNHH Thương Mại Tổng hợp Hoàng Trọng, Thôn Phúc Bồi, Xã Quỳnh Hưng, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình	0363 913 555 0363 914 555
179	Hải Hậu	Quốc lộ 21, Khu 3, Thị trấn Yên Định, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	0350 3773 789
180	Hung Hà	Nhà Ông Tăng, Khu Đồng Tú 2, Thị trấn Hưng Hà, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	0363 955 551
181	Thái Bình	Thôn Gia Lễ, Xã Đồng Mỹ, TP. Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	036 3568 866 036 3568 868

STT	Chi nhánh	Địa chỉ	Điện thoại
182	Nam Định	Km 3.5, đường S2, Xã Nghĩa An, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	0350 3672 317
183	Nam Trực	Tỉnh lộ 490C, Xã Nam Thái, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	03503 921 666 03503 921 665
184	Giao Thủy	Tỉnh lộ 489, Xóm 1, Xã Hoàn Sơn, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	03503 737 333
HOÀ BÌNH			
185	Hòa Bình	Xóm Trung, Xã Trung Minh, TP. Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	0218 3843 737
186	Chuông Mỹ	Thôn Yên Kiên, Xã Đông Sơn, Huyện Chuông Mỹ, TP. Hà Nội, Việt Nam	0433 911 353
187	Lạc Sơn	Quốc lộ 12B, Xóm Nam Hòa, Xã Xuất Hóa, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	02183 862 868 02183 861 868
188	Tân Lạc	Quốc lộ 6, Xóm Đại, Xã Quy Hậu, Huyện Tân Lạc, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	02183 832 888 02183 832 686
189	Kim Bôi	TL 12B, thôn Mến Bôi, Xã Hợp Kim, Huyện Kim Bôi, Tỉnh Hòa Bình	0218 390 5588 0218 390 5599
SON LA - ĐIỆN BIÊN			
190	Sơn La	Khu Công Nghiệp Chiềng Sinh, Phường Chiềng Sinh, TP. Sơn La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam	022 3774 280 022 3774 281
191	Mộc Châu	Tiểu Khu 3, Thị trấn Mộc Châu, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La, Việt Nam	0223 669 959
192	Mai Sơn	Quốc lộ 6, Tiểu khu 26/3, Xã Cò Nòi, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La, Việt Nam	0223 746 386 0223 746 387
193	Điện Biên	Thôn Hồng Cúm, Xã Thanh An, Huyện Điện Biên, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam	0230 3958 144 0230 3958 145
194	Sông Mã	Quốc lộ 4G, Bàn Quyết Tiến, Xã Na Ngụ, Huyện Sông Mã, Tỉnh Sơn La	
195	Tuần Giáo	Quốc lộ 279, Ao Nương Róm, Khối Đồng Tâm, Thị trấn Tuần Giáo, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam	0230 3867 778 0230 3867 779
QUẢNG NINH - HẢI PHÒNG			
196	Quảng Ninh	Khu Trại Thành, Phường Đồng Mai, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	033 3553 768 033 3553 769
197	Hải Phòng	Xóm 5, Xã Ngũ Lão, Huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam	031 3645 566 031 3645 567
198	Kiến An	Số 846A đường Trần Nhân Tông, Phường Nam Sơn, Quận Kiến An, TP. Hải Phòng, Việt Nam	031 3590 088 031 3590 099
199	Móng Cái	Km 3.5, Khu 7, Phường Hải Yên, TP. Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	033 3779 001 033 3779 002
200	Dương Kinh	Đường 402, Tổ dân phố 11, Phường Hòa Nghĩa, Quận Dương Kinh, TP. Hải Phòng, Việt Nam	0313 633 559 0313 633 659
201	Đông Triều	Tổ 1, Khu Vinh Tuy 1, Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	0333 580 228 0333 580 229
202	Tiên Lãng	Khu 5, Thị trấn Tiên Lãng, Huyện Tiên Lãng, TP. Hải Phòng, Việt Nam	0313 682 155 0313 682 157
203	Vinh Bảo	Quốc lộ 10, Xóm Đồng Quan, Xã Đông Tiến, Huyện Vinh Bảo, TP. Hải Phòng, Việt Nam	0318 832 898 0318 832 899
204	Cẩm Phả	Số nhà 461, đường Hoàng Quốc Việt, Tổ 66 khu Diêm Thủy, Phường Cẩm Đông, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	0333 968 640 0333 968 641
205	TX. Quảng Yên	Đường Bạch Đằng, Khu phố 2, Phường Yên Giang, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	

STT	Chi nhánh	Địa chỉ	Điện thoại
TỔ CÔNG TÁC LƯU ĐỘNG SỐ 04			
206	Tứ Kỳ	Xóm Đồng Thái, Thôn Thái An, Xã Quang Phục, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	03203 747 413 03203 747 414
207	Hà Nội	Lô A6 - 2, Khu Công Nghiệp Hà Nội - Đồi Tu, số 386 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, TP. Hà Nội, Việt Nam	043 6559 905 043 6559 906
208	Chí Linh	Khu dân cư Đạ Xá, Phường Hoàng Tân, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	0320 3590 108 0320 3590 109
209	Thanh Miện	Tỉnh lộ 392, Khu 2, Thị tú Đoàn Tùng, Xã Đoàn Tùng, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	0320 3731 226 0320 3731 227
210	Hải Dương	Quốc lộ 37, Thôn Hào Thôn, Xã Đông Lạc, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	0320 3751 335 0320 3751 336
211	Hung Yên	Đường 196, Thôn Thu Thi, Xã Tân Lập, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	0321 3744 205 0321 3744 206
212	Phúc Thọ	Cụm 8, Thị trấn Phúc Thọ, Huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội, Việt Nam	0433 643 360-1
213	Thường Tín	Cụm Công Nghiệp Hà Bình Phương, Xã Hà Hồi, Huyện Thường Tín, TP. Hà Nội, Việt Nam	0433 760 318-9
214	Kim Động	Quốc lộ 39A, Thôn Trương Xá, Xã Toàn Thắng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	0321 3818 737 0321 3818 738 0321 3818 739
215	Kinh Môn	Tỉnh lộ 388, Xã Long Xuyên, Huyện Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	0320 3828 777 0320 3828 778
216	Tiên Lữ	Khu dân cư Cầu Sơn, Xã Ngô Quyền, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	
217	Mỹ Hào	Quốc lộ 5, Thôn Thịnh Vạn, Xã Minh Đức, Huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	
TỔ CÔNG TÁC LƯU ĐỘNG SỐ 05			
218	Bắc Giang	Quốc lộ 1A, cụm công nghiệp Tân Mỹ, Xã Tân Mỹ, TP. Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	0240 3992 567
219	Bắc Kạn	Tổ Giao Lãm, Phường Huyền Tung, TP. Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam	0281 3812 556 0281 3812 555
220	Thái Nguyên	Tổ dân phố 3 Tân Sơn, Phường Lương Sơn, TP. Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	0280 3645 658
221	Lục Ngạn	Quốc lộ 31, Thôn Mạo Gà, Xã Phượng Sơn, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	0240 3696 515
222	Bắc Ninh	Quốc lộ 38, phố Mới, Thị trấn Hồ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	0241 3775 381-2
223	Phổ Yên	Xóm Thanh Hoa, Xã Trung Thành, Thị xã Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	0280 3666 655
224	Từ Sơn	Nhà riêng Ông Dương Danh Trọng, Khu Ông Đống, Khu phố Vinh Kiều, Phường Đồng Nguyên, TX. Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	02413 745 086 02413 745 085
225	Việt Yên	Đường 398, Thôn Trung, Xã Nghĩa Trung, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	02403 678 686 02403 678 686
226	Hiệp Hòa	QL 37, Thôn Cháp, Xã Lương Phong, Huyện Hiệp Hòa, Tỉnh Bắc Giang	02403 671 987 02403 671 988
227	Yên Dũng	Tỉnh lộ 284, Thôn Minh Phương, Xã Nham Sơn, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang	02403 861 185 02403 861 186
228	Gia Bình	Quốc lộ 17, Xã Xuân Mai, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	
229	Quế Võ	Quốc lộ 18, Thôn Lụa, Xã Việt Hùng, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	

STT	Chi nhánh	Địa chỉ	Điện thoại
PHÚ THỌ - VINH PHÚC			
230	Phú Thọ	Khu 12, Xã Kim Đức, TP. Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	0210 3736 386
231	Vinh Phúc	Đường Nguyễn Tất Thành, Phường Tích Sơn, TP. Vinh Yên, Tỉnh Vinh Phúc, Việt Nam	0211 3593 234 0211 3593 567
232	Đoan Hùng	Khu 8, xã Sóc Đông, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	0210 3881 123 0210 3881 456
233	Thị xã Phú Thọ	Đường Đinh Tiên Hoàng, Khu 15, Xã Hà Lạc, Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ	02103 712 333 02103 712 335
234	Cẩm Khê	Quốc lộ 32C, Khu 1, Xã Cát Trù, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	
235	Thanh Sơn	Phố Ba Mỏ, Thị trấn Thanh Sơn, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	
236	Yên Lạc	Km41, Quốc lộ 2, Cụm công nghiệp Đồng Văn, Xã Đồng Văn, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	
TỔ CÔNG TÁC LƯU ĐỘNG SỐ 06			
237	Yên Bái	Tổ 2, Phường Hợp Minh, TP. Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	029 3710 456 029 3710 468
238	Hà Giang	Số 1166, Quốc lộ 2, Tổ 8, Thị trấn Việt Quang, Huyện Bắc Quang, Tỉnh Hà Giang, Việt Nam	0219 3892 956 0219 3892 957
239	Lai Châu	Số nhà 121, đường Lê Duẩn, Tổ 5, Phường Tân Phong, TP. Lai Châu, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam	0231 3791 517
240	Bát Xát	Quốc lộ 4D, Thôn Lương Lão 2, Xã Cốc Sơn, Huyện Bát Xát, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	0203 768 699
241	TP. Tuyên Quang	Quốc lộ 2, thôn Chè 8, Xã Lương Vượng, TP. Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	
242	Yên Bình	Đường Hoàng Lý - Văn Phú - Tổ 14A, Thị trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	
243	Hàm Yên	Quốc lộ 2, Tổ dân phố Tân Quang, Thị trấn Tân Yên, Huyện Hàm Yên, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	
TỔNG KHO			
244	Tổng kho Lộ Tè	Số 454, lô 16, Khu Vực Thái Hòa, Phường Thới Thuận, Quận Thới Nội, TP. Cần Thơ, Việt Nam	076 3930 180
245	Tổng kho Cái Răng	Quốc lộ 1A, KV2, Phường Ba Láng, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ, Việt Nam	0710 3527 994
246	Tổng kho Trung Lương	Quốc lộ 1A, Ấp Long Mỹ, Xã Phước Thạnh, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam	073 3955 899
247	Tổng kho Đắc Đoa	Tổ dân phố 9, đường Nguyễn Huệ, Thị trấn Đắc Đoa, Huyện Đắc Đoa, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	059 3894 608
248	Tổng kho An Nhơn	Lô A11 và TT 6.2 & 7 Khu CN Nhơn Hòa, Phường Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	0563 738 991
249	Tổng kho Long Biên	Lô A6 - 2, Khu Công Nghiệp Hà Nội - Đồi Tu, số 386 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, TP. Hà Nội, Việt Nam	043 6556 180
250	Tổng kho Nam Cấm	Khu C, KCN Nam Cấm, Xã Nghi Xá, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	038 3798 555



Thương hiệu **nhân văn,**
GẮN KẾT CỘNG ĐỒNG

KHÔNG NHỮNG NỖ LỰC TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, TẬP ĐOÀN HOA SEN CÒN ĐƯỢC BIẾT ĐẾN LÀ MỘT TẬP ĐOÀN CÓ ĐÓNG GÓP TÍCH CỰC VÀO CÁC CHƯƠNG TRÌNH AN SINH, LAN TỎA GIÁ TRỊ NHÂN VĂN ĐẾN TOÀN CỘNG ĐỒNG.



TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

“ NĂM 2016, VỚI DẤU ẤN 15 NĂM HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN CÙNG VỚI HỆ THỐNG PHÂN PHỐI RỘNG KHẮP ĐẤT NƯỚC VÀ CÓ MẶT TRÊN HƠN 65 QUỐC GIA, VÙNG LÃNH THỔ, TẬP ĐOÀN HOA SEN LÀ DOANH NGHIỆP MANG LẠI NHIỀU ĐÓNG GÓP THIẾT THỰC CHO CUỘC SỐNG, NỀN KINH TẾ ĐẤT NƯỚC, ĐẶC BIỆT TẠO CÔNG ĂN VIỆC LÀM CHO HÀNG VẠN NGƯỜI DÂN VIỆT NAM. ”

Tập đoàn Hoa Sen xác định doanh nghiệp chỉ có thể thực hiện thành công chiến lược phát triển bền vững khi thực hiện kết hợp mục tiêu tăng trưởng về kinh tế gắn liền với mục tiêu thực thi trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng và môi trường. Đồng thời, đảm bảo sự cân bằng lợi ích giữa các bên liên quan với hoạt động của Tập đoàn trong hiện tại và tương lai nhằm thực hiện chiến lược phát triển dài hạn và bền vững của Tập đoàn Hoa Sen.



NỘI DUNG BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Niên độ 2015 - 2016, Tập đoàn Hoa Sen chủ trương áp dụng Hướng dẫn GRI4 xác định các lĩnh vực trọng yếu tác động đến các bên liên quan để có cái nhìn tổng quát và toàn diện xây dựng nội dung Báo cáo phát triển bền vững và đưa ra những chiến lược kinh doanh bền vững trong tương lai.

Báo cáo phát triển bền vững của Tập đoàn được định hướng thực hiện nhằm xem xét và đánh giá lại các nguyên tắc thực hành phát triển bền vững tại Công ty mẹ và các Công ty con. Nội dung báo cáo thể hiện cách tiếp cận của Tập đoàn Hoa Sen đối với các vấn đề phát triển bền vững. Trong năm qua, mặc dù tình hình hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn thách thức, Tập đoàn Hoa Sen vẫn chủ động thực hiện liệt kê và phân tích danh mục các yếu tố đã, đang và có khả năng tác động tích cực, tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, từ đó ưu tiên theo mức độ ảnh hưởng đến các bên liên quan và loại dần các vấn đề không tác động đáng kể. Việc xác định ưu tiên lĩnh vực trọng yếu giúp Tập đoàn Hoa Sen nâng cao công tác quản lý và kiểm soát từng vấn đề, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan và trình bày ngày càng đầy đủ hơn các vấn đề quan trọng có ảnh hưởng tới tính chất ngành nghề hoạt động của Tập đoàn, đồng thời cũng là vấn đề được các bên quan tâm nhiều nhất.



PHẠM VI BÁO CÁO

Thông tin và dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho niên độ tài chính 2015 - 2016 của Tập đoàn Hoa Sen, bắt đầu từ ngày 01/10/2015 và kết thúc ngày 30/9/2016. Các báo cáo về hoạt động an toàn lao động, xã hội, môi trường được tổng hợp từ các hoạt động chính được thực hiện tại Công ty mẹ và các Công ty thành viên. Báo cáo phản ánh kết quả hoạt động trong niên độ 2015 - 2016, đồng thời đề cập đến định hướng và mục tiêu trong những năm tới đối với vấn đề phát triển bền vững của Tập đoàn Hoa Sen.



CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO

Cách tiếp cận các vấn đề về phát triển bền vững của Tập đoàn Hoa Sen xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng bền vững trong dài hạn của Tập đoàn kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, từ đó đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của toàn xã hội.

Những vấn đề liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững tiếp tục được Tập đoàn Hoa Sen đánh giá và xem xét trong mối tương quan với hoạt động hiện tại, xác định rõ các vấn đề trọng yếu để từ đó thực hiện rà soát, cải tiến cũng như thể hiện đầy đủ hơn trong nội dung báo cáo phát triển bền vững niên độ 2016 - 2017.



PHẠM VI VÀ RANH GIỚI CỦA BÁO CÁO

Báo cáo được lập tại Việt Nam, về lĩnh vực ngành nghề sản xuất, kinh doanh tôn thép, được thực hiện đối với hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (Hoa Sen Group), các Công ty con và Công ty liên kết.



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Với định hướng con đường phát triển bền vững, Tập đoàn Hoa Sen đang nỗ lực đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan trên những cơ sở nền tảng về tính minh bạch thông tin, tăng trưởng bền vững trong kinh doanh, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng. Vì vậy, chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến chân thành của Quý vị. Mọi ý kiến đóng góp, thắc mắc liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, Quý vị vui lòng gửi về địa chỉ:

- Website: <http://www.hoasengroup.vn>
- Số điện thoại: 08 3999 0111
- Email: gopy@hoasengroup.vn



**ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG,
NGƯỜI TIÊU DÙNG**



- Chú trọng đầu tư, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm và liên tục mở rộng hệ thống phân phối – bán lẻ, kịp thời mang đến cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất.

- Lấy “Sự hài lòng của khách hàng làm thước đo đánh giá sự thành công”, mỗi cán bộ nhân viên phải quan tâm, lắng nghe trên tinh thần cầu thị và sẵn sàng thỏa mãn những yêu cầu của khách hàng trong suốt quá trình tương tác.
- Thể hiện sự tri ân đối với khách hàng thông qua tổ chức hội nghị khách hàng, những chương trình khuyến mãi và chính sách hấp dẫn sau bán hàng.
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật tại thị trường trong và ngoài nước; chính sách giá cả hợp lý và cạnh tranh, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích người tiêu dùng và lợi ích doanh nghiệp;...
- Tích cực tham gia bảo vệ người tiêu dùng trước vấn nạn tòn, thép giả bằng cách truyền thông rộng rãi những phương pháp phân biệt sản phẩm chính hãng và sản phẩm giả, kém chất lượng, giúp khách hàng, người tiêu dùng tránh được những mảnh khoe gian lận thương mại, đúng với phương châm “Lợi ích khách hàng là then chốt”.



**ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG,
NHÀ ĐẦU TƯ**



- Luôn ý thức thực hiện đầy đủ các thủ tục công bố thông tin theo quy định của Bộ Tài chính nhằm đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời cho cổ đông, nhà đầu tư và tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chủ động công bố những thông tin quan trọng, có khả năng ảnh hưởng đến quyền lợi cũng như quyết định đầu tư của nhà đầu tư, giúp cổ đông, nhà đầu tư theo sát diễn biến hoạt động của doanh nghiệp.
- Thường xuyên tổ chức các chương trình, hội nghị công khai nhằm giúp nhà đầu tư có cái nhìn toàn diện hơn về tình hình hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Tập đoàn trong các giai đoạn tiếp theo như: Thực hiện Bản tin định kỳ; tổ chức các cuộc họp thường niên và bất thường; các chương trình hội nghị khách hàng; tham gia gặp gỡ, trao đổi với các nhà đầu tư trong và ngoài nước;...
- Việc trao đổi, tiết lộ thông tin phải công bằng, đảm bảo cơ hội đầu tư ngang bằng cho mọi nhà đầu tư.
- Không tùy tiện tiết lộ thông tin của nhà đầu tư, cổ đông khi chưa được cho phép hoặc khi không có sự yêu cầu của cơ quan pháp luật.

**ĐỐI VỚI
NGƯỜI LAO ĐỘNG**



- Ý thức được yếu tố con người chính là cốt lõi của sự phát triển, Tập đoàn luôn áp dụng các chế độ phúc lợi, các chính sách đãi ngộ hấp dẫn cũng như xây dựng môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết, thi đua cùng phát triển cho CBNV.
- Duy trì mức thu nhập của CBNV luôn cao hơn so với mặt bằng chung của thị trường lao động và phù hợp với tình hình hoạt động của doanh nghiệp.
- Nghiên cứu ban hành, sửa đổi một số chính sách về lương, thưởng, phụ cấp rõ ràng và công bằng sao cho thỏa đáng với công sức và tâm huyết của người lao động.
- Cam kết đảm bảo lợi ích, quyền lợi và an toàn nghề nghiệp cho người lao động theo quy định pháp luật cũng như phản đối mọi hình thức lao động cưỡng bức.
- Quản trị trên cơ sở tôn trọng người lao động bao gồm tôn trọng quyết định, mong muốn, nguyện vọng, quyền tự do và các quyền hợp pháp khác của họ.

**ĐỐI VỚI
ĐỐI THỦ CẠNH TRANH**



- Hòa hợp với đối thủ cạnh tranh bằng tất cả thiện chí và không ngừng học hỏi từ những thành công của họ.
- Không nói xấu hoặc có hành động phá hoại công ty đối thủ, đồng thời công nhận những thành công và tôn trọng lợi ích của họ trên cơ sở “Công ty tốt nhất là công ty chiến thắng”.
- Cam kết cạnh tranh công bằng, không thông đồng hoặc có các hoạt động gây ảnh hưởng đến giá cả thị trường, không tiếp nhận những thông tin có thể là bí mật về đối thủ cạnh tranh.
- Linh hoạt ứng phó trước sự cạnh tranh gay gắt, nhất quán với nguyên tắc kinh doanh trung thực, lấy chất lượng, uy tín và thương hiệu đặt lên hàng đầu.
- Tôn trọng và tuân thủ luật chống độc quyền, luật cạnh tranh, đảm bảo sự cạnh tranh lành mạnh, tự do và công minh.

**ĐỐI VỚI
NHÀ CUNG ỨNG**



- Nhà cung ứng đóng vai trò tối quan trọng trong sự thành công của Tập đoàn, vì thế Tập đoàn Hoa Sen luôn duy trì các mối quan hệ tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau với các nhà cung ứng.
- Không lạm dụng quy mô lợi thế để chèn ép và đưa ra những yêu sách vô lý đối với nhà cung ứng, đồng thời cũng không hợp tác với các đơn vị có hành vi lôi kéo hay chi hoa hồng, tiền bồi dưỡng, hiện vật, quà tặng,... cho nhân viên của Tập đoàn Hoa Sen. Điều này được thể hiện như một điều khoản không thể thiếu trong tất cả các hợp đồng giữa Tập đoàn và nhà cung ứng.
- Lựa chọn nhà cung ứng một cách công bằng dựa trên hồ sơ về chất lượng, khả năng kỹ thuật, kinh nghiệm trong quá khứ,...
- Không tiết lộ thông tin mật của nhà cung ứng cho đối thủ cạnh tranh của họ.

**ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN,
CƠ QUAN NHÀ NƯỚC**



- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về thuế, bảo vệ môi trường, an toàn lao động,...
- Tăng cường mối quan hệ tốt với Chính phủ và các Bộ, Ban ngành nhưng không lợi dụng những mối quan hệ này để đạt lợi ích bất chính.
- Chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác xây dựng nhà xưởng, hoàn thiện các giai đoạn đúng tiến độ, đóng góp vào ngân sách nhà nước và giải quyết việc làm cho lao động địa phương.
- Chỉ ra những khiếm khuyết trong quá trình thực thi các chính sách, quy định của Chính phủ, kịp thời đề xuất điều chỉnh giúp Chính phủ và chính quyền các cấp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước.

**ĐỐI VỚI
TRUYỀN THÔNG BÁO CHÍ**



- Xây dựng mối quan hệ tốt với các cơ quan truyền thông, báo chí, truyền hình trên nguyên tắc bình đẳng, minh bạch và hợp pháp.
- Các thông điệp, thông tin cung cấp luôn đảm bảo tính chính xác, rõ ràng, đầy đủ và khách quan, giúp báo chí có thông tin chính xác về tình hình hoạt động của Tập đoàn Hoa Sen cũng như hệ thống phân phối, chính sách khuyến mãi,... của Tập đoàn.
- Bình tĩnh xử lý các sự cố truyền thông với thái độ cầu thị, phát ngôn khéo léo và chuẩn mực trước những phản đối và cáo buộc.
- Đưa ra những thông tin, khuyến cáo về tình trạng tồn thép giả để báo chí kịp thời truyền thông đến khách hàng.

**ĐỐI VỚI
CỘNG ĐỒNG**



- Là một trong số các Tập đoàn tiên phong thực hiện CSR (Corporate Social Responsibility), Hoa Sen luôn đặt trách nhiệm đối với xã hội lên hàng đầu trong chiến lược phát triển bền vững của mình.
- Cam kết đặt yếu tố môi trường lên trên sự phát triển, hạn chế đến mức tối thiểu sự tác động đến môi trường trong quá trình triển khai và đưa vào hoạt động các dự án quy mô.
- Khẳng định tinh thần làm việc với tất cả lương tâm và trách nhiệm sao cho vừa bảo vệ được môi trường vừa tạo được sự tăng trưởng cho xã hội, đất nước.
- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chương trình, hoạt động từ thiện và tài trợ, chung tay góp sức xây dựng cộng đồng ngày một phát triển.
- Bằng những đóng góp tích cực cho xã hội, Tập đoàn Hoa Sen đã gây dựng được hình ảnh một doanh nghiệp có ý thức, trách nhiệm cao đối với xã hội, mang lại những giá trị tốt nhất cho cộng đồng.



“TRONG XU HƯỚNG CHUNG CỦA THỜI ĐẠI VỀ NHỮNG NHU CẦU TẮT YẾU CỦA CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, TẬP ĐOÀN HOA SEN LUÔN CHÚ TRỌNG ĐẾN TẦM ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN DÙ MỨC ĐỘ TÁC ĐỘNG LỚN HAY NHỎ. DO ĐÓ, TRƯỚC BẤT KỲ Ý KIẾN PHẢN HỒI NÀO TỪ PHÍA CÁC BÊN LIÊN QUAN CŨNG ĐỀU ĐƯỢC TẬP ĐOÀN HOA SEN XEM XÉT GIẢI QUYẾT.”



Với phương châm công khai, minh bạch trong mọi hoạt động, ngay từ ngày đầu thành lập, Tập đoàn Hoa Sen đã chủ động xây dựng các mối quan hệ bền vững với mỗi bên liên quan dựa trên giá trị văn hóa cốt lõi “Trung thực – Cộng đồng – Phát triển”, nhằm hướng tới mục tiêu mang lại chuỗi giá trị lâu dài cho tất cả các bên. Tập đoàn Hoa Sen cũng thống nhất để chọn ra những đại diện quan trọng từ các

bên liên quan trọng yếu để thu gọn các vấn đề cần quan tâm, tập trung tham vấn các vấn đề liên quan đang có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển bền vững của Tập đoàn. Song song đó, những giải pháp thiết thực, các định hướng phát triển mang tầm chiến lược cũng được đưa ra góp phần thúc đẩy quá trình xây dựng cách thức quản lý cũng như ngày càng hoàn thiện bộ máy hoạt động của Tập đoàn.

ĐỐI TƯỢNG	CÁCH TIẾP CẬN
KHÁCH HÀNG - NGƯỜI TIÊU DÙNG	<ul style="list-style-type: none"> Tư vấn và giải quyết thắc mắc thông qua việc tiếp nhận thông tin qua mạng xã hội, gặp gỡ trực tiếp hoặc tổng đài tư vấn 18001515, hộp thư điện tử gopy@hoasengroup.vn, hotmail của các bộ phận có liên quan; Cập nhật thông tin trên trang mạng xã hội, website; Tổ chức triển lãm, hội nghị, hội thảo, tọa đàm.
NHÂN VIÊN - NGƯỜI LAO ĐỘNG	<ul style="list-style-type: none"> Gặp gỡ, trao đổi trực tiếp với Ban tổ chức công đoàn; Khảo sát ý kiến nhân viên về an toàn lao động, môi trường làm việc, chính sách, phúc lợi xã hội,... thông qua email, điện thoại, mạng xã hội; Tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ; Tổ chức các hoạt động nội bộ tại Công ty như hoạt động văn nghệ, thể thao, đoàn thể,... Kênh thông tin tương tác giữa Công đoàn cơ sở Tập đoàn Hoa Sen và người lao động thông qua groupmail congdoan@hoasengroup.vn
ĐỐI TÁC	<ul style="list-style-type: none"> Gặp gỡ và trao đổi trực tiếp; Tiếp nhận và giải quyết thắc mắc thông qua trả lời email, điện thoại, fax,... Công khai minh bạch số liệu tài chính; Tham dự các cuộc triển lãm, diễn đàn kinh tế (triển lãm VietBuild, triển lãm Vnrea Expo, diễn đàn diễn đàn kinh tế tư nhân Việt Nam - chuyên đề “Hội nhập và Toàn cầu hóa”,...); Thông qua các quy chế đấu thầu, hợp đồng hợp tác, quy chế mua hàng,...
CỔ ĐÔNG - NHÀ ĐẦU TƯ	<ul style="list-style-type: none"> Gặp gỡ trực tiếp định kỳ hàng tháng, quý và theo yêu cầu; Tiếp nhận và giải quyết thắc mắc thông qua trả lời email, điện thoại, fax,... Tổ chức Đại hội cổ đông, các cuộc họp định kỳ và bất thường, công bố BCTC chi tiết trên các phương tiện truyền thông đại chúng; Công bố thông tin theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh; Tham dự các hội thảo, diễn đàn thường niên ngành tôn thép để chia sẻ thông tin và cơ hội mở rộng đầu tư.
NHÀ PHÂN PHỐI	<ul style="list-style-type: none"> Gặp gỡ và trao đổi trực tiếp; Tiếp nhận và giải quyết thắc mắc thông qua trả lời email, điện thoại, mạng xã hội.
NHÀ CUNG ỨNG NGUYÊN VẬT LIỆU	<ul style="list-style-type: none"> Gặp gỡ trực tiếp, trao đổi qua điện thoại, email; Công bố thông tin minh bạch bằng văn bản về giá cả đấu thầu, giá các nguyên vật liệu; Tổ chức các chương trình nâng cao mối quan hệ với nhà cung cấp.
CỘNG ĐỒNG	<ul style="list-style-type: none"> Liên tiếp nhiều năm liền, Tập đoàn Hoa Sen là đơn vị đồng tổ chức và tài trợ cho chuỗi chương trình của diễn giả không tay không chân Nick Vujicic đến Việt Nam, truyền những cảm hứng đến nhiều đối tượng tại các địa phương và lan tỏa giá trị sống tốt đẹp đến cộng đồng; Thực hiện chương trình “Tôn Hoa Sen – Cùng em đi học” tại hơn 800 trường tiểu học thuộc 63 tỉnh, thành trên toàn quốc và trao tặng hàng trăm nghìn phần quà và xe đạp cho học sinh nghèo vượt khó học tốt; Hưởng ứng các cuộc vận động về hiến máu nhân đạo, các hoạt động từ thiện vì người nghèo; đồng thời tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ kịp thời nhân dân các vùng thiên tai, lũ lụt; Phối hợp với chính quyền địa phương thăm dò ý kiến người dân quanh khu vực dự án;
CHÍNH PHỦ	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên ngành do Chính phủ, các bộ ngành tổ chức; Tham gia các tổ chức, hiệp hội trong ngành tôn thép; Báo cáo thuế và phí theo quy định.
BÁO CHÍ	<ul style="list-style-type: none"> Công khai, minh bạch thông tin và trả lời phỏng vấn các cơ quan báo đài trên các phương tiện thông tin đại chúng; Thực hiện thông cáo báo chí khi có sự kiện và gửi đến các cơ quan truyền thông nhằm công bố thông tin; Cập nhật thường xuyên các thông tin quan trọng trên website công ty, mạng xã hội; Phối hợp thực hiện nhiều chương trình truyền hình và công bố thông tin trên báo đài chính thống về những sự kiện nổi bật sắp tới.

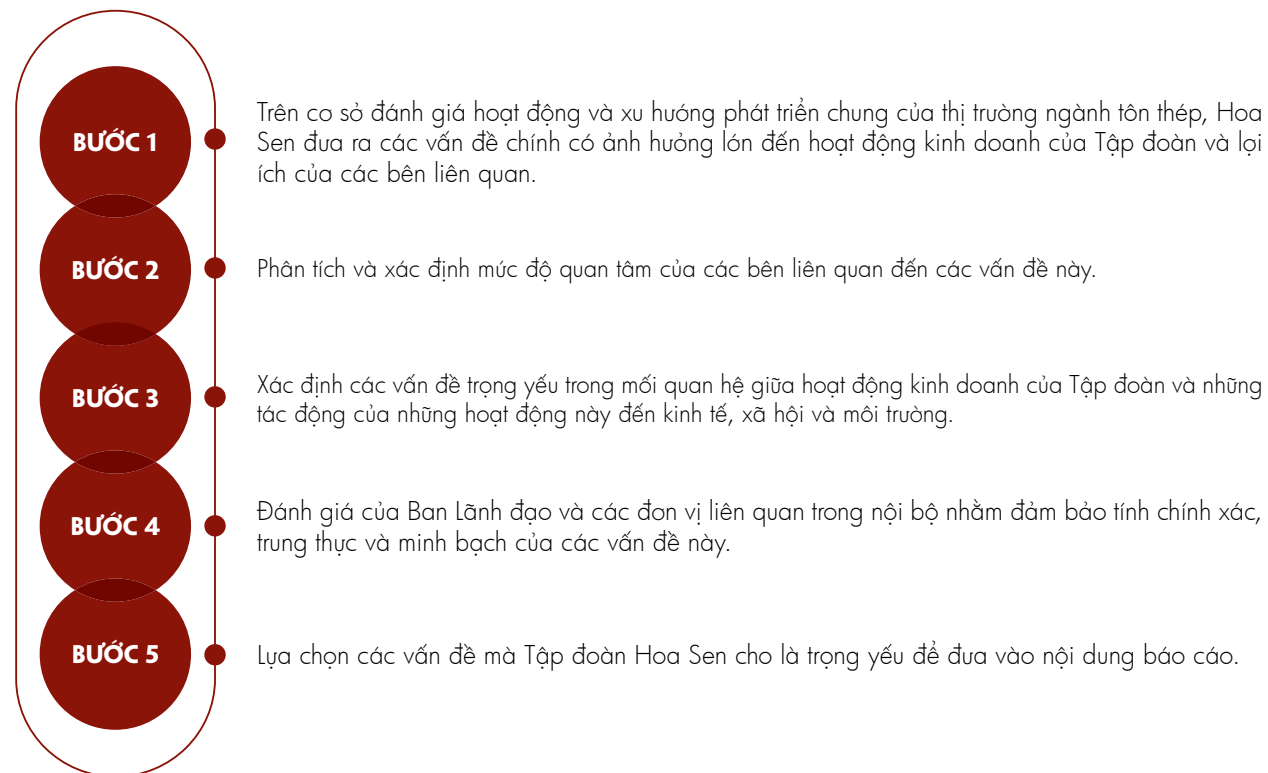
**NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH
CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU**

Báo cáo Phát triển bền vững Tập đoàn Hoa Sen NĐTTC 2015 - 2016 được thực hiện dựa trên bối cảnh thị trường ngành tôn thép trong nước và thế giới đang trải qua nhiều biến động với sự cạnh tranh gay gắt. Do đó, báo cáo này sẽ tập trung đề cập đến các vấn đề có thể khắc phục tồn thất do thị trường gây nên, đồng thời đưa ra những giải pháp hữu hiệu nhằm đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn luôn phát triển bền vững.

Niên độ 2015 - 2016, Báo cáo phát triển bền vững Tập đoàn Hoa Sen được thực hiện thông qua việc đánh giá các lĩnh vực trọng yếu có mối liên hệ giữa kinh tế, xã hội và môi trường với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cũng như đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan. Việc xác định đúng các vấn đề trọng yếu là rất quan trọng nhằm đảm bảo tốt nhất lợi ích giữa các bên liên quan, là cơ sở bổ sung đầy đủ hơn cho các nội dung liên quan đến báo cáo Phát triển bền vững ở những niên độ tài chính kế tiếp.

**QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ
VÀ XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU**

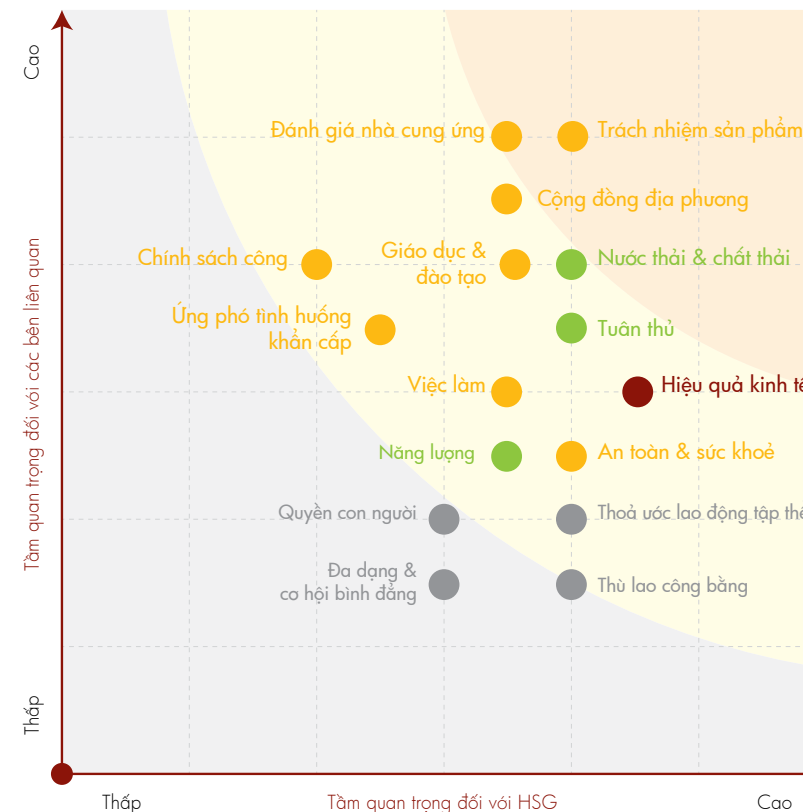
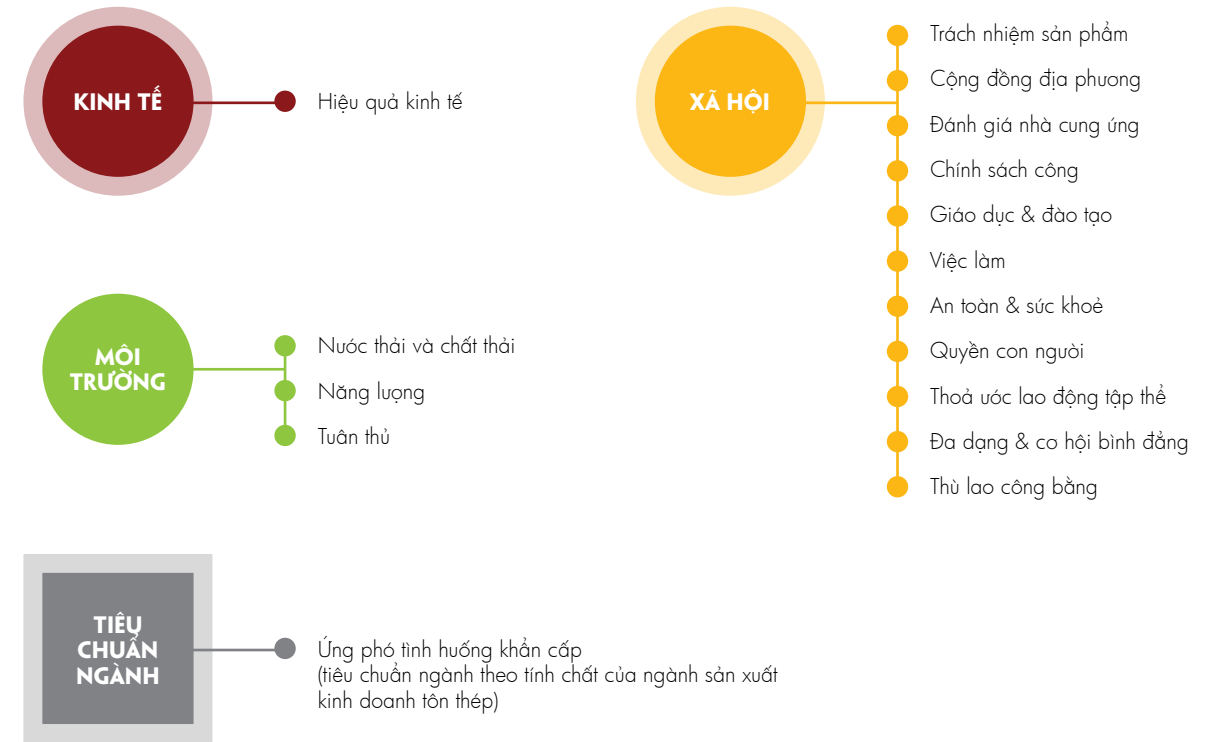
Quy trình thực hiện đánh giá và xác định vấn đề trọng yếu được Tập đoàn Hoa Sen thực hiện theo các bước sau:



**CƠ SỞ XÁC ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU**

- Xem xét, đánh giá mức độ quan tâm và sự mong đợi của các bên liên quan dựa trên các yêu cầu, kết quả đạt được và những phản hồi trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, quá trình cung ứng sản phẩm cho thị trường, trao đổi công việc với các bên có liên quan.
- Dựa trên đánh giá, kiểm soát nội bộ của các Đơn vị, Phòng, Ban chức năng, Ban Lãnh đạo thông qua các cuộc họp định kỳ và bất thường, các báo cáo, kế hoạch xây dựng ngân sách phù hợp với tình hình phát triển thực tế của từng năm.
- Thông qua những biên bản báo cáo đánh giá, giám sát hoạt động từ các cơ quan Nhà nước từ các đợt thanh tra, kiểm tra.
- Xem xét các báo cáo đánh giá của khách hàng, tổ chức tư vấn trong quá trình làm việc với Tập đoàn Hoa Sen.
- Xem xét các báo cáo dự báo kinh tế vĩ mô, thị trường ngành tôn thép trong nước và thế giới từ các tổ chức kinh tế, tài chính, đối ngoại,...

Các lĩnh vực trọng yếu cụ thể đã được xác định bao gồm



MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI, HOÀN THIỆN HỆ THỐNG SẢN XUẤT

Nhằm mang đến cho người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng nhất, dựa vào chất lượng để cạnh tranh và khẳng định chỗ đứng trên thị trường, Tập đoàn Hoa Sen luôn quan tâm đầu tư hệ thống dây chuyền thiết bị hiện đại và đi tiên phong trong ứng dụng công nghệ mới, thân thiện với môi trường. Điển hình như:

- Năm 2007, Tập đoàn Hoa Sen là doanh nghiệp tư nhân đầu tiên đầu tư dây chuyền sản xuất tôn kẽm/tôn lạnh với công nghệ lò nung không ôxy (NOF) tại Việt Nam.
- Năm 2009, Tập đoàn Hoa Sen là doanh nghiệp đầu tiên tại Đông Nam Á đầu tư dây chuyền sản xuất tôn kẽm dày/tôn lạnh dày với công nghệ lò nung không ôxy (NOF).
- Năm 2010, Tập đoàn Hoa Sen là doanh nghiệp đầu tiên đầu tư đồng bộ hệ thống trộn trung tâm, hệ thống dây chuyền sản xuất ống nhựa của hãng Battenfeld - Cincinnati theo công nghệ châu Âu và phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn Nhật Bản nhằm mang đến người tiêu dùng sản phẩm chất lượng cao với giá cả cạnh tranh.
- Năm 2011, Tập đoàn Hoa Sen hoàn thành Giai đoạn 1 Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ. Đây là Nhà máy sản xuất tôn với hệ thống dây chuyền, thiết bị đồng bộ, hiện đại, có quy mô lớn nhất Đông Nam Á tính đến thời điểm hiện tại.



NÂNG CAO NĂNG LỰC SẢN XUẤT, ĐÁP ỨNG NHU CẦU NGƯỜI TIÊU DÙNG

Trong NĐTC vừa qua, Tập đoàn Hoa Sen đã hoàn thành nhiều nhà máy sản xuất có quy mô lớn nhằm nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và góp phần tối ưu hóa về chi phí vận chuyển.

- Ngày 15/4/2016, Giai đoạn 1 thuộc Dự Nhà máy Ống nhựa Hoa Sen Bình Định chính thức đi vào hoạt động. Dự kiến, nhà máy sẽ cung ứng cho thị trường 12.000 tấn ống nhựa uPVC mỗi năm, góp phần đa dạng hóa các sản phẩm xây dựng tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên, đóng góp đáng kể cho ngân sách Nhà nước và giải quyết việc làm cho hơn 100 lao động.
- Ngày 06/6/2016, Nhà máy Hoa Sen Nghệ An tại Khu công nghiệp Đông Hồi – Nghệ An chính thức đưa vào vận hành dây chuyền mạ công nghệ NOF công suất thiết kế 400.000 tấn/năm và sản xuất thành công cuộn tôn thương phẩm đầu tiên. Song song với việc vận hành dây chuyền mạ NOF, các hạng mục còn lại của Dự án cũng đã được hoàn thiện và đưa vào vận hành, bao gồm: 01 dây chuyền mạ màu, công suất 120.000 tấn/năm và 01 dây chuyền xé

băng, công suất 100.000 tấn/năm. Hiện tại, Giai đoạn 2 của Dự án đang được khẩn trương triển khai, đặt mục tiêu đến tháng 5/2017, toàn bộ hạng mục thuộc Giai đoạn 2 sẽ chính thức đi vào hoạt động.

- Bên cạnh đó, trong NĐTC 2015 – 2016, Tập đoàn Hoa Sen cũng tiến hành triển khai các Dự án Nhà máy sản xuất trải dài tại một số tỉnh thành thuộc 03 miền Bắc – Trung – Nam nhằm thực hiện chiến lược hoàn thiện hệ thống sản xuất của Tập đoàn, chi tiết như sau:

- » Ngày 08/01/2016, Dự án Nhà máy Thép Hoa Sen Nhon Hội – Bình Định chính thức được triển khai tại lô đất 12,4 ha thuộc Khu kinh tế Nhon Hội, thôn Hội Sơn, xã Nhon Hội, thành phố Quy Nhon, tỉnh Bình Định. Dự án có quy mô đầu tư khoảng 2.000 tỷ đồng và dự kiến sẽ cung ứng cho thị trường 180.000 tấn

tôn mạ kẽm/hộp kim nhôm kẽm, 90.000 tấn tôn mạ màu và 200.000 tấn thép cán nguội mỗi năm. Dự án Nhà máy Thép Hoa Sen Nhon Hội – Bình Định sẽ góp phần đa dạng hóa sản phẩm công nghiệp của tỉnh Bình Định, đồng thời góp phần nâng cao năng lực sản xuất của Hoa Sen tại khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và mở rộng hoạt động xuất khẩu ở các thị trường Đông Bắc Campuchia, Nam Lào và miền Trung Thái Lan.

- » Ngày 17/3/2016, Dự án Nhà máy Hoa Sen Hà Nam được chính thức triển khai tại Cụm công nghiệp Kien Khê I, Thị trấn Kien Khê, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam trên khu đất có diện tích 20,4 ha. Dự kiến, khi đi vào hoạt động, Dự án sẽ cung ứng cho thị trường các sản phẩm ống thép và ống nhựa phục vụ cho ngành xây dựng, gồm: Ống thép mạ kẽm (công suất thiết kế đạt 200.000 tấn/năm); Ống thép mạ kẽm nhúng nóng (công suất thiết kế đạt 110.000 tấn/năm); Ống nhựa uPVC/HDPE/PPR (công suất thiết kế đạt 51.000 tấn/năm) và các phụ kiện nhựa uPVC (công suất thiết kế đạt 4.000 tấn/năm).

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, ĐÁP ỨNG ĐẦY ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

Được đầu tư hiện đại và không ngừng nghiên cứu cải tiến hệ thống dây chuyền sản xuất, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý tích hợp bao gồm Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007 nhằm nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng cũng như đảm bảo thực hiện trách nhiệm đối với công tác môi trường, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.

Các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen luôn đạt chất lượng cao, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng khắt khe tại những thị trường khó tính nhất như Mỹ, Nhật, châu Âu,...

Song song đó, Tập đoàn cũng định kỳ tiến hành việc rà soát lại quy trình sản xuất và định mức sản xuất, nghiên cứu cải tiến kỹ thuật nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, giảm thiểu tiêu hao nguyên - nhiên liệu, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.



TIÊU CHUẨN VỀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG



TIÊU CHUẨN VỀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG



TIÊU CHUẨN VỀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP.

ĐA DẠNG HÓA SẢN PHẨM

Tập đoàn Hoa Sen không ngừng nghiên cứu các sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người tiêu dùng.

- Năm 2012, Tập đoàn Hoa Sen đã giới thiệu ra thị trường dòng sản phẩm Tôn Metalic với đặc điểm nổi bật là bề mặt có ánh kim mang tính thẩm mỹ cao.
- Tháng 7/2014, dòng sản phẩm Tôn Vân gỗ của Tập đoàn Hoa Sen được đưa ra thị trường. Với bề mặt màu vân gỗ, sản phẩm này mang tính thẩm mỹ cao, có thể ứng dụng trong rất nhiều các sản phẩm làm đồ nội thất mang lại sự tinh tế, sang trọng cho ngôi nhà. Đây là một sản phẩm hội tụ nhiều ưu điểm như: tính thẩm mỹ cao, chống nóng tốt, độ bền cao, không ảm mốc, dễ lau chùi, chịu được nhiệt độ cao, dễ dàng thi công lắp đặt... Với độ bền vượt trội, sản phẩm Tôn Vân gỗ có thể sử dụng được trên 20 năm.
- Tháng 8/2014, Tập đoàn tiếp tục giới thiệu sản phẩm Tôn Màu nhám (Wrinkle), là sản phẩm tôn kẽm và tôn mạ hợp kim nhôm kẽm phủ sơn với hệ sơn wrinkle độc đáo, đặc điểm nổi bật của sản phẩm là mang tính thẩm mỹ rất cao, độ bền cao, chống nóng, chống ảm mốc, dễ dàng thi công lắp đặt. Sản phẩm được ứng dụng linh hoạt trong các công trình, nhà ở như: trần, mái lợp, vách ngăn,...
- Bên cạnh các sản phẩm tôn nổi tiếng, Tập đoàn Hoa Sen cũng cung ứng cho thị trường các sản phẩm ống thép mạ kẽm và ống nhựa với những đặc tính kỹ thuật vượt trội:
 - Ống thép Hoa Sen được sản xuất bằng hệ thống dây chuyền hiện đại theo một quy trình quản lý chất lượng nghiêm ngặt, đảm bảo chất lượng cao theo tiêu chuẩn: JIS G3444 (Nhật Bản), JIS G3466 (Nhật Bản), ASTM A500M (Hoa Kỳ). Ống thép Hoa Sen có bề mặt sạch, trơn láng, độ dày đều, độ uốn dẻo cao, độ bám kẽm tốt.
 - Ống nhựa uPVC Hoa Sen được sản xuất trên dây chuyền hiện đại theo công nghệ châu Âu với hệ thống trộn trung tâm, cho ra sản phẩm đồng nhất và chất lượng cao theo tiêu chuẩn: BS 3505:1968/BS EN 1452-2:2009 (Anh); AS/NZS 1477:2006 (Úc); ISO 4422:1996; TCVN 6151-2:2002 (Việt Nam), TCVN 8699:2011 (Việt Nam). Ống nhựa Hoa Sen được sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực như: cấp thoát nước dân dụng và công nghiệp, các tòa nhà cao tầng, các công trình viễn thông...
 - Tháng 3/2016, Tập đoàn Hoa Sen đã cho ra mắt sản phẩm Ống nhựa HDPE cao cấp. Ống nhựa HDPE Hoa Sen được sản xuất trên công nghệ tiên tiến của hãng Cincinnati (Đức) và thông qua một quy trình quản lý chất lượng sản phẩm nghiêm ngặt. Tập đoàn Hoa Sen đã trang bị phòng thí nghiệm với hệ thống máy móc thiết bị hiện đại có nguồn gốc xuất xứ từ Mỹ, Đức, Nhật Bản, Canada,... Ống nhựa HDPE Hoa Sen đảm bảo không có hóa chất độc hại, an toàn cho sức khỏe người dùng, có tuổi thọ cao, độ kín hơi và kín nước tốt, không rò rỉ, ít bị ăn mòn bởi các dung dịch như muối, axit, có khả năng chống chọi tốt trước những điều kiện khắc nghiệt của thời tiết. Ống nhựa HDPE Hoa Sen với ứng dụng đa năng, được sử dụng phổ biến làm ống cấp thoát nước, ống dẫn truyền nước thải, nước mưa, ống bơm cát, ống dẫn nước trong công nghiệp, ống cung cấp nước tưới tiêu cho nông nghiệp và nhiều ứng dụng khác.
 - Trong NĐTC 2015 – 2016, Tập đoàn Hoa Sen cũng cho ra mắt sản phẩm Ống nhựa PP-R Hoa Sen. Ống nhựa PP-R Hoa Sen được sản xuất bởi hạt nhựa PP-R (Polypropylen Random Copolymer) hoàn toàn không chứa các hóa chất độc hại, cho sản phẩm an toàn tuyệt đối với sức khỏe của người tiêu dùng. Đặc biệt, Ống nhựa PP-R Hoa Sen có sức chịu nhiệt lên đến 95°C nên được sử dụng làm hệ thống dẫn nước nóng, lạnh trong xây dựng dân dụng, công nghiệp và hệ thống tải nước nóng năng lượng mặt trời. Khả năng kháng hóa chất của Ống nhựa PP-R Hoa Sen rất tốt, có thể chống lại sự ăn mòn bởi những hóa chất nồng độ thấp như các dung dịch axit, kiềm, muối, dung môi yếu,...
- Trong thời gian tới, với việc triển khai và hoàn thành các Dự án thành phần thuộc Tổ hợp Dự án Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận, Tập đoàn Hoa Sen dự kiến sẽ cung ứng cho thị trường nhiều sản phẩm đa dạng phục vụ cho xây dựng, chế tạo, gia công như: thép hình, thép dài, thép tấm cán nóng, xi măng, điện... góp phần vào việc phát triển ngành công nghiệp quốc gia.

ỨNG DỤNG CÁC QUY TRÌNH QUẢN TRỊ TIÊN TIẾN, HOÀN THIỆN MÔ HÌNH VÀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ

Tập đoàn Hoa Sen xác định quản trị doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng nhất để đảm bảo tăng trưởng kinh tế ổn định và hiệu quả, duy trì con đường phát triển bền vững lâu dài. Bên cạnh việc xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở tuân thủ các quy trình của pháp luật và vận dụng các mô hình quản trị tiên tiến trên thế giới, Tập đoàn Hoa Sen đã ban hành hệ thống các quy chế nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt.

Mô hình quản trị hướng đến phát triển bền vững





“ NHỜ HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ CỦA CÔNG ĐOÀN VÀ SỰ QUAN TÂM THẤU HIỂU CỦA BAN LÃNH ĐẠO TRONG VIỆC CHĂM LO ĐỜI SỐNG CBNV, NGÀY 30/9/2016 THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP THỂ ĐÃ ĐƯỢC KÝ KẾT TẠI TẬP ĐOÀN HOA SEN NHẪM BẢO ĐẢM QUYỀN, LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG CŨNG NHƯ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG. ”

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Quan hệ lao động

Trong đó, người sử dụng lao động có trách nhiệm thực hiện các giải pháp ổn định sản xuất, phát triển kinh doanh nhằm đảm bảo việc làm và góp phần tăng thu nhập cho người lao động; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đào tạo phát triển nhân viên, chính sách lương thưởng đãi ngộ, tạo môi trường làm việc an toàn, thoải mái và có lợi cho người lao động;... Ngược lại, người lao động phải hoàn thành tốt công việc được giao; tuân thủ các quy định làm việc và nội quy của Tập đoàn; có sáng kiến đóng góp vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn; cam kết làm việc sau đào tạo tùy theo kinh phí tài trợ đào tạo; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về an toàn vệ sinh lao động, PCCC;...

Thỏa ước này do đại diện của tập thể lao động và người sử dụng lao động thương lượng và ký kết trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng và công khai.

Ngoài thỏa ước lao động tập thể, hướng đến sự phát triển bền vững, Tập đoàn còn chú trọng thiết lập mối quan hệ hài hòa giữa người quản lý và người lao động thông qua các nội dung điển hình sau:

- Tổ chức đối thoại với người lao động theo định kỳ.
- Tất cả nhân viên đều được ký hợp đồng lao động theo đúng quy định pháp luật.



- Tổng Giám đốc báo cáo định kỳ tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Giải thích rõ mục đích, ý nghĩa của việc đánh giá, xếp loại cán bộ nhân viên.
- Giải đáp thắc mắc, kiến nghị của người lao động trong cuộc họp bộ phận.
- Tất cả nhân viên đều được đối xử bình đẳng và hưởng sự bảo vệ thích đáng trước mọi hành vi phân biệt đối xử trong việc làm hoặc nghề nghiệp.

Ngoài ra, Tập đoàn Hoa Sen cam kết không sử dụng lao động trẻ em và lao động cưỡng bức dưới mọi hình thức.

An toàn và sức khỏe nghề nghiệp

Để bảo đảm sức khỏe làm việc lâu dài cho tất cả cán bộ nhân viên, Tập đoàn luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật liên quan đến an toàn lao động, xây dựng hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007

Các tiêu chuẩn, quy phạm của nhà nước cũng như nội quy, quy chế của Tập đoàn về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp đều được phổ biến đầy đủ đến người lao động trước khi tham gia vào dây chuyền sản xuất.

CBNV được trang bị dụng cụ bảo hộ đạt tiêu chuẩn chất lượng, được mua bảo hiểm và khám sức khỏe định kỳ để hạn chế tối đa những rủi ro cũng như phát hiện bệnh và điều trị kịp thời. Chính sách bồi dưỡng bằng hiện vật đối với CBNV làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại, ảnh hưởng đến sức khỏe cũng được thực hiện theo quy định hiện hành. Ở kho bãi, nhà xưởng, văn phòng được trang bị các hệ thống báo cháy tự động, bình CO₂, vòi nước,...

Hàng năm, Tập đoàn tổ chức tập huấn an toàn lao động cho tất cả CBNV nói chung và cho CBNV trực tiếp sản xuất nói riêng về sơ cấp cứu, an toàn lao động, an toàn bức xạ, an toàn hóa chất, an toàn điện, an toàn thiết bị nâng, PCCC,...

Nơi làm việc của công ty luôn đảm bảo thông thoáng và đầy đủ ánh sáng, các yếu tố như bụi bẩn, khí độc, tiếng ồn,... được đo lường kỹ lưỡng, tránh gây hại cho môi trường và sức khỏe người lao động. Đồng thời, các phương tiện bảo vệ cá nhân, các biện pháp cấp cứu luôn sẵn sàng để xử lý kịp thời khi có sự cố xảy ra.

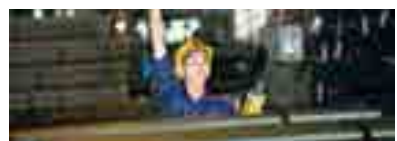


**MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN
TRONG NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2015 - 2016**

Đầu niên độ, Tập đoàn xây dựng kế hoạch bảo hộ lao động cho toàn niên độ, tiến hành thống kê, phân tích nguyên nhân và đưa ra giải pháp khắc phục, phòng ngừa tai nạn lao động, nhờ đó số vụ tai nạn lao động trong niên độ 2015 – 2016 giảm đáng kể (3 vụ so với NĐTC 2014 – 2015 là 11 vụ), đồng thời không phát sinh bệnh nghề nghiệp. Kế hoạch bao gồm các biện pháp điển hình sau:



BIỆN PHÁP KỸ THUẬT



- Thực hiện che chắn, cảnh báo các khu vực nguy hiểm.
- Kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị theo đúng kế hoạch.
- Kiểm định đúng thời hạn các máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.



BIỆN PHÁP Y TẾ - CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI LAO ĐỘNG



- Định kỳ 6 tháng (tháng 2 và tháng 8), tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sức khỏe nghề nghiệp nhằm phát hiện sớm các bệnh lý để kịp thời điều trị.
- Thực hiện bồi dưỡng độc hại cho CBNV làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại.
- Bố trí phòng y tế riêng biệt tại khu vực sản xuất, hoạt động 24/24 đảm bảo chăm sóc tốt nhất cho người lao động.
- Thuê đơn vị có chức năng thực hiện đo kiểm môi trường lao động định kỳ vào tháng 3 hằng năm.



BIỆN PHÁP TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN



- Tùy theo môi trường làm việc, tất cả các vị trí đều được cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân phù hợp.
- Phương tiện bảo vệ cá nhân phải đảm bảo chất lượng, thẩm mỹ và thuận tiện cho người sử dụng.
- CBNV được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân bắt buộc phải sử dụng khi làm việc.



BIỆN PHÁP TUYÊN TRUYỀN, HUẤN LUYỆN



NĐTC 2015 – 2016, công ty đã tổ chức các khóa huấn luyện về an toàn – vệ sinh lao động như:

- Khóa huấn luyện an toàn lao động chung cho gần 500 CBNV.
- Khóa đào tạo cấp chứng chỉ nghề cho công nhân vận hành cầu trục.
- Khóa huấn luyện an toàn lao động cho công nhân vận hành thiết bị nâng, công nhân vận hành thiết bị áp lực, công nhân bảo trì điện, công nhân hàn cắt kim loại và khóa huấn luyện cho công nhân làm việc trên cao.
- Khóa huấn luyện sơ cấp cứu cho đội sơ cấp cứu của công ty.
- Khóa tập huấn về an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ.
- Tổ chức diễn tập ứng phó sự cố rò rỉ hóa chất, ứng phó sự cố bức xạ tia X và nguồn gamma.

Ngoài ra, tổ An toàn lao động, tổ Giám sát nội quy còn tiến hành kiểm tra, nhắc nhở hằng ngày CBNV về việc tuân thủ các nội quy, quy định an toàn lao động của Tập đoàn.



BIỆN PHÁP PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

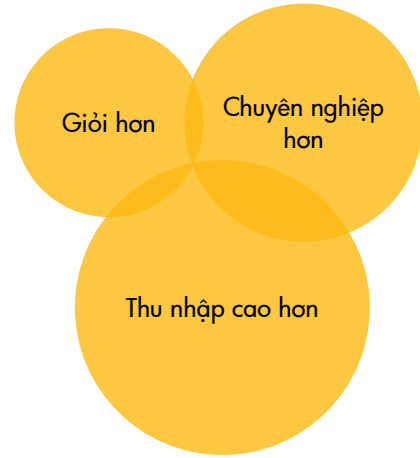


- Đội PCCC cơ sở được tổ chức đúng theo yêu cầu của luật định.
- Định kỳ 6 tháng mời cảnh sát PCCC đến phổ biến các quy định mới về PCCC cũng như sử dụng các thiết bị PCCC, phương án chữa cháy khi có sự cố xảy ra.
- Tổ chức diễn tập PCCC ít nhất 1 lần/năm, sẵn sàng khi xảy ra tình huống xấu nhất.
- Bình chữa cháy được sạc nạp thường xuyên, đảm bảo luôn trong tình trạng sẵn sàng.
- Hệ thống báo cháy được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ hàng năm bởi đơn vị có năng lực.
- Kiểm tra định kỳ an toàn hệ thống điện, sửa chữa khắc phục kịp thời những hiện trạng mất an toàn dễ dẫn đến chập điện.
- Mỗi năm 1 lần thực hiện đo điện trở tiếp đất của hệ thống chống sét và hệ thống điện.
- Duy trì quy định cấm hút thuốc trong phạm vi nhà xưởng.
- Thực hiện rà soát và dán biển cảnh báo tại các khu vực dễ cháy nổ: khu vực lưu trữ hóa chất, khu vực trạm CNG, NH₃, các lò sấy, khu vực pha sơn,...
- Các đơn vị, bộ phận khi thực hiện công việc hàn, cắt phải thực hiện ở nơi thông thoáng. Khi bắt buộc thực hiện ở nơi dễ phát sinh cháy nổ phải đảm bảo che chắn cẩn thận để ngăn chặn các tia lửa điện văng bắn vào vật liệu dễ cháy.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CHÍNH SÁCH NGUỒN NHÂN LỰC

Hướng tới việc xây dựng đội ngũ nhân viên



Tập đoàn Hoa Sen chủ trương thực hiện một số chính sách nhằm phát triển nguồn nhân lực như sau:

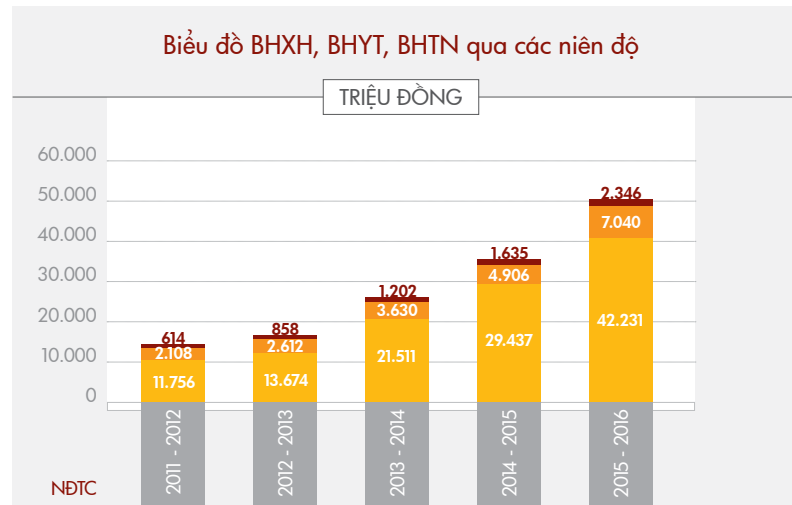
Chính sách lương, thưởng

Tập đoàn Hoa Sen luôn theo dõi nhu cầu phát triển chung của thị trường, nghiên cứu điều chỉnh nhằm duy trì mức thu nhập của cán bộ nhân viên cao hơn so với mặt bằng chung của thị trường lao động và phù hợp với tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Đồng thời, ban hành, sửa đổi một số chính sách về lương kinh doanh và phụ cấp, tạo động lực phấn đấu cho CBNV.

Qua các niên độ, Tập đoàn Hoa Sen luôn duy trì áp dụng các hình thức khen thưởng cho CBNV có thành tích xuất sắc trong công việc cũng như có đóng góp to lớn cho sự phát triển của Tập đoàn. Các chính sách thưởng được áp dụng trong NĐTC 2015 - 2016 như: thưởng lương tháng 13, thưởng theo hiệu quả công việc hàng tháng, thưởng sáng kiến kỹ thuật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thưởng tiết giảm chi phí, thưởng CBNV có thành tích xuất sắc cuối năm, thưởng các dịp lễ, Tết và kỷ niệm thành lập Công ty,...

Chế độ bảo hiểm và các chính sách phúc lợi khác

Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Tập đoàn thực hiện theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo CBNV được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm. Ngoài ra, Tập đoàn còn mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn thể CBNV (cả nhân viên chính thức và nhân viên thu việc) với mức bảo hiểm tối đa là 100.000.000 đồng/người. Trong NĐTC 2015 – 2016, Tập đoàn có điều chỉnh mức đóng bảo hiểm cho người lao động theo quy định mức lương tối thiểu của Chính phủ vào tháng 01/2016.



Ngoài việc thực hiện các chính sách lương, thưởng theo quy định pháp luật, Tập đoàn còn áp dụng các chế độ phúc lợi khác cho CBNV như: tổ chức những chuyến du lịch dã ngoại kết hợp team building, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho CBNV; tổ chức ăn giữa ca cho các đơn vị sản xuất, nhà máy trực thuộc hệ thống Tập đoàn Hoa Sen, cấp phát đồng phục, bảo hộ lao động theo quy định pháp luật;...); hỗ trợ nhân viên CBNV khi tai nạn, ốm đau, tang chế,...

Bên cạnh đó, Tập đoàn Hoa Sen cũng rất chú trọng đến việc chăm sóc sức khỏe và an toàn lao động cho tất cả CBNV. Mỗi niên độ, Tập đoàn đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ và dựa vào kết quả sau khám để giải quyết các trường hợp bệnh nặng hoặc nhẹ, đảm bảo cho người lao động yên tâm công tác.

Chính sách tuyển dụng

Trong NĐTC 2015 - 2016, Tập đoàn Hoa Sen liên tục đẩy mạnh chính sách tuyển dụng, xây dựng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua các hoạt động nổi bật:

- Tăng cường chuỗi hoạt động “Tuyển dụng nhân sự tài năng” như: Tham gia chương trình “Ngày hội Tuyển dụng” tại các trường đại học, cao đẳng (Đại học Quốc tế TP. HCM, Đại học Ngoại Thương Co số 2 – TP. HCM, Đại học Bách Khoa TP. HCM, Đại học Kinh tế - Luật,...) và thu về hàng nghìn thông tin sinh viên; Thực hiện chuyến công tác tới các trường đại học, cao đẳng khu vực phía Bắc (Đại học Bách Khoa Hà Nội, Đại học Mỏ - Địa chất, Đại học Thái Nguyên,...) và khu vực phía Nam (Đại học Cần Thơ, Đại học Tiền Giang, Đại học An Giang, Đại học Cửu Long, Đại học Tây Đô,...) nhằm chiêu mộ nhân sự cho hệ thống phân phối và các dự án mới của Tập đoàn.
- Tiếp tục triển khai chương trình “Quản trị viên dự nguồn” nhằm thu hút và tuyển dụng các bạn du học sinh và sinh viên có học lực khá giỏi, có tính chính trực, dám dấn thân và có tinh thần cầu tiến từ các trường đại học uy tín và chất lượng hàng đầu trong nước như: Đại học Bách khoa TP. HCM, Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia TP. HCM, Đại học Ngoại thương, Đại học Kinh tế TP. HCM,... và các trường đại học lớn từ nhiều nước tiên tiến trên thế giới. Trong tương lai, đây sẽ là nguồn nhân lực chất lượng cao của Hoa Sen.
- Hoàn thiện cơ cấu nhân sự cho các bộ phận tuyển dụng của văn phòng điều hành miền và các công ty con/ nhà máy, hệ thống phân phối và các dự án mới; phối hợp, theo dõi, hỗ trợ kịp thời các đơn vị trong công tác tuyển dụng nhằm đáp ứng kịp thời nguồn nhân lực chất lượng cao theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn.
- Hoàn thiện quy trình tuyển dụng, thống nhất với các phòng/ ban chuyên môn về tiêu chí tuyển dụng: tập trung sàng lọc các ứng viên trẻ, năng động, trình độ học vấn cao, giỏi kiến thức chuyên môn, khả năng ứng xử và tư duy tốt,...

Chính sách đào tạo

Tiếp nối những thành công từ niên độ trước, trong NĐTC 2015 – 2016, Tập đoàn tiếp tục đẩy mạnh các chính sách về đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ CBNV. Kinh phí dành riêng cho công tác đào tạo trong niên độ đã vượt trên 4,5 tỷ đồng với các hoạt động nổi bật như:

- Hàng trăm ứng viên tiềm năng chiêu mộ được từ chương trình “Quản trị viên dự nguồn” được đưa vào đào tạo, bồi dưỡng và định hướng phát triển theo một lộ trình



chuyên nghiệp để trở thành những cán bộ quản lý nòng cốt trong tương lai.

- Xây dựng thành công chương trình đào tạo chuyên nghiệp dành cho đối tượng CBNV Chi nhánh toàn HTPP. Chương trình đào tạo bao gồm 3 hạng mục chính: bộ đề thi tuyển dụng đầu vào dành cho 4 nhóm chức danh nhân viên: Thị trường – Bán hàng, Kế toán, Thủ kho – Công nhân, Tài xế; bộ tài liệu đào tạo 11 chuyên đề và bộ đề kiểm tra, đánh giá sau đào tạo.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo cho Giám đốc Khu vực/ Tỉnh, Giám đốc Chi nhánh HTPP nhằm nâng cao năng lực quản lý, hoạch định và phát triển thị trường. Đồng thời, tăng cường công tác đào tạo nâng cao kỹ năng bán hàng và chăm sóc khách hàng cho nhân viên chi nhánh, HTPP khắp cả nước.
- Phối hợp cùng Bộ Công Thương tổ chức chương trình liên kết đào tạo giữa Tập đoàn Hoa Sen với các trường đại học, cao đẳng trực thuộc Bộ nhằm nâng cao chất lượng CBNV Tập đoàn và hỗ trợ nhà trường nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực.
- Tổ chức thành công gần 100 khóa đào tạo khác từ nguồn giảng viên nội bộ và đào tạo bên ngoài. Các khóa đào tạo tại Hoa Sen diễn ra xuyên suốt bao gồm các khóa đào tạo bắt buộc như đào tạo hội nhập, an toàn nghề nghiệp và các khóa đào tạo dành cho Cán bộ quản lý cấp Trung – Trung cao. Các khóa học được triển khai theo hướng kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, lấy người học làm trung tâm, với nội dung mang tính ứng dụng cao. Trong các lớp đào tạo, học viên không những được tiếp thu kiến thức từ giảng viên mà còn được giao lưu và chia sẻ kinh nghiệm với học viên khác, tạo không khí học tập vui vẻ, thân thiện và đoàn kết.



XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC THÂN THIỆN, CÙNG PHÁT TRIỂN

Môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết cùng phát triển là điều Tập đoàn Hoa Sen luôn đề cao xây dựng. Trong NĐTC 2015 – 2016, Công đoàn cơ sở phối hợp với Tập đoàn đã tổ chức những hoạt động văn nghệ, thể thao sôi nổi chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBNV:

- Tổ chức hội thi trang trí trái cây với chủ đề: “Bốn mùa yêu thương” chào mừng Quốc tế Phụ nữ 8/3.
- Tổ chức giải bóng đá Mini Nam – Hội thao Hoa Sen khỏe, chào mừng kỷ niệm 15 năm thành lập Tập đoàn Hoa Sen (08/8/2001 – 08/8/2016), tạo sân chơi thiết thực, bổ ích cho CBNV, đồng thời đây cũng là nơi giao lưu, gặp gỡ giữa các thành viên đến từ những đơn vị khác nhau trong “mái nhà chung” Hoa Sen.
- Tổ chức cuộc thi “Tiếng hát Sen Vàng 2016” nhằm tìm kiếm và tôn vinh các giọng ca xuất sắc của Tập đoàn nhân kỷ niệm 15 năm thành lập Tập đoàn (08/8/2001 – 08/8/2016).
- Tặng quà cho con em CBNV nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi; Tổ chức lễ tuyên dương con em CBNV có thành tích học tập xuất sắc trong năm học 2015 - 2016.
- Phát động chương trình “Nuôi heo đất”; tổ chức sự kiện “Mái ấm gia đình Việt – Đêm hội trung thu 2016” dành cho các trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đồng thời kết hợp tổ chức đón trung thu cho con CBNV.
- Tổ chức cuộc thi ảnh “Bàn tay vàng Hệ thống phân phối năm 2016” nhằm tạo một sân chơi bổ ích thiết thực, khơi dậy tinh thần đoàn kết, nâng cao tay nghề của CBNV Tập đoàn Hoa Sen.
- Với tất cả những chính sách lương, thưởng, phúc lợi cùng môi trường làm việc thân thiện và năng động, trong ba năm liền (2013, 2014, 2015) Tập đoàn Hoa Sen đều đứng trong Top 5 trong ngành vật liệu xây dựng và trong Top 100 công ty có môi trường làm việc tốt nhất Việt Nam qua kết quả khảo sát “100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam” do Công ty Anphabe và Nielsen tổ chức.



“ TẬP ĐOÀN HOA SEN KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM CHẶT CHẼ TỪ ĐẦU VÀO VÀ TRÊN TỪNG KHÂU ĐẢM BẢO TUÂN THỦ NGHIÊM NGẶT QUY TRÌNH SẢN XUẤT THEO TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VÀ ĐÚNG CHẤT LƯỢNG THEO YÊU CẦU CỦA KHÁCH HÀNG. ”



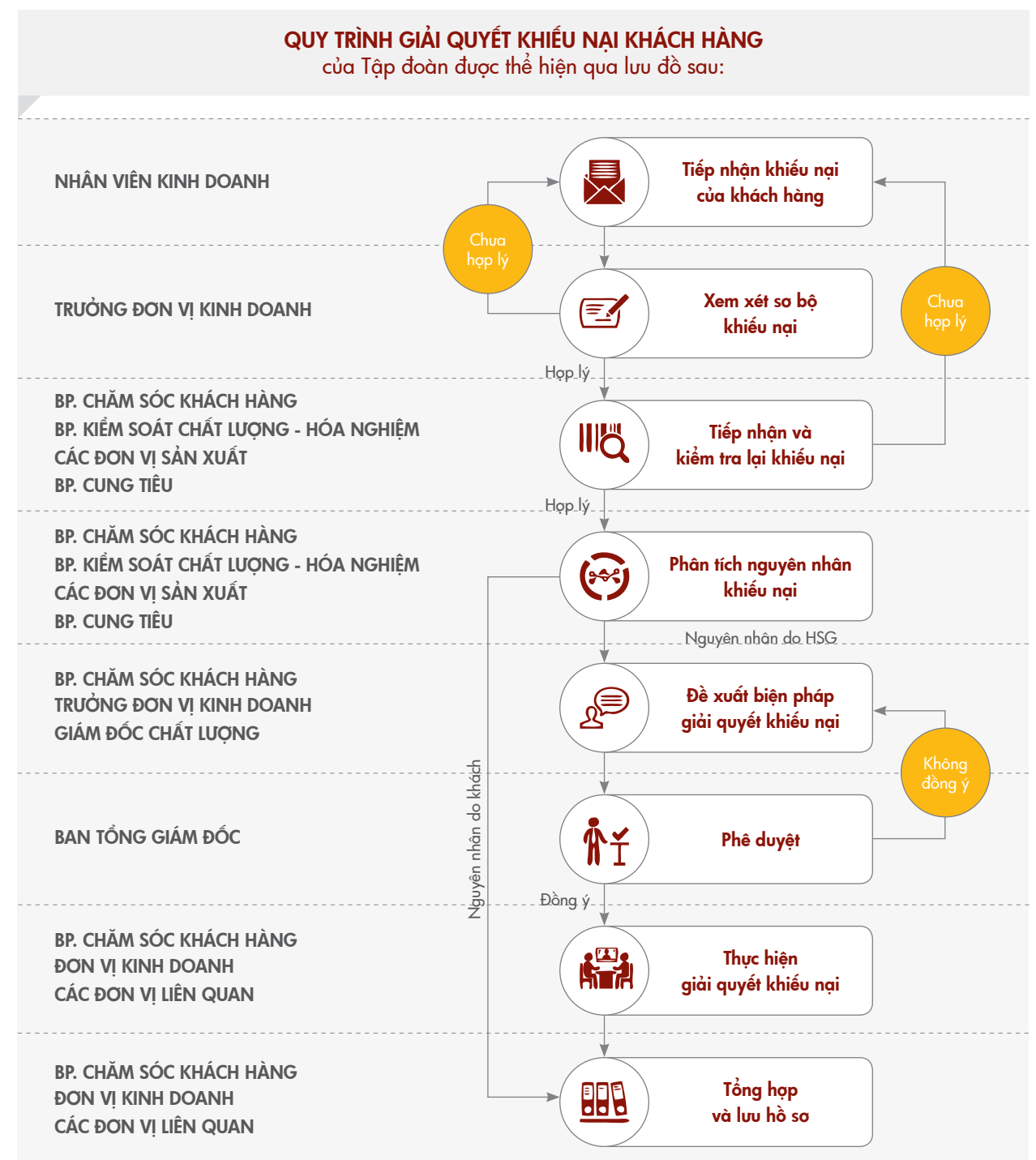
Tập đoàn đã ban hành các quy trình kiểm soát chất lượng với các chỉ tiêu kiểm soát, tiêu chuẩn chất lượng, biểu mẫu áp dụng, mức yêu cầu,... tùy theo từng sản phẩm và dây chuyền sản xuất nhằm mục đích kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, bán thành phẩm, thành phẩm ở các công đoạn trong quá trình sản xuất của nhà máy và hướng dẫn nhân viên kiểm tra chất lượng sản phẩm, hóa nghiệm (nhân viên KCS – HN) thực hiện đúng, đầy đủ với quy trình kiểm soát chất lượng đầu ra.

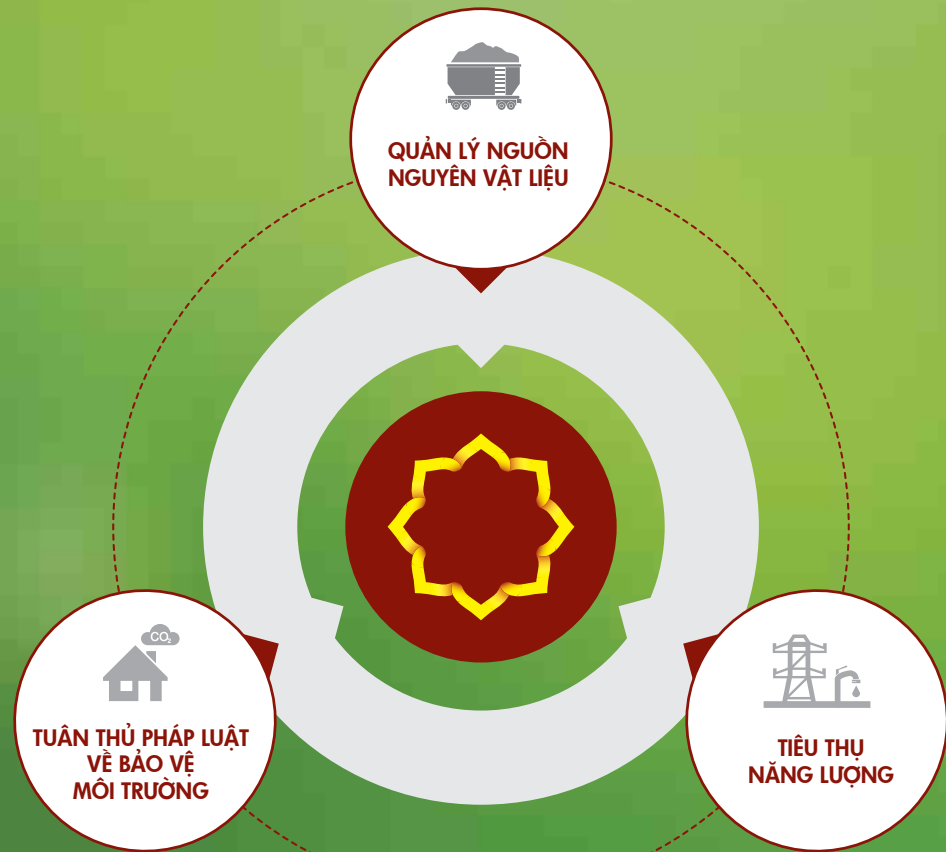
Tất cả các nhà máy thuộc Tập đoàn đều được trang bị hệ thống phòng thí nghiệm hiện đại hàng đầu Đông Nam Á đảm bảo quy trình đo đạc sản phẩm được chính xác nhất. Đồng thời các khâu sản xuất đều có camera để ban lãnh đạo để kiểm soát, truy xuất nguồn gốc và ngăn chặn kịp thời khi có bất kỳ sản phẩm lỗi nào.

Bên cạnh đó, các thành phẩm sau sản xuất được đóng gói theo quy định nhằm đảm bảo chất lượng, dán nhãn mác rõ ràng để nhận diện thương hiệu, đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ của người tiêu dùng, đảm bảo không bị ỉn sét, móp méo,... trong quá trình lưu kho, bốc xếp, vận chuyển.



Tập đoàn Hoa Sen cam kết bảo hành từ 10 đến 20 năm cho các dòng sản phẩm: tôn kẽm màu, tôn lạnh, tôn lạnh màu. Đồng thời, Tập đoàn tiếp nhận tất cả thắc mắc, khiếu nại,... về chất lượng sản phẩm qua các kênh thông tin (điện thoại, email, fax) hoặc gặp trực tiếp, ghi nhận lại vào “Phiếu tiếp nhận khiếu nại của khách hàng” để kịp thời đưa ra hướng giải quyết thỏa đáng cho khách hàng.





SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH TÔN THÉP LÀ MỘT LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CẦN SỰ VẬN HÀNH CỦA NHIỀU NHÀ MÁY, TIÊU TỐN KHÁ NHIỀU NĂNG LƯỢNG VÀ ĐÒI HỎI SỰ TUÂN THỦ NGHIÊM NGẶT CÁC TIÊU CHUẨN VỀ XẢ THẢI RA MÔI TRƯỜNG. Ý THỨC ĐƯỢC ĐIỀU ĐÓ, TẬP ĐOÀN HOA SEN KHÔNG NGỪNG TÌM KIẾM CÁC GIẢI PHÁP TRONG VIỆC SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ, ĐỒNG THỜI HẠN CHẾ ĐẾN MỨC TỐI ĐA NHỮNG TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH.



QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Nguyên liệu sử dụng sản xuất được yêu cầu đáp ứng theo tiêu chuẩn chung của Tập đoàn Hoa Sen. Đa phần các đơn hàng nguyên liệu đều được Ban Vật tư, Ban Thẩm định của Tập đoàn thẩm định, phê duyệt. Quá trình sử dụng nguyên vật liệu được kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các bộ phận sản xuất, cung ứng, kiểm soát thông qua các báo cáo hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng như: Báo cáo nhập xuất tồn nguyên liệu, tiêu hao so với định mức, cân đối nguyên liệu sản xuất – thành phẩm nhằm đảm bảo sử dụng tiết kiệm, không thất thoát.



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

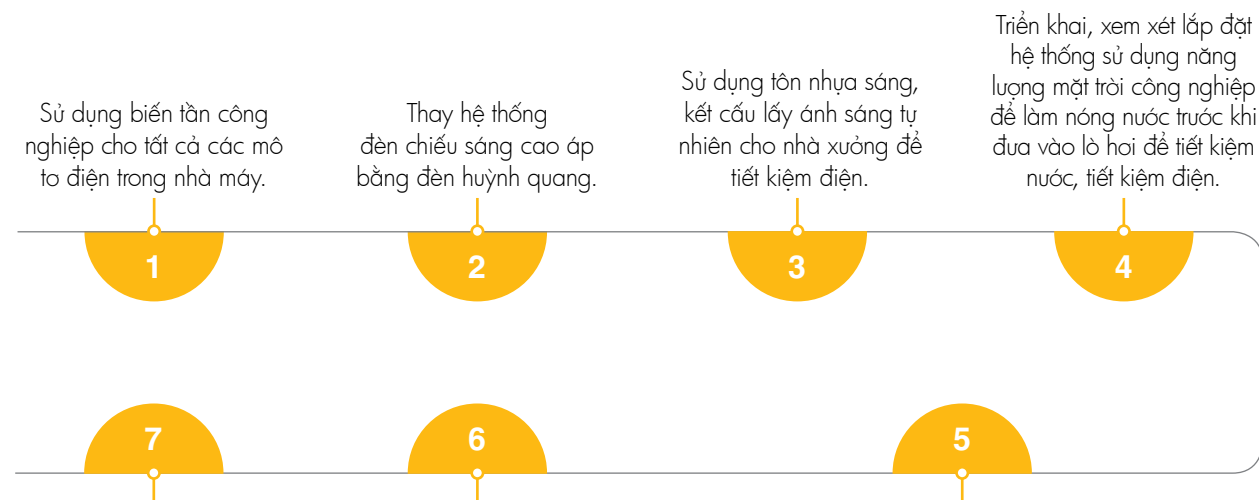
Chỉ tiêu	Điện (Kwh)		Nước (M ³)
	Phục vụ hoạt động sản xuất, cung ứng	Phục vụ hoạt động văn phòng, chiếu sáng	Phục vụ hoạt động sản xuất, cung ứng, sinh hoạt, tưới tiêu
Tập đoàn Hoa Sen (bao gồm các nhà máy trực thuộc Tập đoàn)	345.220.972	1.156.963	3.378.253
Tổng cộng		346.377.935	3.378.253

Các biện pháp tiết kiệm năng lượng đang áp dụng

Việc sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm luôn được Tập đoàn chú trọng, đảm bảo nằm trong giới hạn định mức mà Ban Lãnh đạo đã đề ra.

Tất cả các văn phòng, nhà máy thuộc Tập đoàn đều thực hiện báo cáo kiểm toán năng lượng định kỳ. Đặc biệt, mỗi dây chuyền sản xuất phải thường xuyên theo dõi, thống kê tình hình sử dụng năng lượng nhằm phát hiện và điều chỉnh kịp thời tình trạng sử dụng không hợp lý.

Các biện pháp tiết kiệm năng lượng thể hiện như sau:



Lên kế hoạch sản xuất, giao hàng hợp lý như: hạn chế tăng ca, hoạt động vào giờ cao điểm, mùa thấp điểm chạy máy luân phiên các gian máy của nhà xưởng nhằm tiết kiệm tối đa năng lượng điện,...

Công tác quản lý hành chính

- Ban hành các thông báo, bảng biểu nhằm tuyên truyền, yêu cầu thực hiện tiết kiệm điện trong toàn Tập đoàn.
- Tổ chức kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên các đơn vị sử dụng, đưa vào đánh giá thành tích, hạn chế các trường hợp vi phạm.

Xây dựng phần mềm giám sát hệ thống tiêu thụ năng lượng điện: Phòng kỹ thuật điện chủ trì xây dựng đã chuẩn bị xong, mục đích kiểm soát của phần mềm này như sau:

- Xác định công suất thừa
- Giám sát các thiết bị để biết được trạng thái non tải, quá tải.
- So sánh hiệu quả sử dụng điện để xác định thiết bị hoặc bộ phận sử dụng điện hiệu quả và đem lại lợi nhuận cao.
- Theo dõi liên tục hệ thống, xác định các thiết bị chạy không ổn định.
- Cân bằng tải trên trạm, bảng điện...
- Nâng cao tuổi thọ thiết bị, tối ưu đầu tư.
- Gửi cảnh báo để đề phòng trước khi sự cố xảy ra, phân tích nguyên nhân là do thiết bị hay do nguồn điện, hỗ trợ xác định nguyên nhân sự cố nhanh và triệt để.

Các báo cáo giải pháp, sáng kiến tiết kiệm năng lượng



Giải pháp kỹ thuật

- Mở rộng hoặc mở thêm các cửa sổ và lắp kính, tôn sáng (trần nhà) để tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên.
- Thay tất cả các bóng đèn sợi đốt bằng đèn compact tiết kiệm điện.
- Lắp máng, chảo chụp ở tất cả các đèn để tăng độ phản chiếu ánh sáng và điều chỉnh lắp đèn ở độ cao thích hợp.
- Thay tất cả các đoạn dây quá tải bằng đoạn dây có tiết diện lớn hơn.
- Thay các đoạn dây cũ, nát, rò điện bằng dây mới cùng tiết diện.
- Sửa chữa các mối nối, đầu cosse, các chỗ tiếp xúc MCB, cầu dao, phích cắm bị phát nóng quá mức.
- Thực hiện phân chia đều tải từng dây chuyền cho phù hợp với công suất định mức của máy biến áp.
- Thực hiện bù công suất phản kháng đối với những cụm động cơ tiêu thụ công suất lớn.
- Vận hành các máy biến áp theo từng chế độ thích hợp (chế độ định mức, chế độ non tải).

Giải pháp hành chính, quản lý

Quy định các chế độ và thời gian sử dụng các trang thiết bị điện

- Các trang thiết bị điện trong các phòng ban khi không có người làm việc ở trong phòng đều phải cắt hết điện.
- Đèn chiếu sáng hành lang, bảo vệ:
 - » Về mùa hè: Bật vào 19h, tắt vào 5h sáng.
 - » Về mùa đông: Bật vào 18h, tắt vào 6h sáng.
- Điều hòa nhiệt độ sử dụng đặt ở chế độ nhiệt độ từ 25 đến 27 độ C và phải cắt điện khi không có người làm việc trong phòng.
- Máy vi tính chỉ được sử dụng cho công việc cơ quan, xong việc phải cắt điện.
- Máy photocopy, máy in chỉ được sử dụng cho công việc của cơ quan, xong việc phải cắt điện không để ngâm điện.

Chế độ kiểm tra theo dõi

- Phòng kỹ thuật an toàn môi trường phối hợp với phòng hành chính nhân sự có trách nhiệm hàng ngày thường xuyên kiểm tra theo dõi việc sử dụng các trang thiết bị theo nội quy của nhà máy và thông báo trên bảng đen của nhà máy định kỳ hàng tuần về vi phạm chế độ và thời gian sử dụng các trang thiết bị của các phòng ban.

Chế độ thưởng phạt và động viên thi đua

- Thường xuyên nêu gương người tốt, việc tốt trong tiết kiệm điện.
- Những sáng kiến về tiết kiệm điện có hiệu quả trong nhà máy.





**TUÂN THỦ PHÁP LUẬT
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

NGOÀI CÔNG TÁC
NÂNG CAO NĂNG LỰC
SẢN XUẤT - KINH DOANH,
TẬP ĐOÀN HOA SEN
LUÔN CHÚ TRỌNG ĐẾN
CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI
TRƯỜNG ĐỂ HƯỚNG TỚI
DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT
SẢN PHẨM THÂN THIỆN
VỚI MÔI TRƯỜNG.



Tập đoàn Hoa Sen có bộ phận chuyên trách về môi trường có trình độ chuyên môn cao được tốt nghiệp từ các trường đại học uy tín trên cả nước. Tất cả đội ngũ lao động của Tập đoàn thường xuyên được phổ biến về cách phân loại rác, các quy định về việc sử dụng tiết kiệm năng lượng điện, nước,... trong sản xuất và hoạt động văn phòng cũng như các quy định về vệ sinh môi trường.

- Tất cả các Nhà máy/Công ty trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen đều thực hiện Đánh giá tác động môi trường/Đề án bảo vệ môi trường/Cam kết bảo vệ môi trường trước khi đi vào hoạt động. Trong quá trình hoạt động, các Nhà máy/Công ty con đã thực hiện đo đạc, giám sát môi trường định kỳ 3 tháng/lần và đã báo cáo lên các cơ quan chức năng.
- Phụ trách ISO của Nhà máy/Công ty con luôn cập nhật các văn bản pháp luật về môi trường để lọc ra các nội dung cần phải tuân thủ, sau đó phổ biến cho các đơn vị liên quan áp dụng. Phụ trách ISO của Nhà máy/Công ty con tự thực hiện đánh giá việc đáp ứng tuân thủ các văn bản pháp luật này tại đơn vị mình trước khi Ban ISO của Tập đoàn đánh giá rà soát công tác tuân thủ pháp luật môi trường tại Nhà máy/Công ty con định kỳ 06 tháng/lần.

- Để tăng cường giám sát và quản lý tốt hơn hoạt động bảo vệ môi trường, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng thành công và đang thực hiện duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015. Hệ thống quản lý này đã được tổ chức BUREAU VERITAS chứng nhận.
- Định kỳ hàng năm hoặc khi có sự thay đổi trong Hệ thống quản lý môi trường, Công ty thực hiện nhận dạng Khía cạnh môi trường để từ đó kiểm soát tốt các khía cạnh môi trường đáng kể, cụ thể như sau:

- » **Nước thải** được xử lý đạt tiêu chuẩn tiếp nhận trước khi đầu nối vào Hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp.
- » **Khí thải** được xử lý đạt tiêu chuẩn cột B – QCVN 19:2009/BTNMT trước khi thải vào môi trường.
- » **Chất thải rắn** phát sinh trong công ty đều được thực hiện phân loại, thu gom và chuyển giao xử lý theo đúng yêu cầu của pháp luật. Chất thải được phân loại tại nguồn, mỗi loại chất thải đều chứa trong thùng rác có dấu hiệu nhận dạng riêng. Khi thùng chứa chất thải đầy thì được chuyển về nhà chứa rác của công ty theo đúng khu vực quy định.
- » **Đối với chất thải nguy hại**, Tập đoàn Hoa Sen đã được cấp Sở chủ nguồn thải chất thải nguy hại và đã thực hiện điều chỉnh Sở chủ nguồn thải khi có khối lượng chất thải phát sinh. Tập đoàn Hoa Sen đã ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng và được cấp phép để vận chuyển và xử lý chất thải.
- Trong khuôn viên Nhà máy, để có sự bố trí hài hòa giữa các công trình xây dựng, Tập đoàn đã dành nhiều diện tích để trồng cây xanh, thảm cỏ nhằm tạo cảnh quan và góp phần làm không khí trong lành.
- Ngoài ra, để đảm bảo môi trường làm việc đạt tiêu chuẩn nhằm bảo vệ sức khỏe người lao động, Tập đoàn tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật để thông thoáng nhà xưởng, giảm độ ồn và trang bị hệ thống quạt hút, quạt công nghiệp. Tập đoàn đã thực hiện đo đạc thông số môi trường làm việc định kỳ đạt yêu cầu của pháp luật.



“
KIÊN ĐỊNH VỚI TRIẾT LÝ KINH DOANH
“TRUNG THỰC - CỘNG ĐỒNG - PHÁT TRIỂN”,
TRONG SUỐT HƠN 15 NĂM QUA,
TẬP ĐOÀN HOA SEN LUÔN
“MANG HẠNH PHÚC SẺ CHIA CÙNG
CỘNG ĐỒNG” THÔNG QUA CÁC HOẠT
ĐỘNG TÀI TRỢ, TỪ THIÊN XÃ HỘI
ĐA DẠNG VÀ THIẾT THỰC.



CHƯƠNG TRÌNH “VƯỢT LÊN CHÍNH MÌNH”

Thông qua việc tài trợ các chương trình truyền hình nhân ái như “Vượt lên chính mình”, Tập đoàn Hoa Sen đã để lại ấn tượng tốt đẹp trong cộng đồng bởi ý nghĩa nhân văn cao cả và giá trị nhân bản sâu sắc. “Vượt Lên Chính Mình” phát sóng trên đài truyền hình TP. HCM - kênh HTV7 và 16 đài PT-TH địa phương (VTC9, Hải Phòng, Đồng Tháp, Bến Tre, Kiên Giang, Sóc Trăng, Quảng Bình, Tây Ninh, Ninh Thuận, Huế, Nghệ An, Ninh Bình, Hà Nam, Bình Phước, Đắk Lắk, Bạc Liêu). Chương trình đến với những hộ gia đình có nghề, nhưng vẫn còn khó khăn phải vay nợ ngân hàng. Với sự đồng hành và tài trợ chính của Tập đoàn Hoa Sen, chương trình sẽ tạo cơ hội cho các gia đình này xóa nợ và cấp vốn bằng chính cuộc thi về nghề mà gia đình đang mưu sinh. Với những tiêu chí đó, chương trình đã đi qua chặng đường 12 năm đồng hành cùng 624 hộ gia đình (từ 9/2005 – hiện nay) vượt lên gian khó trong cuộc sống để bắt đầu một tương lai mới. Đến hiện tại, tổng số vốn chương trình cấp cho các hộ gia đình là hơn 22,2 tỷ đồng. Thông qua chương trình, Tập đoàn Hoa Sen đã góp phần thay đổi cuộc sống của hàng trăm hộ gia đình nghèo, lan tỏa những giá trị nhân văn trong cộng đồng.



CHƯƠNG TRÌNH “LỤC LẠC VÀNG”



Chương trình “Lục Lạc Vàng” phát sóng trên đài truyền hình Việt Nam – kênh VTV1, vào lúc 20h45 – 21h30 tối Chủ nhật hàng tuần và trên 16 đài PT-TH địa phương (Kiên Giang, Sóc Trăng, Bến Tre, Đồng Nai, Tây Ninh, Đăklăk, Hà Nam, Ninh Thuận, Thừa Thiên Huế, Quảng Bình, Ninh Bình, Bắc Kạn, Bình Phước, Bạc Liêu, VTC9 - Let's Việt, Yên Bái). Chương trình có 12 tiêu chí để chọn hộ dân và phối hợp UBND xã, chọn 6 hộ/xã (mỗi chương trình/xã). Sau 04 năm phát sóng, Lục Lạc Vàng đã trao niềm tin, hy vọng cho hơn 1.248 hộ dân với mỗi hộ 2 con bò cái, đồng thời cộng đồng kết nối, chung tay tặng thêm cho 770 hộ dân – mỗi hộ 1 con bò.



NICK VUJICIC ĐẾN VIỆT NAM

Liên tiếp 3 năm liền (2013, 2014, 2015), Tập đoàn Hoa Sen là nhà đồng tổ chức và tài trợ cho chuỗi chương trình của diễn giả không tay không chân Nick Vujicic đến Việt Nam. Chuỗi sự kiện đã lan tỏa những giá trị sống tốt đẹp và để lại ấn tượng sâu sắc trong xã hội.



“GIẢI BÓNG ĐÁ FUTSAL TRẺ EM CÓ HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT”

Là một thương hiệu thân thiện, nhận được nhiều sự tin yêu của cộng đồng, Tập đoàn Hoa Sen luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến các em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn nhưng giàu nghị lực trong cuộc sống. Liên tiếp 10 năm liền, Tập đoàn Hoa Sen đồng hành cùng “Giải bóng đá Futsal trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt” do Báo Công An TP. HCM, Báo Thể thao Việt Nam phối hợp tổ chức. Giải thành lập

từ năm 1999 và được tổ chức vào dịp chào mừng ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 hằng năm với mong muốn xây dựng một sân chơi lành mạnh, mang đậm ý nghĩa nhân văn cho các em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đang sống tại các làng SOS, mái ấm tình thương, các trường giáo dưỡng,... để các em có điều kiện rèn luyện thể chất, giao lưu với bạn bè trong tinh thần nhân ái, đoàn kết.



“TÔN HOA SEN CÙNG EM ĐI HỌC”

“Tôn Hoa Sen – Cùng em đi học” là chương trình quan tâm đặc biệt Tập đoàn Hoa Sen dành cho học sinh nghèo vượt khó học giỏi trên khắp mọi miền đất nước. Trong dịp lễ khai giảng năm học mới 2016 – 2017 vừa qua, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục thực hiện phong trào “Tôn Hoa Sen – Cùng em đi học”, trao tặng 29.400 chiếc cặp và 152.000 quyển vở cho các em có hoàn cảnh khó khăn, hiếu học tại hơn 800 trường tiểu học của 63 tỉnh thành trên toàn quốc.





“MÁI ẤM GIA ĐÌNH VIỆT”

Nhắc đến thương hiệu Hoa Sen, không thể không nhắc đến “Mái ấm gia đình Việt” – chương trình đã mang lại niềm vui cho hàng nghìn trẻ em từ các mái ấm, nhà mồ;...vào dịp Tết Nguyên đán và Tết trung thu trên toàn quốc trong hơn 7 năm qua. Đặc biệt, dịp Trung thu vừa qua, Tập đoàn Hoa Sen đã mang chương trình “Mái ấm gia đình Việt – Đêm hội Trung thu 2016” đến với hơn 1.000 em nhỏ đến từ các mái ấm, nhà mồ thuộc tỉnh Nghệ An và tỉnh Thanh Hóa; đồng thời tặng quà, tổ chức sinh hoạt, vui chơi cho hơn 1.400 em nhỏ thuộc các mái ấm, nhà mồ trên địa bàn TP.HCM và tỉnh Lâm Đồng. Toàn bộ những phần quà ý nghĩa này được quyên góp từ phong trào “Nuôi heo đất” của tập thể cán bộ nhân viên Tập đoàn Hoa Sen cùng sự chung tay góp sức của các nhà tài trợ, các mạnh thường quân. Tổng kết chương trình, Ban tổ chức đã trao tặng hơn 2.500 phần quà và 3.000 chiếc lồng đèn cho các em.





Với mong muốn trở thành cầu nối hiện thực hóa đam mê sáng tạo của giới trẻ, góp phần ươm mầm tài năng để xây dựng đất nước trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế, Tập đoàn Hoa Sen đã tài trợ 10,5 tỷ đồng phát triển Quỹ Khởi nghiệp hợp tác giữa Tập đoàn Hoa Sen và Đại học Quốc gia TP.HCM.



Bên cạnh việc mang đến những sản phẩm và dịch vụ với chất lượng tốt nhất nhằm phục vụ cho lợi ích của người tiêu dùng và xã hội, Tập đoàn Hoa Sen còn mang hạnh phúc sẻ chia cùng cộng đồng tại nhiều địa phương trên toàn quốc. Trong Lễ Khởi công xây dựng Dự án Nhà máy Hoa Sen Hà Nam, Tập đoàn Hoa Sen đã trao tặng bò trị giá 1,5 tỷ đồng; 50 chiếc xe đạp cho học sinh hiếu học; đồng hành cùng "Vượt lên chính mình" thực hiện hai chương trình tại Hà Nam; đồng hành cùng "Lục lạc vàng" trao 24 con bò cho các hộ dân nghèo tỉnh Hà Nam.



Cũng tại Lễ Khánh thành Nhà máy Ống nhựa Hoa Sen Bình Định, Tập đoàn Hoa Sen đã trao tặng: khu lưu trú thân nhân, bệnh nhân do Tập đoàn Hoa Sen xây dựng trị giá 1,4 tỷ đồng cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định; 150 triệu đồng cho Bếp ăn từ thiện của Bệnh viện Đa khoa Hoài Nhơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; 300 triệu đồng cho Quỹ Vì người nghèo và 50 xe đạp cho học sinh nghèo hiếu học tỉnh Bình Định.



Trong dịp Lễ Khởi công xây dựng Dự án Khu Trung tâm Thương mại, Khách sạn Hoa Sen Yên Bái, Tập đoàn Hoa Sen đã trao tặng 5 tỷ đồng cho công tác an sinh xã hội và 50 chiếc xe đạp cho các em học sinh nghèo hiếu học vượt khó tỉnh Yên Bái.

GIẢI XE ĐẠP QUỐC TẾ VTV CÚP TÔN HOA SEN 2016

Với mong muốn góp phần tạo nên những sân chơi lành mạnh, đoàn kết cho nền thể thao nước nhà, Tập đoàn Hoa Sen trở thành nhà tài trợ thường niên cho các giải đấu thể thao lớn như: Giải xe đạp Quốc tế VTV - Cúp Tôn Hoa Sen 2016; Giải bóng chuyền nữ Quốc tế VTV Cúp 2016 - Tôn Hoa Sen, Giải xe đạp Toàn quốc Truyền hình Bến Tre lần thứ 19 - Cúp Ống Nhựa Hoa Sen 2016,... Đặc biệt, tại Giải xe đạp Quốc tế VTV - Cúp Tôn Hoa Sen 2016, xuất phát ngày 24/8/2016 từ thành phố Đà Nẵng và về đích tại Thủ đô Hà Nội đúng vào ngày Quốc khánh 02/9/2016, vượt ra khỏi khuôn khổ một giải đấu thể thao đơn thuần, giải đã mang nhiều ý nghĩa nhân văn sâu sắc như: dành tặng 120 chiếc xe đạp cho các em học sinh vượt khó học tốt tại mỗi điểm đích đến; kết hợp với chương trình "Tôn Hoa Sen - Cùng em đi học" trao tặng quà và cặp, vở cho trẻ em hiếu học trên toàn quốc, trong đó có các em học sinh thuộc các trường trên lộ trình đoàn đua đi qua.



TRAO QUÀ TỪ THIỆN TỚI ĐỒNG BÀO BÃO LỤT CÁC TỈNH MIỀN TRUNG

Từ ngày 09/11/2016 đến ngày 12/11/2016, Tập đoàn Hoa Sen đã tổ chức chuyển trao quà từ thiện tới đồng bào bão lụt các tỉnh miền Trung, bao gồm các tỉnh: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Phú Yên, Bình Định, Ninh Thuận nhằm phát huy tinh thần tương thân tương ái, góp phần ổn định cuộc sống của người dân sau những trận lũ lịch sử vừa qua. Cụ thể, Tập đoàn Hoa Sen đã đến thăm hỏi các gia đình chịu thiệt hại do lũ và trao tặng 4.500 phần quà với tổng trị giá lên đến 3 tỷ đồng, mỗi phần quà bao gồm 10 kg gạo và 500.000 đồng.



“ BẰNG CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG Ý NGHĨA, TẬP ĐOÀN HOA SEN ĐÃ VÀ ĐANG KHẲNG ĐỊNH SỨ MỆNH CỦA MỘT DOANH NGHIỆP TIÊN PHONG TRONG CẢ LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG, KHẲNG ĐỊNH TẦM VÓC CỦA MỘT DOANH NGHIỆP VIỆT NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO, KHÔNG NGỪNG ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN. ”

Mục tham chiếu theo GRI	Chỉ số GRI	Nội dung báo cáo	Trang
TIÊU CHUẨN CHUNG			
CHIẾN LƯỢC VÀ PHÂN TÍCH			
G4-1	Đưa ra tuyên bố của người quyết định cao nhất của tổ chức, chủ tịch hoặc vị trí cấp cao tương đương về sự liên quan của phát triển bền vững với tổ chức; đưa ra tầm nhìn tổng thể về chiến lược ngắn, trung và dài hạn.	Thông điệp Chủ tịch Hội đồng Quản trị.	7, 8
		Tổng quan tình hình kinh tế Việt Nam 2016 và tình hình thị trường tôn thép 2016.	56, 57
G4-2	Đưa ra các mô tả về tác động, rủi ro và cơ hội chính.	Định hướng phát triển giai đoạn 2016 - 2020. Mục tiêu Tập đoàn NĐTC 2016 - 2017. Quản trị rủi ro.	50, 51 52, 53 98, 99
HỒ SƠ TỔ CHỨC			
G4-3	Tên công ty.	Thông tin chung về công ty.	12, 13
G4-4	Các thương hiệu, sản phẩm và dịch vụ chính.	Ngành nghề kinh doanh. Danh mục sản phẩm.	13 34 - 37
G4-5	Trụ sở chính của doanh nghiệp.	Thông tin chung về công ty.	12, 13
G4-6	Số lượng các quốc gia công ty có hoạt động, tên các quốc gia hoặc các khu vực hoạt động chủ yếu hoặc khu vực có liên quan đến vấn đề phát triển bền vững được đề cập trong báo cáo.	Kênh phân phối đến các nước trên thế giới. Hệ thống chi nhánh.	42, 43 122 - 127
		Thông tin chung về công ty. Lịch sử hình thành và phát triển.	12, 13 20, 21
G4-7	Loại hình sở hữu và hình thức pháp lý.	Mô hình Tập đoàn Hoa Sen và Sơ đồ tổ chức Tập đoàn Hoa Sen.	22 - 25
G4-8	Thị trường kinh doanh (Theo khu vực địa lý, theo phân khúc thị trường, đối tượng khách hàng).	Hệ thống chi nhánh phân phối và bán lẻ.	42, 43
		Con số và sự kiện nổi bật NĐTC 2015 - 2016.	14
G4-9	Báo cáo Quy mô của Công ty.	Mô hình Tập đoàn Hoa Sen và Sơ đồ tổ chức Tập đoàn Hoa Sen.	22 - 25
		Các công ty con, công ty liên kết.	104 - 121
G4-10	Báo cáo về lực lượng lao động.	Tổng quan lực lượng lao động.	100, 101
G4-11	Tỷ lệ phần trăm tổng số người lao động được bao gồm trong các Thỏa ước lao động tập thể.	Quan hệ lao động.	144
G4-12	Mô tả chuỗi cung ứng của tổ chức.	Quy trình sản xuất kinh doanh khép kín.	41
G4-13	Báo cáo bất kỳ thay đổi đáng kể nào trong giai đoạn báo cáo liên quan đến quy mô, cấu trúc, quyền sở hữu hoặc chuỗi cung ứng của tổ chức.	Tái cấu trúc hệ thống điều hành và điều chỉnh sự phù hợp của Mô hình Tập đoàn và Sơ đồ tổ chức.	22 - 25
G4-14	Báo cáo tổ chức có đưa ra phương pháp phòng ngừa hoặc nguyên tắc phòng ngừa hay không áp dụng xử lý thế nào.	Quản trị rủi ro.	98, 99
G4-15	Liệt kê các điều khoản, nguyên tắc về kinh tế, môi trường, xã hội được phát triển bên ngoài tổ chức hoặc các sáng kiến khác mà tổ chức tán thành và ủng hộ.	Danh hiệu và giải thưởng tiêu biểu. Đáp ứng các bộ tiêu chuẩn quốc tế.	17, 18 141
G4-16	Liệt kê quyền hội viên trong các hiệp hội và các tổ chức vận động trong nước và quốc tế mà tổ chức nắm giữ.	Hoa Sen hiện đang là thành viên Cộng đồng Doanh nghiệp tăng trưởng toàn cầu Global Growth Companies và Hiệp hội Thép Việt Nam.	45, 66
XÁC ĐỊNH CÁC RANH GIỚI TRỌNG YẾU			
G4-17	Liệt kê các đơn vị bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất của tổ chức hoặc tài liệu tương đương.	Báo cáo tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết.	104 - 121
G4-18	Giải thích quy trình xác định nội dung báo cáo, ranh giới các lĩnh vực và cách triển khai các nguyên tắc báo cáo.	Cách thức xác định các nội dung báo cáo.	131
G4-19	Liệt kê tất cả các lĩnh vực trọng yếu đã xác định trong quy trình xác định nội dung báo cáo.	Tổng quan báo cáo phát triển bền vững.	130, 131
G4-20	Với mỗi lĩnh vực trọng yếu, báo cáo ranh giới lĩnh vực trong tổ chức.	Tổng quan báo cáo phát triển bền vững.	130, 131
G4-21	Với mỗi lĩnh vực trọng yếu, báo cáo ranh giới lĩnh vực bên ngoài tổ chức.	Đánh giá các lĩnh vực trọng yếu.	138, 139
G4-23	Báo cáo những thay đổi đáng kể về quy mô và các ranh giới lĩnh vực so với các giai đoạn báo cáo trước đây.	NĐTC 2015 - 2016, Tập đoàn Hoa Sen đưa ra định hướng tích cực, rõ ràng hơn về con đường phát triển bền vững và có sự đầu tư về quy mô, mức độ các nội dung báo cáo liên quan đến phát triển bền vững.	130 - 159
SỰ THAM VẤN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN			
G4-24	Cung cấp danh sách các nhóm liên quan được tổ chức mời tham gia.	Sơ đồ các bên liên quan.	132, 136
G4-25	Báo cáo cơ sở của việc xác định và lựa chọn các bên liên quan để mời tham gia. Xây dựng mối quan hệ bền vững với các bên liên quan.	Mối quan hệ bền vững giữa các bên liên quan.	132 - 135

Mục tham chiếu theo GRI	Chỉ số GRI	Nội dung báo cáo	Trang
G4-26	Báo cáo phương pháp tiếp cận của tổ chức với sự tham vấn của các bên liên quan.	Cơ chế tiếp nhận ý kiến của các bên liên quan.	136, 137
G4-27	Báo cáo các chủ đề và mối quan ngại chính đã được đưa ra thông qua sự tham vấn của các bên liên quan.	Đánh giá các lĩnh vực trọng yếu.	138, 139
HỒ SƠ BÁO CÁO			
G4-28	Giai đoạn báo cáo.	Báo cáo được cập nhật cho NĐTC 2015 - 2016 của Tập đoàn Hoa Sen, bắt đầu từ ngày 01/10/2015 và kết thúc ngày 30/09/2016.	131
G4-29	Ngày lập báo cáo trước đây gần nhất (nếu có).	Niên độ tài chính 2014 - 2015.	131
G4-30	Chu kỳ báo cáo.	Chu kỳ báo cáo được thực hiện hằng năm.	131
G4-31	Đầu mối liên hệ.	Thông tin liên hệ.	131
QUẢN TRỊ			
G4-34	Báo cáo cơ cấu quản trị của tổ chức, bao gồm các ủy ban của cơ quan quản trị cao nhất. Xác định bất kỳ ủy ban nào chịu trách nhiệm ra quyết định về các tác động kinh tế, môi trường và xã hội.	Mô hình Tập đoàn Hoa Sen và Sơ đồ tổ chức Tập đoàn Hoa Sen. Hoạt động của HĐQT và các ủy ban liên quan. Mô hình quản trị hướng đến phát triển bền vững.	22 - 25 85 143
G4-35	Báo cáo quy trình ủy quyền cho các chủ đề về kinh tế, môi trường và xã hội từ cơ quan quản trị cao nhất đến các Giám đốc Điều hành cấp cao và các nhân viên khác.	Mô hình quản trị hướng đến phát triển bền vững.	143
G4-36	Báo cáo liệu tổ chức đã chỉ định vị trí cấp điều hành hoặc các vị trí chịu trách nhiệm về các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội hay không, và những người nắm giữ các vị trí đó có báo cáo trực tiếp cho các cơ quan quản trị cao nhất hay không.	Mô hình quản trị hướng đến phát triển bền vững.	143
G4-37	Báo cáo các quy trình tham vấn giữa các bên liên quan và cơ quan quản trị cao nhất về các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội.	Cơ chế tiếp nhận ý kiến của các bên liên quan. Mô hình quản trị hướng đến phát triển bền vững.	136, 137 143
G4-38	Báo cáo thành phần của cơ quan quản trị cao nhất và các ủy ban của cơ quan này.	Giới thiệu Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát.	26 - 31
G4-39	Báo cáo Chủ tịch của cơ quan quản trị cao nhất có phải cũng là Giám đốc Điều hành hay không.	Chủ tịch Hội đồng Quản trị trực tiếp tham gia điều hành.	26
G4-41	Quy trình dành cho cơ quan quản trị cao nhất để tránh và kiểm soát xung đột lợi ích.	Quy tắc đạo đức kinh doanh.	84
G4-42	Báo cáo vai trò của cơ quan quản trị cao nhất và Giám đốc Điều hành cấp cao trong việc xây dựng, phê duyệt, và cập nhật mục đích, giá trị hoặc các tuyên bố sứ mệnh, chiến lược, chính sách và mục tiêu của tổ chức liên quan đến tác động kinh tế, môi trường và xã hội.	Mô hình quản trị hướng đến phát triển bền vững.	143
G4-44	Báo cáo quy trình đánh giá hiệu quả hoạt động và kế hoạch hành động của Hội đồng Quản trị.	Đánh giá công tác quản trị.	74
G4-45	Báo cáo vai trò của cơ quan quản trị cao nhất trong việc xác định và quản trị các tác động, rủi ro và cơ hội về kinh tế, môi trường và xã hội.	Báo cáo quản trị rủi ro.	98, 99
G4-46	Báo cáo vai trò của cơ quan quản trị cao nhất trong việc rà soát lại tính hiệu quả của các quy trình quản trị rủi ro của tổ chức đối với các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội.	Báo cáo quản trị rủi ro.	98, 99
G4-47	Báo cáo tần suất rà soát tác động rủi ro.	Báo cáo các phiên họp của Hội đồng Quản trị.	86 - 88
G4-51	Chính sách thù lao cho cơ quan quản trị cao nhất và Giám đốc Điều hành cấp cao.	Thù lao, thu nhập khác của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát.	92 - 93
ĐẠO ĐỨC VÀ TÍNH CHÍNH TRỰC			
		Văn hóa 10 chữ T.	4
G4-56	Mô tả các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn và chuẩn mực hành vi của tổ chức như bộ quy tắc ứng xử và bộ quy tắc đạo đức.	Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi và triết lý kinh doanh. Văn hóa doanh nghiệp. Quy tắc đạo đức kinh doanh.	5 47 84
		Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi và triết lý kinh doanh.	5
G4-57	Báo cáo cơ chế nội bộ và bên ngoài tổ chức để có được sự tư vấn về hành vi đạo đức và tuân thủ pháp luật, các vấn đề liên quan đến tính chính trực, như đường dây trợ giúp/ đường dây tư vấn.	Quy tắc đạo đức kinh doanh. Mối quan hệ bền vững giữa các bên liên quan. Cơ chế tiếp nhận ý kiến của các bên liên quan.	84 132 - 135 136, 137
G4-58	Báo cáo cơ chế nội bộ và bên ngoài tổ chức cho việc báo cáo những mối quan ngại về hành vi không hợp đạo đức hoặc phi pháp và các vấn đề liên quan đến tính chính trực của tổ chức, như báo cáo vượt cấp lên cấp quản trị cao hơn, các cơ chế tố cáo và đường dây nóng.	Quy tắc đạo đức kinh doanh.	84

Mục tham chiếu theo GRI	Chỉ số GRI	Nội dung báo cáo	Trang
DANH MỤC: KINH TẾ			
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Mục tiêu chiến lược phát triển trong giai đoạn 2016 - 2020.	50 - 51
		Định hướng thực hiện kế hoạch NTTC 2016 - 2017.	62 - 63
G4-EC1	Giá trị kinh tế trực tiếp tạo ra và phân phối.	Kết quả kinh doanh NTTC 2015 - 2016.	56 - 59
		Báo cáo các hoạt động cộng đồng, đóng góp cho xã hội.	160 - 175
G4-EC3	Phạm vi trách nhiệm của tổ chức về đáp ứng nghĩa vụ theo kế hoạch phúc lợi đã xác định của tổ chức.	Báo cáo các hoạt động cộng đồng, đóng góp cho xã hội.	160 - 175
TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP			
G4-EC7	Sự phát triển và tác động của các khoản đầu tư có sở hạ tầng và dịch vụ được hỗ trợ.	Tác động kinh tế gián tiếp, đảm bảo việc làm cho người lao động, tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương tại nơi các nhà máy đặt trụ sở.	100 - 103
G4-EC8	Mô tả các tác động gián tiếp về kinh tế chủ yếu, bao gồm cả phạm vi tác động.	Các đóng góp về kinh tế - xã hội.	160 - 175
DANH MỤC: MÔI TRƯỜNG			
VẬT LIỆU			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Quản lý nguồn nguyên vật liệu.	155
NĂNG LƯỢNG			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Các biện pháp tiết kiệm năng lượng đang áp dụng	156
		Các giải pháp và sáng kiến trong việc tiết kiệm năng lượng.	157
G4-EN3	Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức.	Báo cáo tình hình tiêu thụ năng lượng.	155
G4-EN5	Cường độ năng lượng.		
G4-EN6	Giảm tiêu thụ năng lượng.	Các biện pháp tiết kiệm năng lượng đang áp dụng.	156
G4-EN7	Cắt giảm nhu cầu năng lượng của sản phẩm và dịch vụ.	Các giải pháp và sáng kiến trong việc tiết kiệm năng lượng.	157
NƯỚC			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Các biện pháp tiết kiệm năng lượng đang áp dụng.	156
G4-EN8	Báo cáo tổng lượng nước thu về theo nguồn.	Báo cáo tiêu thụ năng lượng nước.	155
PHÁT THẢI			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường trong việc xử lý nước thải, khí thải và chất thải nguy hại.	158 - 159
TUẦN THỦ			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.	158 - 159
DANH MỤC: XÃ HỘI			
CÁCH ĐỐI XỬ VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM BỀN VỮNG			
VIỆC LÀM			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Những cải tiến về chính sách nguồn nhân lực.	148 - 150
G4-LA1	Tổng số lượng và tỷ lệ người lao động thuê mới và luân chuyển lao động theo nhóm tuổi, giới tính và khu vực.	Tổng quan lực lượng lao động.	100 - 101
G4-LA2	Phúc lợi đã cung cấp cho người lao động toàn thời gian không áp dụng cho người lao động tạm thời hoặc bán thời gian, theo địa điểm và hoạt động trọng yếu.	Báo cáo thu nhập của người lao động.	102
G4-LA4	Các thời hạn thông báo tối thiểu về những thay đổi trong hoạt động, bao gồm những thay đổi này có được nêu cụ thể trong các thỏa thuận tập thể hay không.	Quan hệ lao động, Thỏa ước lao động tập thể.	144 - 145
QUAN HỆ QUẢN TRỊ/ LAO ĐỘNG			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Mối quan hệ bền vững với người lao động.	133
		Quan hệ lao động.	144 - 145
AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	An toàn và sức khỏe nghề nghiệp.	145
G4-LA8	Các chủ đề về an toàn và sức khỏe được nêu trong các thỏa thuận chính thức với công đoàn.	Một số hoạt động về an toàn lao động đã được thực hiện.	146 - 147

Mục tham chiếu theo GRI	Chỉ số GRI	Nội dung báo cáo	Trang
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Công tác phát triển nguồn nhân lực.	73
G4-LA10	Các chương trình về quản trị kỹ năng và học tập dài hạn hỗ trợ khả năng tiếp tục làm việc của người lao động và giúp họ về việc chấm dứt quan hệ lao động.	Công tác đào tạo.	103
		Chính sách đào tạo.	149
G4-LA11	Phần trăm người lao động được nhận đánh giá hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp định kỳ, theo giới tính và theo danh mục người lao động.	Những cải tiến về chính sách nguồn nhân lực.	148 - 150
SỰ ĐA DẠNG VÀ CÁC CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG VỚI NHAU			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Quy tắc đạo đức đối với người lao động.	84
		Mối quan hệ bền vững với người lao động.	133
		Quan hệ lao động.	144 - 145
G4-LA 12	Thành phần các cơ quan quản lý và danh sách chi tiết người lao động trong từng danh mục người lao động theo giới tính, nhóm tuổi, thành viên nhóm thiểu số và các chỉ số về tính đa dạng khác.	Tổng quan lực lượng lao động.	100 - 101
QUYỀN CON NGƯỜI			
ĐẦU TƯ			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Những cải tiến về chính sách nguồn nhân lực.	148 - 150
KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Quy tắc đạo đức đối với người lao động.	84
		Mối quan hệ bền vững với người lao động.	133
		Quan hệ lao động.	144, 145
LAO ĐỘNG TRẺ EM			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Cam kết không sử dụng lao động trẻ em dưới mọi hình thức.	145
LAO ĐỘNG CƯỜNG BỨC VÀ ÉP BƯỚC			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Cam kết không sử dụng lao động cưỡng bức dưới mọi hình thức.	145
XÃ HỘI			
CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Mối quan hệ bền vững đối với cộng đồng.	135
		Hoạt động cộng đồng.	160
G4-SO1	Tỷ lệ phần trăm các hoạt động được thực hiện với cộng đồng, địa phương và các chương trình phát triển.	Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương, đóng góp cho xã hội.	160 - 175
HÀNH VI HẠN CHẾ CẠNH TRANH			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	5 lợi thế cạnh tranh cốt lõi.	39 - 49
		Mối quan hệ bền vững đối với đối thủ cạnh tranh.	134
TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI SẢN PHẨM			
AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE CỦA KHÁCH HÀNG			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Trách nhiệm đối với sản phẩm.	152
		Quy trình giải quyết khiếu nại khách hàng.	153
G4-PR1	Tỷ lệ phần trăm danh mục sản phẩm và dịch vụ trọng yếu được đánh giá tác động sức khỏe và an toàn để cần thiết.	Tất cả các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen được kiểm tra nghiêm ngặt về quy trình sản xuất, quy cách đóng gói, vận chuyển và sử dụng nhằm mục đích đảm bảo an toàn cao.	152
THÔNG TIN VÀ NHÂN SẴN PHẨM & DỊCH VỤ			
G4-PR3	Loại thông tin về sản phẩm và dịch vụ được yêu cầu đối với thông tin sản phẩm và dịch vụ về việc ghi nhãn, tỷ lệ phần trăm danh mục sản phẩm và dịch vụ được yêu cầu thông tin như vậy.	Tất cả các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen đều được dán nhãn mác rõ ràng và nhận diện thương hiệu.	152
TRUYỀN THÔNG TIẾP THỊ			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Mối quan hệ bền vững đối với truyền thông báo chí.	135
TUẦN THỦ			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Trách nhiệm đối với sản phẩm.	152 - 153
		Quy tắc đạo đức kinh doanh.	84



Thông tin chung 1
Báo cáo của Tổng Giám đốc 2
Báo cáo kiểm toán độc lập 3
Bảng cân đối kế toán riêng 5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng 7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng 8
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng 10

Mở rộng **quy mô,** **TIẾP ĐÀ TĂNG TRƯỞNG**

LẤY THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA LÀM TRỌNG TÂM, TẬP ĐOÀN HOA SEN TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM, NÂNG CAO KHẢ NĂNG CẠNH TRANH, TỪ ĐÓ HỘI NHẬP SÂU VÀO THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ.

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD”) số 3700381324 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 8 tháng 8 năm 2001 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác; sản xuất xà gồ thép, xà gồ mạ kẽm; sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác; sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại; mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng; dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa; xây dựng công nghiệp và dân dụng; sản xuất thép cán nguội dạng cuộn và cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HSG theo Quyết định số 117/QĐ-SGDHCM ngày 5 tháng 11 năm 2008.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 9 Đại lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có hai trăm hai mươi bảy (227) chi nhánh tọa lạc tại các tỉnh thành khác nhau ở Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch
Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch
Ông Phạm Gia Tuấn	Thành viên
Ông Trần Quốc Trí	Thành viên
Ông Lý Văn Xuân	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Vũ Nam	Trưởng ban
Ông Lê Đình Hạnh	Thành viên
Bà Đồng Thị Thanh Hằng	Thành viên

bổ nhiệm ngày 18 tháng 1 năm 2016

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Ngọc Chu	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Quốc Trí	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Văn Thanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Khoa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Thanh Hiếu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Quý	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Duy Quang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Quốc Phẩm	Phó Tổng Giám đốc

từ nhiệm ngày 20 tháng 1 năm 2016

bổ nhiệm ngày 1 tháng 11 năm 2016

bổ nhiệm ngày 11 tháng 6 năm 2016

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Lê Phước Vũ.

Ông Trần Ngọc Chu được Ông Lê Phước Vũ ủy quyền để ký báo cáo tài chính riêng kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2016 theo Giấy Ủy quyền số 51/UQ/CT-HĐQT/2016 ngày 23 tháng 3 năm 2016.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2016.

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc phê duyệt báo cáo tài chính riêng kèm theo. Báo cáo tài chính riêng này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 30 tháng 9 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 14.1 của báo cáo tài chính riêng, Công ty là công ty mẹ có các công ty con và Công ty đang trong quá trình hoàn thành việc lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2016 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo tài chính riêng kèm theo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn.



Trần Ngọc Chu
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số tham chiếu: 61183992/18452358

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (“Công ty”) được lập ngày 15 tháng 12 năm 2016, từ trang 5 đến trang 49, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 2.1 của báo cáo tài chính riêng, Công ty là công ty mẹ có các công ty con và Công ty đang trong quá trình hoàn thành việc lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2016 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo tài chính riêng kèm theo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Hàng Nhật Quang
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1772-2013-004-1

Nguyễn Thanh Sang
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1541-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

vào ngày 30 tháng 9 năm 2016

B01-DN

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		6.766.755.498.915	5.189.362.855.705
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	447.518.356.022	233.828.787.007
111	1. Tiền		447.374.834.147	233.688.787.007
112	2. Các khoản tương đương tiền		143.521.875	140.000.000
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		2.734.790.808.631	2.188.495.464.154
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.1	1.986.659.007.410	1.657.213.337.129
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.2	74.284.302.601	25.367.450.024
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		400.000.000	100.400.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	6	678.251.101.185	408.561.090.078
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5.1, 6	(4.803.602.565)	(3.046.413.077)
140	III. Hàng tồn kho	7	3.169.484.056.346	2.281.126.058.437
141	1. Hàng tồn kho		3.182.457.071.559	2.293.735.295.317
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(12.973.015.213)	(12.609.236.880)
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		414.962.277.916	485.912.546.107
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	63.632.969.870	55.062.184.992
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	16	351.329.308.046	430.850.361.115
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		4.113.482.116.707	3.758.038.912.478
210	I. Phải thu dài hạn		27.012.549.901	27.012.549.901
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	9	25.000.000.000	25.000.000.000
216	2. Phải thu dài hạn khác	6	2.012.549.901	2.012.549.901
220	II. Tài sản cố định		2.793.334.988.207	2.964.830.715.661
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	2.440.269.368.323	2.597.141.283.226
222	Nguyên giá		4.145.255.413.314	3.959.400.818.348
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.704.986.044.991)	(1.362.259.535.122)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	11	85.446.238.657	99.643.625.564
225	Nguyên giá		135.252.035.604	135.252.035.604
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(49.805.796.947)	(35.608.410.040)
227	3. Tài sản cố định vô hình	12	267.619.381.227	268.045.806.871
228	Nguyên giá		288.233.543.976	286.043.112.706
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(20.614.162.749)	(17.997.305.835)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		45.622.693.380	12.346.611.377
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	45.622.693.380	12.346.611.377
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	14	1.051.478.371.384	649.628.640.301
251	1. Đầu tư vào công ty con	14.1	1.025.576.000.000	611.276.000.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết	14.2	52.852.178.134	51.952.178.134
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	4.367.000.000
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	14.2	(26.949.806.750)	(17.966.537.833)
260	V. Tài sản dài hạn khác		196.033.513.835	104.220.395.238
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	8	131.621.472.215	64.337.078.607
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	26.3	64.412.041.620	39.883.316.631
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		10.880.237.615.622	8.947.401.768.183

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 9 năm 2016

B01-DN

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		6.603.350.910.164	5.958.058.900.796
310	I. Nợ ngắn hạn		6.215.159.598.085	5.302.767.036.632
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15.1	1.501.886.154.837	555.161.842.884
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15.2	130.240.194.421	132.056.212.298
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	164.411.640.149	54.523.520.743
314	4. Phải trả người lao động		62.752.064.223	28.300.012.321
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	187.888.512.542	81.556.360.439
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	34.427.569.550	42.596.139.795
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	4.102.697.779.164	4.400.210.324.546
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		30.855.683.199	8.362.623.606
330	II. Nợ dài hạn		388.191.312.079	655.291.864.164
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19	385.490.114.579	651.348.629.164
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn		2.701.197.500	3.943.235.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		4.276.886.705.458	2.989.342.867.387
410	I. Vốn chủ sở hữu	20.1	4.276.886.705.458	2.989.342.867.387
411	1. Vốn cổ phần		1.965.398.290.000	1.007.907.900.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.965.398.290.000	1.007.907.900.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		551.571.933.521	487.290.470.363
415	3. Cổ phiếu quỹ		-	(52.113.695.510)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		-	8.525.313.060
420	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		6.784.575.670	6.605.155.369
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		1.753.131.906.267	1.531.127.724.105
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		177.198.643.612	843.069.931.334
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		1.575.933.262.655	688.057.792.771
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		10.880.237.615.622	8.947.401.768.183

 Trần Công Tiến
 Người lập

 Nguyễn Thị Ngọc Lan
 Kế toán trưởng

 Trần Ngọc Chu
 Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2016

B02-DN

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.1	30.259.054.800.256	31.157.314.338.362
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21.1	(105.803.558.650)	(36.219.065.104)
10	3. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.1	30.153.251.241.606	31.121.095.273.258
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	22	(26.953.271.230.658)	(29.074.021.762.754)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		3.199.980.010.948	2.047.073.510.504
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21.2	589.479.991.294	304.851.891.320
22	7. Chi phí tài chính	23	(209.784.749.306)	(379.883.551.601)
23	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>		(163.766.749.605)	(180.561.247.510)
25	8. Chi phí bán hàng	24	(974.622.573.218)	(727.052.217.691)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	(724.634.725.092)	(417.829.755.541)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.880.417.954.626	827.159.876.991
31	11. Thu nhập khác		11.210.529.464	15.219.811.998
32	12. Chi phí khác		(23.493.402.813)	(16.617.762.624)
40	13. Lỗ khác		(12.282.873.349)	(1.397.950.626)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.868.135.081.277	825.761.926.365
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26.2	(316.730.543.611)	(157.276.390.231)
52	16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	26.3	24.528.724.989	19.572.256.637
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		1.575.933.262.655	688.057.792.771


Trần Công Tiến
Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởngTrần Ngọc Chu
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2016

B03-DN

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.868.135.081.277	825.761.926.365
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn	10, 11, 12	385.326.494.125	373.077.021.625
03	Các khoản dự phòng		11.104.236.738	24.133.763.632
04	Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	23	4.354.280.912	38.895.143.213
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(558.086.065.677)	(275.290.397.527)
06	Chi phí lãi vay		163.766.749.605	206.026.054.089
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		1.874.600.776.980	1.192.603.511.397
09	Giảm các khoản phải thu		79.609.350.350	163.799.373.505
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(888.721.776.242)	1.417.961.613.884
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		1.115.842.465.230	(1.122.480.272.291)
12	Tăng chi phí trả trước		(72.363.512.787)	(2.592.658.493)
14	Tiền lãi vay đã trả		(164.756.559.795)	(205.180.180.696)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	26.2	(271.132.777.209)	(148.083.149.484)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(32.821.856.159)	(42.436.850.728)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		1.640.256.110.368	1.253.591.387.094
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi mua sắm tài sản cố định		(256.487.914.209)	(344.821.955.435)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		7.326.355.468	71.470.321.057
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(415.200.000.000)	(151.495.846.500)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		4.367.000.000	4.273.000.000
27	Tiền lãi đã nhận	21.2	8.515.622.891	3.792.978.396
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(651.478.935.850)	(416.781.502.482)

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	Tiền thu từ tái phát hành cổ phiếu quỹ		116.395.667.397	64.721.580.000
32	Tiền chi mua lại cổ phiếu đã phát hành		(508.729)	(49.247.074)
33	Tiền thu từ đi vay		11.548.329.293.474	12.912.074.325.312
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(12.091.389.075.962)	(13.530.135.977.447)
35	Tiền chi trả nợ thuê tài chính		(21.036.343.932)	(33.306.639.607)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	20.2	(327.038.699.875)	(144.058.665.375)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(774.739.667.627)	(730.754.624.191)
50	Lưu chuyển tiền và các khoản tương đương tiền thuần trong năm		214.037.506.891	106.055.260.421
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		233.828.787.007	138.001.647.603
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(347.937.876)	(10.228.121.017)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	447.518.356.022	233.828.787.007



Trần Công Tiến
Người lập



Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Trần Ngọc Chu
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD”) số 3700381324 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 8 tháng 8 năm 2001 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác; sản xuất xà gồ thép, xà gồ mạ kẽm; sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác; sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại; mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng; dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa; xây dựng công nghiệp và dân dụng; sản xuất thép cán nguội dạng cuộn và cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HSG theo Quyết định số 117/QĐ-SGDHCM ngày 5 tháng 11 năm 2008.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 9 Đại lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có hai trăm hai mươi bảy (227) chi nhánh tọa lạc tại các tỉnh thành khác nhau ở Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 9 năm 2016 là 4.536 (30 tháng 9 năm 2015: 3.966).

Cơ cấu tổ chức

Công ty có 16 công ty con, như sau:

- Công ty TNHH Một Thành viên Tôn Hoa Sen (“HSS”)

HSS là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 3700763651 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 9 tháng 11 năm 2006 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HSS tọa lạc tại số 9 Đại Lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Hoạt động chính của HSS trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thép cán nguội.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSS (30 tháng 9 năm 2015: 100%).
- Công ty TNHH Một Thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen (“HSBM”)

HSBM là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 3500786179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 26 tháng 3 năm 2007 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HSBM tọa lạc tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của HSBM trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSBM (30 tháng 9 năm 2015: 100%).
- Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Bình Định (“HSBD”)

HSBD là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 4101425750 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp ngày 14 tháng 5 năm 2014. Trụ sở đăng ký của HSBD tọa lạc tại Lô A1.1 và TT 6.2 & 7 Khu Công nghiệp Nhơn Hòa, Phường Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam. Hoạt động chính của HSBD trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSBD (30 tháng 9 năm 2015: 100%).

1. THÔNG TIN CÔNG TY (tiếp theo)**Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)**

- Công ty TNHH Một Thành viên Vận tải & Cơ khí Hoa Sen (“HTME”)

HTME là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 3700785528 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 26 tháng 3 năm 2007 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HTME tọa lạc tại số 9 Đại Lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Hoạt động chính của HTME trong năm hiện tại là cung cấp dịch vụ vận tải và xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HTME (30 tháng 9 năm 2015: 100%).

- Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nam Cẩm Nghệ An (“HSNC”)

HSNC là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 2901722597 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp ngày 28 tháng 5 năm 2014 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HSNC tọa lạc tại Lô C Khu Công nghiệp Nam Cẩm, Xã Nghi Xá, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam. Hoạt động chính của HSNC trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm ống thép.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSNC (30 tháng 9 năm 2015: 100%).

- Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nghệ An (“HSNA”)

HSNA là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 2901788319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp ngày 12 tháng 6 năm 2015 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HSNA tọa lạc tại Lô CN 1-8 Khu Công nghiệp Đông Hài, Xã Quỳnh Lập, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam. Hoạt động chính của HSNA trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh tấm lợp bằng kim loại.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSNA (30 tháng 9 năm 2015: 100%).

- Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Hà Nam (“HSHN”)

HSHN là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 0700759219 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp ngày 15 tháng 9 năm 2015. Trụ sở đăng ký của HSHN tọa lạc tại Cụm Công nghiệp Kien Khê I, Thị trấn Kien Khê, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam. Hoạt động chính của HSHN trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSHN (30 tháng 9 năm 2015: 100%).

- Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định (“HSNH”)

HSNH là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 4101453370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp ngày 26 tháng 11 năm 2015. Trụ sở đăng ký của HSNH tọa lạc tại Thôn Hội Sơn, Xã Nhơn Hội, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam. Hoạt động chính của HSNH trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tấm lợp bằng kim loại.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSNH.

1. THÔNG TIN CÔNG TY (tiếp theo)**Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)**

- Công ty Cổ phần Hoa Sen Vân Hội (“HSVH”)

HSVH là công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 5200861301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp ngày 5 tháng 5 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSVH tọa lạc tại Tổ 48, Phường Đồng Tâm, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam. Hoạt động chính của HSVH trong năm hiện tại là kinh doanh bất động sản và dịch vụ hỗ trợ cho kinh doanh bất động sản.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, Công ty nắm giữ 70% vốn chủ sở hữu và 70% quyền biểu quyết trong HSVH.

- Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái (“HSYB”)

HSYB là công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 5200861319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp ngày 5 tháng 5 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSYB tọa lạc tại Tổ 48, Phường Đồng Tâm, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam. Hoạt động chính của HSYB trong năm hiện tại là kinh doanh khách sạn, dịch vụ ăn uống và khu Trung tâm Thương mại.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, Công ty nắm giữ 70% vốn chủ sở hữu và 70% quyền biểu quyết trong HSYB.

- Công ty TNHH Một Thành viên Năng lượng Tái tạo Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận (“HSRE”)

HSRE là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4500607960 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSRE tọa lạc tại Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính của HSRE trong năm hiện tại là sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSRE.

- Công ty TNHH Một Thành viên Xi Măng Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận (“HSCC”)

HSCC là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4500607946 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSCC tọa lạc tại Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính của HSCC trong năm hiện tại là sản xuất xi măng, vôi và thạch cao.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSCC.

- Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận (“HSIP”)

HSIP là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4500607978 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSIP tọa lạc tại Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính của HSIP trong năm hiện tại là kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSIP.

1. THÔNG TIN CÔNG TY (TIẾP THEO)**Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)**

- Công ty TNHH Một Thành viên Cảng Tổng hợp Quốc tế Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận (“HSSP”)
HSSP là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4500607985 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSSP tọa lạc tại thôn Thương Diêm 2, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính của HSSP trong năm hiện tại là đầu tư cảng sông, cảng biển.
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSSP.
- Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận (“HSIC”)
HSIC là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4500607953 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSIC tọa lạc tại Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính của HSIC trong năm hiện tại là sản xuất sắt, thép và gang.
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSIC.
- Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Phú Mỹ (“HSPM”)
HSPM là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 3502313442 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSPM tọa lạc tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của HSPM trong năm hiện tại là sản xuất các sản phẩm thép dùng cho vật liệu xây dựng và tiêu dùng.
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSPM.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY**2.1 Mục đích lập báo cáo tài chính riêng**

Công ty có các công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 14.1. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty đang trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2016.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo tài chính riêng này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con.

2.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính riêng được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và lưu chuyển tiền tệ riêng theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.3 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Chứng từ ghi sổ.

2.4 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính riêng bắt đầu từ ngày 1 tháng 10 và kết thúc vào ngày 30 tháng 9.

2.5 Đơn vị tiền tệ kế toán

Báo cáo tài chính riêng được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là đồng Việt Nam (“VND”).

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**3.1 Thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh**

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính riêng được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2015, ngoại trừ các thay đổi về chính sách kế toán liên quan đến việc áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 200 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Công ty áp dụng các thay đổi về chính sách kế toán theo quy định tại Thông tư 200 và có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính riêng của Công ty trên cơ sở phi hồi tố do Thông tư 200 không yêu cầu áp dụng hồi tố đối với các thay đổi này. Công ty cũng đã báo cáo lại dữ liệu tương ứng của năm trước đối với một số chỉ tiêu cho phù hợp với cách trình bày theo Thông tư 200 trong báo cáo tài chính riêng năm nay như đã trình bày tại Thuyết minh số 29.

3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ và hàng hóa	- chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất dở dang	- giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**3.4 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.5 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.6 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu và xem xét liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán riêng tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất biến đổi trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Công ty là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định trên bảng cân đối kế toán riêng. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị tài sản cho thuê và phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo thời hạn của hợp đồng thuê.

Thu nhập từ tiền cho thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**3.7 Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình, thể hiện giá trị của quyền sử dụng đất đã được Công ty nhận chuyển nhượng hoặc thuê. Thời gian hữu dụng của quyền sử dụng đất được đánh giá theo thời hạn sử dụng hữu hạn hoặc vô thời hạn. Theo đó, quyền sử dụng đất có thời hạn là quyền sử dụng đất đã thuê và được trích hao mòn theo thời hạn thuê, trong khi quyền sử dụng đất vô thời hạn thì không được trích hao mòn.

3.8 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định thuê tài chính, và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 40 năm
Máy móc, thiết bị	5 - 15 năm
Phương tiện vận tải	7 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Tài sản khác	5 - 8 năm
Quyền sử dụng đất	14 - 55 năm
Phần mềm máy tính	3 - 10 năm

3.9 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay, bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí trong năm khi phát sinh, ngoại trừ các khoản chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**3.11 Các khoản đầu tư****Đầu tư vào các công ty con**

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư vào công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của công ty liên kết sau ngày Công ty có ảnh hưởng đáng kể được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm được lập theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 do Bộ Tài chính ban hành. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.12 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.13 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng tính đến ngày lập bảng cân đối kế toán theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

3.14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**3.14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ (tiếp theo)**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.15 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (được gọi là cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.16 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán riêng.

3.17 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được thực hiện và hoàn thành.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại), trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi là không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

Tiền cho thuê tài sản

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**3.18 Thuế****Thuế thu nhập hiện hành**

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán năm khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	11.585.393.615	12.462.200.677
Tiền gửi ngân hàng	385.789.440.532	221.226.586.330
Tiền đang chuyển	50.000.000.000	-
Các khoản tương đương tiền (*)	143.521.875	140.000.000
TỔNG CỘNG	447.518.356.022	233.828.787.007

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện số dư tiền gửi có thời gian đáo hạn gốc dưới ba (3) tháng và hưởng lãi suất 5%/năm.

5. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

5.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Các bên liên quan (Thuyết minh số 27)	1.517.220.453.750	1.214.432.479.886
Các bên khác	469.438.553.660	442.780.857.243
TỔNG CỘNG	1.986.659.007.410	1.657.213.337.129
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(4.063.602.565)	(2.306.413.077)
GIÁ TRỊ THUẦN	1.982.595.404.845	1.654.906.924.052

5.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên liên quan (Thuyết minh số 27)	6.795.198.682	6.458.860.936
Các bên khác	67.489.103.919	18.908.589.088
Trong đó:		
Cockerill Maintenance & Ingénierie (CMI S.A)	9.954.258.160	-
Khác	57.534.845.759	18.908.589.088
TỔNG CỘNG	74.284.302.601	25.367.450.024

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	678.251.101.185	408.561.090.078
Lợi nhuận được chia từ công ty con	509.778.179.025	273.424.302.385
Tạm ứng để mua đất	90.183.227.000	90.183.227.000
Đặt cọc	53.187.465.900	23.632.000.000
Tạm ứng cho nhân viên	19.858.438.997	6.177.558.073
Khác	5.243.790.263	15.144.002.620
Dài hạn	2.012.549.901	2.012.549.901
Ký quỹ, ký cược	2.012.549.901	2.012.549.901
TỔNG CỘNG	680.263.651.086	410.573.639.979
Dự phòng phải thu khác khó đòi	(740.000.000)	(740.000.000)
GIÁ TRỊ THUẦN	679.523.651.086	409.833.639.979
Trong đó:		
Các bên liên quan (Thuyết minh số 27)	600.946.505.775	364.880.867.523
Các bên khác	78.577.145.311	44.952.772.456

7. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng mua đang đi đường	1.424.402.924.775	334.139.481.536
Thành phẩm	992.881.622.867	1.209.216.110.982
Nguyên vật liệu	305.548.805.026	346.651.367.414
Hàng hóa	275.747.646.476	211.504.360.904
Công cụ, dụng cụ	183.876.072.415	192.223.974.481
TỔNG CỘNG	3.182.457.071.559	2.293.735.295.317
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(12.973.015.213)	(12.609.236.880)
GIÁ TRỊ THUẦN	3.169.484.056.346	2.281.126.058.437

Như được trình bày tại Thuyết minh số 19, Công ty đã dùng hàng tồn kho với giá trị ghi sổ vào ngày 30 tháng 9 năm 2016 là 1.072.992.559.357 VND để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng.

8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	63.632.969.870	55.062.184.992
Chi phí quảng cáo	23.835.246.313	24.210.259.090
Chi phí thuê nhà xưởng	11.971.103.911	8.372.683.765
Chi phí công cụ, dụng cụ	12.457.928.551	10.307.348.223
Chi phí tư vấn	1.615.463.792	1.408.729.769
Chi phí bảo hiểm	1.082.517.262	1.310.876.033
Khác	12.670.710.041	9.452.288.112
Dài hạn	131.621.472.215	64.337.078.607
Chi phí thuê văn phòng	65.147.659.827	5.895.995.809
Chi phí công cụ, dụng cụ	50.315.244.895	45.000.996.782
Chi phí sửa chữa	11.079.041.450	12.505.051.016
Khác	5.079.526.043	935.035.000
TỔNG CỘNG	195.254.442.085	119.399.263.599

9. PHẢI THU VỀ CHO VAY DÀI HẠN

Số dư phải thu về cho vay dài hạn thể hiện số tiền cho Sở Tài chính Tỉnh Nghệ An mượn, nhằm mục đích chi trả chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng tại Khu Công nghiệp Đông Hồi, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam. Khoản cho mượn này là tín chấp, không chịu lãi suất và sẽ đến hạn vào ngày 25 tháng 6 năm 2018.

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						VND
Số đầu năm	621.660.819.138	3.064.331.212.467	242.213.491.285	12.374.597.617	18.820.697.841	3.959.400.818.348
Mua mới trong năm	-	76.502.690.442	35.559.210.759	9.508.695.000	-	121.570.596.201
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	62.454.366.006	33.504.773.030	-	-	95.959.139.036
Phân loại lại	(122.852.152)	101.029.970	-	-	-	(21.822.182)
Thanh lý, nhượng bán	(1.445.715.000)	(29.133.800.698)	(1.007.223.391)	-	(66.579.000)	(31.653.318.089)
Số cuối năm	620.092.251.986	3.174.255.498.187	310.270.251.683	21.883.292.617	18.754.118.841	4.145.255.413.314
Trong đó:						
<i>Đã khấu hao hết</i>	694.323.419	284.604.251.798	19.148.920.529	1.170.977.398	113.339.238	305.731.812.382
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	(180.824.570.224)	(1.114.545.060.787)	(52.389.277.920)	(3.729.674.354)	(10.770.951.837)	(1.362.259.535.122)
Khấu hao trong năm	(38.385.886.558)	(294.945.297.549)	(29.710.062.247)	(2.686.664.614)	(2.784.339.336)	(368.512.250.304)
Thanh lý, nhượng bán	913.215.000	24.422.555.144	383.391.291	-	66.579.000	25.785.740.435
Số cuối năm	(218.297.241.782)	(1.385.067.803.192)	(81.715.948.876)	(6.416.338.968)	(13.488.712.173)	(1.704.986.044.991)
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	440.836.248.914	1.949.786.151.680	189.824.213.365	8.644.923.263	8.049.746.004	2.597.141.283.226
Số cuối năm	401.795.010.204	1.789.187.694.995	228.554.302.807	15.466.953.649	5.265.406.668	2.440.269.368.323

Như được trình bày tại Thuyết minh số 19, Công ty đã dùng nhà xưởng, vật kiến trúc, máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải với giá trị còn lại vào ngày 30 tháng 9 năm 2016 lần lượt là 128.729.561.149 VND, 1.475.241.360.610 VND và 143.059.312.618 VND để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng.

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	VND		
	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm và cuối năm	114.919.308.334	20.332.727.270	135.252.035.604
Giá trị khấu hao lũy kế:			
Số đầu năm	(33.539.542.139)	(2.068.867.901)	(35.608.410.040)
Khấu hao trong năm	(12.160.271.547)	(2.037.115.360)	(14.197.386.907)
Số cuối năm	(45.699.813.686)	(4.105.983.261)	(49.805.796.947)
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	81.379.766.195	18.263.859.369	99.643.625.564
Số cuối năm	69.219.494.648	16.226.744.009	85.446.238.657

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	VND		
	Quyền sử dụng đất	Phần mềm vi tính	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm	284.698.354.995	1.344.757.711	286.043.112.706
Tăng trong năm	2.190.431.270	-	2.190.431.270
Số cuối năm	286.888.786.265	1.344.757.711	288.233.543.976
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã hao mòn hết</i>	456.396.144	1.344.757.711	1.801.153.855
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	(16.652.548.124)	(1.344.757.711)	(17.997.305.835)
Hao mòn trong năm	(2.616.856.914)	-	(2.616.856.914)
Số cuối năm	(19.269.405.038)	(1.344.757.711)	(20.614.162.749)
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	268.045.806.871	-	268.045.806.871
Số cuối năm	267.619.381.227	-	267.619.381.227

Như được trình bày tại Thuyết minh số 19, Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất với giá trị còn lại vào ngày 30 tháng 9 năm 2016 là 221.542.152.270 VND để bảo đảm cho các khoản vay ngân hàng.

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Mua sắm tài sản cố định	42.037.817.373	6.853.861.204
Sửa chữa lớn tài sản cố định	3.031.321.051	4.036.803.273
Chi phí khác	553.554.956	1.455.946.900
TỔNG CỘNG	45.622.693.380	12.346.611.377

14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào các công ty con (<i>Thuyết minh số 14.1</i>)	1.025.576.000.000	611.276.000.000
Đầu tư vào công ty liên kết (<i>Thuyết minh số 14.2</i>)	52.852.178.134	51.952.178.134
Đầu tư dài hạn khác	-	4.367.000.000
TỔNG CỘNG	1.078.428.178.134	667.595.178.134
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(26.949.806.750)	(17.966.537.833)
GIÁ TRỊ THUẦN	1.051.478.371.384	649.628.640.301

14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (TIẾP THEO)

14.1 Đầu tư vào các công ty con

Chi tiết các khoản đầu tư vào các công ty con như sau:

Công ty con	Số cuối năm		Số đầu năm		Địa điểm	Ngành nghề kinh doanh
	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị đầu tư (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị đầu tư (VND)		
Công ty TNHH Một Thành viên Tôn Hoa Sen	100	280.000.000.000	100	280.000.000.000	Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thép cán nguội
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nghệ An	100	300.000.000.000	100	80.000.000.000	Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tấm lợp bằng kim loại
Công ty TNHH Một Thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen	100	150.000.000.000	100	150.000.000.000	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Bình Định	100	55.000.000.000	100	55.000.000.000	Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nam Cấm Nghệ An	100	30.000.000.000	100	30.000.000.000	Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm ống thép
Công ty TNHH Một Thành viên Vận tải & Cơ khí Hoa Sen	100	16.276.000.000	100	16.276.000.000	Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cung cấp dịch vụ vận tải và xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	100	136.000.000.000	-	-	Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tấm lợp bằng kim loại
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Hà Nam	100	50.000.000.000	-	-	Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bằng nhựa và các sản phẩm ống thép
Công ty Cổ phần Hoa Sen Văn Hội	70	2.800.000.000	-	-	Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản và dịch vụ hỗ trợ cho kinh doanh bất động sản
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	70	5.500.000.000	-	-	Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Kinh doanh khách sạn, dịch vụ ăn uống và khu Trung tâm Thương mại
TỔNG CỘNG		1.025.576.000.000		611.276.000.000		

14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (TIẾP THEO)

14.2 Đầu tư vào công ty liên kết

Chi tiết khoản đầu tư vào công ty liên kết như sau:

Công ty	Số cuối năm		Số đầu năm		Địa điểm	Ngành nghề kinh doanh
	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị đầu tư (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị đầu tư (VND)		
Công ty Cổ phần Tiếp vận và Cảng Quốc tế Hoa Sen - Gemadep	45	51.952.178.134	45	51.952.178.134	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Cung cấp các dịch vụ đại lý vận tải biển
Công ty Cổ phần Hoa Sen Hội Vân	45	450.000.000	-	-	Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản và dịch vụ hỗ trợ cho kinh doanh bất động sản
Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn	45	450.000.000	-	-	Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản và dịch vụ hỗ trợ cho kinh doanh bất động sản
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(26.949.806.750)		(17.966.537.833)		
GIÁ TRỊ THUẦN		25.902.371.384		33.985.640.301		

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

15.1 Phải trả người bán ngắn hạn

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Các bên khác	1.286.862.909.994	482.031.569.234
Trong đó:		
<i>Ep Steel Trading Co., Ltd.</i>	489.859.708.622	141.777.423.312
<i>Baosteel Singapore Pte Ltd.</i>	256.372.215.014	-
<i>Hongkong Grand International Co., Ltd.</i>	181.747.126.994	67.847.770.463
<i>Khác</i>	358.883.859.364	272.406.375.459
Các bên liên quan (<i>Thuyết minh số 27</i>)	215.023.244.843	73.130.273.650
TỔNG CỘNG	1.501.886.154.837	555.161.842.884

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC (TIẾP THEO)

15.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Các bên khác	121.845.912.372	130.555.900.033
Các bên liên quan (Thuyết minh số 27)	8.394.282.049	1.500.312.265
TỔNG CỘNG	130.240.194.421	132.056.212.298

16. THUẾ

	VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Phải trả				
Thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuyết minh số 26.2)	39.779.435.531	316.730.543.611	(271.132.777.209)	85.377.201.933
Thuế GTGT	13.754.684.828	1.098.488.017.878	(1.037.696.639.760)	74.546.062.946
Thuế thu nhập cá nhân	987.443.384	25.691.230.682	(24.104.287.130)	2.574.386.936
Các loại thuế khác	1.957.000	6.021.182.122	(4.109.150.788)	1.913.988.334
TỔNG CỘNG	54.523.520.743	1.446.930.974.293	(1.337.042.854.887)	164.411.640.149
Phải thu				
Thuế GTGT được khấu trừ	430.850.361.115	571.250.474.275	(650.771.527.344)	351.329.308.046

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Thưởng và lương tháng 13	133.842.548.580	48.819.296.000
Chi phí điện	9.619.132.214	11.090.213.768
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	7.125.696.789	7.597.518.971
Chi phí lãi vay	2.710.941.965	3.700.752.155
Khác	34.590.192.994	10.348.579.545
TỔNG CỘNG	187.888.512.542	81.556.360.439

18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận đặt cọc dự thầu	26.301.326.100	1.490.000.000
Phải trả cổ tức	4.421.620.150	3.892.652.525
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	297.013.000	2.853.893.928
Phải trả khác cho bên liên quan (Thuyết minh số 27)	1.009.084.000	2.233.267.935
Chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu	-	29.719.800.000
Các phải trả khác	2.398.526.300	2.406.525.407
TỔNG CỘNG	34.427.569.550	42.596.139.795

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	4.102.697.779.164	4.400.210.324.546
Vay từ ngân hàng (Thuyết minh số 19.1)	3.829.686.778.983	4.056.943.675.919
Vay dài hạn từ ngân hàng đến hạn trả (Thuyết minh số 19.2)	255.864.471.340	302.800.960.695
Nợ dài hạn thuê tài chính đến hạn trả (Thuyết minh số 19.3)	17.146.528.841	21.036.343.932
Nợ dài hạn khác đến hạn trả	-	9.969.344.000
Vay từ bên liên quan (Thuyết minh số 27)	-	9.460.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	385.490.114.579	651.348.629.164
Vay từ ngân hàng (Thuyết minh số 19.2)	374.051.561.272	622.763.547.016
Nợ dài hạn thuê tài chính (Thuyết minh số 19.3)	11.438.553.307	28.585.082.148
TỔNG CỘNG	4.488.187.893.743	5.051.558.953.710

Tình hình tăng giảm các khoản vay và nợ thuê tài chính trong năm như sau:

	VND
	Giá trị
Số đầu năm	5.051.558.953.710
Tiền thu từ đi vay	11.548.329.293.474
Tiền chi trả nợ gốc vay	(12.112.425.419.894)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	725.066.453
Số cuối năm	4.488.187.893.743

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

19.1 Vay ngắn hạn ngân hàng

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn ngân hàng như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương				
Vay VND	609.524.423.267	Từ ngày 13 tháng 11 năm 2016 đến ngày 26 tháng 2 năm 2017	Từ 4,5 đến 4,7	Quyền sử dụng đất và máy móc, thiết bị
Vay USD	76.602.549.622	Ngày 28 tháng 2 năm 2017	1,6	Quyền sử dụng đất và máy móc, thiết bị
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương				
Vay VND	312.100.776.310	Từ ngày 18 tháng 11 năm 2016 đến ngày 12 tháng 12 năm 2016	Từ 4,0 đến 4,5	Quyền sử dụng đất, nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị
Vay USD	1.120.512.959.036	Từ ngày 27 tháng 11 năm 2016 đến ngày 28 tháng 2 năm 2017	Từ 1,1 đến 1,4	Quyền sử dụng đất, nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Bình Dương				
Vay USD	310.635.603.614	Từ ngày 24 tháng 10 năm 2016 đến ngày 15 tháng 12 năm 2016	1,0	Quyền sử dụng đất và phương tiện vận tải
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam				
Vay VND	117.003.997.774	Từ ngày 17 tháng 11 năm 2016 đến ngày 22 tháng 1 năm 2017	Từ 4,4 đến 4,5	Tín chấp
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) – Chi nhánh Hồ Chí Minh				
Vay VND	56.565.757.987	Ngày 5 tháng 12 năm 2016	4,1	Hàng tồn kho và máy móc, thiết bị

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

19.1 Vay ngắn hạn ngân hàng (tiếp theo)

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn ngân hàng như sau (tiếp theo):

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TNHH MTV ANZ (Việt Nam)				
Vay VND	432.838.005.434	Từ ngày 1 tháng 10 năm 2016 đến ngày 3 tháng 12 năm 2016	Từ 4,0 đến 4,05	Quyền sử dụng đất
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh				
Vay VND	556.762.565.014	Từ ngày 14 tháng 11 năm 2016 đến ngày 28 tháng 2 năm 2017	Từ 4,5 đến 4,7	Tín chấp
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn				
Vay VND	99.800.000.000	Từ ngày 21 tháng 10 năm 2016 đến ngày 30 tháng 11 năm 2016	Từ 4,0 đến 4,5	Tín chấp
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng				
Vay USD	67.886.940.450	Ngày 19 tháng 12 năm 2016	1,4	Tín chấp
Ngân hàng UOB - Chi nhánh Hồ Chí Minh				
Vay USD	69.453.200.475	Ngày 21 tháng 10 năm 2016	4,2	Hàng tồn kho
TỔNG CỘNG	3.829.686.778.983			

Công ty sử dụng các khoản vay ngắn hạn này cho mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động.

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

19.2 Vay dài hạn ngân hàng

Chi tiết các khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương				
Vay VND	26.104.120.000	Ngày 15 tháng 8 năm 2019	8,0	Quyền sử dụng đất và máy móc, thiết bị
Ngân hàng TMCP Bản Việt				
Vay VND	54.624.410.000	Từ ngày 4 tháng 2 năm 2018 đến ngày 26 tháng 11 năm 2019	8,0	Phương tiện vận tải
Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Tân Thuận				
Vay VND	38.989.585.320	Từ ngày 26 tháng 6 năm 2018 đến ngày 17 tháng 6 năm 2020	8,0	Phương tiện vận tải
Ngân Hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Bình Dương				
Vay VND	419.924.771.861	Ngày 16 tháng 7 năm 2019	8,3	Quyền sử dụng đất, nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị
Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương				
Vay USD	30.489.125.436	Ngày 20 tháng 6 năm 2018	1,7	Quyền sử dụng đất và máy móc, thiết bị
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Bình Dương				
Vay VND	29.224.019.995	Ngày 7 tháng 1 năm 2019	8,0	Quyền sử dụng đất, và phương tiện vận tải
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương				
Vay VND	30.560.000.000	Ngày 25 tháng 9 năm 2017	8,0	Quyền sử dụng đất và máy móc, thiết bị
TỔNG CỘNG	629.916.032.612			
<i>Trong đó:</i>				
Vay dài hạn đến hạn trả	255.864.471.340			
Vay dài hạn	374.051.561.272			

Công ty sử dụng các khoản vay dài hạn nhằm mục đích xây dựng và mua sắm tài sản cố định.

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

19.3 Nợ thuê tài chính

Chi tiết các khoản nợ thuê tài chính như sau:

Công ty hiện đang thuê máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải theo các hợp đồng thuê tài chính. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được trình bày như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính tối thiểu	Lãi thuê tài chính	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính tối thiểu	Lãi thuê tài chính
Nợ thuê tài chính ngắn hạn				
Dưới 1 năm	18.718.404.629	1.571.875.788	24.477.641.416	3.441.297.484
Nợ thuê tài chính dài hạn				
Từ 1-5 năm	12.229.792.718	791.239.411	31.093.925.619	2.508.843.471
TỔNG CỘNG	30.948.197.347	2.363.115.199	55.571.567.035	5.950.140.955

VND

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

20.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước							VND
Số đầu năm	1.007.907.900.000	451.543.290.363	(81.038.848.436)	8.525.313.060	13.278.012.117	1.022.418.679.462	2.422.634.346.566
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	688.057.792.771	688.057.792.771
Cổ tức công bố	-	-	-	-	-	(144.469.647.000)	(144.469.647.000)
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(49.247.074)	-	-	-	(49.247.074)
Tái phát hành cổ phiếu (*)	-	35.747.180.000	28.974.400.000	-	-	-	64.721.580.000
Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	-	-	(16.413.694.648)	(16.413.694.648)
Trích lập quỹ	-	-	-	-	18.465.406.480	(18.465.406.480)	-
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	(25.138.263.228)	-	(25.138.263.228)
Số cuối năm	1.007.907.900.000	487.290.470.363	(52.113.695.510)	8.525.313.060	6.605.155.369	1.531.127.724.105	2.989.342.867.387

(*) Trong năm, Công ty đã tái phát hành 1.600.000 cổ phiếu quỹ cho các cổ đông hiện hữu với giá phát hành là 40.500 VNĐ/cổ phiếu, theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 36/NQ/HĐQT/2015 ngày 29 tháng 6 năm 2015.

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

20.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm nay							VND
Số đầu năm (trình bày trước đây)	1.007.907.900.000	487.290.470.363	(52.113.695.510)	8.525.313.060	6.605.155.369	1.531.127.724.105	2.989.342.867.387
Số đầu năm (trình bày lại)	1.007.907.900.000	487.290.470.363	(52.113.695.510)	8.525.313.060	6.605.155.369	1.531.127.724.105	2.989.342.867.387
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	1.575.933.262.655	1.575.933.262.655
Trả cổ tức bằng cổ phiếu (*)	957.490.390.000	-	-	-	-	(957.490.390.000)	-
Cổ tức công bố	-	-	-	-	-	(327.567.667.500)	(327.567.667.500)
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(508.729)	-	-	-	(508.729)
Tái phát hành cổ phiếu quỹ (**)	-	64.281.463.158	52.114.204.239	-	-	-	116.395.667.397
Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	-	-	(26.114.981.672)	(26.114.981.672)
Trích lập quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	29.379.354.381	(29.379.354.381)	-
Hoàn nhập quỹ	-	-	(8.525.313.060)	-	-	8.525.313.060	-
Sử dụng quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	(29.199.934.080)	-	(29.199.934.080)
Thường hoàn thành kế hoạch (***)	-	-	-	-	-	(21.902.000.000)	(21.902.000.000)
Số cuối năm	1.965.398.290.000	551.571.933.521	-	-	6.784.575.670	1.753.131.906.267	4.276.886.705.458

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

20.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

(*) Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2015 ngày 19 tháng 1 năm 2015 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 64/NQ/HĐQT/2015 ngày 16 tháng 10 năm 2015 đã thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu, được trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, với tỷ lệ thực hiện là 10:3 (phát hành 3 cổ phiếu mới cho mỗi 10 cổ phiếu đang được cổ đông nắm giữ). Theo đó, Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu vào ngày 7 tháng 12 năm 2015 với tổng số cổ phiếu mới được phát hành đợt 1 là 30.236.277 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu. Theo đó, tại ngày này vốn cổ phần của Công ty tăng 302.362.770.000 VND lên 1.310.270.670.000 VND. Công ty đã nhận được GCNĐKKD thay đổi lần thứ 25 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 18 tháng 12 năm 2015 phản ánh việc tăng vốn này.

Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2016 ngày 18 tháng 1 năm 2016 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 09/NQ/HĐQT/2016 ngày 4 tháng 3 năm 2016 đã thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu đợt 2 cho các cổ đông hiện hữu, được trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, với tỷ lệ thực hiện là 10:5 (phát hành 5 cổ phiếu mới cho mỗi 10 cổ phiếu đang được cổ đông nắm giữ). Theo đó, Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu vào ngày 1 tháng 6 năm 2016 với tổng số cổ phiếu được phát hành đợt 2 là 65.512.762 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu. Theo đó, tại ngày này vốn cổ phần của Công ty tăng 655.127.620.000 VND lên 1.965.398.290.000 VND. Công ty đã nhận được GCNĐKKD thay đổi lần thứ 26 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 10 tháng 6 năm 2016 phản ánh việc tăng vốn này.

(**) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 36/NQ/HĐQT/2015 ngày 29 tháng 6 năm 2015, Công ty đã tái phát hành 2.877.692 cổ phiếu quỹ cho các cổ đông hiện hữu với giá phát hành là 40.500 VND/cổ phiếu vào ngày 7 tháng 10 năm 2015.

(***) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2015 ngày 19 tháng 1 năm 2015, các cổ đông của Công ty đã thông qua mức thưởng hoàn thành kế hoạch là 3,4% lợi nhuận sau thuế.

20.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư đã góp của chủ sở hữu		
Số đầu năm	1.007.907.900.000	1.007.907.900.000
Tăng trong năm	957.490.390.000	-
Số cuối năm	1.965.398.290.000	1.007.907.900.000
Cổ tức		
Cổ tức đã công bố	327.567.667.500	144.469.647.000
Cổ tức đã trả bằng tiền	327.038.699.875	144.058.665.375

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

20.3 Vốn cổ phần

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu đã phát hành		
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ		
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	196.539.829	100.790.790
Cổ phiếu quỹ		
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	(2.877.692)
Cổ phiếu đang lưu hành		
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	196.539.829	97.913.098

Cổ phiếu đã được phát hành của Công ty có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

21. DOANH THU

21.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	30.259.054.800.256	31.157.314.338.362
Trong đó:		
<i>Thành phẩm</i>	14.948.831.938.260	16.293.231.194.980
<i>Hàng hóa</i>	15.099.244.760.060	14.661.767.800.386
<i>Khác</i>	210.978.101.936	202.315.342.996
Các khoản giảm trừ doanh thu	(105.803.558.650)	(36.219.065.104)
Trong đó:		
<i>Chiết khấu thương mại</i>	(89.757.637.334)	(8.533.133.954)
<i>Giảm giá hàng bán</i>	(10.157.008.501)	(5.924.601.756)
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	(5.888.912.815)	(21.522.581.327)
<i>Thuế xuất khẩu</i>	-	(238.748.067)
DOANH THU THUẦN	30.153.251.241.606	31.121.095.273.258
Trong đó:		
<i>Doanh thu với các bên khác</i>	14.878.268.074.336	15.103.574.577.423
<i>Doanh thu với các bên liên quan</i>	15.274.983.167.270	16.017.520.695.835

21.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận được chia	548.133.487.154	273.424.302.385
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	32.830.881.249	27.634.610.539
Thu nhập từ đầu tư tài chính	5.955.721.596	2.104.398.889
Thu nhập từ lãi tiền gửi	2.559.901.295	1.688.579.507
TỔNG CỘNG	589.479.991.294	304.851.891.320

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thành phẩm	12.214.685.246.583	14.508.854.195.691
Hàng hóa	14.597.078.296.815	14.394.939.388.754
Khác	141.507.687.260	170.228.178.309
TỔNG CỘNG	26.953.271.230.658	29.074.021.762.754

23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	163.766.749.605	180.561.247.510
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	32.680.449.872	149.632.722.662
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4.354.280.912	38.895.143.213
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	8.983.268.917	10.794.438.216
TỔNG CỘNG	209.784.749.306	379.883.551.601

24. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng	974.622.573.218	727.052.217.691
Chi phí nhân viên	232.671.874.390	158.265.977.155
Chi phí khấu hao và hao mòn	42.173.596.773	24.452.344.359
Chi phí dịch vụ mua ngoài	452.817.160.265	401.750.110.293
Chi phí khác	246.959.941.790	142.583.785.884
Chi phí quản lý doanh nghiệp	724.634.725.092	417.829.755.541
Chi phí nhân viên	382.214.003.741	223.018.743.751
Chi phí khấu hao và hao mòn	30.677.554.848	26.986.385.237
Chi phí dịch vụ mua ngoài	30.063.731.011	30.797.481.362
Chi phí khác	281.679.435.492	137.027.145.191
TỔNG CỘNG	1.699.257.298.310	1.144.881.973.232

25. CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	11.213.306.244.528	12.937.726.814.892
Chi phí nhân viên	724.705.315.960	482.362.995.143
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 10, 11 và 12)	385.326.494.125	373.077.021.625
Chi phí dịch vụ mua ngoài	913.252.352.659	884.644.942.196
Chi phí khác	791.794.434.019	578.528.959.461
TỔNG CỘNG	14.028.384.841.291	15.256.340.733.317

26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) áp dụng cho Công ty là 22% cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 10 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 và 20% cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2016 đến ngày 30 tháng 9 năm 2016.

Báo cáo thuế của Công ty sẽ phải chịu sự kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính riêng có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

26.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	316.730.543.611	157.276.375.729
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu năm trước	-	14.502
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(24.528.724.989)	(19.572.256.637)
TỔNG CỘNG	292.201.818.622	137.704.133.594

26.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận kế toán được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dưới đây là đối chiếu giữa lợi nhuận kế toán trước thuế được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và thu nhập chịu thuế:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.868.135.081.277	825.761.926.365
Các điều chỉnh:		
Lợi nhuận được chia từ các công ty con	(548.133.487.154)	(273.424.302.385)
Chi phí không được trừ	103.623.860.436	56.088.999.786
Thay đổi chi phí trích trước	115.597.954.438	46.466.491.506
Thay đổi các khoản dự phòng	9.862.199.238	23.506.237.382
Thay đổi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(9.211.779.959)	6.588.906.387
Thay đổi lợi nhuận chưa thực hiện	(9.398.655.212)	32.542.601.776
Khác	14.551.868.942	(2.638.243.869)
Thu nhập chịu thuế ước tính	1.545.027.042.006	714.892.616.948
Thuế TNDN phải trả ước tính	316.730.543.611	157.276.375.729
Điều chỉnh thuế TNDN các năm trước	-	14.502
Thuế TNDN phải trả ước tính	316.730.543.611	157.276.390.231
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	39.779.435.531	30.586.194.784
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(271.132.777.209)	(148.083.149.484)
Thuế TNDN phải trả cuối năm	85.377.201.933	39.779.435.531

26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)

26.3 Thuế thu nhập hoãn lại

Công ty đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và các biến động so với năm trước như sau:

	Bảng cân đối kế toán riêng		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
	VND			
Lợi nhuận chưa thực hiện	12.352.884.544	14.232.615.587	(1.879.731.043)	5.736.110.832
Chi phí trích trước	37.498.959.182	14.379.368.294	23.119.590.888	8.784.691.302
Các khoản dự phòng	8.945.284.906	6.724.437.558	2.220.847.348	4.636.984.243
Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	68.118.757	1.910.474.749	(1.842.355.992)	1.258.511.931
Khác	5.546.794.231	2.636.420.443	2.910.373.788	(844.041.671)
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	64.412.041.620	39.883.316.631		
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại			24.528.724.989	19.572.256.637

27. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	VND	
			Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một Thành viên Tôn Hoa Sen	Công ty con	Mua hàng	10.304.345.500.272	11.234.332.056.248
		Bán hàng	9.629.215.808.671	10.844.160.516.428
		Cho thuê tài sản	169.105.200.000	166.467.000.000
		Chi phí chi hộ	145.015.701.307	159.806.750.565
		Lợi nhuận được chia	79.655.811.634	86.686.768.532
		Mua khí đốt	7.491.200.000	8.672.040.000
Công ty TNHH Một Thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen	Công ty con	Bán hàng	3.188.289.759.622	3.437.005.655.887
		Mua hàng	2.791.794.909.369	3.222.009.427.842
		Lợi nhuận được chia	357.177.111.985	166.481.143.413
		Bán tài sản cố định	2.631.860.000	65.609.370.516
Công ty TNHH Một Thành viên Vận tải và Cơ khí Hoa Sen	Công ty con	Hàng bán bị trả lại	1.115.427.301	14.279.444.060
		Chi phí vận chuyển	32.493.428.597	72.580.671.496
		Mua hàng	34.383.360.333	-
		Cho thuê tài sản	13.954.400.000	9.925.000.000
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nam Cẩm Nghệ An	Công ty con	Lợi nhuận được chia	3.423.095.400	11.487.160.126
		Hoàn trả vay ngắn hạn	-	1.940.000.000
		Mua hàng	435.450.834.190	183.215.681.661
		Bán hàng	33.806.898.516	114.496.402.408
		Góp vốn	-	30.000.000.000
		Vay ngắn hạn	-	19.500.000.000
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Bình Định	Công ty con	Hoàn trả vay ngắn hạn	-	19.500.000.000
		Cho vay	-	11.000.000.000
		Thu tiền cho vay	-	11.000.000.000
		Mua hàng	580.619.631.706	369.443.407.507
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Bình Định	Công ty con	Bán hàng	314.828.115.320	295.606.474.461
		Lợi nhuận được chia	69.522.160.006	8.769.230.314
		Góp vốn	-	34.000.000.000
		Cho vay	-	6.000.000.000
		Thu tiền cho vay	-	6.000.000.000

27. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm (tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nghệ An	Công ty con	Góp vốn	220.000.000.000	80.000.000.000
		Thu tiền cho vay	287.500.000.000	-
		Cho vay	187.500.000.000	100.000.000.000
		Bán hàng	825.719.284.191	-
		Mua hàng	383.536.049.083	-
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định	Công ty con	Góp vốn	136.000.000.000	-
		Bán hàng	2.212.334.024	-
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Hà Nam	Công ty con	Góp vốn	50.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Hoa Sen Văn Hội	Công ty con	Góp vốn	2.800.000.000	-
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	Công ty con	Góp vốn	5.500.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư và Du lịch Hoa Sen	Bên liên quan	Bán hàng	1.122.999.989.418	1.161.329.951.726
		Mua hàng	928.800.964.406	184.654.533.072
		Chiết khấu thương mại	26.270.140.994	-
		Nhận dịch vụ	17.503.495.807	3.948.581.818
Công ty Cổ phần Tiếp vận và Cảng Quốc tế Hoa Sen – Gemadept	Công ty liên kết	Góp vốn	-	7.495.846.500
Quý Đầu tư Chứng khoán Y tế Bản Việt	Bên liên quan	Thu hồi vốn	4.367.000.000	4.273.000.000
DNTN Kinh doanh Bất động sản Hương Sen	Bên liên quan	Trả lại đất	-	60.000.000.000

VND

27. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng				
Công ty TNHH Một Thành viên Tôn Hoa Sen	Công ty con	Bán hàng	800.534.662.997	741.762.003.581
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nghệ An	Công ty con	Bán hàng	420.889.853.059	172.451.970
Công ty TNHH Một Thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen	Công ty con	Bán hàng	232.002.562.858	390.228.663.563
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Bình Định	Công ty con	Bán hàng	60.250.074.913	7.523.066.192
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	Công ty con	Bán hàng	2.433.567.426	-
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Hà Nam	Công ty con	Bán hàng	496.554.009	-
Công ty TNHH Đầu tư và Du lịch Hoa Sen	Bên liên quan	Bán hàng	27.493.400	-
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nam Cẩm Nghệ An	Công ty con	Bán hàng	-	63.828.794.580
Công ty TNHH Một Thành viên Vận tải và Cơ khí Hoa Sen	Công ty con	Bán hàng	585.685.088	10.917.500.000
TỔNG CỘNG			1.517.220.453.750	1.214.432.479.886
Trả trước cho người bán ngắn hạn				
Công ty TNHH Đầu tư và Du lịch Hoa Sen	Bên liên quan	Trả trước	1.303.140.682	6.458.860.936
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Bình Định	Công ty con	Trả trước	5.492.058.000	-
			6.795.198.682	6.458.860.936
Phải thu về cho vay ngắn hạn				
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nghệ An	Công ty con	Cho vay	-	100.000.000.000

VND

27. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm	VND
Phải thu ngắn hạn khác					
Ông Hoàng Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc	Ứng trước tiền mua đất	90.183.227.000	90.183.227.000	90.183.227.000
Công ty TNHH Một Thành viên Tôn Hoa Sen	Công ty con	Chi hộ	-	864.322.260	864.322.260
Công ty TNHH Một Thành viên Tôn Hoa Sen	Công ty con	Lợi nhuận được chia	79.655.811.634	86.686.768.532	86.686.768.532
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nghệ An	Công ty con	Chi hộ	408.316.578	-	408.316.578
Công ty TNHH Một Thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen	Công ty con	Lợi nhuận được chia	357.177.111.985	166.481.143.413	166.481.143.413
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Phú Mỹ	Công ty con	Chi hộ	5.000.000	-	-
Công ty TNHH Một Thành viên Xi Măng Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	Công ty con	Chi hộ	5.000.000	-	-
Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Khu Liên hợp Luyện cán Thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	Công ty con	Chi hộ	923.312.250	-	-
Công ty TNHH Một Thành viên Năng lượng Tái tạo Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	Công ty con	Chi hộ	5.000.000	-	-
Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	Công ty con	Chi hộ	5.000.000	-	-
Công ty TNHH Một Thành viên Cảng Tổng hợp Quốc tế Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	Công ty con	Chi hộ	5.000.000	-	-
Công ty TNHH Một Thành viên Vận tải và Cơ khí Hoa Sen	Công ty con	Lợi nhuận được chia	3.423.095.400	11.487.160.126	11.487.160.126
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Bình Định	Công ty con	Chi hộ	36.787.500	699.300	699.300
TỔNG CỘNG		Lợi nhuận được chia	600.946.505.775	8.769.230.314	364.880.867.523

27. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm	VND
Phải trả người bán ngắn hạn					
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nam Cẩm Nghệ An	Công ty con	Mua hàng	128.981.860.181	-	-
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Bình Định	Công ty con	Mua hàng	56.093.633.619	27.695.981.378	27.695.981.378
Công ty TNHH Một Thành viên Tôn Hoa Sen	Công ty con	Mua hàng	14.500.000.000	11.100.000.000	11.100.000.000
Công ty TNHH Một Thành viên Vận tải và Cơ khí Hoa Sen	Công ty con	Mua hàng	9.331.853.822	34.196.348.287	34.196.348.287
Công ty TNHH Đầu tư và Du lịch Hoa Sen	Bên liên quan	Mua hàng	6.115.897.221	137.943.985	137.943.985
TỔNG CỘNG			215.023.244.843	73.130.273.650	73.130.273.650
Người mua trả tiền trước ngắn hạn					
Công ty TNHH Đầu tư và Du lịch Hoa Sen	Bên liên quan	Trả trước	8.394.282.049	1.500.312.265	1.500.312.265
Phải trả ngắn hạn khác					
DNTN Kinh doanh Bất động sản Hương Sen	Bên liên quan	Trả lại tiền mua đất	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty TNHH Một Thành viên Vận tải và Cơ khí Hoa Sen	Công ty con	Thu hộ	784.000	-	-
Công ty TNHH Đầu tư và Du lịch Hoa Sen	Bên liên quan	Thu hộ	2.300.000	-	-
Công ty TNHH Một Thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen	Công ty con	Thu hộ	-	1.194.618.735	1.194.618.735
Công ty TNHH Một Thành viên Tôn Hoa Sen	Công ty con	Thu hộ	-	31.799.200	31.799.200
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định	Công ty con	Thu hộ	6.000.000	-	-
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nghệ An	Công ty con	Thu hộ	-	6.850.000	6.850.000
TỔNG CỘNG			1.009.084.000	2.233.267.935	2.233.267.935
Vay ngắn hạn từ bên liên quan					
Công ty TNHH Một Thành viên Vận tải và Cơ khí Hoa Sen	Công ty con	Vay ngắn hạn	-	9.460.000.000	9.460.000.000

27. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Chi tiết lương và thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lương Ban Tổng Giám đốc	13.233.255.424	8.118.957.415
Thưởng Ban Tổng Giám đốc	5.968.000.000	1.050.000.000
Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát	1.859.000.000	1.054.000.000
Thưởng Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát	11.636.460.000	-
TỔNG CỘNG	32.696.715.424	10.222.957.415

28. CÁC CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Công ty hiện đang thuê đất và nhà xưởng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	75.550.440.800	34.785.802.868
Từ 1 tới 5 năm	266.600.521.480	102.023.130.333
Trên 5 năm	182.710.585.480	119.122.043.000
TỔNG CỘNG	524.861.547.760	255.930.976.201

Cam kết cho thuê hoạt động

Công ty hiện đang cho thuê nhà xưởng, vật kiến trúc, máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải theo các hợp đồng cho thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải thu tối thiểu trong tương lai theo các hợp đồng cho thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	186.859.086.366	186.136.854.548
Từ 1 tới 5 năm	741.692.236.365	740.241.077.276
Trên 5 năm	593.967.700.000	754.538.300.000
TỔNG CỘNG	1.522.519.022.731	1.680.916.231.824

Các cam kết liên quan đến các chi phí đầu tư lớn

Tại thời điểm 30 tháng 9 năm 2016, Công ty có khoản cam kết trị giá 200.919.905.078 VND (Ngày 30 tháng 9 năm 2015: 18.302.951.124 VND) chủ yếu liên quan đến việc mua sắm các máy móc mới phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

28. CÁC CAM KẾT (TIẾP THEO)

Cam kết góp vốn

Vào ngày 30 tháng 09 năm 2016, Công ty có các cam kết góp vốn vào công ty con và công ty liên kết nhưng chưa được góp đủ vốn được trình bày như sau:

	VND		
	Cam kết góp vốn		Thực góp Giá trị
	Giá trị	% sở hữu	
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định	200.000.000.000	100%	136.000.000.000
Cty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam	200.000.000.000	100%	50.000.000.000
Công ty Cổ phần Hoa Sen Vân Hội	70.000.000.000	70%	2.800.000.000
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	35.000.000.000	70%	5.500.000.000
Công ty TNHH Một Thành viên Năng lượng Tái tạo Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	20.000.000.000	100%	-
Công ty TNHH Một Thành viên Xi Măng Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	30.000.000.000	100%	-
Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	50.000.000.000	100%	-
Công ty TNHH Một Thành viên Cảng Tổng hợp Quốc tế Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	50.000.000.000	100%	-
Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	100.000.000.000	100%	-
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Phú Mỹ	50.000.000.000	100%	-
Công ty Cổ phần Hoa Sen Hội Vân	22.500.000.000	45%	450.000.000
Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn	45.000.000.000	45%	450.000.000
TỔNG CỘNG	872.500.000.000		195.200.000.000

29. PHÂN LOẠI LẠI SỐ LIỆU TƯƠNG ỨNG DO ÁP DỤNG THÔNG TƯ 200

Một số dữ liệu tương ứng trong báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2015 đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày theo hướng dẫn của Thông tư 200 của báo cáo tài chính riêng của năm nay. Chi tiết như sau:

	VND		
	Số đầu năm (đã được trình bày trước đây)	Ảnh hưởng của phân loại lại	Số đầu năm (được trình bày lại)
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG			
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	100.400.000.000	100.400.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	498.630.282.005	(90.069.191.927)	408.561.090.078
Tài sản ngắn hạn khác	10.330.808.073	(10.330.808.073)	-
Phải thu về cho vay dài hạn	-	25.000.000.000	25.000.000.000
Phải thu dài hạn khác	25.000.000.000	(22.987.450.099)	2.012.549.901
Tài sản dài hạn khác	2.012.549.901	(2.012.549.901)	-
Quỹ dự phòng tài chính	8.525.313.060	(8.525.313.060)	-
Quỹ đầu tư phát triển	-	8.525.313.060	8.525.313.060
	Năm trước (đã được trình bày trước đây)	Ảnh hưởng của phân loại lại	Năm trước (được trình bày lại)
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG			
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	31.133.878.040.825	23.436.297.537	31.157.314.338.362
Thu nhập khác	109.991.563.846	(94.771.751.848)	15.219.811.998
Chi phí khác	(87.953.216.935)	71.335.454.311	(16.617.762.624)

30. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THỨC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu cần phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng.



Trần Công Tiến
Người lập



Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Trần Ngọc Chu
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THỨC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2016

Thông tin chung	1
Báo cáo của Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD”) số 3700381324 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 8 tháng 8 năm 2001 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) là sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác; sản xuất xà gồ thép, xà gồ mạ kẽm; sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác; sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại; sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa; mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng; dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa; xây dựng công nghiệp và dân dụng; sản xuất thép cán nguội dạng cuộn và cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HSG theo Quyết định số 117/QĐ-SGDHCM ngày 5 tháng 11 năm 2008.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 9 Đại lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có hai trăm hai mươi bảy (227) chi nhánh tọa lạc tại các tỉnh thành khác nhau ở Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch
Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch
Ông Phạm Gia Tuấn	Thành viên
Ông Trần Quốc Trí	Thành viên
Ông Lý Văn Xuân	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Vũ Nam	Trưởng ban	
Ông Lê Đình Hạnh	Thành viên	
Bà Đồng Thị Thanh Hằng	Thành viên	bổ nhiệm ngày 18 tháng 1 năm 2016

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Ngọc Chu	Tổng Giám đốc	
Ông Hoàng Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trần Quốc Trí	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Vũ Văn Thanh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Minh Khoa	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Hồ Thanh Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 20 tháng 1 năm 2016
Ông Nguyễn Văn Quý	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 1 tháng 11 năm 2016
Ông Phan Duy Quang	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 11 tháng 6 năm 2016
Ông Trần Quốc Phẩm	Phó Tổng Giám đốc	

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Lê Phước Vũ.

Ông Trần Ngọc Chu được Ông Lê Phước Vũ ủy quyền để ký báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2016 theo Giấy Ủy quyền số 51/UQ/CT-HDQT/2016 ngày 23 tháng 3 năm 2016.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (“Công ty”) trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2016.

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 30 tháng 9 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Trần Ngọc Chu
Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số tham chiếu: 61183992/18452358-HN

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (“Công ty”) và các công ty con (“Tập đoàn”), được lập ngày 16 tháng 12 năm 2016 và được trình bày từ trang 5 đến trang 46, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 30 tháng 9 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Hàng Nhật Quang
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1772-2013-004-1

Nguyễn Thanh Sang
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1541-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 16 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

vào ngày 30 tháng 9 năm 2016

B01-DN/HN

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		7.057.496.113.079	5.169.208.246.510
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	576.620.705.083	276.693.474.303
111	1. Tiền		576.477.183.208	276.553.474.303
112	2. Các khoản tương đương tiền		143.521.875	140.000.000
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.097.734.614.933	771.974.037.263
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.1	512.883.028.481	463.585.455.917
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.2	418.334.564.354	167.828.872.721
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		400.000.000	400.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	6	172.878.302.008	145.139.853.044
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(6.761.279.910)	(4.980.144.419)
140	III. Hàng tồn kho	7	4.821.500.983.389	3.543.824.680.642
141	1. Hàng tồn kho		4.835.669.252.872	3.556.893.515.074
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(14.168.269.483)	(13.068.834.432)
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		561.639.809.674	576.716.054.302
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	89.057.046.906	70.777.061.388
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	16	472.570.764.899	505.938.992.914
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		11.997.869	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		5.252.489.822.394	4.271.405.772.353
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		28.470.549.901	28.585.549.901
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	9	25.000.000.000	25.000.000.000
216	2. Phải thu dài hạn khác	6	3.470.549.901	3.585.549.901
220	II. Tài sản cố định		4.590.256.155.671	3.923.344.582.750
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	4.010.721.553.262	3.403.033.912.877
222	Nguyên giá		6.334.589.034.551	5.246.748.844.976
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(2.323.867.481.289)	(1.843.714.932.099)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	11	286.223.132.542	225.651.722.500
225	Nguyên giá		390.450.105.019	283.930.508.092
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(104.226.972.477)	(58.278.785.592)
227	3. Tài sản cố định vô hình	12	293.311.469.867	294.658.947.373
228	Nguyên giá		322.941.011.046	320.750.579.776
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(29.629.541.179)	(26.091.632.403)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		294.089.597.497	111.013.797.983
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	294.089.597.497	111.013.797.983
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	14	25.902.371.384	38.352.640.301
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		25.902.371.384	33.985.640.301
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	4.367.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		313.771.147.941	170.109.201.418
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	8	218.966.831.302	110.638.707.574
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	26.3	94.804.316.639	59.470.493.844
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		12.309.985.935.473	9.440.614.018.863

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 9 năm 2016

B01-DN/HN

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		8.180.013.371.207	6.529.891.553.340
310	I. Nợ ngắn hạn		6.757.387.367.397	5.554.945.442.317
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15.1	1.620.489.926.985	626.270.248.080
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15.2	152.344.207.252	134.061.742.054
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	196.510.882.399	71.263.611.531
314	4. Phải trả người lao động		82.046.846.238	40.673.027.547
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	262.426.636.612	104.040.657.497
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	46.540.401.931	48.854.120.155
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	4.366.172.782.781	4.521.419.411.847
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		30.855.683.199	8.362.623.606
330	II. Nợ dài hạn		1.422.626.003.810	974.946.111.023
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19	1.418.572.001.810	969.894.221.023
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn		4.054.002.000	5.051.890.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		4.129.972.564.266	2.910.722.465.523
410	I. Vốn chủ sở hữu	20.1	4.129.972.564.266	2.910.722.465.523
411	1. Vốn cổ phần		1.965.398.290.000	1.007.907.900.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.965.398.290.000	1.007.907.900.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		551.571.933.521	487.290.470.363
415	3. Cổ phiếu quỹ		-	(52.113.695.510)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		-	8.525.313.060
420	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		6.784.575.670	6.605.155.369
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		1.602.771.684.847	1.452.507.322.241
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		98.578.241.748	799.632.780.434
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		1.504.193.443.099	652.874.541.807
429	7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		3.446.080.228	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		12.309.985.935.473	9.440.614.018.863



Trần Công Tiến
Người lập



Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Trần Ngọc Chu
Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2016

B02-DN/HN

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.1	18.006.498.541.322	17.490.999.218.809
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21.1	(112.783.060.369)	(23.022.952.903)
10	3. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.1	17.893.715.480.953	17.467.976.265.906
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	22	(13.717.393.786.963)	(14.869.355.353.248)
20	5. Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ		4.176.321.693.990	2.598.620.912.658
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21.2	38.428.728.972	31.594.688.388
22	7. Chi phí tài chính	23	(255.684.384.136)	(424.655.641.040)
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>(209.035.437.498)</i>	<i>(224.013.370.890)</i>
25	8. Chi phí bán hàng	24	(1.139.602.275.640)	(864.210.788.876)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	(900.715.660.702)	(511.797.744.891)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.918.748.102.484	829.551.426.239
31	11. Thu nhập khác		12.438.447.274	16.076.636.419
32	12. Chi phí khác		(24.436.799.077)	(13.312.792.265)
40	13. (Lỗ)/Lợi nhuận khác		(11.998.351.803)	2.763.844.154
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.906.749.750.681	832.315.270.393
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26.2	(437.894.050.149)	(207.703.650.703)
52	16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	26.3	35.333.822.795	28.262.922.117
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		1.504.189.523.327	652.874.541.807
61	18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		1.504.193.443.099	652.874.541.807
62	19. Lỗ sau thuế của cổ đông không kiểm soát		(3.919.772)	-
70	20. Lãi trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	20.4		
	- Lãi cơ bản trên cổ phiếu		7.350	3.309
	- Lãi suy giảm trên cổ phiếu		7.350	3.309



Trần Công Tiến
Người lập



Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Trần Ngọc Chu
Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2016

B03-DN/HN

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế		1.906.749.750.681	832.315.270.393
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn	10, 11, 12	548.687.219.681	481.865.483.538
03	Các khoản dự phòng		11.863.839.459	24.627.641.973
04	Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	23	4.522.119.842	39.200.387.990
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(6.762.148.291)	(1.831.119.281)
06	Chi phí lãi vay	23	209.035.437.498	224.013.370.890
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		2.674.096.218.870	1.600.191.035.503
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(275.398.648.744)	70.085.534.668
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(1.278.775.737.798)	1.191.051.513.594
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		1.251.763.256.721	(1.092.412.971.892)
12	Tăng chi phí trả trước		(110.709.151.095)	(26.873.180.734)
14	Tiền lãi vay đã trả		(209.357.317.508)	(222.444.620.537)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	26.2	(377.577.508.418)	(196.935.049.387)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(32.821.856.159)	(42.436.850.728)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		1.641.219.255.869	1.280.225.410.487
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi mua sắm tài sản cố định		(1.306.700.247.402)	(735.065.118.851)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		5.357.567.669	27.911.515.269
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(900.000.000)	(7.495.846.500)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		4.367.000.000	4.273.000.000
27	Tiền lãi đã nhận		4.781.142.242	3.679.594.871
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(1.293.094.537.491)	(706.696.855.211)

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	Tiền thu từ tái phát hành cổ phiếu quỹ		116.395.667.397	64.721.580.000
32	Tiền chi mua lại cổ phiếu đã phát hành		(508.729)	(49.247.074)
33	Tiền thu từ đi vay		12.715.960.175.942	13.314.828.925.538
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(12.485.356.652.060)	(13.606.183.791.767)
35	Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính		(67.794.496.495)	(71.830.837.088)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	20.2	(327.038.699.875)	(144.058.665.375)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(47.834.513.820)	(442.572.035.766)
50	Lưu chuyển tiền và các khoản tương đương tiền thuần trong năm		300.290.204.558	130.956.519.510
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		276.693.474.303	155.963.095.793
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(362.973.778)	(10.226.141.000)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	576.620.705.083	276.693.474.303



Trần Công Tiến
Người lập



Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Trần Ngọc Chu
Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 12 năm 2016

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD”) số 3700381324 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp vào ngày 8 tháng 8 năm 2001 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) là sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác; sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm; sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác; sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại; sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa; mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng; dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa; xây dựng công nghiệp và dân dụng; sản xuất thép cán nguội dạng cuộn và cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HSG theo Quyết định số 117/QĐ-SGDHCM ngày 5 tháng 11 năm 2008.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 9 Đại lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có hai trăm hai mươi bảy (227) chi nhánh tọa lạc tại các tỉnh thành khác nhau ở Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) tại ngày 30 tháng 9 năm 2016 là 7.095 (30 tháng 9 năm 2015: 4.543).

Cơ cấu tổ chức

Tập đoàn bao gồm Công ty và 16 công ty con như sau:

- Công ty TNHH Một Thành viên Tôn Hoa Sen (“HSS”)

HSS là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 3700763651 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 9 tháng 11 năm 2006 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HSS tọa lạc tại số 9 Đại Lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Hoạt động chính của HSS trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thép cán nguội.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSS (30 tháng 9 năm 2015: 100%).

- Công ty TNHH Một Thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen (“HSBM”)

HSBM là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 3500786179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 26 tháng 3 năm 2007 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HSBM tọa lạc tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của HSBM trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSBM (30 tháng 9 năm 2015: 100%).

- Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Bình Định (“HSBD”)

HSBD là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 4101425750 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp ngày 14 tháng 5 năm 2014. Trụ sở đăng ký của HSBD tọa lạc tại Lô A1.1 và TT 6.2 & 7 Khu Công nghiệp Nhơn Hòa, Phường Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam. Hoạt động chính của HSBD trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSBD (30 tháng 9 năm 2015: 100%).

1. THÔNG TIN CÔNG TY (TIẾP THEO)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

- Công ty TNHH Một Thành viên Vận tải & Cơ khí Hoa Sen (“HTME”)

HTME là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 3700785528 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 26 tháng 3 năm 2007 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HTME tọa lạc tại số 9 Đại Lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Hoạt động chính của HTME trong năm hiện tại là cung cấp dịch vụ vận tải và xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HTME (30 tháng 9 năm 2015: 100%).

- Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nam Cẩm Nghệ An (“HSNC”)

HSNC là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 2901722597 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp ngày 28 tháng 5 năm 2014 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HSNC tọa lạc tại Lô C Khu Công nghiệp Nam Cẩm, Xã Nghi Xá, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam. Hoạt động chính của HSNC trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm ống thép.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSNC (30 tháng 9 năm 2015: 100%).

- Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nghệ An (“HSNA”)

HSNA là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 2901788319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp ngày 12 tháng 6 năm 2015 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HSNA tọa lạc tại Lô CN 1-8 Khu Công nghiệp Đông Hồi, Xã Quỳnh Lập, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam. Hoạt động chính của HSNA trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh tấm lợp bằng kim loại.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSNA (30 tháng 9 năm 2015: 100%).

- Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Hà Nam (“HSHN”)

HSHN là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 0700759219 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp ngày 15 tháng 9 năm 2015. Trụ sở đăng ký của HSHN tọa lạc tại Cụm Công nghiệp Kiện Khê I, Thị trấn Kiện Khê, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam. Hoạt động chính của HSHN trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSHN (30 tháng 9 năm 2015: 100%).

- Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định (“HSNH”)

HSNH là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 4101453370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp ngày 26 tháng 11 năm 2015. Trụ sở đăng ký của HSNH tọa lạc tại Thôn Hội Sơn, Xã Nhơn Hội, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam. Hoạt động chính của HSNH trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tấm lợp bằng kim loại.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSNH.

1. THÔNG TIN CÔNG TY (TIẾP THEO)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

- Công ty Cổ phần Hoa Sen Vân Hội (“HSVH”)

HSVH là công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 5200861301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp ngày 5 tháng 5 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSVH tọa lạc tại Tổ 48, Phường Đồng Tâm, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam. Hoạt động chính của HSVH trong năm hiện tại là kinh doanh bất động sản và dịch vụ hỗ trợ cho kinh doanh bất động sản.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, Công ty nắm giữ 70% vốn chủ sở hữu và 70% quyền biểu quyết trong HSVH.

- Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái (“HSYB”)

HSYB là công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 5200861319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp ngày 5 tháng 5 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSYB tọa lạc tại Tổ 48, Phường Đồng Tâm, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam. Hoạt động chính của HSYB trong năm hiện tại là kinh doanh khách sạn, dịch vụ ăn uống và khu Trung tâm Thương mại.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, Công ty nắm giữ 70% vốn chủ sở hữu và 70% quyền biểu quyết trong HSYB.

- Công ty TNHH Một Thành viên Năng lượng Tái tạo Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận (“HSRE”)

HSRE là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4500607960 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSRE tọa lạc tại Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính của HSRE trong năm hiện tại là sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSRE.

- Công ty TNHH Một Thành viên Xi Măng Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận (“HSCC”)

HSCC là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4500607946 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSCC tọa lạc tại Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính của HSCC trong năm hiện tại là sản xuất xi măng, vôi và thạch cao.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSCC.

- Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận (“HSIP”)

HSIP là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4500607978 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSIP tọa lạc tại Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính của HSIP trong năm hiện tại là kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSIP.

1. THÔNG TIN CÔNG TY (TIẾP THEO)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

- Công ty TNHH Một Thành viên Cảng Tổng hợp Quốc tế Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận (“HSSP”)
HSSP là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4500607985 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSSP tọa lạc tại Thôn Thương Diêm 2, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính của HSSP trong năm hiện tại là đầu tư cảng sông, cảng biển.
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSSP.
- Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận (“HSIC”)
HSIC là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4500607953 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSIC tọa lạc tại Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính của HSIC trong năm hiện tại là sản xuất sắt, thép và gang.
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSIC.
- Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Phú Mỹ (“HSPM”)
HSPM là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 3502313442 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSPM tọa lạc tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của HSPM trong năm hiện tại là sản xuất các sản phẩm thép dùng cho vật liệu xây dựng và tiêu dùng.
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSPM.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 **Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Tập đoàn là Chứng từ ghi sổ.

2.3 **Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 10 và kết thúc vào ngày 30 tháng 9.

2.4 **Đơn vị tiền tệ kế toán**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Tập đoàn là đồng Việt Nam (“VND”).

2.5 **Cơ sở báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính riêng của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2016.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính riêng của Công ty và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán năm, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi các cổ đông Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của Công ty trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận lũy kế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**3.1 Thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh**

Các chính sách kế toán của Tập đoàn sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2015, ngoại trừ các thay đổi về chính sách kế toán liên quan đến:

3.1.1 Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 200 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Tập đoàn áp dụng các thay đổi về chính sách kế toán theo quy định tại Thông tư 200 và có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn trên cơ sở phi hồi tố do Thông tư 200 không yêu cầu áp dụng hồi tố đối với các thay đổi này. Tập đoàn cũng đã báo cáo lại dữ liệu tương ứng của năm trước đối với một số chỉ tiêu cho phù hợp với cách trình bày theo Thông tư 200 trong báo cáo tài chính hợp nhất năm nay như đã trình bày tại Thuyết minh số 30.

3.1.2 Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính cũng ban hành Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, thay thế phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007, và có hiệu lực áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Tập đoàn áp dụng các thay đổi về kế toán theo quy định tại Thông tư 202 trên cơ sở phi hồi tố do Thông tư 202 không yêu cầu áp dụng hồi tố đối với các thay đổi này.

3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ và hàng hóa	- chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất dở dang	- giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**3.4 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.6 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu và xem xét liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Tập đoàn là bên đi thuê

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Tập đoàn là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị tài sản cho thuê và phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo thời hạn của hợp đồng thuê.

Thu nhập từ tiền cho thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.7 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình, thể hiện giá trị của quyền sử dụng đất đã được Tập đoàn nhận chuyển nhượng hoặc thuê. Thời gian hữu dụng của quyền sử dụng đất được đánh giá theo thời hạn sử dụng hữu hạn hoặc vô thời hạn. Theo đó, quyền sử dụng đất có thời hạn là quyền sử dụng đất đã thuê và được khấu hao theo thời hạn thuê trong khi quyền sử dụng đất vô thời hạn không được khấu hao.

3.8 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định thuê tài chính và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 15 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 8 năm
Tài sản khác	5 - 8 năm
Quyền sử dụng đất	14 - 55 năm
Phần mềm máy tính	3 - 10 năm

3.9 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay, bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí trong năm khi phát sinh ngoại trừ các khoản vay được vốn hóa. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.11 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tập đoàn. Thông thường, Tập đoàn được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền biểu quyết ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư và hàng năm Tập đoàn thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của Tập đoàn trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của Tập đoàn trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được chuyển vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư góp vốn vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 do Bộ Tài chính ban hành. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.12 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.13 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Tập đoàn (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau.

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau.

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.15 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Tập đoàn mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Tập đoàn không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.16 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ và quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.17 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.17 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được thực hiện và hoàn thành.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Tập đoàn được xác lập.

Tiền cho thuê tài sản

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.18 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.18 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.19 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.20 Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	12.729.078.269	12.935.643.278
Tiền gửi ngân hàng	513.748.104.939	263.617.831.025
Tiền đang chuyển	50.000.000.000	-
Các khoản tương đương tiền	143.521.875	140.000.000
TỔNG CỘNG	576.620.705.083	276.693.474.303

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện số dư tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có thời gian đáo hạn gốc dưới ba (3) tháng và hưởng lãi suất 5%/năm.

5. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

5.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Các bên khác	512.855.535.081	462.253.669.867
Bên liên quan (Thuyết minh số 27)	27.493.400	1.331.786.050
TỔNG CỘNG	512.883.028.481	463.585.455.917
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(6.021.279.910)	(4.240.144.419)
GIÁ TRỊ THUẦN	506.861.748.571	459.345.311.498

5.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Các bên khác	413.718.365.689	159.535.893.785
Bên liên quan (Thuyết minh số 27)	4.616.198.665	8.292.978.936
TỔNG CỘNG	418.334.564.354	167.828.872.721

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	172.878.302.008	145.139.853.044
Tạm ứng mua đất	90.183.227.000	90.183.227.000
Đặt cọc	53.959.892.062	23.632.000.000
Tạm ứng cho nhân viên	20.846.911.314	6.884.731.461
Phải thu ngắn hạn khác	7.888.271.632	24.439.894.583
Dài hạn	3.470.549.901	3.585.549.901
Ký quỹ, ký cược	3.470.549.901	3.585.549.901
TỔNG CỘNG	176.348.851.909	148.725.402.945
Dự phòng phải thu ngắn hạn khác khó đòi	(740.000.000)	(740.000.000)
GIÁ TRỊ THUẦN	175.608.851.909	147.985.402.945
<i>Trong đó:</i>		
Bên liên quan (Thuyết minh số 27)	90.183.227.000	90.183.227.000
Các bên khác	85.425.624.909	57.802.175.945

7. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Thành phẩm	1.358.911.213.509	1.476.736.000.611
Nguyên vật liệu	1.211.410.567.699	1.211.706.536.815
Hàng mua đang đi đường	1.576.075.705.558	333.244.047.678
Công cụ, dụng cụ	385.159.981.694	336.834.222.083
Hàng hóa	273.447.375.269	198.372.707.887
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	30.664.409.143	-
TỔNG CỘNG	4.835.669.252.872	3.556.893.515.074
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(14.168.269.483)	(13.068.834.432)
GIÁ TRỊ THUẦN	4.821.500.983.389	3.543.824.680.642

Như được trình bày tại Thuyết minh số 19, Tập đoàn đã dùng hàng tồn kho với giá trị ghi sổ vào ngày 30 tháng 9 năm 2016 là 1.776.879.348.899 VND để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng.

8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	89.057.046.906	70.777.061.388
Chi phí quảng cáo	24.585.328.927	25.002.327.467
Chi phí công cụ, dụng cụ	30.110.567.566	20.121.636.138
Chi phí thuê nhà xưởng	13.439.356.204	9.708.434.406
Chi phí bảo hiểm	1.272.363.610	1.987.968.179
Chi phí tư vấn	1.615.463.792	1.408.729.769
Khác	18.033.966.807	12.547.965.429
Dài hạn	218.966.831.302	110.638.707.574
Công cụ dụng cụ và phụ tùng thay thế	101.715.319.644	64.635.313.493
Chi phí sửa chữa	12.044.617.510	19.177.548.798
Chi phí thuê nhà xưởng, văn phòng	96.224.400.019	24.100.752.551
Khác	8.982.494.129	2.725.092.732
TỔNG CỘNG	308.023.878.208	181.415.768.962

9. PHẢI THU VỀ CHO VAY DÀI HẠN

Số dư phải thu về cho vay dài hạn vào ngày 30 tháng 9 năm 2016 thể hiện số tiền Tập đoàn cho Sở Tài chính Tỉnh Nghệ An mượn, nhằm mục đích chi trả chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng tại Khu Công nghiệp Đông Hồi, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam. Khoản cho mượn này là tín chấp, không chịu lãi suất và sẽ đến hạn vào ngày 25 tháng 6 năm 2018.

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số đầu năm	973.370.477.968	3.931.062.601.094	305.738.512.240	15.040.698.414	21.536.555.260	5.246.748.844.976
Mua mới trong năm	500.730.727	118.828.009.263	63.081.448.815	10.549.099.870	-	192.959.288.675
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	236.112.405.952	633.860.559.099	42.602.804.741	-	-	912.575.769.792
Mua lại tài sản có định thuế tài chính	-	4.730.267.558	-	-	-	4.730.267.558
Thanh lý, nhượng bán	(1.445.715.000)	(19.701.665.328)	(1.007.223.391)	(127.049.979)	(66.579.000)	(22.348.232.698)
Phân loại lại	(188.011.399)	111.107.647	-	-	-	(76.903.752)
Số cuối năm	1.208.349.888.248	4.668.890.879.333	410.415.542.405	25.462.748.305	21.469.976.260	6.334.589.034.551
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	11.649.725.109	300.600.770.995	21.007.563.177	1.262.869.898	1.072.290.294	335.593.219.473
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	(239.889.118.823)	(1.511.366.510.993)	(74.598.448.933)	(5.481.053.880)	(12.379.799.470)	(1.843.714.932.099)
Khấu hao trong năm	(59.427.200.715)	(393.752.227.747)	(38.168.970.503)	(3.694.246.602)	(3.016.055.469)	(498.058.701.036)
Mua lại từ tài sản có định thuế tài chính	-	(1.142.422.984)	-	-	-	(1.142.422.984)
Thanh lý, nhượng bán	913.215.000	17.558.339.560	383.391.291	127.049.979	66.579.000	19.048.574.830
Số cuối năm	(298.403.104.538)	(1.888.702.822.164)	(112.384.028.145)	(9.048.250.503)	(15.329.275.939)	(2.323.867.481.289)
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	733.481.359.145	2.419.696.090.101	231.140.063.307	9.559.644.534	9.156.755.790	3.403.033.912.877
Số cuối năm	909.946.783.710	2.780.188.057.169	298.031.514.260	16.414.497.802	6.140.700.321	4.010.721.553.262

Như được trình bày tại Thuyết minh số 19, Tập đoàn đã dùng nhà xưởng, vật kiến trúc, máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải và tài sản hữu hình khác với giá trị còn lại vào ngày 30 tháng 9 năm 2016 lần lượt là 620.403.978.972 VND, 2.279.547.488.047 VND, 176.347.516.248 VND và 3.612.001.907 VND để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng.

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	VND		
	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm	263.597.780.822	20.332.727.270	283.930.508.092
Tăng trong năm	111.524.704.867	-	111.524.704.867
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(5.005.107.940)	-	(5.005.107.940)
Số cuối năm	370.117.377.749	20.332.727.270	390.450.105.019
Giá trị khấu hao lũy kế:			
Số đầu năm	(56.209.917.691)	(2.068.867.901)	(58.278.785.592)
Khấu hao trong năm	(45.053.494.509)	(2.037.115.360)	(47.090.609.869)
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	1.142.422.984	-	1.142.422.984
Số cuối năm	(100.120.989.216)	(4.105.983.261)	(104.226.972.477)
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	207.387.863.131	18.263.859.369	225.651.722.500
Số cuối năm	269.996.388.533	16.226.744.009	286.223.132.542

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	VND		
	Quyền sử dụng đất	Phần mềm vi tính	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm	318.932.354.995	1.818.224.781	320.750.579.776
Tăng trong năm	2.190.431.270	-	2.190.431.270
Số cuối năm	321.122.786.265	1.818.224.781	322.941.011.046
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã hao mòn hết</i>	456.396.144	1.734.584.781	2.190.980.925
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	(24.310.153.352)	(1.781.479.051)	(26.091.632.403)
Hao mòn trong năm	(3.517.751.646)	(20.157.130)	(3.537.908.776)
Số cuối năm	(27.827.904.998)	(1.801.636.181)	(29.629.541.179)
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	294.622.201.643	36.745.730	294.658.947.373
Số cuối năm	293.294.881.267	16.588.600	293.311.469.867

Như được trình bày tại các Thuyết minh số 19, Tập đoàn đã thế chấp một số quyền sử dụng đất với giá trị còn lại vào ngày 30 tháng 9 năm 2016 là 247.217.652.310 VND để bảo đảm cho các khoản vay ngân hàng.

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Mua sắm tài sản cố định	173.966.203.042	34.779.434.350
Chi phí xây dựng	112.969.902.665	70.263.136.487
Sửa chữa lớn tài sản cố định	6.599.936.834	4.454.470.560
Khác	553.554.956	1.516.756.586
TỔNG CỘNG	294.089.597.497	111.013.797.983

14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào công ty liên kết (*)	25.902.371.384	33.985.640.301
Đầu tư tài chính dài hạn khác	-	4.367.000.000
TỔNG CỘNG	25.902.371.384	38.352.640.301

(*) Chi tiết khoản đầu tư vào các công ty liên kết như sau:

Công ty	Số cuối năm		Số đầu năm		Địa điểm	Ngành nghề kinh doanh
	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị đầu tư	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị đầu tư		
	(%)	VND	(%)	VND		
Công ty Cổ phần Tiếp vận và Cảng Quốc tế Hoa Sen – Gemadep	45	25.002.371.384	45	33.985.640.301	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Cung cấp các dịch vụ đại lý vận tải biển
Công ty Cổ phần Hoa Sen Hội Vân	45	450.000.000			Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản và dịch vụ hỗ trợ cho kinh doanh bất động sản
Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn	45	450.000.000			Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản và dịch vụ hỗ trợ cho kinh doanh bất động sản
TỔNG CỘNG		25.902.371.384		33.985.640.301		

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

15.1 Phải trả người bán ngắn hạn

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Các bên khác	1.609.231.521.388	626.132.304.095
Trong đó:		
<i>Ep Steel Trading Co., Ltd.</i>	489.859.708.622	141.777.423.312
<i>Baosteel Singapore Pte Ltd.</i>	256.372.215.014	-
<i>Hongkong Grand International Co., Ltd.</i>	181.747.126.994	67.847.770.463
Khác	681.252.470.758	416.507.110.320
Bên liên quan (<i>Thuyết minh số 27</i>)	11.258.405.597	137.943.985
TỔNG CỘNG	1.620.489.926.985	626.270.248.080

15.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Các bên khác	125.931.086.087	131.643.165.514
Bên liên quan (<i>Thuyết minh số 27</i>)	26.413.121.165	2.418.576.540
TỔNG CỘNG	152.344.207.252	134.061.742.054

16. THUẾ

	VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Phải trả				
Thuế thu nhập doanh nghiệp (<i>Thuyết minh số 26.2</i>)	54.612.287.183	437.894.050.149	(377.577.508.418)	114.928.828.914
Thuế GTGT	15.399.013.086	1.769.502.871.402	(1.708.354.081.023)	76.547.803.465
Thuế thu nhập cá nhân	1.174.732.989	28.734.635.250	(26.789.516.585)	3.119.851.654
Các loại thuế khác	77.578.273	12.619.822.052	(10.783.001.959)	1.914.398.366
TỔNG CỘNG	71.263.611.531	2.248.751.378.853	(2.123.504.107.985)	196.510.882.399
Phải thu				
Thuế GTGT được khấu trừ	505.938.992.914	854.416.707.722	(887.784.935.737)	472.570.764.899
Thuế GTGT phải thu	-	11.997.869	-	11.997.869
Thuế thu nhập cá nhân	-	108.671.392	(108.671.392)	-
TỔNG CỘNG	505.938.992.914	854.537.376.983	(887.893.607.129)	472.582.762.768

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Thưởng và lương tháng 13	187.345.248.580	65.064.286.000
Chi phí điện	11.627.442.689	11.691.391.739
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13.043.613.180	7.662.678.218
Chi phí lãi vay	4.164.824.604	4.486.704.614
Khác	46.245.507.559	15.135.596.926
TỔNG CỘNG	262.426.636.612	104.040.657.497

18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận đặt cọc dự thầu	28.888.223.493	1.490.000.000
Phải trả cổ tức	4.702.534.150	4.173.566.525
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	761.223.150	3.169.672.863
Phải trả khác cho bên liên quan (<i>Thuyết minh số 27</i>)	1.002.300.000	1.000.000.000
Chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu	-	29.719.800.000
Các khoản phải trả khác	11.186.121.138	9.301.080.767
TỔNG CỘNG	46.540.401.931	48.854.120.155

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	4.366.172.782.781	4.521.419.411.847
Vay từ ngân hàng (<i>Thuyết minh số 19.1</i>)	3.954.271.503.856	4.113.021.943.841
Vay dài hạn từ ngân hàng đến hạn trả (<i>Thuyết minh số 19.2</i>)	340.564.271.336	352.373.244.022
Nợ dài hạn thuê tài chính đến hạn trả (<i>Thuyết minh số 19.3</i>)	71.337.007.589	46.054.879.984
Nợ dài hạn khác đến hạn trả	-	9.969.344.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.418.572.001.810	969.894.221.023
Vay từ ngân hàng (<i>Thuyết minh số 19.2</i>)	1.316.636.732.692	871.015.408.270
Nợ dài hạn thuê tài chính (<i>Thuyết minh số 19.3</i>)	101.935.269.118	98.878.812.753
TỔNG CỘNG	5.784.744.784.591	5.491.313.632.870

Tình hình tăng (giảm) các khoản vay và nợ thuê tài chính trong năm như sau:

	VND
	Giá trị
Số đầu năm	5.491.313.632.870
Tiền thu từ đi vay	12.715.960.175.942
Nợ thuê tài chính phát sinh	129.897.057.881
Tiền chi trả nợ gốc vay	(12.485.356.652.060)
Trả nợ thuê tài chính	(67.794.496.495)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	725.066.453
Số cuối năm	5.784.744.784.591

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

19.1 Vay ngắn hạn ngân hàng

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn ngân hàng như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương				
Vay VND	609.524.423.267	Từ ngày 13 tháng 11 năm 2016 đến ngày 26 tháng 2 năm 2017	Từ 4,5 đến 4,7	Quyền sử dụng đất và máy móc, thiết bị
Vay USD	76.602.549.622	Ngày 28 tháng 2 năm 2017	1,6	Quyền sử dụng đất và máy móc, thiết bị
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương				
Vay VND	312.100.776.310	Từ ngày 18 tháng 11 năm 2016 đến ngày 12 tháng 12 năm 2016	Từ 4,0 đến 4,5	Quyền sử dụng đất, nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị
Vay USD	1.120.512.959.036	Từ ngày 27 tháng 11 năm 2016 đến ngày 28 tháng 2 năm 2017	Từ 1,1 đến 1,4	Quyền sử dụng đất, nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Bình Dương				
Vay USD	310.635.603.614	Từ ngày 24 tháng 10 năm 2016 đến ngày 15 tháng 12 năm 2016	1,0	Quyền sử dụng đất và phương tiện vận tải
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) – Chi nhánh Hồ Chí Minh				
Vay VND	56.565.757.987	Ngày 5 tháng 12 năm 2016	4,1	Hàng tồn kho và máy móc, thiết bị
Ngân hàng TNHH MTV ANZ (Việt Nam)				
Vay VND	432.838.005.434	Từ ngày 1 tháng 10 năm 2016 đến ngày 3 tháng 12 năm 2016	Từ 4,0 đến 4,05	Quyền sử dụng đất
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh				
Vay VND	556.762.565.014	Từ ngày 14 tháng 11 năm 2016 đến ngày 28 tháng 2 năm 2017	Từ 4,5 đến 4,7	Tín chấp
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn				
Vay VND	99.800.000.000	Từ ngày 21 tháng 10 năm 2016 đến ngày 30 tháng 11 năm 2016	Từ 4,0 đến 4,5	Tín chấp

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

19.1 Vay ngắn hạn ngân hàng (tiếp theo)

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn ngân hàng như sau (tiếp theo):

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng				
Vay USD	67.886.940.450	Ngày 19 tháng 12 năm 2016	1,4	Tín chấp
Ngân hàng UOB - Chi nhánh Hồ Chí Minh				
Vay VND	69.453.200.475	Ngày 21 tháng 10 năm 2016	4,2	Hàng tồn kho
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam				
Vay VND	117.003.997.774	Từ ngày 17 tháng 11 năm 2016 đến ngày 22 tháng 1 năm 2017	Từ 4,4 đến 4,5	Tín chấp
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu				
Vay VND	22.891.126.027	Ngày 27 tháng 10 năm 2016	4,5	Nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Phú Tài				
Vay VND	9.770.631.288	14 tháng 11 năm 2016	Từ 4,0 đến 4,4	Tín chấp
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An				
Vay VND	91.922.967.558	Từ ngày 16 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017	4,5	Nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc
TỔNG CỘNG	3.954.271.503.856			

Tập đoàn sử dụng các khoản vay ngắn hạn này cho mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

19.2 Vay dài hạn ngân hàng

Chi tiết các khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương				
Vay VND	103.364.120.000	Từ ngày 14 tháng 11 năm 2018 đến ngày 15 tháng 8 năm 2019	8,0	Quyền sử dụng đất và máy móc, thiết bị
Ngân hàng TMCP Bản Việt				
Vay VND	54.624.410.000	Từ ngày 4 tháng 2 năm 2018 đến ngày 26 tháng 11 năm 2019	8,0	Phương tiện vận tải
Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Tân Thuận				
Vay VND	38.989.585.320	Từ ngày 26 tháng 6 năm 2018 đến ngày 17 tháng 6 năm 2020	8,0	Phương tiện vận tải
Ngân Hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Bình Dương				
Vay VND	1.261.449.434.765	Từ ngày 16 tháng 07 năm 2019 đến ngày 24 tháng 10 năm 2024	Từ 8,0 đến 8,3	Quyền sử dụng đất, nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị
Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương				
Vay USD	30.489.125.436	Ngày 20 tháng 6 năm 2018	1,7	Quyền sử dụng đất và máy móc, thiết bị
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Bình Dương				
Vay VND	29.224.019.995	Ngày 7 tháng 1 năm 2019	8,0	Quyền sử dụng đất, và phương tiện vận tải
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương				
Vay VND	30.560.000.000	Ngày 25 tháng 9 năm 2017	8,0	Quyền sử dụng đất và máy móc, thiết bị
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu				
Vay VND	26.962.525.175	Ngày 19 tháng 7 năm 2021	7,0	Nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

19.2 Vay dài hạn ngân hàng (tiếp theo)

Chi tiết các khoản vay dài hạn ngân hàng như sau (tiếp theo):

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) – Chi nhánh Hồ Chí Minh				
Vay VND	77.083.333.337	Ngày 10 tháng 9 năm 2019	Từ 5,7 đến 8,06	Nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị
Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Phú Tài				
Vay VND	4.454.450.000	Từ ngày 25 tháng 7 năm 2016 đến ngày 28 tháng 4 năm 2019	8,0	Nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị
TỔNG CỘNG	1.657.201.004.028			
<i>Trong đó:</i>				
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<i>340.564.271.336</i>			
<i>Vay dài hạn</i>	<i>1.316.636.732.692</i>			

Tập đoàn sử dụng các khoản vay dài hạn nhằm mục đích xây dựng và mua sắm tài sản cố định.

19. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

19.3 Nợ thuế tài chính

Tập đoàn hiện đang thuế máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải theo các hợp đồng thuế tài chính. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuế phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuế tài chính được trình bày như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm			Nợ gốc
	Tổng các khoản thanh toán tiền thuế tài chính tối thiểu	Lãi thuế tài chính	Nợ gốc	Tổng các khoản thanh toán tiền thuế tài chính tối thiểu	Lãi thuế tài chính	Nợ gốc	
Nợ thuế tài chính ngắn hạn							
Dưới 1 năm	82.543.681.008	11.206.673.419	71.337.007.589	56.474.403.722	10.419.523.738	46.054.879.984	
Nợ thuế tài chính dài hạn							
Từ 1 - 5 năm	110.918.984.884	8.983.715.766	101.935.269.118	110.179.398.375	11.300.585.622	98.878.812.753	
TỔNG CỘNG	193.462.665.892	20.190.389.185	173.272.276.707	166.653.802.097	21.720.109.360	144.933.692.737	

VND

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

20.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Số cuối năm				Số đầu năm				Tổng cộng
	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	
Năm trước									
Số đầu năm	1.007.907.900.000	451.543.290.363	(81.038.848.436)	-	8.525.313.060	978.981.528.562	13.278.012.117	2.379.197.195.666	
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	652.874.541.807	-	652.874.541.807	
Cổ tức công bố	-	-	-	-	-	(144.469.647.000)	-	(144.469.647.000)	
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	(49.247.074)	-	-	-	-	(49.247.074)	
Tái phát hành cổ phiếu quỹ (*)	-	35.747.180.000	28.974.400.000	-	-	-	-	64.721.580.000	
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(16.413.694.648)	-	(16.413.694.648)	
Trích lập quỹ	-	-	-	-	-	(18.465.406.480)	18.465.406.480	-	
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	-	-	(25.138.263.228)	(25.138.263.228)	
Số cuối năm	1.007.907.900.000	487.290.470.363	(52.113.695.510)	-	8.525.313.060	1.452.507.322.241	6.605.155.369	2.910.722.465.523	

(*) Trong năm, Công ty đã tái phát hành 1.600.000 cổ phiếu quỹ cho các cổ đông hiện hữu với giá phát hành là 40.500 VNĐ/cổ phiếu, theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 36/NQ/HĐQT/2015 ngày 29 tháng 6 năm 2015.

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

20.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

	Số cuối năm						Số đầu năm						Tổng cộng		
	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu
Năm nay															
Số đầu năm	1.007.907.900.000	487.290.470.363	(52.113.695.510)	-	8.525.313.060	1.452.507.322.241	6.605.155.369	1.007.907.900.000	487.290.470.363	(52.113.695.510)	-	8.525.313.060	1.452.507.322.241	6.605.155.369	2.910.722.465.523
Số đầu năm (trình bày lại theo Thông tư 200/Thuyết minh số 30)	1.007.907.900.000	487.290.470.363	(52.113.695.510)	8.525.313.060	-	1.452.507.322.241	6.605.155.369	1.007.907.900.000	487.290.470.363	(52.113.695.510)	8.525.313.060	-	1.452.507.322.241	6.605.155.369	2.910.722.465.523
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	1.504.193.443.099	-	-	-	-	-	-	1.504.193.443.099	-	1.504.193.443.099
Trả cổ tức bằng cổ phiếu (*)	957.490.390.000	-	-	-	-	(957.490.390.000)	-	-	-	-	-	-	(957.490.390.000)	-	-
Cổ tức công bố	-	-	-	-	-	(327.567.667.500)	-	-	-	-	-	-	(327.567.667.500)	-	(327.567.667.500)
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(508.729)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(508.729)
Tái phát hành cổ phiếu quỹ (**)	-	64.281.463.158	52.114.204.239	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	116.395.667.397
Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	-	-	(26.114.981.672)	-	-	-	-	-	-	(26.114.981.672)	-	(26.114.981.672)
Trích lập quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	-	(29.379.354.381)	29.379.354.381	-	-	-	-	-	(29.379.354.381)	-	-
Hoàn nhập quỹ	-	-	-	(8.525.313.060)	-	8.525.313.060	-	-	-	-	-	-	8.525.313.060	-	-
Sử dụng quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(29.199.934.080)	(29.199.934.080)
Thường hoàn thành kế hoạch (***)	-	-	-	-	-	(21.902.000.000)	-	-	-	-	-	-	(21.902.000.000)	-	(21.902.000.000)
Số cuối năm	1.965.398.290.000	551.571.933.521	-	-	-	1.602.771.684.847	6.784.575.670	1.965.398.290.000	551.571.933.521	-	-	-	1.602.771.684.847	6.784.575.670	4.126.526.484.038

VND

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

20.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

(*) Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2015 ngày 19 tháng 1 năm 2015 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 64/NQ/HĐQT/2015 ngày 16 tháng 10 năm 2015 đã thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu, được trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, với tỷ lệ thực hiện là 10:3 (phát hành 3 cổ phiếu mới cho mỗi 10 cổ phiếu đang được cổ đông nắm giữ). Theo đó, Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu vào ngày 7 tháng 12 năm 2015 với tổng số cổ phiếu mới được phát hành đợt 1 là 30.236.277 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu. Theo đó, tại ngày này vốn cổ phần của Công ty tăng 302.362.770.000 VND lên 1.310.270.670.000 VND. Công ty đã nhận được GCNĐKKD thay đổi lần thứ 25 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 18 tháng 12 năm 2015 phản ánh việc tăng vốn này.

Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2016 ngày 18 tháng 1 năm 2016 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 09/NQ/HĐQT/2016 ngày 4 tháng 3 năm 2016 đã thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu đợt 2 cho các cổ đông hiện hữu, được trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, với tỷ lệ thực hiện là 10:5 (phát hành 5 cổ phiếu mới cho mỗi 10 cổ phiếu đang được cổ đông nắm giữ). Theo đó, Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu vào ngày 1 tháng 6 năm 2016 với tổng số cổ phiếu được phát hành đợt 2 là 65.512.762 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu. Theo đó, tại ngày này vốn cổ phần của Công ty tăng 655.127.620.000 VND lên 1.965.398.290.000 VND. Công ty đã nhận được GCNĐKKD thay đổi lần thứ 26 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 10 tháng 6 năm 2016 phản ánh việc tăng vốn này.

(**) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 36/NQ/HĐQT/2015 ngày 29 tháng 6 năm 2015, Công ty đã tái phát hành 2.877.692 cổ phiếu quỹ cho các cổ đông hiện hữu với giá phát hành là 40.500 VND/cổ phiếu vào ngày 7 tháng 10 năm 2015.

(***) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2015 ngày 19 tháng 1 năm 2015, các cổ đông của Công ty đã thông qua mức thưởng hoàn thành kế hoạch là 3,4% lợi nhuận sau thuế.

20.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư đã góp của chủ sở hữu		
Số đầu năm	1.007.907.900.000	1.007.907.900.000
Tăng trong năm	957.490.390.000	-
Số cuối năm	1.965.398.290.000	1.007.907.900.000
Cổ tức		
Cổ tức đã công bố	327.567.667.500	144.469.647.000
Cổ tức đã trả bằng tiền	327.038.699.875	144.058.665.375

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

20.3 Vốn cổ phần

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu đã phát hành		
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ		
Cổ phiếu phổ thông	196.539.829	100.790.790
Cổ phiếu quỹ		
Cổ phiếu phổ thông	-	(2.877.692)
Cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	196.539.829	97.913.098

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

20.4 Lãi trên cổ phiếu

Công ty sử dụng các thông tin sau đây để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu.

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (VND)	1.504.193.443.099	652.874.541.807
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(60.167.737.724)	(26.114.981.672)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	1.444.025.705.375	626.759.560.135
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu) (**)	196.471.180	189.400.678
Lãi trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)		
Lãi cơ bản	7.350	3.309
Lãi suy giảm	7.350	3.309

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu trong năm trước đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của năm trước để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận thuần sau thuế TNDN của năm trước theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2016 ngày 18 tháng 1 năm 2016.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2016 được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến trích lập với tỷ lệ 4% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2016 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2016 ngày 18 tháng 1 năm 2016.

(**) Tổng số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm trước được điều chỉnh hồi tố do việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu được trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cho các cổ đông hiện hữu của Công ty phát sinh trong năm.

21. DOANH THU

21.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	18.006.498.541.322	17.490.999.218.809
Trong đó:		
Thành phẩm	13.186.708.856.497	13.780.568.305.421
Hàng hóa	4.788.804.258.942	3.686.752.977.336
Khác	30.985.425.883	23.677.936.052
Các khoản giảm trừ doanh thu	(112.783.060.369)	(23.022.952.903)
Trong đó:		
Chiết khấu thương mại	(97.697.573.236)	(9.174.845.515)
Giảm giá hàng bán	(10.157.008.501)	(5.937.377.797)
Hàng bán bị trả lại	(4.928.478.632)	(7.671.981.524)
Thuế xuất khẩu	-	(238.748.067)
DOANH THU THUẦN	17.893.715.480.953	17.467.976.265.906
Trong đó:		
Doanh thu với các bên khác	15.461.462.955.111	16.306.322.233.978
Doanh thu với các bên liên quan (Thuyết minh số 27)	2.432.252.525.842	1.161.654.031.928

21.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	33.647.586.730	27.915.093.517
Thu nhập từ đầu tư tài chính	1.826.610.485	1.727.000.000
Thu nhập từ lãi tiền gửi	2.954.531.757	1.952.594.871
TỔNG CỘNG	38.428.728.972	31.594.688.388

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thành phẩm	9.483.644.403.917	11.455.050.521.672
Hàng hóa	4.208.202.828.538	3.414.011.508.400
Hoạt động khác	25.546.554.508	293.323.176
TỔNG CỘNG	13.717.393.786.963	14.869.355.353.248

23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	209.035.437.498	224.013.370.890
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	33.143.557.879	150.647.443.944
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4.522.119.842	39.200.387.990
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	8.983.268.917	10.794.438.216
TỔNG CỘNG	255.684.384.136	424.655.641.040

24. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng	1.139.602.275.640	864.210.788.876
Chi phí nhân viên	273.388.599.137	178.661.267.893
Chi phí khấu hao và hao mòn	48.244.020.726	27.560.870.780
Chi phí dịch vụ mua ngoài	551.250.173.010	506.000.337.984
Chi phí khác	266.719.482.767	151.988.312.219
Chi phí quản lý doanh nghiệp	900.715.660.702	511.797.744.891
Chi phí nhân viên	482.969.462.270	268.348.471.061
Chi phí khấu hao và hao mòn	38.808.799.980	32.913.652.457
Chi phí dịch vụ mua ngoài	56.362.244.197	49.020.233.261
Chi phí khác	322.575.154.255	161.515.388.112
TỔNG CỘNG	2.040.317.936.342	1.376.008.533.767

25. CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	12.819.482.741.240	12.876.638.971.133
Chi phí nhân viên	987.026.559.466	657.035.704.773
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 10, 11 và 12)	548.687.219.681	481.865.483.538
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.587.140.983.390	1.491.493.342.227
Chi phí khác	1.088.873.335.950	750.448.046.376
TỔNG CỘNG	17.031.210.839.727	16.257.481.548.047

26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (“thuế TNDN”) áp dụng cho Công ty và các công ty con là 22% cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 10 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 và 20% cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2016 đến ngày 30 tháng 9 năm 2016, ngoại trừ:

- HSBD được miễn thuế TNDN trong 2 năm tính từ năm đầu tiên kinh doanh có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% đối với thuế suất thuế TNDN áp dụng trong 4 năm tiếp theo.
- Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho HSNL, HSNA và HSNH là 10% thu nhập chịu thuế trong 15 năm kể từ khi các công ty con này có phát sinh doanh thu và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Các công ty con này được miễn thuế TNDN trong 4 năm tính từ năm đầu tiên kinh doanh có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% đối với thuế suất thuế TNDN áp dụng trong 9 năm tiếp theo.
- Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho HSHN là 17% thu nhập chịu thuế trong 10 năm kể từ năm 2016 và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Công ty con này được miễn thuế TNDN trong 2 năm tính từ năm đầu tiên kinh doanh có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% đối với thuế suất thuế TNDN áp dụng trong 4 năm tiếp theo.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

26.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	438.192.658.926	207.702.023.401
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN trích thiếu năm trước	(298.608.777)	1.627.302
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(35.333.822.795)	(28.262.922.117)
TỔNG CỘNG	402.560.227.354	179.440.728.586

26.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải nộp được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Tập đoàn khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Tập đoàn được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dưới đây là đối chiếu giữa lợi nhuận kế toán trước thuế được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và thu nhập chịu thuế:

26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)

26.2 Thuế TNDN hiện hành (tiếp theo)

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.906.749.750.681	832.315.270.393
Các điều chỉnh:		
Chi phí không được trừ	113.311.319.094	61.320.749.471
Thay đổi lợi nhuận chưa thực hiện	29.161.775.849	68.889.166.364
Thay đổi chi phí trích trước	159.438.492.863	61.789.316.001
Thay đổi các khoản dự phòng	10.910.900.590	24.011.800.723
Thay đổi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(9.211.779.959)	6.588.906.387
Lỗi tính thuế của các công ty con	28.460.623.960	743.828.162
Khác	12.529.481.916	(2.638.243.869)
Lợi nhuận thuần điều chỉnh trước thuế chưa cần trừ lỗ năm trước	2.251.350.564.994	1.053.020.793.632
Lỗ năm trước chuyển sang	-	(104.249.982)
Thu nhập chịu thuế ước tính	2.251.350.564.994	1.052.916.543.650
Thuế TNDN phải nộp ước tính	461.256.440.840	231.291.948.544
Thuế TNDN được miễn, giảm	(23.063.781.914)	(23.589.925.143)
Thuế TNDN phải nộp ước tính sau miễn, giảm	438.192.658.926	207.702.023.401
Điều chỉnh thuế TNDN năm trước	(298.608.777)	1.627.302
Thuế TNDN ước tính sau điều chỉnh	437.894.050.149	207.703.650.703
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	54.612.287.183	43.843.685.867
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(377.577.508.418)	(196.935.049.387)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	114.928.828.914	54.612.287.183

26.3 Thuế thu nhập hoãn lại

Tập đoàn đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại, và các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

	VND			
	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận chưa thực hiện	33.017.132.333	30.030.570.812	2.986.561.521	10.637.554.324
Chi phí trích trước	45.849.491.271	17.689.924.504	28.159.566.767	12.095.247.512
Các khoản dự phòng	13.760.789.860	7.203.103.336	6.557.686.524	5.115.650.021
Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	68.118.757	1.910.474.749	(1.842.355.992)	1.258.511.931
Khác	2.108.784.418	2.636.420.443	(527.636.025)	(844.041.671)
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	94.804.316.639	59.470.493.844		
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại			35.333.822.795	28.262.922.117

27. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Tập đoàn với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Đầu tư và Du lịch Hoa Sen	Bên liên quan	Bán hàng hóa	2.430.784.452.088	1.160.917.402.701
		Mua hàng hóa	929.183.348.655	184.654.533.072
		Mua dịch vụ	4.772.436.591	3.948.581.818
		Cung cấp dịch vụ	1.400.609.480	731.699.999
		Bán tài sản	2.617.000.000	521.000.000
		Mua tài sản	656.000.000	-
		Phí vận chuyển	27.949.504.004	45.327.000
		Bán hàng khác	67.464.274	4.929.228
		Mua hàng khác	189.184.542	441.051.660
Công ty Cổ phần Tiếp vận và Cảng Quốc tế Hoa Sen – Gemadept	Công ty liên kết	Góp vốn	-	7.495.846.500
Quý Đầu tư Chứng khoán Y tế Bản Việt	Bên liên quan	Thu hồi vốn	4.367.000.000	4.273.000.000
DNTN Kinh doanh Bất động sản Hương Sen	Bên liên quan	Trả lại quyền sử dụng đất đã bán	-	60.000.000.000

VND

27. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng				
Công ty TNHH Đầu tư và Du lịch Hoa Sen	Bên liên quan	Bán hàng	27.493.400	1.331.786.050
Trả trước cho người bán ngắn hạn				
Công ty TNHH Đầu tư và Du lịch Hoa Sen	Bên liên quan	Tạm ứng	4.616.198.665	8.292.978.936
Phải thu ngắn hạn khác				
Ông Hoàng Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc	Ứng trước tiền mua đất	90.183.227.000	90.183.227.000
Phải trả người bán ngắn hạn				
Công ty TNHH Đầu tư và Du lịch Hoa Sen	Bên liên quan	Mua nguyên vật liệu	11.258.405.597	137.943.985
Người mua trả tiền trước ngắn hạn				
Công ty TNHH Đầu tư và Du lịch Hoa Sen	Bên liên quan	Mua nguyên vật liệu	26.413.121.165	2.418.576.540
Người mua trả tiền trước ngắn hạn				
DNTN Kinh doanh Bất động sản Hương Sen	Bên liên quan	Trả lại tiền mua đất	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty TNHH Đầu tư và Du lịch Hoa Sen	Bên liên quan	Khác	2.300.000	-
			1.002.300.000	1.000.000.000

VND

27. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Lương và thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lương Ban Tổng Giám đốc	13.233.255.424	8.118.957.415
Thưởng Ban Tổng Giám đốc	5.968.000.000	1.050.000.000
Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát	1.859.000.000	1.054.000.000
Thưởng Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát	11.636.460.000	-
TỔNG CỘNG	32.696.715.424	10.222.957.415

28. CÁC CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Tập đoàn hiện đang thuê nhà xưởng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	82.759.697.967	42.332.637.447
Từ 1 tới 5 năm	287.468.710.149	124.191.468.650
Trên 5 năm	301.261.164.310	268.627.842.340
TỔNG CỘNG	671.489.572.426	435.151.948.437

Các cam kết liên quan đến các chi phí đầu tư lớn

Vào ngày 30 tháng 9 năm 2016, Tập đoàn có khoản cam kết trị giá 1.476.770.906.397 VND (ngày 30 tháng 9 năm 2015: 836.113.556.098 VND) chủ yếu liên quan đến việc mua sắm các máy móc mới phục vụ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

29. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Thông tin bộ phận được trình bày theo bộ phận khu vực địa lý của Tập đoàn. Báo cáo bộ phận chính yếu, là bộ phận theo khu vực địa lý, được dựa vào cơ cấu báo cáo nội bộ và quản lý của Tập đoàn.

Kết quả báo cáo bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như cho các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm tài sản, nợ phải trả, doanh thu hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, lãi hoặc lỗ khác và thuế thu nhập doanh nghiệp.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Khi trình bày thông tin bộ phận theo khu vực địa lý, doanh thu bộ phận dựa vào vị trí địa lý của các khách hàng tại Việt Nam ("Trong nước") hay ở các nước khác ngoài Việt Nam ("Xuất khẩu").

	Trong nước		Xuất khẩu		Tổng cộng	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Doanh thu	11.693.250.961.546	10.686.357.646.889	6.200.464.519.407	6.781.618.619.017	17.893.715.480.953	17.467.976.265.906
Giá vốn	(7.869.961.490.057)	(8.547.682.145.156)	(5.847.432.296.906)	(6.321.673.208.092)	(13.717.393.786.963)	(14.869.355.353.248)
Lợi nhuận gộp	3.823.289.471.489	2.138.675.501.733	353.032.222.501	459.945.410.925	4.176.321.693.990	2.598.620.912.658

VND

30. PHÂN LOẠI LẠI SỐ LIỆU TƯƠNG ỨNG DO ÁP DỤNG THÔNG TƯ 200

Một số dữ liệu tương ứng trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2015 đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày theo hướng dẫn của Thông tư 200 của báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay. Chi tiết như sau:

	VND		
	Số đầu năm (đã được trình bày trước đây)	Ảnh hưởng của phân loại lại	Số đầu năm (được trình bày lại)
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT			
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	400.000.000	400.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	128.763.462.383	16.376.390.661	145.139.853.044
Tài sản ngắn hạn khác	16.776.390.661	(16.776.390.661)	-
Phải thu về cho vay dài hạn	-	25.000.000.000	25.000.000.000
Phải thu dài hạn khác	25.000.000.000	(21.414.450.099)	3.585.549.901
Tài sản dài hạn khác	3.585.549.901	(3.585.549.901)	-
Quỹ dự phòng tài chính	8.525.313.060	(8.525.313.060)	-
Quỹ đầu tư phát triển	-	8.525.313.060	8.525.313.060

	VND		
	Năm trước (đã được trình bày trước đây)	Ảnh hưởng của phân loại lại	Năm trước (được trình bày lại)
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT			
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.469.894.530.725	21.104.688.084	17.490.999.218.809
Thu nhập khác	64.879.565.362	(48.802.928.943)	16.076.636.419
Chi phí khác	(41.011.033.124)	27.698.240.859	(13.312.792.265)

31. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu cần phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất.



Trần Công Tiến
Người lập



Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Trần Ngọc Chu
Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 12 năm 2016



TẬP ĐOÀN HOA SEN

Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2,
P. Dĩ An, Tx. Dĩ An, T. Bình Dương, Việt Nam

ĐT : (0650) 3790 955

Fax : (0650) 3790 888

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN SỐ 1

183 Nguyễn Văn Trỗi, P. 10,

Q. Phú Nhuận, TP. HCM, Việt Nam

ĐT : (08) 3999 0111

Fax : (08) 3999 0222

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN SỐ 2

Tầng 15, Tòa nhà Vietcombank,

Số 5 Công Trường Mê Linh, P. Bến Nghé,

Quận 1, TP. HCM, Việt Nam

ĐT : (08) 3823 9555

Fax : (08) 3829 6154

www.hoasengroup.vn